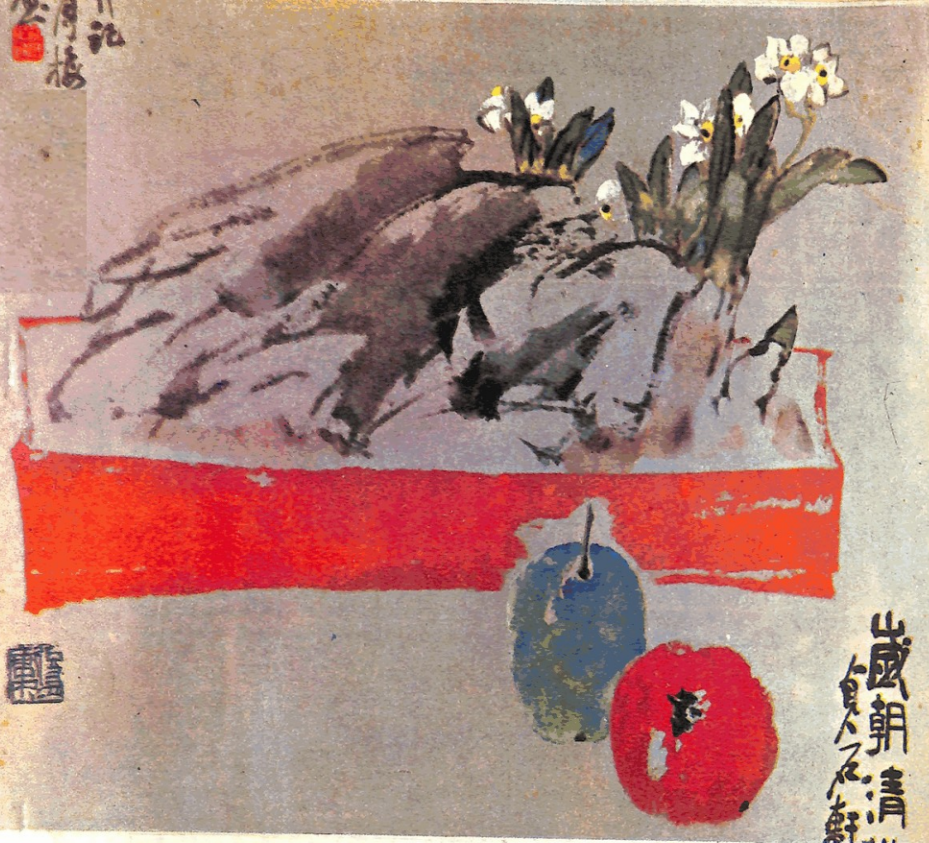




chính văn

tặng phụ bản
họa phẩm

tết nhâm tý

số 2-3 km



NGUYỄN
MẠNH
CÔN

lời nguyện
trong
không

ĐẶNG
VĂN
HÀU

kết toán
niên để
tân hội

ANTON
TICHE
KOV

Trích dịch và bình giải
do VŨ VĂN KHANH

MAI THẢO • THANH TÂM TUYỀN • DƯƠNG NGHIỆM MẬU
NHÃ CA • NGUYỄN ĐÌNH TOÁN • ĐẶNG TRẦN HUÂN

no. 2-3/92

THƯ QUÁN BẢN THẢO

M
MEKONG

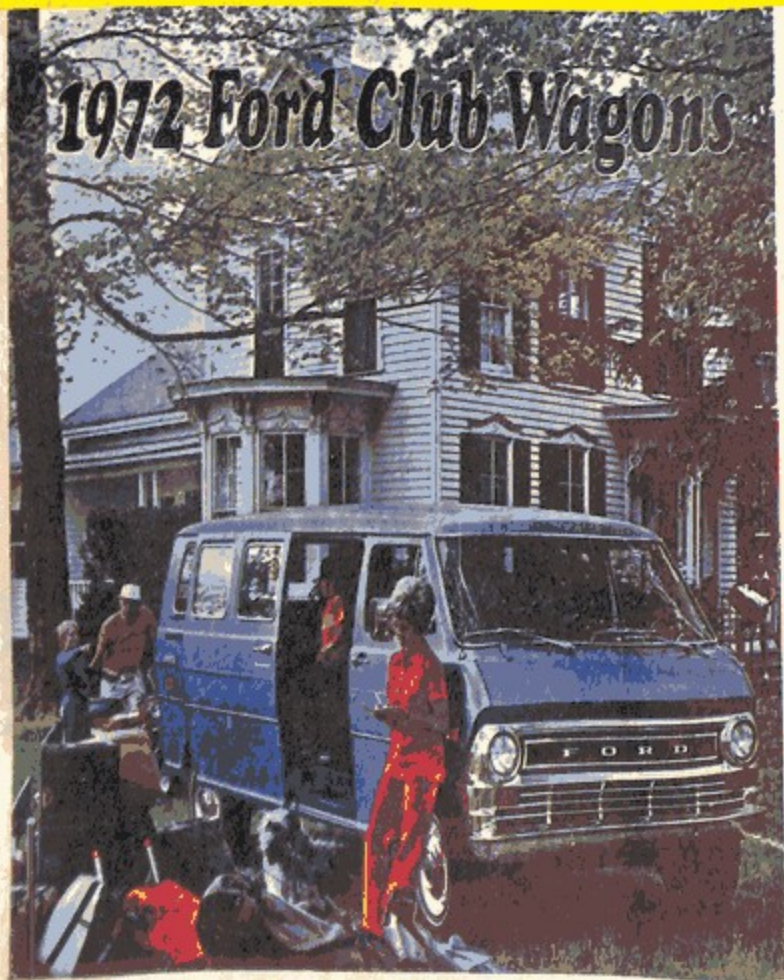
9 LAM SON SQUARE, SAIGON
P.O. BOX 740, SAIGON
TEL. :

MEKONGFORD



Công Ty Nặc Danh với số vốn 100.000.000 \$ đăng đủ

CABLE : MEKONCORP
R. C. SAIGON
Q. G. D. B.



chính văn



Chủ Nhiệm, Chủ Bút
NGUYỄN MẠNH CÔN

Tòa soạn
215--B/34 Chi Lăng, P.N,
Điện Thoại 41725

Thư Ký Tòa soạn
VŨ DZŨNG
Hộp Thư 2496- Saigon

Quản Trị Viên
NGUYỄN ĐỨC NHUẬN
Quản Lý

ĐÓ THỊ HẢI
Trị Sự và Ấn Loát
133 Võ Tánh, Saigon
Điện thoại 25644

BÁN NGUYỆT SAN

SỐ 2+3

TỪ 30-1 ĐẾN 25-2-1972
GIÁ 180\$

Kết toán niên đề **ĐẶNG VĂN HẦU 3**
Triển vọng phát triển sông Cửu Long **LÊ CẢNH TÚC 10**
Dầu hỏa và hy vọng **VŨ ANH TUẤN 16**
Lời nguyện trong không (truyện ngắn)

NGUYỄN MẠNH CÔN 19
Cuối năm khi về thăm nhà **VIÊN LINH 24**
Quái nhân thời đại (truyện ngắn) **HOÀNG HẢI THỦY 26**
Trạm nghỉ (truyện ngắn) **DƯƠNG NGHIỆM MẬU 32**
Tan tác mây đời hoa (hồi ký) **VŨ HOÀNG CHƯƠNG 42**
Con chuột... Con chuột! **THÙY TIỀN GIANG 48**
Thương nhớ chiến tranh (truyện dài) **NHÃ CA 55**
KHI ÔNG DỰ THẦM CHÍNH LÀ THỦ PHẠM
Anton Tchekhov (tóm lược) **VŨ VĂN KHANH 72**

SINH HOẠT

15 NGÀY MỆT ỨC : Một nước mới Bangla Desh Chư Mạnh Thay và
Nguyễn Chính Trung ● Chương trình ngoại viện của Hoa Kỳ Tóm lược
ngoại giao Hoa Kỳ.

15 NGÀY TIN VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT Cờ Nhạc cổ
thế đại hòa tấu được không? *Hàng Lân* ● Tin quốc nội, quốc ngoại *Viễn Du*
Giới thiệu sách báo.

15 NGÀY ĐỌC SÀO GIÚP BẠN ĐỌC : Buổi sáng màu xanh lục
Ray Bradbury ● Một phẩm khoa học triết học : năm 2001 T.G.T.D ● Nhân
cái chết của Tam Ich Tiên Tuyền ● Đề tiền đưa Tam Ich Khởi Hành
Thụy thái chỉ 5 ngày sau là một Confession v.v.,

Đầu Xuân Nhâm Tý,

Tòa Soạn và Trị Sự Bán Nguyệt San CHÍNH VĂN
thân chúc Độc Giả một năm mới hạnh phúc và tiến bộ.

TRONG NHỮNG SỐ TÔI:

● CHÍNH VĂN SỐ 4 (ĐẦU NĂM TÝ)

MỘT CỘNG RỘNG TRONG CƠN BÃO TỔ
Sống và Viết của HỒ HỮU TƯỜNG

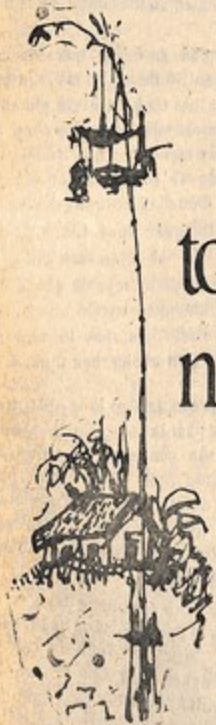
● CHÍNH VĂN SỐ 5

TIN TỬ MÁT - KHO - VA

Trình bày của HOÀNG HẢI THỦY

THƯ CHO ĐỒNG NGHIỆP TRẺ
NGUYỄN MẠNH CÔN

MỘT NĂM QUA



kết
toán
n;ên
để

ĐẶNG VĂN HẦU

1 — Một năm qua, nói một cách tổng quát về đời sống chung của quốc dân thì buồn nhiều hơn vui, nhất là khi có cái vui đến thì lập tức bị phóng đại gấp mười gấp trăm, khiến cho người trong cuộc không thể không có cảm tưởng của người đi vay nợ lãi mà tiền lãi hoang phí...

Cái vui lớn nhất, cố nhiên là chiến tranh càng ngày càng đi xa thành phố, đi xa cả thôn quê. Nhiều người khó thay đổi trong cảm quan của họ, vẫn chưa chịu nhận rằng cộng sản đã thua lớn. Họ tìm cách phân giải rằng mức độ chiến sự rút bớt ở VNCH chỉ là một thủ đoạn của đối phương, và hoai hủy chờ đợi một ngày tổng công kích nào đó. Họ đọc báo từ Pháp sang, thấy kỹ giả Pháp bị thủ người Mỹ mà không hiểu rằng với tư cách một dân tộc có quá khứ vàng son, người Pháp không tha thứ cho sự vượt hơn của Mỹ.

Nhưng chiến tranh đã thật sự rút xa rồi. Cộng sản dù đánh lớn hay nhỏ, luôn luôn phải trông cậy vào dân chúng các làng mạc, các phố xá, dân điểm và tiếp tế, đưa đường. Tất cả đều trông cậy ở cán sự địa phương và chỉ bộ đảng. Phe quốc gia biết như vậy, nên từ 3 năm nay chỉ chú ý vào chiến dịch Phương Hoàng, cố gắng đuổi theo kỹ càng, tiêu diệt kỹ được các đồng chí cán bộ... Người ta thật khó biết kết quả sự thật của cuộc đấu tranh quyết liệt nhưng âm thầm này, nhưng cứ giả dụ rằng trong 2 căn cứ cộng sản thì có 1 bị tiêu diệt, người ta cũng dám chắc quân đội GPMN, dù mạnh đến đâu, không thể nào tiến sâu vào nội địa được.

Nói một cách khác, "Cộng sản còn lực lượng rất mạnh — cần nhớ rằng họ thua vì bị phá vỡ hậu cần chứ không thua về trận mạc — nhưng dù cho họ cố gắng đến đâu, coi thường mạng sống của sĩ quan và cán bộ (của họ) đến đâu, họ vẫn chỉ có thể rút dần về miền Bắc: cứ mỗi lần vận dụng khả năng đánh một trận lớn thì chính các đơn vị tập trung lại làm mới cho máy bay oanh tạc.

Cho nên, sang năm Tỵ, nói về chiến sự, mặc dù các nhà cầm quyền đang nói đến một cuộc tổng tấn công của địch, người ta chỉ chờ đợi Cộng sản, lợi dụng những đường dây còn sót lại, đưa một vài đơn vị quyết tử vào một cuộc hành quân «có đi không về»... Qui nhơn, Đà-lạt hay Saigon, những cố gắng tuyệt vọng ấy có thể làm khổ thêm dân chúng, có thể tăng không cho người Mỹ một lý lẽ để tái oanh tạc miền Bắc, nhưng chắc chắn không thể làm lung lay chính phủ VNCH.

2— Tết Mậu Thân, đề mở cuộc tổng công kích, Cộng sản đã xúi dục đến toàn bộ giường máy giao liên tiếp vận của họ — giường máy được tổ chức bắt đầu từ 1945 rồi được kiện toàn theo đa ngày tháng, cho đến khi bị phá vỡ một phần quan trọng. Cộng sản muốn tổ chức lại giường máy ấy, với đầy đủ phương tiện mới, cũng phải nỗ lực trong 5 năm. Huống hồ dân chúng khắp nơi đã kinh sự chiến tranh quá mức... Cho nên có thể nói như vậy, Cộng sản đã hoàn toàn mất hy vọng chiếm cứ miền Nam, ít ra là trong khoảng thời gian 10 năm sắp tới. Chính phủ VNCH đã có lý khi tuyên bố, từ

năm ngoài, rằng đã có đến 99 phần trăm và hơn nữa, đất đai được bình định: Địa phương nào chỉ còn vài hốn anh cộng sản trốn chui trốn nhủi tất nhiên có thể được coi là bình định xong rồi.

Có điều chính phủ ăn mừng quá sớm nên không ngọt tuyên bố thắng lợi mà vẫn phải tăng thêm quân lực tăng thêm chi phí chiến tranh. Những người biết hiểu rằng cộng sản dù tan cũng vẫn còn khả năng trở lại, nên vẫn đề tuần tiễu và canh gác còn đòi hỏi một lực lượng diện địa. Lực lượng đề dàn trải trên khắp lãnh thổ quan trọng. Chính phủ, do đó được thông cảm về ngân sách khổng lồ hơn 300 tỷ (hơn tỷ đô la) mặc dù đây là điều tối quan trọng, không có nguồn lợi nào cho phép chính phủ chi tiêu quá lỗ như vậy trong một thời gian không hạn định.

3— Cái nó làm cho ta đau lòng nhất, trong năm qua, không phải là cuộc bầu cử độc đoán, mà là sự phá sản của mọi niềm tin tưởng nhân dịp Thượng Nghị Viện Mỹ bỏ phiếu cắt viện trợ. Qua những lời tuyên bố của những người có trách nhiệm người ta hiểu rằng nếu viện trợ (kinh tế) bị cắt thật thì họ đành chịu chẳng biết làm gì.

Lời tuyên bố như thế không đúng sự thật vì đến con giun bị dẫm xéo cũng quằn, huống chi là người ta. Người ta, nếu có chí khí, không sợ gì sự nghèo khổ. Cho nên cái đau thật sự trong vụ này là trước nguy cơ to lớn, không ai tự thấy mình có quyền lợi gì, hay trách nhiệm gì. Trước mặt báo chí, một nhân vật quan trọng thó đai: «Đành chờ xem chính

phổ Mỹ điều đình với quốc hội thế nào...Cần nói có tác dụng công khai xác nhận một điều mà lâu nay người ta chối hoài chối hủ: vận mệnh Việt Nam Cộng Hòa do Hoa Thịnh Đốn quyết định. Không phải quyết định bằng một cuộc chiến tranh hay một cuộc vận động ngoại giao, mà quyết định bởi một sinh hoạt nội bộ thường xuyên của cơ quan thượng cấp.

Đó là một sự thất. Thương viện Mỹ cắt viện trợ là gián tiếp đòi Việt Nam CH, cùng một số nước khác đã lọt vào vòng cương tỏa, phải giảm giá tiền tệ địa phương. Giá bạc VN không cần qua quốc hội — vì quốc hội có biết làm gì khác hơn đâu! đã xuống một mạch từ 140 phần trăm đến 240 phần trăm. Nhưng quốc hội Mỹ còn kẻ gươm nơi cổ: viện trợ Mỹ chỉ được tiếp tục đến gần cuối tháng 2. Thất là một điều phi lý, khi ngân sách của Mỹ đã được thông qua mọi khoản xuất nhập đến hết tháng Sáu. Điều phi lý đó có ý nghĩa là giá bạc Việt Nam sẽ được xác định lại một lần nữa trước thời hạn ấy?

4.— Giá bạc VNCH còn xuống nhiều lần, giúp chúng ta hiểu thế nào là chơi với đại tư bản. Cái công lao đánh Cộng sản 4 năm phải được trả giá sao cho có vốn, có lời. Nếu bạn là người chống Cộng, bạn không thể không đồng ý một phần. Nếu bạn là người lam thường tình của họ không thể vì sự tham lam thường tình của họ mà chống đối người Mỹ; ít ra là trong 5 năm tới, bạn chưa có triển vọng gì thoát được thân ra khỏi vòng quỹ đạo.

Năm năm là thời hạn cần thiết ngắn nhất để dân chúng một nước có thể tỉnh ngộ, để tri thức một nước có thể mở đầu một giai

đoạn xây dựng không viễn vọng — như chống Mỹ, diệt diệt CS—mà cũng không viễn lễ thực tế để khiếp nhược. Vì dù: không chống được Mỹ là một thực tế, nhưng Mỹ bảo gì cũng vàng theo là khiếp nhược.

Cần bàn xây dựng giai đoạn mới không thể nào vượt ra ngoài 2 lãnh vực mà người ta biết rõ. Về kinh tế là nông nghiệp, về quân sự là phòng thủ địa phương, ngăn cản hữu hiệu mọi nỗ lực thâm nhập của lực lượng võ trang cộng sản. Vấn đề thiết yếu là phối hợp các chương trình hoạt động— Chính phủ cần có một chính sách chung, không cho phép bộ Kinh tế nhập cảng dấy rầy những máy móc lớn không thật sự thiết dụng đối với nông dân, không cho phép bộ Quốc Phòng giữ mãi tinh thần thu động, chờ quân địch nổ súng tấn công rồi mới biết có địch.

Vấn đề thiết yếu là phối hợp nông nghiệp với quân đội, phối hợp nông nghiệp với chính trị, khiến cho nguồn lợi, nhất thời, của cơ quan nọ không trở thành chương ngại đối với cơ quan kia. Đây là một việc khó thực hiện, nhưng không phải không thể thực hiện được. Bằng cứ là cách đây 600 năm, một tổ chức «động vi binh, tĩnh vi dân» đã cho phép dân tộc Việt không giữ một đạo quân lớn dưới cờ, mà khi giặc đến — không phải là giặc tầm thường: Mông cổ —có thể có ngay một quân lực tinh luyện để thắng giặc.

Như vậy là nguyên tắc đã có, chừng liên bảo đảm hiện năng cũng có, người ta chỉ cần lo vấn đề tổ chức. Tổ chức là kinh nghiệm muốn có kinh nghiệm phải bắt tay vào việc. Người ta biết hiện nay quân đội có chương

trình Nông Mục, nhằm ý hướng đưa quân nhân vào sản xuất nông nghiệp. Nhưng cơ sở còn quá nhỏ, vì chỉ có một đại tá phụ trách, phương tiện còn quá ít, vì chỉ có mục đích ngắn hạn trước mắt là khuyến khích quân nhân nuôi gà, làm vườn. Từ một chương trình khiêm tốn, có tính chất sáng kiến của cơ quan thay vì chủ trương của nhà nước, người ta khó mà thấy được triển vọng phát huy sản rộng của chính sách đời Lý, đời Trần.

5.— Nhiều người thấy thế vội cho rằng Hoa Kỳ không muốn cho VNCH tự làm lấy được việc gì tốt đẹp. Nhưng thật ra, có lẽ người Mỹ chỉ đòi hỏi một điều là chúng ta phải trung thành, với hàng hóa của họ: nếu chúng ta có sự cố gắng nào đó mà thôi không cần họ viện trợ nữa, mà vẫn tiếp tục mua máy móc và hóa phẩm của họ, với giá thật đắt, thì họ, vốn dĩ là những con buôn, chắc chắn sẽ không phản đối.

Vì thế, nói tóm lại, vấn đề là tinh thần thu động của các cơ quan trong chính phủ VNCH. Người có tinh thần thu động không phải là người lười biếng. Người ta có thể làm việc quần quật suốt ngày mà vẫn có tinh thần thu động nếu chỉ biết làm việc theo những đường lối có sẵn, những nền nếp quen thuộc — có thể nói chính phủ VNCH, ngoại trừ những sáng kiến có tính chất thủ đoạn loại bỏ địch thủ, từ trên xuống dưới đều đã mặc nhiên giao nhiệm vụ sáng kiến cho người Mỹ.

« Sáng kiến tốt chẳng có lợi gì, sáng kiến đưa đến thất bại thì vô mặt! » là câu nói đầu lưỡi của nhiều nhân vật thuộc hàng lãnh đạo chính quyền mà người ta được gặp. Tinh

thần thu động của chính quyền nói chung khiến cho từ 4 năm nay, sau khi biết chắc công sản đã thất bại—đồng thời cũng biết chắc rằng một cuộc đấu tranh chính trị rất quyết liệt thế nào cũng xảy tới—chính phủ không làm bất cứ một việc gì, dù chỉ như một thí nghiệm, có đôi chút giá trị về sáng kiến, và có cái tinh thần tự tin nhằm về tương lai để chờ đón đối phương trên một trận địa mà mình lựa chọn, chứ không phải chỉ hoài huyễn vừa chạy theo họ, vừa la làng để cầu xin cứu viện: « Nếu không cứu tôi, tôi sẽ chết cho mà xem! »

6.— Ngoài sự xây dựng nội bộ và đối phó với cộng sản trong hai lãnh vực kinh tế và quân sự, chúng ta còn vấn đề chính trị. Hơn 4 tháng trước đây, có 5 ông thủ tướng ở năm nước láng giềng sát nách với VNCH, tự nhiên họp lại để bàn cãi, và sau cùng đưa ra một tuyên ngôn nhằm tới việc « trung lập hóa Đông Nam Á, với sự bảo đảm của Nga, Mỹ và Trung Cộng ».

Có lý thì thật là có lý, và cũng có vẻ thực tế nữa, vì một chế độ thất sự trung lập chỉ có thể tồn tại được nếu được cả 3 cường quốc bằng lòng cho nó tồn tại. Một chính khách tại Sài Gòn thấy thế, vội tuyên bố trung lập như vậy là tốt. Chắc hẳn ông ta đoán trước chính phủ sẽ bằng lòng.

Thật ra thì chính phủ VNCH có thể bằng lòng, nếu một lãnh tụ miền Bắc không lên tiếng hoan nghênh trước. Miền Bắc đã hoan nghênh tất nhiên miền Nam phải chống đối. Trong khi hòa bình chưa được thực hiện, bất cứ

một sự thỏa thuận nào có tính chất theo đuổi đều có hai, ít ra là về tuyên truyền: dư luận thế giới sẽ cho rằng thiện chí hòa bình miền Bắc lớn hơn thiện chí hòa bình miền Nam. Tuy nhiên, sự chống đối của chính phủ VNCH còn có một giá trị khác. Năm 1969, NM C đã chứng minh rằng chế độ trung lập mà từ trước đến nay được đề cao bởi Tito, Nehru, Castro, Sihanouk, Souvanna Phouma, và cả Mao Trạch Đông, Hồ chí Minh... không phải là một chế độ chính trị, mà chỉ là một thái độ ngoại giao, một lập trường mặt dịch (trao đổi). Các quốc gia trung lập có thể theo chế độ vô sản (Nam Tư), quân chủ (Lào), độc tài (Trung Cộng, Bắc Việt) nhưng nếu có lời tuyên bố không thân Nga, không thân Mỹ, thì tự nhận là trung lập (mặc dù, trên thực tế, phần lớn các quốc gia trung lập ngã theo Liên Xô). Như thế, nếu VNCH chấp nhận thống nhất với VNDCH trong một chế độ trung lập thì thật sự điều đó chẳng có ý nghĩa gì hết, ngoài sự kiện 3 cường quốc tư bản và cộng sản cam kết không can thiệp vào nội bộ nước Việt Nam thống nhất ấy. Bởi vấn đề quan trọng, nếu có thống nhất, là chế độ chính trị sẽ được áp dụng, và phương thức áp dụng — công khai hợp pháp hay bí mật tổ chức — chế độ ấy.

Về chế độ chính trị, hai phe hẳn sẽ chấp nhận dễ dàng một chế độ dân chủ, dù có tổng thống hay chủ tịch, dù có 1 viện hay 2 viện trong quốc hội. Sự khó khăn chỉ thật sự bắt đầu khi người ta thảo luận về chế độ chính đảng — một đảng hay nhiều đảng — và về chế độ kinh tế, từ đó cạnh tranh này tập trung vào tay nhà nước.

Một khó khăn nữa còn to lớn hơn, là dân chúng cả hai miền chắc chắn đều không thỏa mãn với chế độ độc tài nghiệt ngã miền Bắc, cũng như với chế độ dân chủ thoái nát trong Nam. Những người có suy tư đều thấy rõ cả hai bên đều quá tròn. Một chế độ thật sự trung lập là một chế độ giải quyết được cùng một lúc vấn đề kỷ luật của tập thể và vấn đề tự do của cá nhân — Như người ta thấy quốc gia nào theo Cộng sản đều hành hạ và bóc lột dân chúng, để cố thực hiện những tiến bộ về khoa học, kỹ thuật ngoạn mục. Trái lại ở các quốc gia tư bản, người ta cố gắng bảo đảm hạnh phúc và quyền lợi của con người (những con người có tài) nên chính sự cạnh tranh giữa cá nhân làm cho đời sống xã hội nát bét. Một chế độ thật sự trung lập là một chế độ có khả năng hóa giải những mâu thuẫn đã xuất hiện từ khi loài người xuất hiện. Vì mâu thuẫn đã là nguồn gốc, vừa là hậu quả của đấu tranh mà đấu tranh trong phạm vi nhỏ — về lương thực, về sinh lý — là tính chất chung của muôn loài sinh vật, nhưng đấu tranh trong phạm vi lớn (và kéo bè đảng, lập đồng minh) là đặc tính mà chỉ loài người mới có, mà chỉ 1 thành phần nào đó của nhân loại mới có, Thành phần ấy là thành phần tài năng trong mọi quốc gia, trong mọi xã hội. Một chế độ thật sự trung lập, vì thế, là một chế độ hóa giải được sự đối đầu giữa những tham vọng quyền lực, những hoài bão sự nghiệp, của một thiểu số trí thức có khả năng cuốn hút dân chúng theo họ vào những cuộc mạo hiểm phiêu lưu (như chiến tranh) để đòi hỏi điều này điều

khác (cho dân chúng) nhưng thất ra là để cho thỏa cái chí lớn bình sinh của họ.

Một chế độ thật sự trung lập, như vậy, là một thách thức đối với không riêng gì với Việt Nam, mà chung cho cả toàn thế nhân loại. Đó rõ rệt là một vấn đề của tri thức, một vấn đề lý thuyết. Đứng trước tình thần thu động của chính phủ, chúng ta không có quyền chờ đợi cái hoài bão lớn lao nhằm chấp nhận một thách thức khó khăn như vậy. Và lại nữa, chúng ta đừng quên rằng những người đang nắm được quyền lực thật ra chỉ có thể xuất hiện từ một tình trạng rối ren của xã hội... bởi thế cho nên họ không thể nào thành tâm có ý chí điều hòa cuộc sống để chấm dứt tình trạng rối ren ấy. Vì đến bây giờ họ biết đứng vào đâu ?!

7.— Cũng xảy ra trong năm 71 còn có 3 việc quan trọng, là cuộc chiến tranh Ấn Hồi, cuộc hội kiến giữa Nixon với Pompidou (thủ tướng Pháp) và vụ Chu Ân Lai mời Nixon sang Hoa Lục.

Cuộc chiến tranh Ấn Hồi tương rất quan trọng mà hóa không: Trung Cộng không dám nhảy vào vòng chiến bênh Đại Hồi đánh Ấn Độ—từ khá lâu rồi, Ấn Độ bệ ngoại theo Nga, nhưng thật sự đã trở thành thù địch của Mỹ. Vụ bang giao Ấn được nâng lên hàng đại sứ ở Hà Nội chẳng qua là một thủ đoạn của Mỹ, để Bắc Việt không thể giải tán được Ủy hội Quốc tế (khí Ấn Độ còn giữ vai trò chủ tịch) vì Ủy hội này còn có nhiều việc để làm, ở Cam-pu-chia và Lào. Chính phủ VNCH làm ra bộ tức giận, và mấy đám biểu tình và demonstration

thu tích phát, theo ý người viết, để làm cho Hà Nội quý hóa tòa đại sứ Ấn hơn lên—sự tức giận thật là thái quá, đối với một hành động ngoại giao không mấy quan trọng: Ấn Độ ở tòa đại sứ hay lãnh sự quán ở Saigon thì ăn nhằm gì đến người dân thường VNCH!

Cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Mỹ và Thủ tướng Pháp chỉ có một tác dụng: sau khi gặp Nixon tuyên bố sẵn sàng định lại giá trị của đồng đô la. Nội vụ có vẻ xa xôi đối với chúng ta, nhưng hậu quả sẽ rất gần. Pháp lãnh đạo tổ hợp kinh tế Tây Âu, có 2 hiện pháp đề hạ Mỹ do vậy. Một là có bao nhiêu nợ thì đòi hết, có bao nhiêu đô la thì đòi hết lấy vàng, và kho vàng ở pháo đài Knox sẽ không còn một gờ ram quý kim nào bảo đảm cho hơn 100 tỷ đô la bằng giấy hiện đang lưu hành. Biện pháp thứ hai là thiết lập hàng rào quan thuế, hủy bỏ đặc quyền đối với hàng hóa Mỹ để mua hàng hóa Đông Âu. Mỹ đành phải nhân giảm giá đồng đô la, qua những biện pháp tài chính hết sức tinh vi mà chúng ta khó lòng hiểu được. Duy có điều chúng ta không muốn hiểu cũng phải hiểu là tất cả mọi thiết thời về phía Đại Tây Dương cần phải được đền bù bởi những thắng lợi đoạt được về phía Thái Bình dương: tiền bạc sẽ xuống giá khắp nơi trên ven bờ phía Đông Á Châu, kể cả trên Lục Địa Trung Hoa!

8.— Sau cùng là chuyến du hành đi Bắc kinh của Nixon. Trái với sự chờ đợi của nhiều người, sẽ không có sự kết nối nào ngoạn mục. Muốn ký kết phải thiết lập bang giao, thiết lập đại sứ, thành lập phái đoàn... có như thế

chính phủ Mỹ mới có thể đề trình xin duyệt y bản hiệp ước hợp lệ tại Quốc Hội. Tuy nhiên, trong nhiều lĩnh vực, có thể sẽ có những thỏa thuận ngầm, những quyết định trên nguyên tắc. Ví dụ: Hoa Thịnh Đốn và Bắc Kinh sẽ công nhận lẫn nhau, và Kissinger có thể là đại sứ đầu tiên của Hoa Kỳ tại Cộng Hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa. Đại sứ Kissinger sẽ ký những bản hiệp ước viện trợ (kỹ thuật) và thương mại. Bắc Kinh sẽ tuyên bố tham dự hiệp ước cấm vũ khí nguyên tử, và cấm sử dụng ngoại tạng không gian vào mục tiêu chiến tranh. Bắc Kinh sẽ tuyên bố nhắc lại 5 nguyên tắc sống chung hòa bình của Mao Trạch Đông, mà họ Mao không áp dụng, mà họ Chu sẽ ứng dụng thay Mao.

Còn ngót một tháng Nixon đã lên đường, nhưng trong vòng 1 tháng này tất nhiên phải có biến chuyển lớn ở Hoa Lục. Người kế nghiệp chính thức của Mao là Lâm Bưu đã chết không phải vì chống Mao—sao lại chống Mao! Mà vì bệnh Mao chống Chu Ân Lai. Họ Chu đã thất sự nắm chính quyền sau khi N'Krumah bị lật đổ ở Ghana, Soekarno bị lật đổ ở Indonesia, Sihanouk bị lật đổ ở Campuchia và sau khi cuộc Cách mạng Văn hóa thất bại, sau khi Bắc Việt thất bại trong công cuộc chiến ở miền Nam—đán chúng Trung Hoa không biết, nhưng cán bộ cao cấp đều phải biết từ khi lên cầm quyền, Mao chỉ đưa ra những sáng kiến vô cùng tai hại: hạn chế sinh đẻ, đập đập đất qua sông Hoàng Hà, công xã nhân dân, đập lò tay đúc thép (bước nhảy vọt).

Mất hết uy tín, và chắc hẳn phải vô cùng đau khổ trong tám, họ Mao chắc hẳn cũng mất luôn tự tin đề đòi hân ngược chiều chính sách ngoại giao (và chính trị) của Bắc

Kinh. Mao có thể còn đau yếu, vì mặc dù còn 11 tuổi hơn, Mao béo phệ chứ không có khỏe như Hồ chí Minh. Bấy nhiêu lý lẽ để nói rằng hoặc Mao đã chết, hoặc bị giam cầm hay bị chế ngự—Nixon, quốc trưởng một nước mạnh mà dân chúng đặt rất nặng vấn đề quốc thể, không đời nào choan hi nhận lời mời của một Chu Ân Lai chỉ là thủ tướng không thôi. Sự nhận lời của Nixon báo trước rằng Chu Ân Lai sẽ chính thức được trao quyền quốc trưởng trên đại lục Trung Hoa. Nhưng chính đó là một khó khăn cho Mỹ, không những trên diễn đàn Liên hiệp quốc, mà còn thực tế trên toàn cõi Á châu. Bởi lẽ phải của Mỹ đòi hỏi Mỹ tấn công Hoa Lục, nhưng Mỹ đã không thể làm như vậy—và sẽ không bao giờ có thể làm như vậy, sau khi Nixon sang Bắc Kinh.

Nói một cách khác, Nixon chỉ còn một tháng để gây sự với Chu Ân Lai. Quá hạn, chính Chu Ân Lai sẽ gây sự với Nixon...bằng cách này cách khác, VNCH sẽ chịu nhiều ảnh hưởng hơn cả. Nếu người ta nghĩ rằng những người cầm quyền không phải là những người ngu dốt, và nếu lại nghĩ rằng chiến tranh đã giảm sút rõ rệt mà chính phủ còn tìm mọi cách để cao và giữ vững tinh thần quân đội, thì giả thiết hiện ngay ra trước mắt: trong năm Nhâm Tý, quân đội còn được dùng vào những trận đánh lớn không phải trên lãnh thổ miền Nam—ngót 200 tiểu đoàn bộ binh và tổng trừ bị được bổ xung quân số cực mạnh có phải chăng đề chiem đóng it ra là một phần miền Bắc?

ĐANG VĂN HẦU
1-LXXII

NHỮNG NĂM TỐT

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN: SÔNG CỬU LONG MỘT NGUỒN LỢI VÔ TẬN

LÊ CẢNH TÚC

Tổng Thư Ký

Ủy Ban Quốc Gia Sông Cửu Long

LỜI TÒA SOẠN.— Nhân dịp cuối năm, bạn Hằng Văn Hầu đã viết những lời tiên đoán không mấy vui tươi về chính trị. Bề trên bà cho tinh thần đầy hy vọng của ngày Nguyên Đán, chúng tôi đăng, sau đây, một loạt bài nói riêng về kinh tế, mà nói riêng về hai nguồn lợi lớn nhất mà chúng ta có, trong hiện tại và trong tương lai: Sông Cửu Long và Mỏ dầu hỏa.

Đoán trước rằng bạn đọc chỉ có thể thêm tin tưởng sau khi đọc những bài ấy, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các tác giả đã nghĩ đến niềm vui lớn của đồng bào nhân dịp Tết, mà trong sự bận rộn của công việc, dành thì giờ viết cho chúng tôi.

A.— NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ SÔNG CỬU LONG

1. TOÀN THỂ.

Bắt nguồn từ Cao nguyên Tây Tang, Sông Cửu Long là 1 trong 10 con sông dài nhất thế giới (4.200 cây số) và là con sông dài nhất Đông Nam Á Châu. Toàn thể lưu vực rộng trên 800.000 cây số vuông.

2. HẠ LƯU.

Phần quan trọng nhất là hạ lưu vực dài 2.540 cây số (gấp 5 lần sông Đồng Nai dài nhất Việt Nam Cộng Hòa) với một diện tích 61.000

cây số vuông (gần 4 lần diện tích Việt Nam Cộng Hòa) Hạ lưu vực sông Cửu Long bao trùm gần hết vương quốc Ai Lao (205.000 cây số), 90% Cộng hòa Khmer (155.000 cây số) hơn một phần ba vương quốc Thái Lan (185.000 cây số) và VN Cộng Hòa (65.000 cây số) chiếm tổng cộng trên 45% dân số (30 triệu) của các quốc gia này. Lưu vực Đồng Nai, lớn nhất Việt Nam Cộng Hòa cũng chỉ có 25.000 cây số.

3. THỦY LỢI.

Lưu lượng do tuyết tan ở thượng lưu chưa bao giờ tổng số nước chảy trong dòng

sông Cửu Long. Và ảnh hưởng mạnh nhất là các trận mưa lúc gió mùa. Nước bắt đầu lên vào tháng 5, cao nhất vào tháng 8 hay 9 là lúc cuối mùa gió nồm Đông Nam. Sau đó con nước hạ dần trong mùa gió Đông Bắc và thấp nhất vào tháng tư.

Lưu Lượng trung bình mùa khô (tại Kratié) độ 1.800 thước khối một giây (nghĩa là chảy 4 phút là bằng hệ thống nước Đồng Nai chảy cả ngày được 480.000 thước khối). Còn vào mùa lụt thì lên đến 52.000 th.kh. giây (lưu lượng cao nhất vào mùa lụt có khi vượt quá số không là 70.000 th.kh.giây). Lưu lượng trung bình hàng năm cũng rất lớn, trên 14.000 th.kh.giây.

Do đó, khối lưu lượng hằng niên thất vĩ đại đến 475 tỷ thước khối (bằng hệ thống Saigon Thủy Cục cung cấp trong 274 năm)

70%, khối lượng này do các phụ lưu sông Cửu Long, phần lớn từ dãy Trường Sơn chảy qua Ai Lao, Việt Nam Cộng Hòa và Cộng

Hòa Khmer. Khả năng tiếp vận của biển hồ là 46 tỷ thước khối giây.

4. TIỀM NĂNG.

Với lưu lượng và lưu vực lớn lao như trên, nên tiềm năng của sông Cửu Long thật là vĩ đại: chỉ 15 dự án trên sông chánh (Pak Beng Thượng, Pak Beng Hạ, Luang Prabang Thượng, Luang Prabang Hạ, Sayasoury, Pamong, Bung Kan, Thakhet Thượng, Thakhet hạ, Khemarat, Ban Koum, Pakse ở Ai Lao, Thac Khone, Stung Treng, Sambor ở Cộng Hòa Khmer) cũng có khả năng sản xuất 33 triệu Kw (hơn 200 lần đập Danhim), dẫn thủy trên 2 triệu mẫu đất (cao hơn tất cả diện tích hiện canh của Việt Nam Cộng Hòa) và bảo vệ 5 triệu mẫu hoa màu khỏi ngập lụt. Chi phí xây đập là 8.500 triệu Mỹ kim (3.400 tỷ VN).

Sau đây là vài đặc tính của 3 đập quan trọng trên sông chánh: Pamong ở 20 cây số Bắc Vạn Tượng; Stung Treng ở 250 cây số Đông Bắc Nam Vang và Sambor (ở gần Kratié), ở 100 cây số phía Nam Stung Treng:

ĐẬP	DIỆN NĂNG (Triệu K.W)	DẪN THỦY (Triệu mẫu)	BẢO VỆ LỤT (Triệu mẫu)	CHI PHÍ (Triệu Mỹ kim)
Pamong.	4,8	1,6	0,1	1200
Stung Treng	7,2	1,3	5,0	1700
Sambor	3,2	—	—	750
Cộng:	15,2	2,9	5,1	3650

Riêng đập Biên Hồ (90 cây số Tây Bắc Nam Vang) vì nghiên cứu theo mô hình điện từ thủy không lợi nên không đề cập đến. Các đặc tính trên tính theo trường hợp tối hảo khi các đập được điều hành liên kết với nhau. Đập

Sambor đã nghiên cứu khả thi tạm xong, đập Pamong nghiên cứu khả thi từ 1963 đến nay mới xong giai đoạn 1 và đang nghiên cứu ảnh hưởng hạ lưu, còn đập Stung Treng thì mới bắt đầu nghiên cứu sơ khởi.

5. ẢNH HƯỞNG

Ngoài các ảnh hưởng về diện năng và dẫn thủy nêu trên, tương cần nói thêm về ảnh hưởng trị thủy chống lụt và thủy văn cùng vai ảnh hưởng khác ở hạ lưu.

Về chống lụt thì lưu lượng của lụt 100 năm (tức là 100 năm mới có 1 lần lụt lớn) được giảm 11.000 thước khối giấy nhờ đập Pamong, và 27.900 thước khối giấy nhờ đập Stung Treng nghĩa là ảnh hưởng chống lụt của đập Stung Treng rất hợp với đồng bằng Hậu Giang nhờ ở gần, hơn Pamong tận trên Lào. Nếu đập Stung Treng được xây cất, lưu lượng lụt chỉ còn 2 phần 3 mà thôi hay giảm 1 phần 3 (27.000 so với 72.000 thước khối giấy). Vì ở gần đồng bằng đất canh tác nhiều, nên số lượng diện tích trồng trọt được đập Stung Treng bảo vệ cũng hết sức lớn lao, gần 5 triệu mẫu Tây nghĩa là gần 100% diện tích canh tác do 15 đập trên sông chánh bảo vệ (1).

Về thủy văn thì lưu lượng mùa khô được đập Pamong tăng lên 2.000 thước khối giấy và đập Stung Treng tăng lên 3.700 thước khối giấy nghĩa là gấp đôi lưu lượng mùa khô hiện hữu, do đó một số khúc sông hiện khó sử dụng có thể được lưu thông dễ dàng hơn. Thủy lợi Việt Nam Cộng Hòa hiện đã dời dào, nên không hưởng lợi thêm nhiều bằng Ai Lao và Cộng Hòa Khmer về phương diện thủy văn. Còn các ảnh hưởng quan trọng khác đáng kể là về ngư nghiệp và bệnh tật.

Về ngư nghiệp thì có nhiều giống cá sinh sản ở thượng lưu theo dòng nước về lớn lên ở hạ lưu nay nếu xây đập thì vùng đồng bằng có thể mất một nguồn lợi đáng kể. Ngoài ra

trong số 130 triệu tấn phù sa hằng năm (trên 30 triệu tấn bồi đắp Biển Hồ và gần 100 triệu tấn bồi lấp đồng bằng) có nhiều vi ti thực vật nuôi sống cá nước ngọt và nhiều cá nước mặn tại các cửa sông. Nếu xây đập thì nguồn lợi vừa nêu bị ảnh hưởng trầm trọng như tại cửa sông Nile của Ai Cập sau khi xây đập Aswan : nước từ đập chảy xuống vùng đồng bằng trong vát, cá đã ít lại gầy, và ruộng kém phù sa tất nhiên đòi hỏi nhiều công phu vun xới hơn.

Về bệnh tật thì các hồ chứa nước phía sau các đập có thể giúp cho các loại muỗi sanh sôi nảy nở mạnh do đó gây tái phát lại bệnh sốt rét ngả nước. Ngoài ra, các hồ chứa nước có thể giúp các giống ốc mang bệnh lở gan phát triển gia tăng sự truyền nhiễm qua người.

B. ỦY BAN QUỐC TẾ MÉKONG.

Vì các vấn đề phức tạp nêu trên và để khai thác một cách hữu hiệu, thân thiện tiềm năng vĩ đại của sông Cửu Long (hiện được sử dụng rất ít : dùng chưa đầy 1% nước sông, chỉ mới dẫn thủy 3% đất đai hiện canh, chỉ khai thác có 140.000 KW thủy điện trong tổng số tiềm năng sông chánh 33-triệu KW), hầu đối phó với nhu cầu của dân số sống trong lưu vực cùng tăng lợi tức mỗi đầu người quá thấp kém hiện nay (150 Mỹ kim) nên Ủy Hội Kinh Tế Á Châu và Viễn Đông (ECAFE) đã thành lập cùng 4 nước duyên hà Ủy Ban Quốc Tế Sông Cửu Long từ 1957.

(1) Xin bạn đọc chú ý rằng một: vụ lụt chỉ làm trôi nhà cửa, chết gia súc, đôi khi chết cả người — ở đây chúng ta nói về sông Cửu Long — bao giờ cũng do mấy tấc nước ứ đọng. Vì dụ nước có thể lên đến 6 thước thì không sao, mà lên 6 thì 50 là lụt to rồi. Vì thế, các đập sông điều hòa khối nước chảy mà giảm đến 1 phần 3 lưu lượng, là không còn có vấn đề lụt lội nữa. (L.T.S)

triển vọng phát triển sông cửu long

1. ỦY BAN MÊKONG

Gọi tắt của Ủy Ban Phối Trí Công Tác Nghiên Cứu Hạ Lưu Vực Sông Cửu Long thành lập từ 17-9-1957, gồm đại diện toàn quyền 4 nước duyên hà Lào, Miên, Thái, Việt.

Ủy Ban theo đuổi việc nghiên cứu khai thác thủy lợi và vận động Quốc tế tài trợ các dự án đã được toàn thể Ủy Ban đồng thanh chấp thuận. Như vậy, Ủy Ban không có tài chánh riêng, nhưng nhờ uy tín quốc tế và nhờ chiều hướng viện trợ đa phương qua các tổ chức quốc tế nên kết quả thường khá tốt đẹp.

2. VĂN PHÒNG VÀ HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Ủy Ban Mekong được một Văn Phòng, đặt tại Vọng Các và do Liên Hiệp Quốc tài trợ giúp việc, ngoài ra còn có Hội Đồng Tư Vấn do các chuyên viên danh tiếng trên thế giới góp ý kiến. Văn phòng đảm trách công việc thường xuyên cùng tổ chức phiên họp khoảng đại bàng năm (tại quốc gia chủ tịch năm đó) và các phiên họp đặc biệt khác.

Trong năm 1971, Việt Nam Cộng Hòa đã tổ chức khóa huấn luyện thí nghiệm mẫn nước và phiên họp đặc biệt Mekong thứ 53 tại Saigon. Năm 1972 sẽ có khóa hội thảo phát triển nông thôn và năm 1973 đến lượt Việt Nam Cộng Hòa làm chủ tịch.

Văn Phòng do Ủy Viên Chấp Hành điều khiển và gồm các Nha Thủy Văn, Kỹ Thuật, Canh Nông và Kinh Tế Xã Hội.

3. ỦY BAN QUỐC GIA SÔNG CỬU LONG

Đề liên lạc với Ủy Ban Quốc Tế, tại mỗi xứ duyên hà có Ủy Ban Quốc Gia Sông Cửu Long để ấn định trường lối hoạt động và đề cử đại diện vào Ủy Ban Quốc Tế.

Chủ tịch Ủy Ban Quốc Gia Sông Cửu Long là Thủ Tướng Chánh Phủ tại Ai Lao. Cộng Hòa Khmer và Thái Lan, riêng Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Gia Sông Cửu Long tại Việt Nam Cộng Hòa là Tổng Trưởng Công Chánh.

Các Ủy Ban Quốc Gia Sông Cửu Long có Văn Phòng Thường Trực giúp việc. Văn Phòng Thường Trực do Tổng Thư Ký điều khiển và có nhiều Nha, Sở phụ lục (riêng Văn Phòng Thường Trực Việt Nam Cộng Hòa chỉ có 1 Sở và 1 Phòng mà thôi).

4. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

Ủy Ban Quốc Tế đã huy động được trên 210 triệu Mỹ kim, các nước duyên hà đảm phụ 45% còn 55% kia do các quốc gia và tổ chức bạn tài trợ. Riêng chi phí nghiên cứu lên đến 30% tổng số trên ngân khoản xây cất đã được dùng để xây cất một số đập trên các phụ lưu như sau :

ĐẬP	TẠI QUỐC GIA	TÀI TRỢ DO	CHI PHÍ (triệu Mỹ kim)	MỤC TIÊU	HOÀN TẤT
Nam Pung	Thái Lan	Thái Lan	5	Điện lực	1965-68
Nam Pong	Thái Lan	Đức-Thái	29	Điện—dẫn thủy	1966-71
Sedone Ha	Ai Lao	Pháp-Lào	2,9	Điện lực	1970
Nam Dong	Ai Lao	Pháp-Lào	1	Điện lực	5-1971
Nam Ngum	Ai Lao	9 nước	30,2	Điện lực	12-1971
Lam Don noi	Thái Lan	Thái Lan	14	Điện lực	1971
Prek Thnot	Khmer	13 nước và L.H.Q.	27	Điện—dẫn thủy	Dự trù 1972
Nam Phrom	Thái Lan	Thái Lan	18	Điện lực	-nt-

triển vọng phát triển sông cửu long

Ngoài ra, Ủy Ban Quốc Tế đã hoàn thành kế hoạch phát triển toàn diện hạ tầng vực cho đến năm 2000 và xúc tiến các nghiên cứu thêm để thực hiện các dự án trên sông nhánh cũng các dự án canh nông tiên phong cho 4 nước duyên hạ.

5. VIỆC TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN.

Nhờ Ủy Ban Quốc Tế Mekong thuộc ECAPFE và Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội Liên Hiệp Quốc nên cơ quan Liên Hiệp Quốc (Chương Trình Phát Triển) đã đại thọ phần lớn chi phí điều hành Văn Phòng Mekong Vọng Các và như là nhiều khi chính Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã đích thân kêu gọi các quốc gia tiên tiến cùng tổ chức quốc tế đóng góp vào các công tác Mekong. Do đó kết quả được khả quan và đến nay các công tác của Ủy Ban đã nhận được trên 210 triệu mỹ kim.

Do đó, các dự án được Ủy Ban Quốc Tế Mekong chấp thuận sẽ có hy vọng được viện trợ đa phương nhiều hơn. Tuy nhiên, giống như các công tác xin ngoại viện quốc tế khác, dự án phải được các kỹ sư cổ vấn nghiên cứu sơ khởi và khả thi xem có lợi không, có đáp ứng đúng tiêu chuẩn của các ngân hàng không (dễ vay), sau đó cần thiết lập đồ án đề kêu gọi các nước giúp đỡ và dấu thần quốc tế. Tất cả các vấn kiện trên đều bằng Anh và Pháp ngữ cho nhiều quốc gia cùng tổ chức quốc tế tham khảo và nhiều khi đây cộm cả thước.

C. PHẦN VIỆT NAM CỘNG HÒA.

1. CHƯA ĐƯỢC VIỆN TRỢ NHIỀU.

Mọi dự án viện trợ, việc nghiên cứu cần phải được đẩy đủ. Nếu tình hình an ninh nước nhà không cho phép thực hiện việc nghiên cứu tại chỗ thì không thể xin ngân khoản thực hiện công tác đại quy mô như các

nước khác được. Đây là trường hợp mà nước ta gặp phải từ 1961 đến nay vì các đập thủy điện thường ở tận trong núi non và các dự án dẫn thủy thường phải khảo sát sâu trong ruộng xa xôi.

Tuy nhiên, Việt Nam Cộng Hòa cũng nhận được nhiều viện trợ khác như dụng cụ (chiếc xáng Hòa Lan, máy móc thủy tĩnh, xe cộ, vv...) vật liệu (phụ tùng, xi măng, nhiên liệu vv...), học bổng các loại cùng nhiều công trình nghiên cứu khác như mô hình toàn vùng đồng bằng và hệ thống bảo lụt bằng điện tử.

2. CÁC DỰ ÁN THUỘC VIỆT NAM CỘNG HÒA VÀ TRIỂN VỌNG.

Sau đây là các dự án quan trọng :

Cầu Mỹ Thuận đã được nghiên cứu nhiều lần từ 1964 và sau cũng đã bớt chiều cao từ 45 thước xuống còn 37,5 thước (10/1971). Đường vào cầu đang làm và hy vọng cầu chánh sẽ được Mỹ, Nhật, vv... giúp tiền khởi công trong năm nay.

Dự án sông nhánh Sesan gần Kontum đã nghiên cứu đồ án thủy điện và dẫn thủy xong giai đoạn 1 từ 1966. Nếu tình hình công trường được an ninh thì hy vọng Nhật Bản sẽ ước lượng lại chi phí dự án cũ và khởi sự kêu gọi tài trợ trong năm 1973. Nếu dự án này được thực hiện toàn diện, điện năng sản xuất có thể lên tới 1 triệu 400 kw (2) và diện tích canh tác là 21.000 ha.

Dự án sông nhánh Srepok gần Bămethuot đã nghiên cứu khả thi dẫn thủy và thủy điện xong từ 1963, cũng cần khảo sát lại cho đúng hiện trạng hơn! Hiện nông trại thí nghiệm và trình diễn Eat Mak đang được thực hiện với sự trợ giúp của Trung Hoa Quốc Gia (chương

Minh 1971-1974). Thời kỳ đã lên ý đến dự án
nối rồng nhà máy thủy điện Drayling và hy
vọng khởi công năm 1973. Nếu dự án Srepok
được thực hiện toàn diện, số điện năng
sản xuất có thể lên tới 850.000kw (2), và diện
tích trồng lúa sẽ tăng thêm 54.000 ha.

Kế hoạch tổng thể phát triển dài hạn đồng
hàng sông Cửu Long do Hoa Kỳ và đặc biệt
là Hòa Lan nghiên cứu từ 1971 sẽ ảnh hưởng
đường lối mở mang phối hợp với các đập
thương lưu trong vòng 30 năm tới.

Kế hoạch ngắn hạn đồng hàng Cửu Long tập
trung vào công tác phát triển các dự án tiền
phong rộng cỡ 5.000 mẫu là kích thước tối
hảo cho mỗi dự án theo kinh nghiệm cả ngàn
năm của Hòa Lan để chuẩn bị công tác thủy
nông quy mô dài hạn. Các dự án tiền phong sẽ
gồm đủ các khía cạnh về chuyên môn, nhân
sự, tổ chức, cơ chế, tín dụng, chuyển vận,
huấn luyện v.v... để chính nông dân biết tận
dụng hữu hiệu các tài nguyên thủy lợi và tiến
bộ kỹ thuật. Ngân Hàng thế giới đang nghiên
cứu đề tài trợ thực hiện trong năm 1973 một
dự án tiền phong cho mỗi quốc gia. Việt
Nam Cộng Hòa đề nghị 5 vùng ưu tiên là Cái
Sơn (An Giang), Tiếp Nhựt (Bà Xuyên), Gò Công,
Kiến Hòa (Bà Lai) và An Tường (Vĩnh Long).
Nhờ viện trợ Đại Hàn nên nghiên cứu khả thi
dự án Gò Công 5.000 mẫu đã xong giữa năm
1971, hy vọng có thể xúc tiến dự án tiền phong
Hoa Đồng (5.800 mẫu do Ngân Hàng Á Châu
đài thọ) trong năm 1972, và dự án tiền phong
Mỹ Tho (11.000 mẫu do Ngân Hàng Thế Giới
tài trợ) trong năm 1973.

Ngoài ra, hiện đang xúc tiến tìm kiếm phi
tài trợ xây cất trung tâm sản xuất cá tra bằng
cách gieo tinh nhân tạo và nghiên cứu pi át
triển quy mô ngành nuôi tôm cùng khảo sát
ngư nghiệp theo cửa sông và duyên hải để xác

định ảnh hưởng tại hai cửa các cửa
thượng lưu như trình bày ở trên kia.

D. KẾT LUẬN.

Với tình hình an ninh của nước nhà ngày
càng khả quan, với sự cộng tác tất cả các cơ
quan trong Ủy Ban Quốc Gia Sông Cửu Long
với sự chủ tâm tìm cách giúp đỡ Việt Nam
Cộng Hòa, vì từ trước tới giờ chưa được
hưởng lợi gì nhiều. Với sự tham gia lần đầu
tiên của Ngân Hàng Thế Giới vào công cuộc
Mekong, hy vọng trong năm 1972 sẽ tiếp tục
ước lượng lại các nghiên cứu cũ để khởi sự
kêu gọi tài trợ, nghiên cứu các dự án mới và
đặc biệt là khởi công trong năm 1972-1973 các
dài công tác cầu Mỹ Thuận, dự án tiền phong
Hoa Đồng và Mỹ Tho, thủy điện Drayling,
nông trại Eat Mak, v.v...

Nếu các cơ quan Việt Nam Cộng Hòa
được cấp đủ phương tiện để cố gắng đóng góp
một phần kinh phí và vềm trợ dịch vụ (thường
rất nặng nề) cần thiết thì triển vọng phát triển
Sông Cửu Long, vừa lúa của miền Nam, sẽ
khả quan hơn hiện nay. Nếu không, thì
tương lai không có gì tươi đẹp vì ngoại viện
không cho không một cách dễ dàng mà các
điều kiện tiếp nhận và quản trị thường vượt
qua khả năng hiện hữu của các cơ quan của
ta, luôn luôn thiếu thốn phương tiện (3).

LÊ-CÁNH-TÚC

(3) Các diện cho miền Bắc VNCH, kể cả vùng Tây nguyên và
vùng duyên hải sẽ chỉ còn bằng 1 phần 5 (hay ít hơn nữa)
hơn nay.

(3) Có lẽ chúng ta còn nên nhớ một điều mà tác giả với
tư cách chuyên viên cao cấp trong một cơ quan có liên đới
quốc tế, không, tiện nói ra. Đó là, rất khó khăn về những
tranh chấp xảy ra giữa hai nước Soudan và Ai Cập, ủy ban
QC Sông Cửu Long cần có nhiệm vụ báo về quyền lợi của
VNCH, không để cho mấy nước ở thượng lưu sông Cửu
Long vơ vét hết tài nguyên về con sông này. Vì dự định hồi còn
nước phải xây thế nào, và công phải mở đường thế nào cho
một phần phố xá và cả con cá té xuống tới vùng châu thổ.
Hoặc phải cân định về cho vùng nào đó của VNCH, mỗi nơi
cần (hết)...

NHỮNG NĂM TÓI

ĐẦU HÒA VÀ HY VỌNG

VÕ ANH TUẤN

Phó Giám Đốc

Văn Phòng UBQG Dầu Hỏa

Một nguồn tin chính thức từ Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hỏa cho biết là vào đầu Xuân năm nay, Chính Phủ VN Cộng Hòa sẽ chính thức công bố gọi thầu cấp quyền đặc nhượng tìm kiếm và khai thác dầu hỏa trên Thềm Lục địa Việt Nam. Và đây sẽ là món quà tinh thần đầu Xuân cho đồng bào. Tại sao là món quà tinh thần đầu Xuân? Muốn hiểu rõ tại sao chúng ta hãy lùi dần về những năm trước và gần đây nhất là trong thời gian năm qua, một năm mà vấn đề dầu hỏa đã hầu như trở thành một câu chuyện thời sự hằng ngày, mà cũng nhờ đó người dân Việt Nam bắt đầu làm quen tới vấn đề tìm kiếm và khai thác dầu hỏa.

VIỆT NAM CÓ DẦU HÒA THẬT KHÔNG?

Đó là một câu hỏi hoài nghi nhưng chưa được một niềm hy vọng và chờ đợi. Chúng tôi muốn nói chờ đợi một cái gì khả dĩ cụ thể hứa hẹn trong tương lai.

Trước đây, vào những năm 1968 và 1969, những công tác khảo sát thăm dò sự cấu tạo địa chất để từ đó suy ra triển vọng hiện hữu của dầu hỏa đã được thực hiện trên vùng Thềm Lục địa Việt Nam, nằm trong Vịnh Thái Lan và

Biển Nam Hải (phía nam của Nam Việt Nam.) Kết quả của những công tác nói trên đã chứng minh rằng Thềm Lục địa Việt Nam có thể có dầu hỏa. Rồi tiếp theo, nhờ những kết quả đó, các Công Ty quốc tế lần lượt đến Việt Nam tỏ ý muốn thực hiện công cuộc tìm kiếm và khai thác. Nhưng, để cho họ tìm kiếm và khai thác một tài nguyên của quốc gia thì phải buộc họ theo những điều kiện như thế nào để quyền lợi của quốc gia không bị thiệt thòi? Luật Dầu Hỏa được ban hành, số 011/70 vào tháng 12 năm 1970, để trả lời câu hỏi đó.

Tiếp theo đó, vào năm 1971, Ủy Ban Quốc Gia Dầu Hỏa được thành lập với mục đích thi hành Luật Dầu Hỏa nói trên và sau một thời gian nghiên cứu, công việc gọi thầu cấp quyền đặc nhượng tìm kiếm và khai thác được dự liệu vào Mùa Xuân năm nay. Như vậy, vào năm tới, các Công Ty Dầu Hỏa sẽ có thể bắt tay vào công cuộc tìm kiếm và đào giếng dầu và chỉ có việc đào giếng dầu mới có thể trả lời câu hỏi: Việt Nam có dầu hỏa thật không? Hành động cụ thể là các Công Ty Dầu Hỏa sẽ thực sự thực hiện việc đào giếng, qua

là một món quà tinh thần đầu Xuân cho cả nước (1).

Trong niềm hy vọng Việt Nam sẽ có thể là một trong những quốc gia sản xuất dầu hỏa trong tương lai, chúng ta hãy lược nhìn qua tình hình dầu hỏa trên thế giới trong thập niên tới.

HY VỌNG

Kể từ khởi đầu của lịch sử dầu hỏa thế giới tới năm 1970, tức trong một khoảng thời gian là 110 năm, tổng số dầu hỏa sản xuất là 225 tỷ barrels (2). Trong 10 năm sắp tới, số lượng dầu hỏa dự trù được sản xuất cho toàn thế giới sẽ vào khoảng 222 tỷ barrels (2).

Số lượng dầu lửa tiêu thụ trong 10 năm tới sẽ tương đương với số lượng tiêu thụ trong 110 năm qua.

Theo các giới chuyên môn, thì nhu cầu dầu hỏa cho toàn thế giới sẽ tăng gấp hai trong vòng 10 năm tới. Chỗ đứng của dầu hỏa trên thị trường sản xuất và tiêu thụ các loại năng lực sẽ còn rất quan trọng, dù năng lực nguyên tử sẽ có giành được một chỗ đứng trên thị trường nói trên, và dù các năng lực

khác tiếp tục phát triển.

Trong tình hình số cầu về năng lực gia tăng nhanh chóng như vậy thì ngành kỹ nghệ dầu hỏa thế giới sẽ biến đổi như thế nào? Các giới chuyên môn dự đoán rằng thập niên 1970-1979 là thời kỳ của sự hợp tác giữa các Công ty dầu hỏa quốc tế, nhỏ và lớn, với nhau và với chính phủ địa phương.

DẦU HỎA VÀ CHÍNH TRỊ.

Trong thập niên 1970-1979, công cuộc tìm kiếm dầu hỏa sẽ được xúc tiến mạnh mẽ. Có 2 lý do giải thích điều này:

1. Cuộc tranh chấp tại Trung Đông sẽ lắng dịu và có triển vọng sẽ tiến tới việc ký kết một thỏa ước, do đó sẽ tạo trở lại một không khí chính trị thuận lợi cho việc tìm kiếm và khai thác dầu hỏa tại các quốc gia vùng này.

2. Tại các vùng khác trên thế giới, dù có hay không có sự thay đổi chính phủ tại các quốc gia sản xuất dầu hỏa, chắc chắn là sự mâu thuẫn quyền lợi giữa chính phủ các quốc gia trên với các Công ty dầu hỏa quốc tế sẽ đe dọa và có thể gián đoạn sự cung cấp dầu hỏa cho thị trường thế giới. Vì vậy, để tránh tình trạng này, ngành kỹ nghệ dầu hỏa cần phải có càng nhiều nguồn sản xuất và cung cấp càng tốt.

Trong thập niên 1970-1979, chính phủ các quốc gia sản xuất dầu hỏa và các công ty dầu hỏa sẽ tiếp tục thương lượng với nhau để có được những hợp đồng ấn định việc khai thác dầu hỏa. Cho tới nay, các hợp đồng này thường khuyến khích sự cạnh tranh tự do giữa các Công ty dầu hỏa quốc tế trong việc cấp quyền đặc nhượng tìm kiếm và khai thác dầu hỏa. Nhưng những hợp đồng này thường không đủ để có thể làm đảm bảo vững chắc, và khó

(1) Trong loạt bài đầu báo của bạn Nguyễn Mạnh Cường (viết hồi đầu 1971 cho nhật báo *Chông Vực*) có tính sản lượng từ khi khởi công thực sự dò tìm — nghĩa là đào giếng, có dầu thì là có dầu, không có dầu thì đào giếng khác — cho đến khi đạt một năng suất đáng kể (hàng triệu barrels mỗi năm, so với Hoa Kỳ 2500 triệu, An-giê-ri 150 triệu), trong những điều kiện may mắn nhất, cũng phải từ 3 đến 5 năm. Số thu hoạch lúc bấy giờ, về phần VNCH trong hoàn cảnh thuận lợi nhất và theo giả định năm 1970, sẽ được khoảng 350 triệu đô la mỗi năm, không kể công việc làm ăn (và kinh tế cũng phát triển theo) cho một số nhân công không nhỏ.

Đề giúp bạn đọc có tiêu chuẩn để so sánh, CV nhắc lại rằng trong mấy năm từ 65 đến 70, số đô la dầu lửa học (V.V.N) được cho quân đội Mỹ lên đến 400 — 600 triệu mỗi năm. (chú thích của tôi soạn).

(2) Mỗi barrel, một thùng, được 159 lít, là đơn vị đo đặc biệt của dầu hỏa — có nghĩa là người Mỹ xuống xuất (cầu nước của tôi soạn).

tránh được các sự tranh chấp chính trị xuất phát từ vấn đề dầu hỏa (3).

BƯỚC NHẢY VƯỢT

Chỉ trong vòng 20 năm trước đây, những quốc gia nằm cạnh biển ít chú trọng đến những nguồn lợi trên thềm lục địa, có chăng chỉ là các nguồn lợi về thủy sản như đánh cá. Nhưng giờ đây, nguồn tài nguyên dầu hỏa đã đưa các quốc gia vào việc tranh giành quyền sở hữu trên thềm lục địa. Một vài thí dụ điển hình là trong các năm qua, dầu hỏa là lý do chính đã đưa Columbia và Venezuela đến việc thỏa hiệp ấn định đường ranh giới phân chia thềm lục địa trong Vịnh Venezuela, Argentina và Uruguay trong vùng Biển Río de la Plata, và Iraq và Umm Al Qaiwan trong Vịnh Ba Tư và gần đây nhất là vào năm 1970, dầu hỏa và khí thiên nhiên đã đóng vai trò quan trọng trong các cuộc tranh chấp thềm lục địa giữa các quốc gia nằm quanh vùng Bắc Hải.

Hiện nay tổng số dầu hỏa sản xuất từ thềm lục địa chiếm 16 phần trăm tổng số dầu hỏa sản xuất trên thế giới. Một cách chính xác hơn, hiện nay số lượng dầu hỏa sản xuất ở thềm lục địa là 6,5 triệu barrels mỗi ngày, trong khi đó thì tổng số dầu hỏa sản xuất hàng ngày trên thế giới là 40 triệu barrels. Các nhà kỹ thuật chuyên môn đi tiên đoán rằng số dầu hỏa do các giếng dầu ở thềm lục địa sản xuất sẽ tăng lên một cách đáng vào khoảng 2 triệu barrels mỗi ngày vào năm 1980, tức là khoảng 31 phần trăm tổng số sản xuất hàng ngày của thế giới vào lúc đó. Và chính sự kiện đã thúc đẩy các quốc gia có

(3) Vì thế mà Chính phủ VNCH giới thiệu phối đoàn đi nghiên cứu vấn đề dầu hỏa tại chỗ ở mấy nước vùng Trung Đông, như là nước Ba Tư. Có lẽ cũng dễ để cho đồng bào thấy những phổ thông lệ thuộc vào Hoa Kỳ. Hiện nay đến chính phủ của một nước (có lẽ là) chuyên viên Ba Tư đến Saigon giúp việc nghiên cứu các điều kiện thực tế về toàn thể các vấn đề dầu hỏa trên nguyên tắc nhượng quyền khai thác dầu hỏa. Nhưng nước này các chuyên viên dầu hỏa đến đến 500, ở là một ngày tiền công, không kể ăn ở và mua sắm phải đã chào nhau H (chủ tịch của LĐ).

thềm lục địa đi vào 1 kỷ nguyên mới tức là tạo điều kiện hấp dẫn để lôi kéo tư bản vào việc đầu tư tìm kiếm dầu hỏa cũng như đã thúc đẩy các nhà kỹ thuật chuyên môn cố gắng phát minh những kỹ thuật tìm kiếm và khai thác dầu hỏa trên mặt biển được hoàn hảo hơn. Thực vậy, cứ mỗi năm chúng ta thấy một vài quốc gia được ghi tên vào danh sách quốc gia sản xuất dầu hỏa trên thềm lục địa. Gần đây nhất là trong vùng Biển Địa Trung Hải, các quốc gia bắt đầu sản xuất dầu hỏa là Tây Ban Nha, Tây Âu, Tunisie và Lybia (cùng thuộc Phi Châu) đồng thời nhiều quốc gia đang chờ đợi hướm vào giai đoạn sản xuất dầu hỏa tại thềm lục địa như Việt Nam-Indonesia (Nam Dương), Australia (Úc) A-bu Dhabi và Dubai (hai thị trấn thuộc Anh trên bờ Vịnh Ba Tư), Brazil (Nam Mỹ), Netherlands (Holland), Nigeria (Trung Phi), Mexico (Trung Mỹ) và Norway (Na Uy, Âu Châu).

Trong 10 năm qua, kỹ thuật tìm kiếm và khai thác dầu hỏa ở thềm lục địa đã tiến rất nhanh khiến những điều kiện kinh tế và tài chánh của ngành kỹ nghệ dầu hỏa không theo kịp để có thể xử dụng triệt để những kỹ thuật đó. Hiện nay các giếng dầu ở dưới mặt nước trung bình khoảng 400 đến 700m và vào năm 1975, các giới chuyên môn tiên đoán, với sự tiến bộ kỹ thuật sẽ có thể khai thác được những giếng dầu ở khoảng từ 200 đến 500m dưới mặt biển.

Đào giếng dầu từ 500 mét dưới mặt biển không hề chiến sâu của giếng có thể từ mấy trăm đến mấy ngàn mét - rồi đưa khối dầu lên, mấy chục ngàn thước) vào bờ, là những công việc mà cách đây 10 năm về trước, không ai nghĩ có thể thực hiện được. Khung cảnh và chiến hươu của cái nhìn tổng quát tình hình dầu hỏa trên thế giới nơi trên là những yếu tố bên ngoài khiến niềm hy vọng của chúng ta lắng thẳm.

LỜI NGUYỆN TRONG KHÔNG

Truyện ngắn NGUYỄN MẠNH CÔN

kính tặng cô TU, cảm phục sự sẵn sàng dành cho ông xã

1. Tôi có người em gái xinh đẹp yêu chồng, trung thành với chồng, không ngại lo lắng và không ngừng sẵn sàng cho chồng. Chồng của em tôi là một lính Dù.

2. Anh em tôi rất ít khi gặp nhau, không những vì xa nhà, mà còn vì chồng của Duyên mắc nhiều công chuyện nặng nhọc, vì tôi luôn luôn bế bồng với những cuốn sách đang in dở dang, hoặc những bài báo lòng thông năm bảy chục ngàn chữ. Còn về phần Duyên thì nó bận với chồng. Cho nên chúng tôi không thấy mặt nhau thường, nhưng hằng nhớ đến nhau luôn. Đó có lẽ là nguyên nhân khiến cho khi em tôi gặp chuyện khó khăn — khó khăn về tinh thần — thì nó chạy thẳng đến tìm tôi, thay vì tìm những người thân khác gần gũi với nó hơn tôi.

— Anh đừng cười em, em mới nói!

Duyên sợ bị tôi chế riễu nên đặt điều kiện trước. Tôi phải nói rõ thêm: Duyên có học khá, rất lịch lãm và giao thiệp rất giỏi, rất rộng. Như tất cả mọi người có học theo người Pháp, em tôi sợ nhất trần đời là sợ mang tiếng lỗ bịch. Tôi biết anh em tôi nên nhiều ngay rằng nó tìm tôi không vì tiền bạc. Cũng không vì công việc chỉ huy lính tráng của chồng nó. Không phải tiền, không phải việc làm ăn, nhưng vẫn là một cái gì quan trọng. Nhìn

mắt em tôi đắm đắm, mắt hết nét trong sáng và tinh anh mọi bữa, tôi biết nó có điều lo nghĩ nặng nề. Nhưng thoát một cái nó trở lại vui vẻ, và trong sự cười đùa dường như nó có vẻ muốn nhao hăng chính mình.

Rồi đợi khi hạn hữu của tôi ra về thật hết, nó mới đòi tôi đừng cười nó. Tôi định nói 'xong rồi, như chúng tôi thường nói mỗi khi vui trêu, để tỏ ý hăng lòng. Nhưng đáng điệu nghiêm chỉnh của Duyên làm cho tôi khựng lại.

— Được, tôi hứa sẽ không cười cô đâu.

Duyên nói khẽ cảm ơn anh, cảm ơn anh... một cách long trọng như đối với người ngoài. Xong nó mới nói tiếp, rành mạch từng tiếng một, mắt quay nhìn đi chỗ khác:

— Em nằm mơ thấy nhà em chết!

Có thể thôi, làm suốt nửa tôi hát thành tiếng cười thật lớn, mà may mắn là tôi đã nằm lại-tiếp. Bởi vì tôi bắt được quả tang em gái tôi có Duyên xinh xắn thông minh, cô Duyên kiên thực dẫu mình, cô Duyên em gái tôi, đang quan trọng hóa một việc xảy ra hàng ngày cho một triệu người dân bà. Vợ sĩ quan, vợ binh sĩ. Ngột một triệu người vợ lính chực hẳn không có người nào không nằm mơ thấy chồng mình chết trận, ít ra là một lần trong đời.

Tiếng cười nhen lại đầu giường hòng: bàn tay em tôi đặt trên tay tôi lạnh ngắt. Nó cúi đầu như nặng trĩu hai vai dưới một gánh nặng quá sức chịu đựng. Tôi nhẹ nhàng vuốt mớ tóc xõa trên bờ vai có vẻ kém đầy đặn của nó.

— Anh linh cảm thấy có gì đặc biệt. Em nói đi, anh nghe đây.

Duyên rước mắt lên nhìn tôi, cười thật buồn. Tôi ra hiệu: em khỏi phải cảm ơn nữa, cứ vào truyện ngay đi. Duyên gật đầu, im lặng trong giây lát, rồi kể, giản dị:

— Em mơ thấy ảnh nhảy đêm, lạc xuống rừng, bị cành cây đâm tuốt từ sau lưng ra trước ngực. Em sợ quá!

3. Tôi cần nói thêm em tôi là một người đàn bà can đảm. Can đảm và bình tĩnh. Hồi còn con gái, chính nó bắt được chồng nó nhảy dù xuống chiến khu. Nó trói anh chàng trong hầm đun nước nóng pha muối lau rửa vết thương nơi chân, chờ anh chàng đi được là nó giải lên ban tỉnh. Được hai mươi mấy ngày, tên tù binh hết đau rồi thì chính hắn đưa vợ về thị trấn. Như thế là nó nuôi trai trong nhà cả tháng mà thầy mẹ chúng tôi không biết. Đến lúc biết thì quá muộn. Nó khóc lóc nói nó thương thằng nhỏ đẹp trai mà hiền lành. Nó khóc mãi, kỳ được thầy mẹ chúng tôi nhận ra mới chịu nín. Xong đầu đuôi nó phẩy phẩy đưa anh linh nhảy dù vượt năm bảy hàng rào canh gác đến tìm tôi. Tôi nghe nó trình bày cách thức trốn về xuôi mà hết cả hồn vía.

Giấy tờ? — Của anh.

Quần áo? — Của anh.

6

Võ khí? — Của anh.

Tiền bạc? — Anh cho.

Tôi chẳng còn biết làm gì, ngoài việc thu xếp cho hai đứa theo đường thủy về thủ đô. Mười bữa sau chúng nó về đến nơi. Nhưng trước khi về đến nơi, theo chồng nó sau này kể lại, hai đứa đi trên bè bị một toán du kích xã chèo thuyền ra đón bắt. Nó vui mừng tự giới thiệu là nữ bí thư của tôi — tôi ở đây là chồng nó — để cảm ơn tui du kích cứu chúng tôi kịp thời, vì thuyền lớn đi công tác bị tấn bay địch bắn đắm. Tui du kích mới hơi nghi ngờ nó đã kể một đồng truyện về đồng chí tư lệnh chiến khu, đồng chí chủ tịch tỉnh, đồng chí chủ tịch xã... đều là bạn thân của tôi. Tôi bị đau không nói gì nhiều, chỉ ừ ừ và lắc đầu. Nhưng đã có nó... nó nói gì đều đúng, tỏ ra nó là dân địa phương thật sự. Dân địa phương thì tin nhau, nhất là tin nữ đồng chí bí thư xinh đẹp và khéo léo hứa hẹn với cả đồng chí xã đội trưởng, đồng chí xã đội phó, cả đồng chí bí thư xã. Kết quả là hai ngày một đêm ăn uống linh đình, rồi «mượn» một chiếc thuyền tam bản mới tinh tiếp tục đi công tác. Hai đồng chí hội viên du kích cũng được đưa về công tác luôn... trong nội thành. Tôi, nghĩa là chồng của em tôi, trốn thoát hơn một tháng rồi tôi—chính là tôi thật—mới bị bắt vì tôi đồng lõa với em gái tư thông với gián điệp địch. Tôi bị tuyên án tử hình, có lẽ sắp đến ngày thi hành, thì lại chính một tiểu đoàn Dù nhảy xuống thị trấn, giải thoát được hơn hai trăm tù binh. Và tôi.

Tôi thuật lại câu truyện trên đây để tỏ rằng em gái tôi không phải hạng người mới

trông thấy khuôn sủng đã run lên bần bật. Em gái tôi đã chạm trán với cái chết nhiều lần, và em sẽ tôi càng chạm trán nhiều lần hơn với cái chết. Cho nên một giấc mơ đau có phải thứ làm cho em tôi phải sợ !

— Nhưng em sợ, vì em mơ thấy nhiều lần, lần nào cũng in hệt như thế. Mỗi lần một rõ rệt hơn. Em sợ ... em sợ mà không dám nói với ai. Nói với bạn thì chúng nó khinh cho, làm vợ lính Dù mà năm mơ thấy sợ thì sợ suốt đời. Em không dám nói với nhà em... Không, nhà em không bao giờ khinh em đâu. Có điều anh thường nói, con người ta lúc nghèo khổ rất dễ can đảm, đến lúc khá giả, nhất là có con còn nhỏ, là sinh ra nghĩ ngợi vẩn vơ—ngồi đến nghèo lại sợ, nghĩ đến mất con lại càng sợ. Nhà em cho đó là bằng chứng về những tình cảm tốt đẹp của con người. Nhà em không cười em, nhưng nhất định thế nào cũng lời mắng ông bác sĩ về nhà họang hỏi đủ điều để tìm căn bệnh của em.

— Đúng ! tôi kêu lên. Dương ấy mời bác sĩ là đúng. Bây giờ, mấy nhà chuyên môn về thần kinh tiến bộ nhiều lắm. Em tôi lắc đầu quầy quậy : về y học nó còn hiểu biết hơn tôi nhiều.

— Em biết ! Em biết có ông đoán mộng mà chữ được người điên; có ông đoán mộng mà tìm thấy nguyên nhân, từ 30 năm trước, căn bệnh của một người đàn bà mắc chứng tâm lãnh (1). Nhưng họ sẽ không hiểu gì về những giấc mơ của em. Trước hết, vì khoa chữa tâm bệnh hiện nay mới chỉ do các y sĩ tây phương nghiên cứu, mà tâm hồn em, em biết khác với tâm hồn người đàn bà tây

phương! trời một vực. Vì du người đàn bà Việt Nam lúc nào cũng sẵn sàng chịu thiệt với chồng, mà người đàn bà tây phương không bao giờ chấp nhận điều đó. Vì sao ? — Vì người đàn bà tây phương thêm khát hưởng thụ từ người chồng nên tự nhiên phải có mặc cảm tùy thuộc, thu kém đối với người chồng đó—và đã có mặc cảm thua kém thì luôn luôn có phản ứng đền bù, tức là đòi hỏi được bình quyền và tranh giành mọi ưu thế. Người đàn bà việt tất nhiên cũng biết hưởng thụ, nhưng không coi sự hưởng thụ là một lạc thú không thể không có ở đời, cho nên bề ngoài thì người đàn bà Việt lệ thuộc nặng nề người chồng về sự sống vật chất hàng ngày, nhưng ngược lại, trong lòng lại không cần đến người đàn ông quá lắm... Em nghĩ thế mà cho rằng các bác sĩ thần kinh không thể căn cứ vào những nguyên tắc tâm lý Âu Mỹ mà tìm thấy căn bệnh cho em được.

— Nhưng em vẫn có thể thử một lần cho đích xác ? Tôi hỏi.

Em tôi có vẻ hơi hơi xấu hổ, trong thoáng chốc nó nhìn tôi mà cười, rồi quay đi, má đỏ hây hây. Nó thú thật :

— Em đến nhà em, có đến hỏi bác sĩ F. ở Phan Thanh Giản. Ông ta già rồi, nếu không em đã tát cho mấy cái !

— Phải rồi ! tôi nói. Chắc hẳn lão ta cho rằng người đàn bà đang tuổi khỏe mạnh và được thỏa mãn, nên ngấm ngấm trong vò

(1) Tâm lãnh nghĩa là lạnh lùng, đối với người đàn bà không xúc động (kể cả về thân xác) bên cạnh người đàn ông — người Pháp gọi là frigide.

thức có sự lo sợ mất chồng. Năm mơ thấy chồng chết, bị đâm suốt và có máu chảy, là sự cố gắng giải trả trạng thái nên tâm, bằng cách chuyển dịch hành động ái ân thỏa mãn thành một tai nạn ghê sợ.

— Đáng thế ! em tôi là lên. Đáng ghét nhất là cái nhìn và cái cười đầy vẻ đồng óa, ra điều ta đầy thông minh, ta đầy tài giỏi, đã soi thấu cả ruột gan nhà người rồi. Em cố nén giận, giải thích cho lão ta hiểu rằng nghĩ về cái chết của một người chồng thân yêu, người đàn bà tây phương tiếc người đàn ông trước hết, và có thể khóc là than khóc cho sự thiệt hại của mình... Trong khi đó, người đàn bà Việt trước hết là thương chồng nằm xuống có đơn lạnh lẽo, rồi thương con bỏ vợ, rồi mới thương mình không nơi nương tựa. Lão bác sĩ già kêu chịu không sao hiểu được. Lão ta nói cứ nghe bà thì người ta có cảm tưởng người đàn bà Việt Nam là thánh. Sau đó lão ta viết cho em một cái toa thuốc bổ, không lấy tiền. « Đáng lẽ tôi phải trả tiền bà về buổi nói chuyện hôm nay... » lão ta bảo thế.

— Được lắm ! tôi khen viên y sĩ già. Ít ra cũng phải thế : đã không giỏi thì phải có can đảm nhận mình không giỏi... Người giỏi là em tôi !

Ông già về sung sướng nhận lời khen. Nhưng nó vẫn buồn buồn thế nào.

— Em không cần giỏi, em cần anh giúp em.

— Thì em nói đi. Em bắt đầu mơ thấy thế từ bao giờ ?

— Từ mười bốn ngày... Cơm nay là mười lăm đêm.

— Đêm nào cũng thế ?

— Vâng, đêm nào cũng thế. Em giật mình thức giấc vào khoảng từ 4 giờ đến 6 giờ.

— Cuối giờ Dần đầu giờ Mão, mơ vào giờ này thì lắm đấy !

— Thật thế sao anh ?

— Thì cũng nghe người ta nói. Có phần nào hữu lý : lúc bấy giờ trời đất êm ả, không khí trong lành... Nhưng đoán là đoán bậy mà thôi. Em kể tiếp đi. Giấc mơ bắt đầu thế nào ?

— Em thấy em lảng lảng như đang bay. Rồi em thấy mình đang trong lầu bay. Em từ phía trong nhìn ra cửa mở bên tay trái. Hơn mười lăm Dà đứng thành hàng một, sát vào sườn lầu bay, tất cả mọi người đều nắm tay vào một sợi dây cáp không lớn lắm. Mọi người đều có vẻ lo ngại. Một người nói : « Gió lớn quá !... » Em nhìn ra là nhà em. Ảnh đứng ngay sau một người Mỹ. Ảnh không thấy em. Em muốn gọi nhưng không gọi được thành tiếng. Thế rồi có tiếng trong phòng hoa tiêu nói ra, về hướng đi, chiều gió, vận tốc của gió, độ cao... Thế rồi đèn đỏ phụt lên, người Mỹ bước sang bên kia cửa, nhà em khuy hai chân lộn ra ngoài. Em theo ra. Trời đầy mây, tối mù mịt. Nhưng em vẫn thấy những cánh dù như những bông hoa lảng lảng trôi trên mặt nước. Mặt nước mênh mông, gió thật mạnh. Một cái dù đã mở tung ra tự nhiên lại cuộn lại. Em nghe rõ tiếng người thúc dục : « Mở ra mày ! Mở ra mày !... » không phải tiếng nhà em. Nhà em xuống gần đến đất rồi, bỗng nhiên ảnh kêu lớn, kêu thật lớn : « Chết cha rồi ! Lắm rồi ! Coi chừng bay ơi ! Nhiều cây lắm !... » Ảnh

kêu đề báo động cho anh em. Trong lúc đó anh đáp xuống vùn vụt. Em muốn la lên khi thấy dù của anh bị rách bằng mất hai khố vải. Có lẽ vì thế mà anh rút mau quá. Hoặc giả vì chú ý nhìn đề báo động cho đồng ngũ, anh co chân, khép gối, rút cổ, sẵn sàng. Nhưng đúng vào lúc đó em nhận ra một cành cây khô chìa thẳng lên trời. Ngay đằng sau anh, anh không nhìn thấy nó... Ngay đằng sau anh... anh không nhìn thấy nó... trời ơi!

Tiếng kêu thẳng thốt của em tới in hệt như tiếng kêu chết của một con chim gãy cánh. Nó ngơ ngác nhìn chung quanh, hai má ướt nước mắt. Không phải một mình nó sợ mà cả tôi cũng sợ. Người ta nói giấc mơ nào hợp lý là giấc mơ báo trước sự thể xảy ra. Sự thật xảy ra. Em gái tôi có bao giờ đi trên lầu bay thả dù, có bao giờ nhảy dù, mà biết điều này điều kia y như thật. Tôi cảm thấy ngay rằng tình yêu không thời không đủ đem đến cho em tôi những giấc mơ—hay một giấc mơ?—quái lạ như thế. Nhất là, như tôi đã nói, nó không thuộc loại đàn bà ở lì trong gia đình đề suốt ngày nhớ đến chồng, nghĩ đến chồng tưởng tượng ra truyện này truyện khác. Em tôi tình hồn nhiên vui vẻ nên có nhiều bạn đến thăm hỏi... Và lại trong khi tôi hoang toàng phá tán hết phần gia tài của tôi thì em gái tôi buồn bã, mệt mỏi. Có thể nó nói giầu lắm, giàu lắm.

Nhưng tất cả tiền bạc trên thế gian không mua được sự yên ổn trở lại trong tâm hồn cho em tôi. Tôi cố nghĩ đến một điều nào đó...

— A! Cũng lạ, tôi hỏi. Em nằm mơ đến hơn chục lần rồi mà không có gì xảy ra, thì

chắc hẳn đã có gì đáng ngại? Người ta nói...

— Vâng, nó cất lời tôi. Sau khi thấy mình mơ đến bốn năm lần rồi mà vẫn không thấy gì, em đã hơi yên dạ. Nhưng rồi em mới nhận rõ... em mới nhận rõ cứ mỗi lần sau thấy cảnh nhà em bị nạn, em lại thấy rõ hơn, đây đủ chi tiết hơn lần trước. Vì dụ lúc đầu em chỉ nhận được có một mình nhà em thôi, nhưng lần sau em nhận được thêm một người bạn của anh, lần sau nữa lại thêm một người bạn nữa của anh. Lần đầu nhà em nhảy ra ngoài rồi, em chỉ thấy bóng đen kịt, nhưng mỗi lần sau lại rõ hơn... rõ hơn. Đêm hôm qua...

Dayn nấc một tiếng khẽ, hai hàm răng cắn chặt chiếc khăn tay. Rồi đột nhiên nó vàng dậy chạy ra cửa. Tôi đuổi theo giữ lại kịp.

— Em phải can đảm! Dù sao cũng vẫn còn là giấc mơ... chẳng lẽ em nằm mơ chồng em bị nạn khi nhảy mà dương ấy cứ nằm lì ở nhà cũng chết được hay sao! Anh có thể gọi giấy nói cho ông lý đoàn trưởng, yêu cầu ông ấy cho dương Ba nghỉ nhảy một tháng.

— Anh định nói thế nào?

— Thì... thì nói như em kể...

— Không được đâu anh ơi! Vợ nằm mơ mà đòi được cho chồng nghỉ, thì quân đội không còn người lính nào ra trận. Nhà em mà biết thế, anh cũng giận...

— Thì nói cho dương ấy biết trước?

— Không được đâu anh ơi! Nhất là hôm nay, em trông thấy anh là em muốn khóc. Vì em mơ thấy anh em sợ quá rồi!

— Em thấy dương Ba thế nào?

— Em thấy rõ mồn một. Như có đèn chiếu riêng cho một mình em. Em thấy máu

(Xem tiếp trang 138)

CUỐI NĂM KHI VỀ THĂM NHÀ

VIÊN LINH

Hôm nay tôi trở về thăm nhà, ở miệt ngoại ô phía Tây thành phố. Lâu lắm, tôi không đi qua khu vực này. Cánh rừng cao su trong tâm tưởng tôi ở bên lề đường, nay đã lùi khuất sau dãy cao ốc được xây cất trong hai ba, năm qua—với những kiểu kiến trúc văn hoa một cách què mùa—chắc thế. Nó lùi khuất phía sau dãy nhà đó, hay không còn nữa cũng không biết chừng. Tôi chạy xe qua con đường giữa rừng, không muốn ngừng lại, chẳng muốn rẽ vào. Tôi muốn chạy xe thật chậm, nhưng không được. Phía sau, và bên trái, ầm ầm những chiếc xe nhà binh to lớn và hung dữ. Cánh rừng đó, nay không còn bao nhiêu dấu vết. Cuối năm, cuối mỗi năm thời trai trẻ đó tôi vẫn qua đây, khi về thăm nhà. Lá cây đỏ rực rỡ, mặt đất vàng rực rỡ, những thân mộc xám tẻ lạnh. Cuối năm, trong cái cảnh liêu diêu ấy, tôi trở về với một chút hy vọng, một chút u buồn, một chút tang thương một chút lệ.

Ngôi nhà miệt ngoại ô phía Tây thành phố, những ngôi nhà nếu phải nhớ thêm tôi đi

chuyển từ nhà này sang nhà khác—ở miệt này trong rất nhiều năm thời trẻ tuổi. Về đây, khi những cơn gió thấp chạy dưới mặt đường với cát bụi và lá úa, và rác rưởi, nghe loong coong một chiếc lon sắt lên mái một trên nền nhựa, có phải chuông reo nào của một ngôi nhà không đóng cửa, có phải chuông reo nào của những cánh cửa không nhà?

Về đây, tôi nhớ lại người những hình ảnh, những cảnh vật của một thời xa rồi nhạt, tuy năm nay, cuối năm, tôi mới vừa tới tuổi, đứng lại ở giữa hai cảnh của một đời người. Ở đỉnh dốc, mà phía sau lưng có lẽ huy hoàng hơn đang trước mặt. Ở đỉnh dốc, nơi ta dễ dàng nhắm mắt cho mình lẫn xuống, bắt cứ phía nào. Một môi rồi hơi chàng, nhắm mắt mà đi nổi kẻ cũng là xong, hay nhắm mắt vĩnh viễn cũng được rồi, được lắm, nếu sống như thế là đi mãi một con đường vô định. Con đường đó, ta gặp đã nhiều dốc. Ta đã lên, đã vượt, đã đứng trên đỉnh nhiều lần. Lúc ấy ta cởi phăng áo, giữa cỏ tu hất chai bia này tới chai bia khác, và ta hát. Một bài hát không có lời. Nhưng vẫn hát oang oang. Những

tiếng là là là là là là. Ta kêu. Chớ có nói gì đâu. Có lời nào để mà nói cho phi lòng, cho hết khát vọng. Ta kêu, ta hét. Nhưng rồi con đường còn dài ta lại đi, và bây giờ, không ngờ còn một con dốc nữa. Con dốc, khác với mọi lần, sao lần này cao quá. Thật chẳng, nó cao quá mọi lần, hay lần này tôi thấy nó cao quá ?

Cũng chẳng biết nữa, nhưng về đây, vào cuối năm nay, tôi thấy lòng đã khác qua nhiều. Và cảnh vật cũng đã khác quá nhiều.

Tú xương, tôi nhớ mãi. Tú xương : sông kia giờ đã nên đồng. Đã biết bao đêm, những lúc vợ con đang thức, ngủ — và ở xa người tình em có biết anh thao thức dưới ngọn đèn vàng vọt ở ven biên, đề tư tưởng về những biển đổi

Tôi trở về ngôi nhà thời trai trẻ, cuối năm.

Chiếc xe chạy chậm, chậm nhất giữa giòng xe cộ ầm ỉ và hối hả. Tôi có gì vội vã đâu, vào những giờ phút và tháng ngày cùng tận. Ôi, vội vã, đó là thời thanh niên ồn ào náo động. Đó là thời mơ ước và phóng đại những chân lý tuyệt vời. Đó là bên em những phút giây cùng học dưới một mái trường, trong một thư viện. (Học, đó là em có lẽ, nhưng anh mê mãi với bút mực và những câu thơ tổ tình

CƠN sông đó không còn bao nhiêu dấu vết, như cảnh rừng này có còn bao nhiêu dấu vết, khi tôi trở về. Thời gian, đó là quãng đời đã mất hẳn rồi, chỉ còn trong mơ tưởng, bóng hình và ánh sáng. Chỉ còn là rục rũ lá đỏ trên cây, lá vàng dưới đất, chỉ còn là những thân mộc xám lạnh sau những đầy nhà. Gửi em, những câu thơ cuối cùng mà anh có thể nghĩ về em, một được trong

hoài hức của giòng sông lặng lẽ mà mãnh liệt là giòng đời giữa những bến bờ không định được. Đã biết bao đêm, tôi nhớ giòng sông đó. Đã lấp rồi ở quãng này. Những cỏ mọc xanh um và đã cửa nhà lác đác. Có phải bề sâu nhất định là đời người, vẫn mình hay dễ man, không ngừng lớp lớp. Và thoáng thốt trong một phút giây, nghe như có tiếng người gọi ở đâu đó. Tiếng người vắng vắng, muốn qua ? Có phải chẳng đó là tiếng người, một kẻ nào đó đêm khuya lỡ đường, bơ vơ giữa những bóng hình mờ khuất và ăm ỉ của cảnh âm dương không còn thấy rõ ?

Như tiếng loong coong của một chiếc lon sắt lấm trên mặt đường, khi tôi qua một ngoại ô này ?

2

Đắm đuối, chẳng văn chương cũng làm rung động một người). Vội vã, chiếc xe rong ruổi như bay một cõi hồng trần, để rồi lớp lớp bụi cát đập lên, có gì đâu ở bên cuối cùng, giạt mình còn tưởng tiếng người vắng vắng. Chỉ là tiếng vọng lên từ mặt đất thôi. Tiếng ếch giữa đồng, hay tiếng lon sắt trên mặt lộ, tôi tin không khác gì nhau ở những giờ khắc một mình nghĩ tới con sông lấp, tới cánh rừng đã nhạt bầy giờ.

3

một tâm hồn ở cuối mùa gặt muộn, trên cánh đồng chỉ còn những góc rẽ cút đầu, một mặt bùn nứt nẻ khô bong, về ra cho anh đủ hình dung một địa đồ của thế giới đã mất, của mê cung mãi mãi vẫn còn : hôm nay gió thấp mặt đường — gửi em cát bụi tang thương lúc về.

Viết trong ngày Sinh Nhật Năm Đòi
VIÊN LINH

QUAI NHÂN THỜI ĐẠI

HOÀNG HẢI THỦY

— Tao nhớ trong tập truyện ngắn của Edgar Poe, có một truyện me sù ấy viết về bọn Bê ở bên Mỹ hay lắm. Nhưng tao chắc chỉ ở bên Tây, bên Mỹ, bên Âu là... mới có những thằng Bê cứ khời, những thằng Bê mà pháp luật cóc làm gì được, ngả nón chào thua... Chứ ở nước mình, nhược tiểu chán bỏ mẹ, chắc cóc có thằng Bê nào ra hồn. Toàn là lương gặt hang bết... Bê tổ sư là phải lừa được cả nước kia. Bịp thiên hạ mà thiên hạ vẫn coi là thần tượng, là vĩ nhân... là thánh sống...

— Bê kiểu đó thì lại là bê chính trị rồi. Tao nói đây là bê lâm cầm, bê vật, Nhưng cũng phải thông minh, phải can đảm, phải sành tâm lý lắm mới đánh lừa được người ta, nhất là mới móc được tiền của thiên hạ. Cứ thẳng ruột ngựa như tao với ngày thơ như mày thì có mà bê ai. Bê vợ con nó cũng biết liền tù tì!

— Tao ngày thơ thì đúng rồi chứ mày mà thẳng há? Xin lỗi, mày mà thẳng thần thì trời đất này còn thẳng nào cong queo nữa? Mày mà ngày thẳng thì ông Sư Muôn ông Ấy thành Phật.

— Ê... Sư Muôn là thẳng cha nào, chúng mày? Thằng cha Ấy làm cái gì mà ở trong này

tao nghe người ta nói đến Sư Muôn luôn luôn. Thằng cha Sư Muôn có thật không?

— Thằng Phấn lưu lạc giang hồ vào trong này từ thời «ca răng, ca răng té oong», cùng một chuyến tàu với Nguyễn Bình, chắc mày biết vụ Sư Muôn hả?

— Thằng cha Sư Muôn là sư thật đấy. Hắn mở một kiểu chùa do chính hắn làm sư chủ. Nghe đâu ở khoảng Hàng Xanh, Gia Định thì phải. Trong chùa này tu cả sư nam lẫn sư nữ. Sư Muôn đầu óc tiến bộ nên có chương trình tu hành theo kiểu đời sống mới. Ngoài giờ tụng kinh còn có cả giờ sư nam, sư nữ tập si po nữa. Có một số các em nhà tử tế, cùng với những chị đàn bà chán chồng, chán con, chồng bất lực, liệt dương, chồng già thông chẳng hạn, kéo nhau vào đó tu. Các em mê Sư Muôn hết. Hình như thằng cha Ấy đẹp trai ra rít thì phải. Sau rồi các em tập si po với thầy riết ngực không nở nhưng bụng nở. Sư Muôn bèn phá thai cho các em. Hình như có em chết, nghèo củ tí vì bị phá thai nên thân nhân em mới thưa Sư Muôn. Sư Muôn bị vồ và chùa Sư Muôn tan. Thằng cha Ấy bị tù về tội phá thai chứ không phải về tội tu láo. Hắn ta có ra nghỉ mát ở Côn Đảo thì phải. Chắc bây giờ hắn đã ra khỏi tù, hoàn tục từ lâu rồi...

— Mẹ kiếp... biết đâu bây giờ nó lại chẳng là Thượng Tọa ?

— Có thể lắm. Hẳn đi trước thời đại ba mươi năm. Nếu bây giờ mà Sư Muôn lập cảnh chùa sinh hoạt như thế không chừng được suy tôn ra gì ạ. Kỳ giả Mỹ chúng nó kéo tới, phỏng vấn, quay phim, biết đâu Sư Muôn lại chẳng trở thành một thứ lãnh tu Phật giáo ?

— Có lần tao nghe được một đĩa hát vọng cổ loại khôi hài diễn về Sư Muôn. Buồn cười ra phết, mày. Trong đó có đoạn Sư Muôn bắt các em ni cô ra sân tập si-po.. Oong-ơ.. Oong-ơ điệu được lắm...

— Ba mươi năm trước Saigon chỉ có một thằng Sư Muôn thôi. Bây giờ thì cả nước có cả trăm thằng Sư Muôn. Tu hành đàng gì chúng nó. Nếu quả thật cõi đời này có Phật, và Phật linh thiêng thật, tao nghĩ Phật phải chấn hưng Phật pháp bằng cách làm cho những thằng Sư hồ mang đó thân bại danh liệt, chết vì thương mã phong, nhức nhối khôn nặn mới phải.

— Đúng đấy. Chúng nó mang Phật ra để bịp người đời. Lợi dụng tôn giáo với lòng tin của người khác để làm bậy phải kể là tội nặng nhất. Nặng như tội lợi dụng lòng yêu nước vậy.

— Thằng cha sư lãnh tu hệ phái đàn bà na dòng Bắc Việt mang tiếng là thế, bị nhiều người chửi là thế mà vẫn có những chị đàn bà tin nó. Nó cứ phây phây ra, bép múp, béo míp. Nói chuyện rất què. Có lần tao đi đám ma, lạc vào chùa của hắn, thấy hắn phăng phăng từ trong thiền phòng đi ra, lảo đảo áo vàng, cái hàng tơ, hàng lụa gì đẹp lắm mày. Đeo kiếng

trắng gọng vàng, đeo đồng hồ Omega Constellation vô vàng, đi xe Peugeot 404. Có mấy chị đàn bà liu tiu quanh dít nó trông thấy chường mắt. Bầm thầy Saigon hồi này nóng quá, sao Thầy không lên Đà Lạt nghỉ cho mát ?

— Thằng cha chủ nghĩa-trang đó có tướng giàu đó mày. Nếu nó không tu hành, làm nghề khác nó vẫn giàu có, vẫn hưởng thụ như thường. Ghen với nó không được đâu..

— Điu ai thèm ghen với nó ? Thấy chường tai, gai mắt ấy chứ.

— Tướng thằng cha ấy giàu sướng thật chừng mảy ă. Mặt tròn vành vạnh, tai lớn, mũi nở, mồm rộng...

— Tướng số mẹ gì. Nó ăn uống sung sướng, đầy đủ, nó không phải lo nghĩ gì thì trông nó phây phây ra. Mẹ kiếp... Gầy ốm như tao bây giờ mà sống như nó, dớp kỹ bi-lết mỗi ngày, cam lê, táo dớt thả cửa, sâm nhưng uống đến phát ngáy, có đàn bà đều đều... Chỉ nửa năm sau xem tao có tốt tướng không... Ông cho tướng số là láo hết... Bịp hết. Tại vì nó giàu nó béo tốt, phương phi. Lúc nó nghèo nó cũng dợt như thiên hạ, cũng hắc ám như ai.

— Có thằng nào mất tiền đi coi tướng thầy tướng Cả Đình chưa ? Cái thằng nó dăng báo quảng cáo không biết tên họ mà nói tên họ, nói rõ điều bí mật không cần hỏi đó ?

— Nghe nói có cả bác sĩ kỹ sư đến coi nó, thần phục nó lắm ?

— Tao có mất tiền cho nó rồi. Tao cho nó là thằng làm trò quỷ thuật. Có điều mình chẳng có thì giờ đâu mà để ý lật tẩy nó thôi. Cách đây mấy năm hồi vợ tao nó bỏ đi đó, tao đi coi gần hết thầy bói nổi danh ở cái đất

Saigon này. Tao mò đến thằng Cù Đình. Trông nó nhà quê lắm mày. Nhưng trò coi bói của nó chắc chắn là ăn khách đàn bà nhất là những chị đàn bà chồng có vợ Bê đang muốn làm sao cho chồng hồi chánh. Này nhè, nó cóc có bói được cái khi khô gì hết. Nó có tới năm bảy trò bịp mình. Để tao kể sơ một trò cho chúng mày nghe có phải là nó làm trò quỷ thuật không. Nó bảo là mình viết tên tuổi mình cùng với cái việc đang làm mình khổ tâm, cái việc mình muốn hỏi nó. Như tao là việc vợ tao đang ở đâu, nó có về với tao không hay là phủ lĩnh luôn.

Đãi khải như thế. Muốn viết bao nhiêu chuyện cũng được. Viết lên tờ giấy nhỏ, tự tay mình bỏ vào cái hộp sắt tây để trên bàn, tự tay mình đẩy nắp lại. Rồi nó vút cho tao một sợi dây điện, loại dây cắm vào ma, nhè tờ, phôn ấy mà. Nó bảo tao cầm một đầu dây, đầu kia nó cầm, ra cái điều nó bắt nhân diện từ lòng bàn tay mình truyền sang nó vậy. Rồi nó tập trung tư tưởng. Quan trọng lắm. Nó cũng viết ra giấy chứ không nói... Nó viết ra đúng tên tao viết ở trong giấy... Như là tên ông là Cả Quỳnh, vợ ông bỏ nhà đi, ông muốn biết bao giờ vợ ông đi... Nghĩa là nó viết lại đúng những gì mình viết trong giấy. Tên thật trong căn cước của mình là, Kèo, là Cột nhưng nếu mình viết trong giấy tên mình là Chum, là Vai... nó viết đúng tên mình là Chum, là Vai... Chữ bố nó cũng không tự nhiên mà biết được tên mình. Nó có cách gì đọc được những chữ mình viết mà mình không tìm ra, không thấy ngay lúc đó. Nó toàn dùng cái trò đó. Mình viết gì nó nói lại đúng như thế

chứ nó không có đoán được cái gì hết. Thành ra mình khai với nó hết cả. Năm tao đến coi thì chỉ mất có 2 giờ thôi, nhưng khi nó biết tao đang mong vợ về thì nó gạ tao.. Vợ ông về nhưng mà chắc còn lâu mới về. Nếu ông muốn bà ấy về sớm thì tôi giúp ông. Có ông thầy ngải ở trên núi mới xuống, tôi quen ông ấy tôi có thể xin ngải giúp ông, để cho bà vợ ông phải về ngay mí ông.. Mở miệng ra nhờ anh ấy xin ngải đem là anh ấy chém mình cả sin đây. Nhà quê thế chứ lý. Nó ăn là ăn về tiền mua ngải, mua bùa dùm chứ nó đâu có sống mấy về tiền coi bói. Như là chị đàn bà nào chồng có vợ bé, đến coi nó viết me nó ra giấy là nó biết chuyện bí mật rồi, nó gạ mua ngải chồng sẽ bỏ vợ bé thom như mít để trở về liền tù tì thì mấy ngàn mà chẳng chi ra cho nó.

— Cũng lý kỳ đấy nhỉ? Nó làm cách nào mà đọc được tờ giấy mà bỏ trong cái hộp mà mày không thấy?

— Nó chỉ ăn tiền được của mình ở cái đó thôi. Nếu tao tới đó ngồi coi nó chừng vài tiếng, quan sát nó dò trò với vài ba người thì sủa là tao khám phá ra cách nó coi lên được tờ giấy. Nhưng mà mình thì giờ đâu.. Và lại có lại mặt nạ nó cũng chẳng ăn cái giải gì. Kể cho nó bịp..

— Đó cũng là một cách bịp, nhưng cứ cái trò đó làm mãi rồi người ta cũng biết. Người nọ bảo người kia chứ.

— Nói thế chứ người đời ngu lắm. Cái trò bịp đã nát bấy ra mà vẫn cứ có thằng bị bịp hoài hoài mấy ời. Như cái trò rử đem tiền đi mua hàng rồi đến nhà đang có đàn bà, đàn

mấy củ độp cả làng đó. Đến lúc anh có tiền thấy lâu mẹ quá bỏ tiền ra đánh là thua sạch. Cái trò đó cũ quá rồi mà đọc báo tao thấy lâu lâu lại có thằng bị lừa..

— Bịp kiểu đó là bịp hang bét. Nói đến bịp thì tao thấy Saigon có thằng này là thằng bịp chừa. Bịp mà người bị bịp cóc làm gì được, chứ bịp để bị thua, bị phũ phất bắt cho đi nằm ấp thì không đáng kể. Cái thằng Vua Bịp này bịp cả Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thúc kìa. Để tao kể chúng mày nghe. Chẳng là thời nhà Ngô, nghề ra tiền nhất là nghề làm cúp, tức là xin lấy gỗ trong rừng đó. Áp phe làm cây vớ bở nên gia đình nhà Ngô nắm trọn quyền khai thác. Ai muốn có giấy phép làm cây phải xin với gia đình nhà Ngô. Một trong số những nhân vật có thể can thiệp để cho giấy phép là Ông Thúc. Thằng cha Vua Bịp nó đến cầu thân với Đức Cha. Cầu thân với cha thì khó gì, xưng là môn đạo đến xin bệ kiến, xin được hầu hạ, chỉ tí tiền cơm vào nhà thờ.. Đức Cha đâu có để ý đến thằng nào. Các ông ấy quen rồi, cứ thấy thằng nào cúi gập lưng xuống là đưa tay ra cho hùn cái nhón. Sau khi ra vớ được thông cho hùn cái nhón. Sau khi ra vớ được thông thì ở Tòa Tổng Giám Mục Vĩnh Long rồi, nó mới đi bắt mối với mấy anh Tàu đang muốn có giấy phép. Nó khoe với mấy anh là tôi là người nhà của Đức Cha, tôi sẽ đưa các ông vào hầu Đức Cha, chính các ông sẽ đưa tiền đến tận tay Ngài.. Được bệ kiến Đức Cha, lại được đưa tiền tận tay Đức Cha, mấy anh Tàu yên trí quá còn gì nữa? Nó nói khoản tiền các ông đáng Đức Cha là của riêng của Người, tôi không dám dung vào số tiền ấy. Bao giờ các ông có giấy phép, các ông trả công cho tôi riêng. Tôi làm ăn đang hoảng, chỉ bao giờ các ông có giấy phép trong tay tôi mới lấy tiền.

© Mấy anh Tàu lại càng mê tíi thờ là.

Mà chuyện xảy ra đúng như lời nó nói thật. Thì có gì đâu, nó xuống Vĩnh Long trước, vào gặp Đức Tổng Giám Mục.. kính thưa Đức Cha con có một số người môn đạo có lòng sùngbái Đức Cha, kính phước đạo đức của Đức Cha... Họ muốn cúng một số tiền giúp những công tác xã hội mà Đức Cha thực hiện cho môn đạo. Nghe nó nói thế Đức Cha ồ ồ liền chứ gì? Việc Đức Tổng Giám Mục tiếp người môn đạo và người môn đạo cúng tiền vào quỹ là việc thường xảy ra mỗi ngày. Nó có yêu cầu Người phải cho nó cái đặc ân gì đâu..? Thế là một ngày đẹp trời kia mấy anh thương gia Tàu lên veston complet, mặt mũi hớn hớn, đem xe Huê Kỳ đến đón nó đi xuống Vĩnh Long. Tiền, tất nhiên phải là bạc triệu, được để trong túi da, do chính mấy anh Tàu ôm khư khư. Tới nơi, quả nhiên được Đức Cha tiếp thật. Mấy ông đây có lòng, sẽ được Chúa ban phước lành. Đức Cha bèn khen ngợi mấy anh Tàu đôi câu, cho phép ngồi uống trà tàu với Người. Nó giới thiệu mấy anh với Đức Cha. Kính thưa Đức Cha... mấy ông đây khai thác ngành lâm cây, mấy ông đang có ý xin mấy cái giấy phép làm cúp ở Biên Hòa, Đà Lạt vv.. Để xin Đức Cha giúp cho.. Thế thôi. Làm áp phe mà giáp mặt Người, nói đến thế là quá rồi. Thằng nào dám phăng phăng nói rằng mấy ông ấy nộp Người một tí đây Người cấp cho mấy ông cái giấy phép làm cúp để mấy ông kiếm mười tíe... Cái tếp da được trình trọng kính dâng và Người bèn hoan hỉ tiếp nhận. Đâu có ai mở ra coi trong đó có bao nhiêu tiền. Mấy anh Tàu bèn hoan hỉ ra về, yên trí Người đã nhận tiền là sẽ có giấy phép... Nhưng chờ mãi chẳng thấy giấy từ mẹ gì cả.

Mấy anh Tầu đâu có dám trở xuống hỏi. Mà anh chỉ có cách đến tìm Vua Bịp hỏi về vụ này. Chúng mày có biết phản ứng của hắn ra sao không? Hắn không tránh mặt, tránh mặt thì thường quá. Hắn tiếp mấy anh Tầu, hắn còn làm mặt giận nữa chứ... Hắn nói thế này là Đức Cha thất hứa cả với tôi, Đức Cha lừa tôi, làm tôi mang tiếng... Chính các ông giúp mặt Đức Cha chính các ông nộp tiền cho Đức Cha nhé. Chính Đức Cha nhận lời rồi hãy giờ Người làm lơ... Tôi không ăn đồng nào trong vụ này. Tôi sẽ kiện Đức Cha... Đức Cha không thể làm thế với tôi được...

Mấy anh Tầu thấy hắn nói đúng. Bèn sợ quá. Dưới thời Ngô Đình Diệm, kiện Đức Cha dễ mà tù cả nó à? Mấy anh đành phải năn nỉ hắn thôi. Đức Cha đã không giúp chúng tôi thì thôi. Chúng tôi coi như làm ăn lỗ lã. Xin ông đừng làm âm vụ này lên. Ông mà làm Đức Cha giận thì chết chúng tôi...

— Mẹ kiếp... Nhưng mà cái cấp dựng tiền do chính mấy ông Tầu kinh doanh thì nó lừa làm sao được?

— Nó đã định từ trước rồi. Chính nó đưa cái tép đó cho mấy anh Tầu dựng tiền. Nó có một cái tép nữa y hệt như thế. Trong cái tép của mấy anh Tầu có một triệu chẳng hạn thì trong cái tép của nó chỉ dựng độ ba trăm ngàn thôi. Trong cơn bối rối lúc chạy vào chạy ra Tòa Tổng Giám Mục, lúc chờ đợi, nó tráo mẹ cái tép đó rồi mà mấy anh Tầu không biết. Lúc anh Tầu kinh doanh thì là dâng cái tép của nó tráo. Đức Cha có biết là số tiền kinh tếng Tòa Tổng Giám Mục là bao nhiêu đâu?

— Thế là nó ở giữa nó lừa cả Đức Cha?

— Chớ sao? Ông Ngô Đình Thục bị lừa mà không biết là mình bị lừa lừa lừa lừa...

— Thế thì nhất rồi. Nếu đúng như lời mày kể thì bịp như thằng cha đó đúng là tổ sư bịp...

— Mà cái chuyện mày kể có thật không đấy? Tao cũng nghe nhiều người đồn thằng cha đó tài nghệ cao siêu lắm. Bịp cả Đức cha là người cóc thằng nào dám bịp, nhưng không biết cái chuyện mày kể có thật không?

— Thật chứ sao không thật? Tao ăn cái giải gì mà bịa chuyện ra để cao nó? Tao còn biết về sau, lúc cách mạng mới nổi... nó còn vô được nhiều tề nữa. Mà cũng hay lắm, thần sầu lắm. Chúng mày nhớ thời vua lật đổ nhà Ngô, có cái Ủy Ban gọi là Ủy ban điều tra tội ác Chế độ Cũ? Những anh tay sai chế độ cũ sợ cái Ủy Ban này lắm. Những anh này lại toàn là anh giàu tiền, sợ đi tù thấy mẹ. Chỉ bị giữ mấy ngày điều tra là bỏ mẹ rồi, đừng nói đến chuyện bị tịch thu tài sản. Mà cái Ủy Ban Điều Tra tội ác thời đó lại hoạt động mờ mờ ám ám, đang thời hỗn quan hỗn quan mà lại. Chẳng biết nó có liên lạc gì với những kẻ có quyền điều tra bọn tay sai chế độ cũ thật hay không, có khi chính nó nghĩ ra cái mưu làm tiền đó rồi tự nó đi làm tiền một mình cũng không biết chừng. Thời ấy Ủy ban điều tra này có quyền gọi giấy mời bắt cứ ai tội để điều tra. Giấy mời chỉ là một tờ quay roneo. Thằng nào mà không làm giả được tờ giấy gọi ấy. Triệu với chữ ký lại càng dễ giả mao nữa... Mấy anh có tất giết mình nhận được giấy là bần rùn chân tay, đá ra quần, hết ngủ nổi với vợ bé rồi. Tương lai đen như mồm chó mực. Giấy gọi thì hẹn nửa tháng phải trình diện do một chú bên kaki đem tới nhà. Chờng vài ngày sau khi nhận được giấy gọi thì Vụ bịp tới nhà nan nhân. Hắn ăn diện hach lắm mày. Cơ thể nó

hắn ăn diện lịch sự nhất Saigon, cả những thằng đi Tây, đi Anglê về như Tony Oanh chưa chắc đã diện lịch sự bằng nó. Nó tới thăm nhà nạn nhân, nói qua cho biết nó là người của ông Tường phải đi điều tra... Nó đề nghị sẽ trình với ông Tường về vụ của đương sự và hứa sẽ hoãn ngày gọi trình diện cho đương sự. Nó đề nghị mà không đòi hỏi gì cả, tất nhiên là đương sự đang lo quỳnh dít chưa biết phải chạy đâu nào, sẽ phải nhờ nó giúp. Nó hẹn thời hạn hoan ra về. Quả nhiên vài ngày sau đương sự nhận được cái giấy hoãn... trình diện. Lần sau nó tới, đương sự tất nhiên tin quá rồi, tất nhiên là phải tiếp nó như cứu tinh, lay nó dứt lưỡi nó mới chịu nhận tiền cho. Những vụ này đã chạy là phải cả tề a. Mất tiền mà còn mang ơn nó nữa. Nó không giúp cho thì bỏ mẹ. Nó chỉ xin hoãn trình diện điều tra để có thì giờ chạy chốt là mừng quá rồi. Nếu sau đó nạn nhân có bị gọi thực, có bị gõ thực, cũng không sao, vì nạn nhân sẽ cho đó là chuyện thường... Sau đó nó vẫn tỉnh nghĩ, đi lại thăm hỏi, móc tiền thêm đảng hoàng. Hay thế chứ lý...

— Thế có thật là nó dùng giấy tờ của Ủy ban điều tra không hay là nó làm giả hết ?

— Cộc biết. Chỉ có mình nó biết, tao làm sao biết...

— Chúng nó bảo hỏi đó mày là đàn em của nó, chính mày bần kaki cầm thư gọi đi đưa mà ?

— Bớ mày. Ông mà dính được vào vụ đó, ông mà được nó tin cho làm đàn em thì đời ông khá rồi. Ông đã có xe hơi, nhà lầu, sức mẩy ông phải dúi rách, phải đi buồng chúng mày.

— Thằng cha mày vừa kể thành tích ấy bảy giờ đầu ? Nó có còn ở Saigon không hay là đi rồi ?

— Tao đã nói những thằng bịp đề rồi đi

tù là hang hét. Bịp thiên hạ bạc triệu mà vẫn đảng hoàng ăn chơi, mà nạn nhân vẫn ghi ơn mới là cực phách chứ. Thằng cha tao nói chuyện đó vẫn ở Saigon, ăn chơi đều, tư cách ra gì. Nó chỉ ăn chơi thôi, không phải làm ăn gì vất vả hết. Lâu lâu nó lại nghĩ ra được một mưu kế để lấy bạc triệu của thiên hạ, về lại ăn chơi, hết lại nghĩ ra mưu, lại có tiền.

— Thằng cha đó có nghiệp không ? Chắc nó phải hít ?

— Tất nhiên. Điu hít làm sao nghĩ ra được những mưu kế thần kỳ như thế. Chỉ có những thằng hít tốp mới nghĩ ra được những đòn cao như thế. Mẹ kiếp... Người ta sợ không dám dây với những anh hít nghĩ cũng phải. Hít bản tiền thì nghĩ mưu, tính kế làm tiền vất. Không có tiền hít thì đến nhà người ta mất trước mắt sau thấy cái gì bản được là... xách đi. Các cụ đã bảo hút xách mà lý. Hít mà thông minh, tài trí hơn người thì nghĩ ra những mưu mẹo trời sàu, đất thăm lấy mẹ nó cả cơ nghiệp người ta, làm cho người ta rớt xa, cay đắng..

— Ê.. Cay cứ cái gì mà chửi các bố mày kỹ thế ?? Thằng nào trời sanh ra nó tham độc, là nó tham độc, ăn nhậu gì đến chuyện hít ? Bọn chúng mình thằng nào cũng hít kịch liệt, hít ra gì cả, có thằng nào lường gạt của thằng nào đồng nào chưa ? Hay chỉ bị đời nó bịp thì có. Như tao chẳng hạn nếu tao không hít, nếu mỗi ngày đáng lẽ ra đi hít, tao đem số tiền đóng thóc cất vào một chỗ, thì hai năm tao mua được cái xể, năm năm tao cất được nhà lầu..

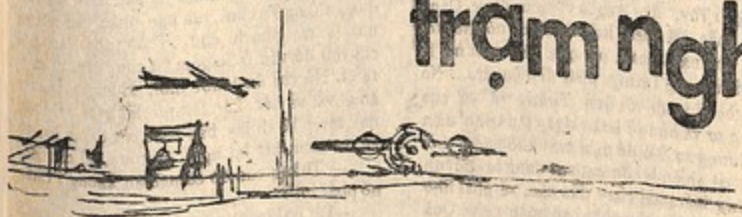
— Thế thì tại cái số. Nó có số đi bệ thiên hạ.

— Mày vừa nói không có số, có xiếc gì hết xong. Bây giờ mày lại nói có số...

— Cái gì thì không có số chứ đi bịp được thiên hạ thì phải có số.

HOÀNG HẢI THỦY

trạm nghỉ



DƯƠNG NGHIỆM MẬU

C hức xe đót đưa Trục tới phi trường của thị trấn từ lúc buổi sáng chưa tan sương. cơn mưa đêm trước còn để lại trên cây cỏ những giọt nước và không khí ẩm lạnh. Người bạn nói với Trục trước khi quay xe trở lại: về dưới đó rui nghe, Trục mỉm cười gục gục đầu. Nhìn chiếc xe trở lại thị trấn. Ngọn đèn vàng trên một cột điện khẳng khiu chưa tắt. Tất cả khung cảnh ở trong một vẻ cô quạnh, sân bay nhỏ với một đường bay duy nhất, chiếc cờ gió đã bạc màu, ngôi nhà chờ đợi còn lại những dấu ấn của cuộc tấn công hôm nào, khu vòng đai an ninh gần kề với lớp lớp những hàng kẽm gai dày đặc trên đó có treo những ống bơ hạn rỉ, trong căn nhà nhỏ có hai người lính ngồi bệt xuống bên ba lô hút thuốc. Trục bỏ ba lô xuống và ngồi một nơi

áp với tường. Như vậy là chàng đã có thể bắt đầu những ngày tháng mới. Từ biệt rừng núi trên cao. Từ biệt những ngày tháng chết. Nhưng còn những ngày tháng tới đây? Trục muốn hút thuốc, nhưng sáng nay chàng đã không thể có một ly cà phê buổi sáng như thói quen, chiếc xe chạy hết hai con phố duy nhất của thị trấn đã không tìm thấy được một tiệm nào mở cửa, tất cả như đèn còn ở trong giấc ngủ lạnh của cao nguyên. Trục ngồi dựa lưng vào tường hai mi mắt nặng và chàng muốn được ngủ tiếp một giấc. Sao ở đây có thể có một tiệm cà phê nào? Chuyển bay câu hỏi, những chuyện vắn vơ đến với chàng một cách không thứ tự. Có phải mình đang ở một tâm trạng đổi thay? Đổi thay, Trục nói với mình, bao nhiêu lần rồi chàng vẫn

nói tiếng đó. Đổi thay. Đổi thay để tôi đau.
Hai năm trước, chiếc máy bay C.130 thả chàng xuống đây, chính tại nơi này, với khung cảnh hoang vu, với mưa lạnh, chàng đã tự hỏi: có khi nào mình sẽ đi khỏi nơi này không? Bây giờ thì Trục đã có thể nói với mình và mỉm cười: mình đã ra khỏi đây.

Sân bay vẫn không một bóng người, phi đạo với màu nhựa đen, từng khoảng cỏ cháy từng khoảng đất đỏ, những công sự phòng thủ, những hầm làm bằng bao cát, trời đã thối, những hầm làm bằng phẳng màu xanh sáng rõ với nền trời bằng phẳng màu xanh nhạt, phía cuối phi đạo, ngoài vòng đai rất xa, mấy ngọn cây khô rõ nét đứng trơ vơ trong nền tuyết xa nhẹ mà như những cây cỏ thu huấn bã trong những bức tranh tàu màu giấy cũ. Trong đó, giờ này có những tên giặc đã thức dậy, chàng nghĩ tới những khẩu súng cối, những trái hỏa tiễn trực chờ trên những sườn núi, từ đó trong những ngày tháng qua chúng quấy rối giấc ngủ của chàng. Tiếng nói không phải là tiếng nói của lương tri, của gươm thương mà là tiếng nói của bom đạn. Trục lại nhớ tới câu nói chàng đọc thấy ở đâu đó. Hai năm, những đêm và những ngày không ngừng tiếng động... Chúng tôi chẳng ai mong ước, chúng tôi chỉ còn quyền phải chấp nhận, không có quyền từ chối. Những lần trở về, sống trong yên bình, những đêm đầu thường mất ngủ, mất tiếng đại bác ra đêm, mất thứ tiếng động quái ác đã trở thành quen thuộc... Thật là tệ hại. Sao không là tiếng nhạc thiên nhiên của một giọng suối từ trời đổ xuống, sao không là tiếng chim muông hân

nhien trong cây cỏ, không là tiếng gió đồng nội... Không có nữa, tất cả, đổi thay... Trục bị lôi trở lại thực tế. Một chiếc xe GMC chở đến một toán lính khác, họ đang ồn ào xuống xe và kéo vào trong gian nhà dơi. Một người từ trong đám đông kêu lớn:

— Trục, Trục...

Trục nhìn người lính, chàng nhớ ra người bạn lúc theo cuộc hành quân vào một khu Bông-Hồng. Phiên vẫn còn sống:

— Ê, đi đâu vậy Phiên.

Phiên cười để lộ cả hàm răng hô một cách ngộ nghĩnh:

— Con sâu rọu, mày đi đâu vậy?

— Về Pleiku, đổi về dưới C4.

— Tao về dưới An Lạc.

Phiên bỏ balô xuống bên Trục và ngồi lên trên. Người bạn những năm nào vẫn còn đó, chợt Phiên hỏi:

— Có thằng nào chết thêm nữa không?

— Chết thêm có, có thằng Mạnh nữa, nó chết thật mà...

— Ở trận nào vậy?

— Chết vì bị điên...

— Diên, nó mà diên được?

— Thế mày có diên được không?

Phiên lại nhăn răng ra cười, nó vẫn không thay đổi gì, mái tóc cắt ngắn để những ngọn tóc cứng dựng lên hung bạo, cằm đầy râu với những chân râu đen khô, đôi gò má cao, chiếc sọ nơi má chạy dài xuống gần khoe miệng, nó nói: Thằng cha để mũi dao xuống, giọng ngọt ngào: tao rạch miệng cho mày lớn ra mà la to, thẳng không, mày có cái miệng ăn nói ngọt

ngào lăm mà, phải không. Phiên vừa kể lại vừa cười câu truyện tình kỳ cục của nó, nó theo một cô nhỏ là em một ông sếp, và cuối cùng nó bị rạch mặt đuổi đi, nó thấy chẳng có gì quan trọng sau khi vào nhà thương ra, nó nói lúc đầu nó nghĩ tới một lúc nó sẽ trả thù, nhưng sau thì nó thấy không được trả thù, sếp của nó làm vậy là phải nếu tao có em gái và gặp một thằng bở của nó như vậy tao cũng làm thế, một thằng như tao phải được đối xử như vậy chứ, có gì đâu, cái thân tàn ma dại như thế này mà muốn làm cho người ta khổ cực ư. Có một điều tao lấy làm hãnh diện là thực tình em yêu tao, sau đó gặp em, em khóc như mưa và đòi theo tao, nhưng tao biết tao không nên làm vậy. Câu truyện của Phiên đã làm cho nhiều thằng chửi nó là nhà quê, là đạo đức giả, thằng chết nhất, thằng mèo ướt, gà nuốt dây thung, nhưng Phiên thì cười hi hi với hàm răng hở của nó. Bình thường người ta trông thấy nó một khuôn mặt cô hồn. Lần đầu tiên gặp Phiên ở Dakto, Phiên nói với Trục : mày có nghĩ là ở đây có chị em ta không ? Trục ngạc nhiên nói : ở đây mà không, có? Sao lại không những chị em không còn chỗ làm ăn nữa thì lên đây—Phiên cười hi hi—như vậy thì mày đủ biết nhan sắc chim sa cá lặn như thế nào, mày muốn theo tao thì hãy mang theo một cái khăn đen mà bịt mắt lại. Tao thì thôi, tao nhịn. Sao vậy ? Cả trung đội tao đưa nào cũng bị bệnh lặn hết. Phiên lại cười. Một hôm đi kích súng thực dấy tao thấy cả trung đội đi tiêu, thằng nào cũng nhắm nhắm, trở về hỏi ra mới biết, tao ởn xương sống, cả thị trấn có mấy nàng tiên chủ đầu có nhiều gi, lại

là toàn những nàng tiên bị [đuổi khỏi thiên] đang cả. Tôi ngồi im nhớ lại từ những ngày đầu, Phiên ngồi một lúc rồi chạy với đám bạn. Chợt tôi thấy Hoàng bước vào ngõ ngách tôi gọi :

— Gì đó Hoàng ?

— Trời ơi tôi tưởng anh còn ở đây, cái câu truyện hôm qua anh chưa trả lời tôi mà ?

— Thực là cần sao...Chỉ có một cách duy nhất : Cậu nên giết vợ.

Trục nhìn thẳng vào mắt Hoàng, im lặng, nét mặt Hoàng không thay đổi, Trục lấy một điều thuốc châm hút. Hoàng ngồi bệt xuống nền xi măng trước mặt Trục, hai chân duỗi ra.

— Anh khuyên tôi nên giết ?

— Khuyên, không phải, anh hỏi tôi cách giải quyết mà, tôi nghĩ rằng không có cách nào hết, chỉ còn có cách ấy nếu thực sự anh thấy cần thiết. Quyết định là ở nơi anh... anh thấy rõ là anh không có hạnh phúc nếu phải sống như thế này, không những thế anh còn thấy là khủng khiếp khi nhìn thấy những hai mươi năm nữa là thảm kịch nếu anh phải sống như thế, không bỏ được, không ly dị được, vậy thì còn làm sao nếu không giết ? Tất nhiên hậu quả thì anh biết rồi : mất hết những gì anh có hiện giờ, anh sẽ ở tù, mà tù là tù nặng đó nghe.

— Giết, một loạt đạn, một mũi dao, rồi vào tù, con cái không ai nuôi, bỏ mình thì bỏ đi... không được, không được...

Hoàng ngồi im nhìn xuống đất, mặt khuất dưới mái tóc dài xõa xuống trán :

— Đòi tôi như vậy là khôn nạn rồi...

Giọng nói của Hoàng chùng thấp, khốn khổ,

thực sự tôi biết là tôi không thể giúp được gì cho Hoàng. Hãy giết vợ. Điều ấy đến với tôi một cách đột ngột: đây Hoàng tới chân tường từ đó Hoàng có thể nhìn thấy mình, gánh lấy trách nhiệm của mình. Tôi nghĩ Hoàng không thể làm như vậy...

Buổi chiều hôm qua, Hoàng rủ tôi đi uống rượu ngoài phố, Hoàng nói: để tiễn tôi. Hai đứa ngồi uống từ lúc chiều mãi tới khuya giáp giờ giới nghiêm mới trở về trại. Hoàng nói với tôi nỗi khổ tâm của hắn. Bốn năm trước, trong những ngày sống bơ vơ ở Pleiku hắn đã ăn ở với một người đàn bà hoàn toàn hơn hắn sáu tuổi, người đàn bà đó coi một đống thuốc phiện và chữa gái. Mọi đầu hắn chỉ chơi chơi sau hắn vương mắc, không còn đủ tiền và hắn chẳng làm gì khác hơn là chung sống với mu dề được sống và hút. Người đàn bà kia đã khôn ngoan, nhìn thấy những ngày tàn của đời mình sau đó nên đã đưa hắn tới chỗ là một người chồng hợp pháp. 2 người có với nhau một đứa con trai. Công việc làm có với nhau một đứa con trai. Công việc làm ăn của mu dề sa sút dần, số lính Mỹ đã thừa xuống thị trấn, tình thế khó khăn, tiệm hút cũng phải dẹp, hắn thì bị đuổi khỏi thị trấn, với hoàn cảnh mới hắn bỏ hút, nhìn lại đời sống của mình, hắn yêu một cô gái khác và hắn nhìn thấy hắn phải có một đời sống khác. Nhưng làm sao để bỏ người đàn bà kia, trách nhiệm với người con. Hắn buồn rầu nói với Trục:

— Không thể nào tiếp tục sống khi nhìn thấy tương lai mình hai mươi năm nữa là đen tối: một người vợ bất xứng, nghiện ngập, túng thiếu, hoàn cảnh cho cả hai... Anh nghĩ giúp tôi xem tôi phải làm thế nào?

— Anh có thấy là tại anh không?

— Tất nhiên lỗi tại tôi, nhưng chẳng lẽ mình chịu chết như thế?

— Vậy thì giết vợ đi.

Tôi hiểu ngay rằng Hoàng không thể có hành động ấy được. Nhưng có chắc không? Có thể tôi là thủ phạm chính của một vụ án, một tội ác. Trục nghĩ mông lung. Nhưng sao Hoàng lại mang chuyện ấy nói với mình? Sao Hoàng lại muốn mình có ý kiến? Mỗi người những cảnh huống, những cá biệt làm sao để mình có thể có ý kiến, có thể sống thay, có thể thế mạng cho người khác được?

— Nếu là anh, anh sẽ quyết định như thế?

Trục nhìn lên, mắt mở lớn. Phiền nhìn vào mặt Trục như chờ đợi. Ngoài sân trời mỗi lúc một sáng rõ và hơi nước ẩm lạnh như tan đi trong hai gian nhà đợi với hơi người, tiếng nói, khói thuốc...

— Nếu là tôi?

— Phải, nếu là anh trong trường hợp của tôi...

— Không, không... Sao tôi lại là anh được, không?

— Vậy sao anh lại nói với tôi như thế?

— Bởi vì anh hỏi tôi mà tôi thì không biết phải làm sao hết...

— Nếu tôi giết vợ tôi thật thì sao...

— Cho nên tôi đã nói với anh rồi, đó là việc của anh...

Phiền tỏ vẻ bức tức đứng lên ra khỏi căn nhà không ngó, không chào hỏi. Trục mỉm cười. Ít nhất mình cũng đã khiến cho hắn nhìn thấy một điều.

Không khí chờ đợi mỗi lúc một đờn ào hơn và chỉ có khoảng hơn 20 người. Tôi nghĩ tới

một vận tài cơ sẽ đến, tất cả mọi người sẽ lên và dần dần được thả xuống những cử điềm... Không biết tôi có bao giờ trở lại thị trấn này nữa không. Cao nguyên gió lạnh mưa mùa. Người ta vẫn nói với chúng tôi về đời sống, về khí hậu ở đây như thế. Lúc rời khỏi Saigon, Trục nghĩ tới những thay đổi cần thiết trong cuộc sống, trong dần thân đã có lúc khiến cho chàng chùng lòng, những đũa dây không ngừng rồi có lúc ngừng lại, nhún quăng thời gian đã qua Trục rằng mình không hiểu : sao mình còn sống ? Sao mình còn tỉnh táo ? Sao mình còn đầy đủ ? Hôm nào khi những trái đạn trút xuống cả điềm liên tiếp trong đêm bầu trời thấp trắng như một cái lưới đe dọa, sau những trái đạn nổ những đất đá không ngừng phủ lên người, chàng đã phải rờ lên mặt, chân tay mình xem thế nào... nhưng Trục vẫn có, vẫn thờ, vẫn là một người... những cơn kinh hoàng như thế vẫn đến, vẫn qua cho đến ngày hôm nay. Tiếng nói truyện vẫn không ngừng trong gian nhà, một vài tiếng nói lớn, cười lớn nổi bật lên khỏi cái âm thanh rì rầm, trong đó có cả những tiếng vắng tục. Sự chờ đợi mỗi lúc một trở thành khó chịu với mọi người, Trục thì thấy như đã quen. Có những lần chờ đợi cả ngày đề rồi lại chờ đợi tiếp nữa. Đời sống những chờ đợi không ngừng. Phiên khất khừ ồm vai một người bạn tới trước mặt Trục :

—Giới thiệu với mày thằng bạn tao : Nghi
— Phiên cười — nó có em gái đẹp lắm hiện ở Pleiku...

— Vợ con gì chưa ?

— Ờ, ăn nói gì nghiêm chỉnh vậy, làm như bố người ta, cơm hàng, cháo chợ, vợ

nhà thờ, sống thế này mà còn đòi vợ với con, vậy mày vợ con rồi hả, đầu ?

Trục cười, Phiên về câu đó :

— Cười, cười cái gì, mà vợ con thật rồi sao ?

— Chưa, bà già tao kêu về dưới cười vợ bà ấy khóc...

Phiên dang hai tay ra với điệu bộ khôi hài :

— Thôi thế cũng xong một đời con ả.

Trục cười sặc sụa với điệu bộ của Phiên. Chợt chàng nhận ra Hoàng trở lại đứng trước mắt. Trục ngậm miệng chờ đợi. Hoàng nghiêm trang :

— Đúng như anh nói, không có cách gì khác, tôi sẽ giết nó.

Hoàng bước ra ngoài giữa sự sửng sốt của Trục, Phiên và Nghi nhìn theo hai mắt mở lớn ngạc nhiên. Trục chạy ra ngoài :

— Anh Hoàng, anh Hoàng...

Hoàng dừng lại giữa khoảng sân trống, Trục thờ đờc :

— Anh định làm vậy thật sao ?

— Tôi thấy chỉ còn cách đó—Hoàng mỉm cười chua chát—chẳng thể làm khác được, con mu đó đáng chết.

— Anh có nghĩ rằng anh sẽ ở tù, con anh sẽ khổ sở vì không người trông nom không ? Anh nghĩ kỹ chưa ?

— Không, tôi sẽ có cách, giết người mà còn để cho người ta bắt ở tù à ? Không, tôi có cách, tôi sẽ không ở tù gì hết, tôi sẽ làm ma cho con vợ một cách xứng đáng, tôi sẽ lấy vợ khác, tôi sẽ nuôi con tôi cho thành người. Tôi tin tôi có thể làm được mọi điều một cách tốt đẹp... tôi tin, anh khỏi lo cho tôi, người ta không thể sống khi thấy đời mình vô vọng.

Trực vút mồm thuốc ra xa. Hoàng lăng lẽ quay đi. Trực đứng im ngó theo lưng người bạn Sao tôi lại nghĩ tới điều đó. Hân sẽ dẫu độc vợ, sẽ đẩy vợ xuống Biển Hồ, sẽ đẩy ra đường xe chạy... Thực Trực không thể hình dung, tưởng tượng được những gì sẽ xảy ra. Trực trở lại bên Phiền :

— Truyền gì vậy ?

— Thăng bạn, nó tính giết vợ.

— Máy ngủ với vợ nó à.

— Cảm cha nó mồm đi, ăn nói gì kỳ cục.

— Thế sao chuyện nó giết vợ lại liên can đến mày ?

— Nó có con vợ già, nó bị lừa, vợ nó nghiện hút, trước là chủ điểm, nó có với mu đó một đứa con. Nay nó thấy không thể sống như thế được mà ly dị cũng không xong, nó hỏi tao, tao thì không chịu được những chuyện như thế, lấy người ta rồi sao còn bỏ, còn đi theo người khác, tao mới nói là giết vợ nó đi, tao nghĩ nói thế cho nó hết cách, vì nếu giết người nó còn chịu nhiều đau khổ hơn, nào tù tội, mất con, mất cả đời sống... mới đầu thì nó thấy như tao muốn nó thấy, không ngờ điều đó nay lại gọi cho nó một mớ toan, tao sợ nó làm thật ?

— Tức là mày bày cho nó trước. Mưu sĩ giết người. Lấy vợ đi con ă, sung sướng lắm Nghi chen vào câu truyện :

— Chưa chắc anh ta làm được đâu. Tôi biết tay này lúc ở dưới Pleiku, một thời vàng son đấy.

Một vận tải cơ C 130 đang lướt trên trời mọi người cùng chú ý, một vài người chạy ra ngoài nhìn lên. Nắng đã chiếu những tia sáng đầu

liên xuống những ngọn cây, trời quang đãng những ngọn núi như loi xa hơn. Chiếc máy bay đã đáp xuống, mấy lính Mỹ từ trong một cái hầm lớn chạy ra ngoài làm dấu cho chiếc máy bay quay đầu và đỗ lại. Phiền nói :

— Máy bay bọn tao rồi.

— Có khi nó xuống Pleiku trước.

Mọi người đều đã đeo ba lô lên vai xách hành lý ra ngoài, những người lính biệt kích đang tụ lại bên cố vấn Mỹ, Trực cũng đến bên. Lúc sau Phiền quay ra :

— Đứng rồi mày, nó xuống Pleiku trước mày chờ đi, mày có giấy đi thuyền không ?

— Có, đáng lẽ tao đi đường bộ, nhưng mấy hôm nay bọn nó nói đường bị phục kích hoài, có mấy thằng chiến qua đi bị, một con chết, thằng đó đi phép mới tội chứ.

Những người từ trên máy bay đang xuống, vượt qua khoảng sân nhỏ đa số là những lính biệt kích, có một vài người mặc thường phục chắc là thân nhân, một người đàn bà bế một đứa nhỏ trong bọc đi vội vã. Khung cảnh quen thuộc với Trực nơi những sân bay mà chàng đã dừng lại ở vùng cao nguyên. Khoảng hơn mười người trở vào, một vài người đã leo lên chiếc xe cam nhông đậu sẵn phía ngoài. Mấy lính Mỹ lo bỏ xuống những thùng đồ đạc, một lính Mỹ đen đang lái một chiếc xe trực lại gần phi cơ, những tiếng động nghe rời rã. Khoảng không đầy mười lăm phút thì mọi người theo một lính Mỹ ra phi cơ, anh ta đứng nơi cửa nhìn từng người lên không hỏi han, tất cả những người mặc quân phục lên hết, còn lại hai người đàn bà bị chặn lại. Một người lính biệt kích nói với tên Mỹ, hân ngăn ngừa một lúc rồi cho lên hết. Cảnh cửa đóng lại. Trực

lom khom theo Phiến đi vào tận phía trong lòng chiếc máy bay rộng không có một chiếc ghế ngang, không có cả dây ghế bành hai bên như nhiều chuyến bay khác, mọi người ngồi bệt xuống, mùi hơi người, mùi sơn và không khí bit bùng khó thở. Trục mệt nhọc ngồi dựa lưng vào ba lô, Phiến thì nằm xuống gọn gàng. Chiếc máy bay bắt đầu di chuyển, tiếng nổ khó chịu, nhưc nhói. Một lính Mỹ đứng gần nơi cửa đeo một ống nghe vào tai nhìn ra ngoài, hẳn liên lạc với phòng lái. Chiếc phi cơ đã lên khỏi phi đạo. Âm thanh trở lại bình thường. Người lính Mỹ treo ống nghe, lần theo trở lại phía phòng lái. Chiếc bụng lớn, chiếc áo lót hẳn thiu, tóc tai bù sù và mồ hôi nhễ nhại trên trán, trên mặt trên cổ. Chợt hẳn dừng lại lấy một chiếc ống bơ móc trên sườn phi cơ đưa cho một người lính đang hút thuốc. Đó là một cái gạt tàn. Hẳn đến ngồi nơi chiếc ghế lớn gần nơi cửa vào phòng máy và bung lấy ly nước uống với vẻ khoan khoái rồi mời một điếu thuốc hút. Tiếng động rì rào của đám đông trong phi cơ đã dịu xuống. Chợt Trục nhìn thấy hai người đề ngồi phía trên, mắt bị bịt lại bằng một miếng vải nhỏ dơ bẩn: lại tù binh ở đầu dây. Máy bay lên cao, Trục cảm thấy lạnh ở gáy. Phiến truyền cho Trục bao thuốc, Trục rút một điếu thuốc châm hút:

—Tao xuống An Lạc thế nào cũng có ngày về Pleiku chơi với mày.

—Tao không ở đó mà, tao xuống dưới C4

—Thế mày xuống Pleiku làm gì, sao không đi thẳng C4 cho rồi?

—Tao có phép mà.

—Có phép mà không về Saigon thẳng không...

—Về Saigon làm gì?

—Chơi gái không sướng hơn à, tao xin phép về Saigon mấy ngày mà không được, phải đợi xuống An Lạc đã, xuống dưới đó tao hy vọng kiếm một mớ tiền, dưới đó bọn nó đánh bạc dữ lắm mà lại toàn tay mơ không. Hôm rồi tao có thắng ở An Lạc về trong túi nó có hơn trăm ngàn, kinh thật, ở dưới đó có tiêu mẹ gì đâu, chỉ có lĩnh lương và đánh bạc. Có thắng chết để lại cả trăm ngàn mà không kiếm thấy cha mẹ đâu hết, tao có tiền thì tao nhảy về, đời nào tao lại ở đó.

—Nhưng tao nói ở dưới đó đi phép mệt lắm, phải đi bộ về Đà Lạt mà đường rừng đầu có ngon lành gì, có khi bỏ xác trên đường.

—Thôi mày đừng dọa tao chứ, tao đâu có gan. Tiếng nói của Phiến vẫn về bất cần đó. Như ngày nào tôi gặp nó trong chuyến đi vào mặt khu Bồng Hồng, cái tên thật ngon lành và lãng mạn. Bồng hồng đen hay bồng hồng đỏ. Chắc là đỏ, mấy cái ống Cọng sản thì cái gì cũng đỏ, nào sao đỏ, cờ đỏ, sách đỏ, như vậy thì hồng hồng cũng phải đỏ... Cảnh quan của Phiến bị kẹt ở trong. Trục ở đơn vị giải vây. Sau hơn một tuần trở ra trông Phiến phong trần hơn, hẳn tiến đến tự nhiên như không: cho điếu thuốc hồ. Trục lấy bao thuốc đưa về phía Phiến: lính mà sang nhì lại thuốc lucky chứ cắt sao. Từ đó hai đứa quen nhau từ chuyện nhậu nhẹt, chơi gái, chửi bới. Hẳn trước kia ở nhảy dù được hai năm, hẳn ba gái bị nhốt, hẳn tức mình đào ngũ chơi rong nửa năm rồi vào biệt kích. Nó nói: khi thì

rất cái tài một tao thấy tao không có hy vọng gì hết, chỉ còn cách đi học thôi. Lúc trước tao muốn trở thành một ông giáo làng. Mà có ước gì không khi còn đi học. Tôi nhìn nó : bọn tôi đùa nào cũng có những tư tưởng lãng mạn trong đầu, muốn trở thành một ông giáo làng, một người đi làm cách mạng bí mật, một hiệp sĩ cứu khổn phò nguy, trường học, những trang sách đưa vào đầu chúng tôi những mơ ước như có thể thành sự thật... Làm một ông giáo làng mang những gì mình có ra đin đất cho đám trẻ nhỏ. Trục nghĩ đến những mộng ước của mình xưa kia, những gì đó nay đã như tan loãng cùng với ngày tháng mỗi mòn : mình thì không muốn làm gì hết, mình chỉ muốn là người cuối cùng của một dòng họ há tước nào đó, với gia tài lớn để lại cho mình phá sản rong chơi... Phiền cười : thời không còn của thì có đời mày đó, cứ xài cho tan đi, cho nó rách như cái giẻ lau nhà là hài lòng rồi còn gì. Phải, tôi có đời tôi cho tôi phung phá. Nhưng thực ra, có những lúc tôi cũng không biết phải làm gì cái vốn liếng tôi có được đó. Lúc tôi lớn lên, hiểu biết thì tôi sống với mẹ tôi, một người đàn ông không phải là cha tôi, là cha ghê của tôi. Rà ngoài tôi nói cha tôi đi biệt tích chừng như đã chết, tôi hỏi mẹ tôi, mẹ tôi chấm nước mắt khóc không nói. Lúc đó chiến tranh đang vấy phủ, tôi lớn dần và hiểu rằng cha tôi đã đi kháng chiến và chưa trở về, mẹ tôi đã lập gia đình mới. Trong cuộc sống tôi có, tôi thấy rõ tôi đã được nuôi nấng đầy đủ một cách không thua kém những bạn bè chung quanh mình. Rồi tôi lớn khôn với những ngày tháng lứa đạn. Rồi chiến tranh ngừng, đình chiến, di cư. Tôi ở lại

Hà-nội với mong ước được biết cha để mình; nhưng cuộc chờ đợi đã không đưa tôi tới được điều tôi trông đợi. Mẹ tôi nói với tôi trong một đêm mà thành phố xưa đang sống trong đổi thay, di động : mẹ được biết cha con đã chết ở Phú Thọ. Mẹ tôi khóc : chắc còn lớn lên, con hiểu biết, con sẽ buồn vì sao mẹ đã không ở với cha con cho vẹn... Tôi nói : không, con không nghĩ gì cả... Tôi lúng túng không có tiếng để nói. Ngày nay nhớ lại, tôi không biết rõ những gì đã đến với tôi ngày đó trước khi tôi một mình tìm cách leo lên chuyến xe lửa xuống Hải Phòng. Tôi chỉ nhớ một điều tôi phải đi, phải sống xa mẹ tôi. Tôi chỉ nhớ khi đó tôi thêm được đi, được đòi khác, được phiếu lưu dù chưa biết mình phải sống thế nào. Trong đêm của Hà Nội những đổi thay chấp chờn, người tôi mong đợi không có, tôi như khao khát một đời sống khác. Nhớ lại, tôi nhìn ra một điều mà ngày đi tôi không nhận thức được : tôi thấy tôi cái cát trong đời sống, tôi thấy mẹ tôi không còn ràng buộc thâm thiết với tôi, tôi nhìn thấy ở bà những gì đã không dành cho tôi, nếu có nó cũng đã bị chia xẻ. Trục không quên được những gì hẳn đã có. Rồi mình đã đi, ga hàng Cỏ không khí của một cõi âm nào, chuyến tàu đen đi chuyền, cây cầu Long Biên đen như con quái vật, những làng quê hiu hắt buồn rầu và quăng đường một trăm cây số vượt qua... Tôi không có tài sản để phung phá, tôi chỉ có đời tôi và một tuổi thơ không bất hạnh nhưng cũng không sung sướng, ở đó không có những nét sáng rõ kỷ niệm, những ghi dấu cháy đỏ, ở đó, quá khứ như một bức tranh nhạt nhòa nhiều u ám không rõ nét. Không khí của những nét vẽ thời ấu thơ ấy như một thể giới

nuơng tựa không vững chắc, như một đám mây mùa đông có những lúc rã tan để lại khoảng không chênh vênh trống trải. Và trong đó có lúc tôi mất hút tôi, như một đời sống đã bị phung phá cạn đáy...

Chuyến bay lên cao, lạnh và cằn cỗi... Những ngày còn lại ở Pleiku trước khi đi C4 mình sẽ làm gì? Tôi lùng kiếm những hình ảnh có được, con phố dốc lầy lội, những lính Mỹ dơ dáy từ trong căn cứ mỗi buổi trưa ra phố uống rượu kiếm gái, những trẻ con cướp giật, những gái điếm lêu lệt ngồi thành hàng nơi đầu những ngõ hẻm, những thân cây uớt sũng, những cơn gió lốc cuốn xuống... Người chú họ, nhận và gặp tôi vồn vã như một tìm thấy quý báu trong đời sống tha hương. Như một tình cờ trôi đến trong đời sống tôi. Phiên ngồi đây nói với tôi:

— Máy xuống C4 chịu đồng lầy có thiếu không?

— Tao về bộ chỉ huy.

— Ngọn lảnh vậy?

— Máy quen là tao bị thương hồi đó à, bây giờ tao hết phải lụy rồi, linh vẫn phòng, linh câu... thứ linh mà mày vẫn ghét đó, nhưng thôi mày cho tao yên đừng chửi tao chi, tao đâu có anh hùng được như mày...

Phiên cười hắc hắc trong cổ họng về khôi hài. Hân lấy thuốc hút chậm lửa. Hơi khói đầu. Không khí bùng bít trong lòng máy bay. Trục nhỏ tới tiếng xe lửa được nhồi vào trong một đường cống bít kín. Bay cũng là một thứ hộp. Những chuyến bay, di chuyển không ngừng nhiều lúc đã làm Trục rừng mình khi đọc thấy những tai nạn, những chuyến bay

đắm vào núi, nổ trên không, rơi cháy vì đạn thù dưới đất... Trục nghĩ tới một chuyến bay kinh hoàng như thế mà chàng là kẻ sống sót duy nhất, nếu ở trong trường hợp đó không biết những gì xảy ra. Lúc nào mình cũng là một kẻ lãng du, lúc nào cũng có những ý nghĩ lờng bờng không đầu vào đầu, lúc nào cũng những mơ tưởng chẳng là sự thực, nhưng chưa bao giờ điều đó đã đến. Một lần chuyến bay gặp khó khăn, chuyến nghĩ phép lần thứ hai trong năm trở về bằng chuyến bay thường lệ, khi sắp xuống phi trường, bánh phi cơ không mở ra được. Mọi người nhón nhào. Trục đã ngồi im với những ý nghĩ riêng của mình. Chiếc máy bay tiếp tục trong vòng hai tiếng đồng hồ, tất cả mọi người không ai không nôn mửa và gần như xỉu, cho tới khi máy bay không còn xăng, chiếc máy bay đáp xuống bằng bụng, sự an toàn có được, khi bước ra khỏi máy bay. Trục xỉu xuống với cơn choáng váng. Vì du chuyển bay không xuống được. Chiếc máy bay chờ xuống thấp, Trục thấy thất lại nơi bụng, chuyến bay đang đáp xuống. Phiên nói:

— Thôi chia tay nghe.

— Đồi xuống C1 với tao đi, chờ nghe...

— Chữ thọ của tao nhỏ lắm, không chắc đàn, bọn mày ngồi vẫn phòng thì chắc còn, biết đâu mai xuống đã lịch rồi cũng nên...

— Thôi đi, mày mà chết gì được, mà chề quý hơn... Trục đeo ba lô lên vai đứng lên, đuổi máy bay đã mở ra như cửa một đường hầm dốc xuống nền sân nhựa uớt nước. Trời tối sẫm với những cụm mây đen chuyển động. Ra khỏi máy bay, Trục nhìn lại giờ tay vẫy Phiên và Nghi đang

ngồi lại dựa lưng vào vách phi cơ. Trục nhìn thấy Phiền cười trề biếng... Sân bay rộng, gió thổi lộng và lạnh, chừng như cơn mưa buổi sáng vừa dứt hạt, những người đi lại trong sân bay ướt và co ro trong áo mưa, từ dưới thung lũng, Trục nhìn lên những ngọn đồi xa về cô lũng, Trục nhìn lên khung cảnh, nơi này chẳng đã quanh của khung cảnh, quốc lộ 14 kia, những xe cộ sống một thời, quốc lộ 14 kia, những xe cộ nối đuôi nhau, những trại binh hàng rào cao. Trục mừng tượng tới vùng đồng lầy mùa khô nắng nầy. Tôi đã kinh hoàng tới những ngày tháng mưa lũ, bầu trời thấp và không khí lạnh ẩm ướt hẳn như nhớp nháp vậy bọc chung quanh với những bộ quần áo lúc nào cũng hôi ẩm với bầu không khí bao quanh.

Bốn người xuống Pleiku, có một toán khác lên máy bay, Trục đi thẳng lên phía sườn đồi, ngôi nhà của sân bay dần sự không có một bóng người. khoảng dốc ngắn đưa lên con đường phía trên màu đất đỏ tươi, từng cơn gió lạnh thổi mạnh trên mang tai, lên xuống làm Trục rùng mình. Mùa mưa đã trở lại. Chẳng nghĩ tới những cứ điểm, nơi những bạn bè Trục còn ở lại cho tới hết mùa mưa này và chờ đợi những trận chiến mới, những ngày tháng chàng đã từng sống chờ đợi nghe ngóng những chuyến bay tiếp tế đến mang theo cho những người lính biên phòng một sự yên tâm, đường giây liên lạc của họ với cuộc sống ở ngoài xa chừng như lạ lùng kỳ lạ. Những chuyến bay mang đến những thư từ, trong thực đơn được và những chiếc quan tài cần thiết cho những người còn sống. Những ngày tháng mà bầu trời chập chập, mây đen, thung lũng như một hòn đảo nhỏ bị thu hẹp, núi cao bốn bề như tường thành trở nên lầm lỳ đe dọa, từ đó, trên những sườn núi hiểm hóc những họng

súng nhìn xuống chờ đợi và bất cứ lúc nào những trái đạn cũng có thể nhả xuống: Đ.M không có lúc ngủ nghỉ ngơi nơi sao, cái bọn chuột cống... Những đêm bị đánh thức dậy với giấc ngủ chập chờn, những bữa cơm còn đầy thức ăn trong miệng, những canh bạc đang lúc sát phạt... Cùng với tiếng đạn nổ là những tiếng chửi bới, văng tục nhưng ngay dưới đường hầm có thể giấc ngủ vẫn tiếp tục, canh bạc vẫn không ngừng và những miếng cơm được nhai nốt trong miệng...

Trục ngạc nhiên: Sao cuộc sống kỳ cục đến vậy. Bây giờ ở đó những bạn hữu chàng và cuộc sống chàng từng trải...

Trục bước lên sườn đồi đất đỏ trơn trượt, cánh cổng lớn mở ra con đường lầy ngập bùn đỏ, gió lộng trên cao, những ngọn núi phía xa khuất ngọn vào trong mây mù, một ngọn cây khô đứng trơ vơ trên một ngọn đồi kế gần trước mặt... Trục ngạc nhiên về phía quân đoàn, nhìn xuống dưới thị trấn... Sao mình không xin về Saigon ít ngày, thật là ngu, dưới đó bây giờ những buổi trưa nắng lửa cào cào nóng bức... những đàn bà, những con gái, những tiếng động gào thét bức bối, những màu sắc chói chang chói chang, những la lối và cũng ở đó những lầm lũi, ngậm ngùi... Nhưng có ai ở đó cho mình, có ai đợi, ai chờ... Một nỗi quanh hiu như cơn gió lạnh đang len vào người Trục, nỗi quanh hiu buồn bã lạnh nhạt... Cuộc sống hình như không còn gì lôi kéo, chờ đợi ở phía trước, còn gì nữa ở trong cuộc sống, một kêu gọi nào trong sâu thẳm... Trục ngửa mặt lên nhìn bầu trời đục, chừng như có những hạt mưa bay, chàng ứa nước mắt nhìn lại, từ biệt nghe những ngày tháng đã qua. Từ biệt nghe...

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

TAN TÁC MÂY ĐỜI HOA

Hồi ký của VŨ HOÀNG CHƯƠNG

KHÓ mà quên được Tết năm đó, mỗi khi ngồi uống trà một mình. Không bắt buộc phải trà ướp sen. Quý hồ đợt khói trên miệng chén trà có hờn sen là đủ!

Hồn sen thoảng ngát trà dâng được

Ai biết mình sen rụng xác xơ...

Năm đó phải chăng năm Quý Mùi, Tây Lịch 1943? Hoàng ăn Tết dưới mái gia đình, như thường lệ. Nhưng khác thường lệ ở chỗ ngay từ mồng Hai Tết, Hoàng đã lấy xe lửa đi chuyển từ Nam Định lên Hà Nội, và có mặt giữa đám anh em làng Say rồng rã từ chiều mồng Hai cho đến hết tháng Giêng.

Chẳng hiểu vì lý do nào mầu nhiệm, mà Tết năm ấy xem chừng bạn văn của Hoàng, anh nào cũng phong lưu cả. Không dám nói là tiền bạc như nước, nhưng cái khoản chi phí vào

từ quán ca trường thì ai cũng đủ sức chu biện cho ba ngày tròn là ít.

Thoạt tiên chỉ có 4 người, Hoàng ở trong số ấy. Rồi sau 4 ngày mỗi người lại tìm được 3 người khác để tách rời ra khỏi nhóm nguyên thủy. Rồi cứ thế..., cứ thế! Mấy chốc mà chẳng bay vèo hết sạch cái tháng ăn chơi.

Tuổi Hoàng chưa đến ba mươi; chẳng cầu mang kính màu hồng màu biếc, cũng thấy cảnh trước mắt toàn hoa nở lá tươi, vừa đẹp vừa say như chén rượu Đào-viên kết-nghĩa. Huống hồ từ ít lâu nay Hoàng đã quyết mang vào thân cái nghiệp làm Thơ viết Kịch! Nên càng tin rằng cảnh trước mắt kia đang là "cảnh khôi", đúng như câu văn bất hủ của Lý Bạch: "đương xuân triệu ngũ dĩ yên cảnh, Đại khối giả nãi dĩ văn chương."

Cánh xuân tại Hà-Nội lướt đi như khói, Hoàng được triệu thỉnh đến thưởng thức, không lẽ chối từ ! Lại được Trời Đất cho vay tạm cái hồn vào trong một kiếp Người, đầu lễ để cho khối ngọc bị hoen mờ nơi bùn bụi, trên các nẻo Lợi danh ! Có ngọc quý — đầu chỉ tạm mượn trong thời hạn một trăm năm — tất phải đưa nó lên những đỉnh cao nhất của Tinh cảm, để nó có dịp hội tụ được tới đa những tia sáng vạn năng từ đó bùng cháy lên ngọn lửa Sáng-Tạo.

Các bạn-văn, bạn-choi của Hoàng dĩ nhiên cũng chung một ý-nghĩ. Mà không thể sao được, khi bốn chung quanh, thời-tiết đang mê hoặc mọi cảm-quan, và miền ngoại-ô Hà-Nội đang biến dần thành giấc mơ những sự-thật phũ phàng nhỏ-mọn nhất :

Ôi, mùa rét ngọt mưa bay rượi,

Thành gấm thồn hoa mộng nở bùng...

Hoa thồn với Cẩm thành nào đây mà nghe như trong kịch Tây-Sương hoặc truyện Liêu trai Chi-di ? Không ! Nơi đây chỉ là một Ngã-từ, trông lên phía Tây Bắc là xóm Vĩnh-Hồ trên đường về đô-thành Hà-nội, nhìn xuống phía Đông Nam là nối tiếp nhau từng thôn xóm có lũy tre xanh bao bọc. Còn hai ngã kia thì một dẫn qua trường bay quân sự tới ngoại-ô Bạch Mai, và một đưa bước kẻ du hành qua vùng Láng, vòng sang Cầu Giấy, hồ Lãng Bạc, đường Cổ Ngự. Giống như hai cánh tay mở rộng ôm lấy Cổ-đô Thăng Long. Ngã từ đó, nơi Hoàng họp bạn lúc bấy giờ — thẳng Giếng năm Quí Mùi — chính là Ngã Tư Sở.

Và câu chuyện phải bắt đầu từ nhà văn họ Lê, tác giả cuốn tiểu thuyết « Cánh Sen

Trong Bùn », người đã từng nổi danh trên văn đàn cũng như trong cái thế giới đặc biệt của khói men, của xén phách. Người giữ được tiếng tăm rất lâu, chứng minh được rằng 3 chữ « sống dễ viết » có thể kéo theo chúng cả một định lý đảo : « viết dễ sống ». Và chứng minh rất hùng hồn nữa kia ! Người mà tuần báo Phong Hóa đã riêu cợt bằng cách gọi đích danh dễ mắc theo vào một biệt hiệu dễ gây ngộ nhận : « Lê văn Trương, huân chương tôn ông ».

Phải ! Cái danh hiệu hùng dũng như sắp đánh gươm yên ngựa, đến nơi, cái giọng điệu « đao to búa lớn », vang dậy trong câu hỏi ngắn và sắc đi liền theo tiếng gọi như sấm nổ :

— « Hoàng Say, đại huynh, vi hành đâu đấy ? chẳng phải Lê văn Trương thì còn ai !

— Lê huynh đó ư ? Tiểu đệ đang...lưu tên và sẵn sàng nghe lệnh !

Câu trả lời của Hoàng — có vẻ phương chiều đối với người khác — đã được Trương đón nhận như những lời nghiêm chỉnh nhất của một người đồng điệu, một bạn tri âm. Và Trương quay về phía sau nói như quát :

— Anh em, sửa soạn nghênh tiếp Hoàng đại ca nghe ! Nói với chị Ba rằng chuyện gì cũng phải dẹp đi hết. Nếu cần, đuổi bọn tuc khách ra đường ! Khách quen cũng đuổi. Nhớ nhé ! Bảo rằng lệnh của anh.

Lúc này Hoàng mới kịp nhận diện hai người bạn thấp túng họ Lê. Trông ai xa lạ, chẳng hóa ra vẫn Hồng với Hiến (1) tá hữu mà cũng đồng thời là tâm phúc, là « anh em kết nghĩa vườn Bào », với Trương. Nhưng Hoàng chưa

Kịp chào hỏi thì họ đã quay gót chạy vút đi như một cơn gió.

Ma... gió... gió lên thật ! Vì chỉ 5 phút sau, hai người em đã hoàn tất sứ mạng, trở về phụng chỉ rất đúng hoàng.

— Nào, xin mời đại huynh !

Lê vừa nói vừa kéo mạnh tay Hoàng dắt đi, lại còn ngoái cổ dận tả hữu :

— Hiền, về báo cho cả bọn nó biết rồi ra ngay. Còn Hồng đi chu biện gấp. Hôm nay đại yến, phải một quả cà mới đủ được nghe. Thêm một công... ngoại thủy nữa, cho đậm. Nhớ chứ ?

Rồi Trương và Hoàng oai vệ như hai bậc đế vương, từ Vĩnh Hồ đồ xuống ngã Tư — đường Tàu Bay — rồi rẽ tay trái. Lầu hoa của Bạch Liên.

Đêm ấy họ Lê chùng lằm. Ăn nhiều, nói lớn, uống cũng khỏe và... mây khói đi về cũng tan tác Vu Sơn...

Cơn say kéo dài qua những cung bậc quen thuộc, đến độ rơi hẳn vào cõi « vô cùng thiên địa » lúc nào chẳng hay...

Kịp đến khi phân biệt nổi nhịp phách dưng lư riu đồ theo cung đàn tuôn thác lũ và phảng phất nghe rơi rụng từng hạt châu :

Xa... từ xa Kinh Khuyết bấy lâu

Tâm dương đất trích u...x... gổ sầu hôm mai.
Thì mở mắt nhìn ra đã tít tởm lộng ngất, Lê huynh, cùng nhị vị Hồng Hiền và cả bọn đã rút lui từ bao giờ,

Hoàng định thần một phút, toan ngồi dậy. Nhưng Bạch Liên đã dồn phách dứt câu, rồi đặt phách, khoát tay cho nghỉ đàn, và thông thả tiến lại nơi Hoàng cao ngạo...

Khoảng cách giữa hai cái sắp gu trái chiều hoa chỉ vào khoảng ba thước, thế mà Hoàng có cảm giác nó dài như dãy núi nào ở miền Trung nước ta, hay con sông nào ở miền Nam nước Tàu.

Hắn là vị Hoàng năm đối diện với chiếc gương lớn chạy dọc theo bức tường phía bên này. Trong khi, chênh chếch về phía bên kia, Bạch Liên đang hải tơ nhẹ chuyền.

Mắt Hoàng dán vào gương. Như muốn giữ chặt lấy màu da, về tóc... Như muốn giữ luôn cả hương tiết ra từ đằng sau nét son, cả những rung động truyền đi từ chiều sâu khoe hãnh của người đẹp... Con người bao năm trước, tháng trước, tuần trước, Hoàng chỉ thấy đẹp có một vài phần, đáng tin cũng chỉ một vài phần. Thế mà lúc này, giây phút này, Hoàng bỗng thấy đẹp cả mười, và đáng tin cả trăm ngàn ức triệu...

Giây phút quý báu. Lê nào không bắt nó ngưng lại, đóng hẳn lại ! Nếu giờ đồng thời gian chẳng thuận tình, thì tách nó ra khỏi thời gian. Bằng đủ mọi cách. Dù mọi cách... đủ mọi cách...

Hoàng thiếp đi khá lâu. Trong cơn mê, hồn thơ lại tỉnh táo hơn bao giờ. Vì khi thức giấc, đêm đã quá khuya, Hoàng phải kêu lại ngọn đèn dầu để ghi vội 8 câu lục bát vừa lên vào tâm trí, như một mùi hương nhẹ thoảng mà lẩn át cả hương náu. Ghi vội đề tạ lòng ai cho xứng đáng ?

Nhưng sáng hôm sau, chờ mãi chẳng thấy Bạch Liên xuất hiện. Các em trong lầu hoa đều không biết rõ «mơ, di đàn và đến bao giờ mới về. Hoàng đành gọi lại bài thơ :

Gót sen vừa nở đã tàn
 Bóng gương chết lặng âm đàn phai theo
 Mùi hương sứt giã bay vào
 Để dấu tâm ý cũng gieo ngẩn dài
 Chông chênh vẫn lạc phách sai
 Lỡ nhau Bóng trắng lăm ai Thơ vàng
 Ôi, nàng... sen đời lâu trang
 Đường tơ ai nối cho chàng Say đây

Băng đi cả tháng. Một hôm bất ngờ dây sơm
 Hoàng ra đứng trên bao lơn nhìn xuống lòng
 đường. Con đường nhỏ hẹp phố Hàng-Đàn,
 chỗ sắp rẽ ra Hàng-Quat. Chừng 9 giờ. Đường
 vắng hoe. Chợt thấy một chiếc xe nhà từ miệt
 Cửa Nam đi tới. Người kéo xe thả chậm bước,
 chừng như người ngồi xe đang muốn tìm nhà
 ai. Cứ thế, chiếc xe tiến dần về ngã ba Hàng
 Quat. Rồi quay trở lại. Vừa lúc Hoàng nhận
 ra được Bạch Liên, bề vẻ như một bậc phu
 nhân.

Tiếng Chu Ngọc vang lên sau lưng Hoàng :
 — Chết cha ! Cậu còn kể râu ở dưới ấy
 hả ?

Hoàng chợt dạ, toan quay vào. Nhưng
 không kịp. Bạch Liên đã nhanh mắt trông lên
 và nhận diện được cả hai rồi. Phép lịch sự
 buộc phải mời nàng lên gác. Nhưng căn gác
 này hề bộn quá. Chỗ thuê để tập kịch đồ đạc có
 thứ nào vào với thứ nào đâu ! Mời người đẹp
 lên thật bất tiện. Ấm chén cộc cạch, lại chẳng
 có gói trà nào ra hồn; chẳng lẽ mời khách
 lầu hoa, uống nước theo ngưi ằm !

May sao lúc đó Hoàng đã đóng bộ gần
 xong. Liền vội vã xuống đường. Ngọc còn
 dặn với :

— Chớ có mời lên đấy !

Thật rõ khéo, cái anh chàng kịch sĩ vô
 duyên ! Đã dễ gì người ngọc chịu lên cái ổ
 chuột này đâu, mà mời với chẳng mời.

Hoàng nghĩ thế mà đứng. Vì xe dừng phía
 bên kia đường. Hoàng phải vượt sang hội diện.

Rồi chiếc xe lại như bay trong cỏi hồng trần
 đưa nàng trở gót trường hoa... Phố xá lại
 vắng ngắt. Hoàng lại vượt qua đường, vào
 nhà lên gác. Như không có chuyện gì xảy ra.

Mà không có chuyện gì thực ! Đầu phải Hoàng
 nói dối ai ! Mùa xuân đã sắp ngả màu, thiên
 hạ đều vô sự. Cả cái sự « diễn kịch » của Ngọc
 và Hoàng. Ban kịch Hà nội vừa tái diễn hai
 vở Vân mai và Cái Tủ Chè ở rạp Hàng Bạc.

Thuê căn gác phố hàng Đàn này là đề nghị xã
 hội và sửa soạn tập vở mới. Lần này định diễn
 một vở thoại kịch dài : Lê-Chi-Viên(3). Các vai
 đã phân phối đầu vào đấy. Hoàng cầm thủ
 vai Vua Lê; Lê trọng Quý vai Nguyễn Trãi,

được quá đi. Vai thị Lộ—cái dính của vở kịch
 —thì đã thương lượng với cô Hạc Bình, thanh
 sắc gồm hai, thế là nhất còn gì ! Tuần sau
 mới bắt đầu tập. Và lại tập thì tập chứ Hoàng

có ăn thua chút nào vào đấy đâu. Diễn viên
 không ! Đạo diễn, cũng không ! Chạy hiệu,
 cũng không nói ! Thế thì Ngọc lấy quyền gì
 ngăn trở Hoàng. Người ta muốn đi đâu thì đi
 chứ. Kể cả đi theo tiếng gọi của Bạch Liên ?

Hướng nữa, từ ba hôm nay, Hoàng như người
 bị ma ám, lúc nào cũng gật gù lăm nhăm, ai
 kéo ra đường thì ra, đưa cơm rượu đến tay

thì đỡ lấy mà ăn mà uống; đưa thuốc đến miệng
 thì hút liền liền, chẳng cần biết mùi vị ra

thì hút liền liền, chẳng cần biết mùi vị ra

thì hút liền liền, chẳng cần biết mùi vị ra

thì hút liền liền, chẳng cần biết mùi vị ra

sao. Nhất là không cần biết ai trả tiền. Hoàng đang làm thơ đó ! Bài Hát Cuồng viết mới được một nửa :

*Sao chiều xuống chính song hè còn đau thân thể?
Còn tử bình sinh hề khi gió lên đầy trời?*

Ngọc sốt ruột quá. Ra đường đã mất công dẫn đi, lối đi. Về đến nhà lại khổ cái lỗ tai vì phải nghe từng nhịp bách bộ quanh sân gác. « Thôi, cho ông mãnh xuống núi, càng đỡ mệt ! Cũng chẳng đòi theo hẳn làm gì ! » Ngọc nghĩ vậy mà biết điều quá. Vì theo Hoàng thế nào được lần này !

Xuống đến ngã tư vào cuối giờ buổi sáng, Bạch Liên chờ đã nóng lòng. Ấy là nàng bảo thế, ai có tin nổi cứ tin.

— Có chuyện gì mà triệu thỉnh gấp vậy ?
Đề đến chiều tối không được sao ?
— Chiều tối lại là chuyện khác !
— Thế còn chuyện này ?
— Cứ thông thả. Hãy lên gác đã nào !

Thì ra Bạch Liên nhất định không chịu bốn chữ trong câu thứ hai của bài thơ Hoàng gửi lại hôm tháng Giêng.

— Sao lại, âm đàn phai theo ? Rất có thể Hoàng định nói đến tiếng đàn dây hòa theo nhịp bách. Nhưng lẽ thiên hạ làm : tương đó là tiếng đàn của chính Liên ? Mà đàn của Liên thì phai thế nào được ! Liên tin rằng nếu Hoàng lắng nghe—đề hết tâm hồn mà nghe cơ tất phải nhớ mãi. Bóng gương có thể chết lặng, như lời anh viết, nhưng âm đàn thì chẳng bao giờ phai theo, nhớ chưa ?

— À, thế ra hôm nay Liên định « nói đường tơ » cho chàng say ? đó phải không ? Đã

hỏi kỹ lại lòng mình, và lòng... người ta chưa ?
— Làm gì có « người ta » nào vào đấy ! Đã bảo chuyện này khác kia mà !

Căn gác không phải của Lê văn Trương đưa Hoàng tới, đầu năm. Đây không phải nhà hát, mà chính là phòng loan của thiếu phụ Bạch Liên. Chẳng có trống phách đèn dóm gì, nhưng có khói trầm, có hoa tươi, có trà mạn-sen ngưng thắm màu trong những chiếc chén cổ. Trà đãi quý khách, do đích thân nhà chủ pha mời...

Trên tường, một cây nguyệt-cầm ông đã đang chờ tay ai với xuống. Khói trầm và khói trà đã quện lấy dây tơ, và hồn của con tim đã muốn bật lên tiếng gọi người tri kỷ.

Ánh mắt Hoàng chưa kịp [thu về, Bạch] Liên đã đứng dậy, trán trọng đỡ cây đàn. Và rồi :
Sơ vận dây Vũ dây Văn...

Khiến cho Hoàng có cảm giác như đang ngồi trên sân khấu, đóng vai trò Kim-Trọng nơi Vườn-Thúy, lắng nghe khúc Bạc-mệnh của Kiều nhi.

Hoàng vốn ít khi chịu nghe đàn của ai, mặc dầu ai đó là tay danh cầm thượng thặng. Nhưng lần này Hoàng chịu nghe, và nghe thật sự, không phải nghe lơ là chiếu lệ mà thôi. Vì Hoàng thấy rõ Bạch Liên chỉ đàn cho một mình mình. Lại tha thiết đến độ phải thân hành đi triệu thỉnh. Khác hẳn trường hợp của Thúy Kiều, đợi chàng Kim van nài mới pho bày « tiện kỹ » :

Đã lời dạy đến, dạy thì phải vâng.
Cho nên Kim Trọng có thể quên được khúc Bạc mệnh, chứ Hoàng thì không bao giờ

quên được tiếng đàn Bạch Liên. Đó là những « âm đàn » chẳng sao « phai » được trong ký ức Hoàng. Nghe chỉ một lần, cũng đủ cho bao kiếp trăm luân, không cần phải nghe lại một lần nào khác nữa.

Bởi thế, khoảng nửa năm sau đó, ở nhà Chu thị xóm Khám thiên, Nguyễn — lúc ấy đang là bác trai (4) của nhà này — đã bị một phen ngạc nhiên không ít. Nguyễn cứ tưởng có Hoàng phải có Bạch Liên, và đã phái người đi mời cho kỳ được, lại yêu cầu mang cả nguyệt cầm theo. Đành rằng cũng nhân dịp đó, Hoàng viết được những câu :

Mơ xanh đáng vị tha già

Sắt vàng chen, ngón tay ngà gió mưa

Chiều nay gọi nhớ chiều xưa...

Nhưng thật ra cái dáng ngồi :

Lòng hoa nghiêng dáng cầm trống

Phím dây bồng thức cung Hằng áo xiêm...

của Bạch Liên, Hoàng đã in sâu vào tâm khảm ngay từ buổi trưa hôm nào rồi. Cả những tiếng đàn gió mưa. Cả mùi hương sừ già. Chỉ còn việc nâng niu chúng, đau khổ vì chúng, là chúng kết nư và nở thành thơ. Đâu có cần đến họ Nguyễn và họ Chu mỗi-manh, thúc đẩy ! Thành ra Nguyễn tưởng chiều Hoàng, lại suýt nữa bị Hoàng gây sự. Từ buổi lẳng tại Chung-Kỳ tại xóm Ngã-Tứ, Hoàng không muốn tiếng đàn của Bạch Liên bị lọt vào tai kẻ khác hướng hồ lại phải tham dự cái cảnh...nghe đàn hội chợ, thì còn ức còn hận đến đâu ?

Nguyễn cứ phải vuốt mũi. Rồi khi tiệc tan, hoàng-hôn xuống, Nguyễn rủ Hoàng lên Đồng-Hưng-Viên, sau đó lang-thang đến

khuya mới tạt qua Tự-Hưng-Lâu mua chim quay làm thức nhắm. Về đến Khám-Thiên, vừa nửa đêm. Bài thơ Ý Đàn cũng hoàn-tất, cộng 24 câu. Ngàn vang cả gian gác của Chu-Thị. Nguyễn gọi một cô-em, trao cho cái sứ-mạng đem bài thơ xuống nhà Bạch Liên tức khắc. Nhìn Nguyễn xúng xính trong chiếc áo dài trắng, biểu lộ hết cái tinh-thần của những kẻ đa-tình mang lấy nghiệp « bác trai » Hoàng bất giác phá lên cười. Và ngâm lớn :

*Nàng chen mời anh thưởng vị trà
Đừng quên tan tác mấy đời hoa
Cạn từng hộp nhỏ cho Sen được
Vớt lại trần ai một chút ta.*

VŨ HOÀNG CHUÔNG

Sài Gòn 1971

(trích tập hồi ký TA ĐÃ LÀM CHI ĐÓT TA ?
Đang sửa soạn ấn hành).

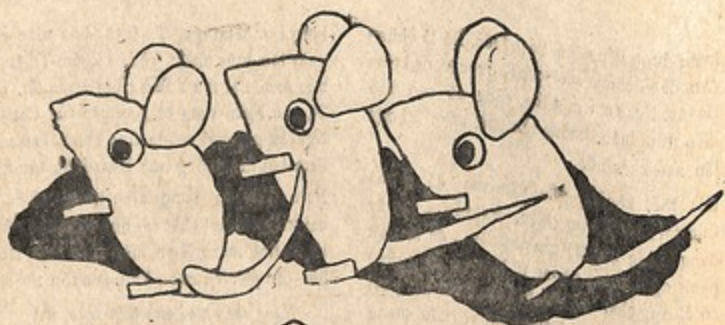
GHI CHÚ của TÒA SOẠN

(1) Đặng Đình Hồng và Trịnh Thúc Hiên

(2) Theo điển «chứng tu, bát tu» đã được nói đến trong một tác phẩm của Nguyễn Tuân : khách làng chơi thiếu tiền chưa trả được nợ, phải đi rửa hoặc về rửa để chủ nhà hát khó nhìn (chứng tu), bao giờ trả nợ xong lại cọ rửa, hoặc lau rửa vết rửa cho sạch—bát tu.

(3) Kịch thơ Văn Mũi của Vũ Hoàng Chương, Cõi Tử Chế của Vũ Trọng Can, Lệ Chi Viên của Vi Huyền Đắc

(4) Chủ nhà hát luôn luôn là cô đầu, được gọi là bác chủ. Chồng, hoặc nhân tình của bác chủ, hầu hết là những tay giang hồ lạc phách, được gọi là bác trai. Ở đây nói về Nguyễn Tuân là nhân tình của Chu thị Năm, chủ nhà hát xóm Khám Thiên, đồng thời cũng là một danh ca thời bấy giờ.



CON CHUỘT... CON CHUỘT...

△ Gợi «nàng chuột» D. Yucht của tôi

Thủy Tiên Giang

« Con mèo mà trèo cây cao

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà ?

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo ! »

1. — Theo tự điển, chuột là loài gặm nhấm, mõ dài, tai nhỏ, lông ngắn, mềm và dày, đuôi dài hay phà phách, sợ mèo. Chuột cũng có nhiều giống, nhiều loại: chuột Án, chuột bạch, chuột cống, chuột chù (tức chuột xạ, chuột hôi), chuột đồng, chuột nhắt, chuột lắt (nhắt), chuột nhũi, chuột tau, chuột xù, chuột cá xóc. Nhiều giống nhiều loại thật. Nhưng giống nào cũng xấu xí, hay cắn phá, gặm khoét đáng ghét, nên những từ ngữ thuộc về chuột không có tiếng nào có ý nghĩa tốt đẹp cả.

— Người mặt chuột là người mặt nhọn hay lì lắc.

— Người mõ chuột có miệng nhỏ khó coi mà ưa nói bậy.

— Quân thọc chuột, chỉ người hay sinh sự, hay chỉ chọt việc vào can.

— Chạy nhắt lỏi ra mặt chuột, chỉ chuyện có vỡ lở ra mới lỏi mặt... mo, hợn «ném đá giấu tay».

— Chuột sa hũ nếp hay chuột xạ chính gạo có nghĩa như thế này... Một chàng trai nghèo

mat rệp lại bắt tài, nhưng nhờ cơ hội, may mắn được tiểu thư khước các... thứ thiệt để mắt xanh đến, rồi đem bình bông chàng vào lòng cho lên ngôi hoàng tử. Chàng được làm rể gia đình phú quý, giàu sang một cửa, no ấm một đời y như là... chuột sa hũ nếp.

— Chuột cắn dây buộc mèo là một thành ngữ chỉ chuyện mỉa mai khó thể xảy ra : giúp phương tiện cho kẻ thù trở lại sát hại mình, nếu có, chỉ là một việc làm dai dột.

— Chuột đội võ tròng, tục ngữ chỉ hạng giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức để dễ hốt lột người hoặc để tự vệ.

— Chuột gặm chân mèo, chỉ hạng thích mơn trớn với kẻ thù trên chân (cao cấp hơn) để làm thân hay dại dột trên chọe kẻ thù cho mang hại.

Từ ngữ « chim chuột » thì mượn và dịch ý hai điển của sách Tàn nên có hai nghĩa như sau :

a. — Theo Đại Nam quốc âm tự vị Paulus Của thì « người chim chuột » là « dứa hay lão xược, hay kiếm chuyện làm cho sinh sự bất hoà ». Lấy điển bài hát trong Kinh Thi : thừ nha tước giác (nhanh chuột, sừng chim sẻ):

Thầy vị tước vô giác ?

Hà dĩ xuyên ngã ốc ?

Hà vị thừ vô nha ?

Hà dĩ xuyên ngã ốc ?

dịch :

Ai bảo chim sẽ không có sừng ?

Lấy gì để xoi nhà ta ?

Ai bảo chuột không có nanh ?

Lấy gì để xoi tường ta ? (1)

Chim sẽ không sừng mà nói có sừng, con chuột không nanh mà nói có nanh, vì khúc trực không rõ, sanh ra kiện thưa... nên từ ngữ « chim chuột » (ước thử chỉ tranh) dùng để chỉ những người thích kiện tụng, những người hay đặt điều láo xược, kiếm chuyện xoi giục cho sanh sự bất hòa với nhau :

Mỏ chim nanh chuột, tranh hơi còn nhiều (trẻ cóc)

b. — Từ ngữ « chim chuột » là dịch ý câu của Khổng An Quốc đời Hán : « điều thử cộng vi thừ - hùg » (chim - chuột đồng làm việc trống mái). Có lẽ vịn theo ý ấy, nên tiếng Việt có từ ngữ « chim gãi », chỉ một thứ... chim đáng sợ của dân-bà con gái. Còn tiếng « chuột » thì gợi ý mèo, nên tình « chim chuột » nói ra thành « mèo chuột »; rồi có lẽ danh-từ « chuột » không gợi mỹ cảm bằng danh từ « mèo » nên mới có từ-ngữ « mèo, chẳng ?

●

2. Tô Đông Pha đời nhà Tống hồi còn đi học thường bị bệnh đau bụng, nên hay đề gường trong túi, phòng khi đau bụng thì lấy gường ra ăn cho đỡ đau. Nhưng đêm đêm, chuột cứ bò vào túi gặm hết gường của ông : khi đau bụng, ông tìm gường thì không còn. Chuyện con chuột của Tô Đông Pha chuyện ăn gường còn được ghi chép trong sách vở.

Tô Đông Pha cũng ghi lại chuyện một con chuột khác... Một đêm, ông đang ngồi xem sách, bỗng nghe tiếng chuột gặm. Ông vỗ

(1) Theo Tạm nguyên từ điển của ông Bản Kế, Khai Tri xuất bản, trang 336 (bản in lần thứ hai).

giường dọn cho nó [thời. Thôi được một lát nó lại gặm. Ông sai đứa ở cầm đèn đi soi xem con chuột gặm ở đâu. Đứa ở thưa rằng chuột gặm trong rương đồng kìn. Ông bảo bằng nhỏ mở rương ra coi thì không có gì. Sơn cầm đèn soi kỹ mới thấy một con chuột nằm chết chèo queo. Tô Đông Pha lấy làm lạ, nghĩ : « Rõ ràng mình vừa nghe nó cắn cọt kết mà bây giờ nó đã chết rồi ư ? Hay là tiếng ma ? » Ông lấy que gắp con chuột chết vứt ra ngoài. Con chuột vừa được vứt ra ngoài là chạy liền, cọt thảng vào xó nhà. Tô Đông Pha chạy chụp theo không kịp. Thì ra lúc bị mở rương, chuột không biết làm sao trốn thoát, nên làm họ lầm chết ngay đơ để được lượm vứt ra ngoài. Ra ngoài được rồi là nó chạy thoát luôn. Do đó, họ Tô viết một đoạn văn sau đây về triết lý con chuột :

« Lại thay, cái khôn của con chuột ! Bị « nhốt trong rương kín, không có gì ăn và « không thể khoét ra được, nhưng cứ gặm, « dù rằng nhốt gặm không được cũng cố lấy « tiếng kêu khiến người để ý, để người ta « mở rương. Không chết mà làm ra chết, giả « vờ để được người lượm vứt ra ngoài, để rồi « chạy thoát ! Ta nghe phàm các vật sống, « con người khôn hơn tất cả các loài. Thế mà « nay ta thấy rõ ràng con chuột lại còn khôn « hơn người ! Ta mắc lừa mưu kế của nó !

« Thì ra ta học nhiều, nhớ được nhiều, « nhưng ta vẫn chưa nhận được cái đạo ở « đời. Con chuột vì chuyên nhất việc thoát « thân nên nó đã thoát thân được, còn ta « không chuyên nhất về việc bắt chuột nên ta « không bắt được chuột vậy ! Ta cười xuống

« mà cười thâm, ngửa lên mà tỉnh ngộ, sai « tiểu đồng cầm bút để ta đọc cho ghi bài này « để lại cho hậu thế vậy ».

Tô Đông Pha đuổi con chuột đã tám trăm bảy mươi hai (872) năm. Nay năm Tý, chúng ta nhắc lại câu chuyện để nhớ rằng trong hoàn cảnh nguy-nạn nhất, chuột vẫn vững lòng, tập-trung ý- chí vào việc thoát thân nên mới thành công. Còn người ta vì nghĩ vơ vẩn, lo chuyện đầu đầu, không tập trung tư tưởng vào việc bắt chuột nên chuột mới lợi dụng được khuyết điểm đó. Phải chuyên tâm và bình tĩnh, mặc dầu nguy hiểm, và tranh đấu bằng mọi phương pháp, khai thác mọi khả năng của thông-minh, để thành công lớn-lao. Đó là triết lý của Con chuột... Không riêng cho Tô Đông Pha...

3. Sách Lễ Thị Xuân Thu có kể chuyện nước Tề có người thạo nghề xem tướng chó. Một người bạn nhờ ông ta mua dùm một con chó giỏi bắt chuột, vì nhà người ấy nhiều chuột quá. Một năm trời ông ta mới mua được chó và bảo bạn : « Con chó này giỏi nghề săn lắm. » Người bạn nuôi con chó mấy năm mà không thấy nó bắt được con chuột nào, liền hỏi ông. Ông bảo : « Con chó này tốt lắm. Nhưng cái chi của nó là bắt hươu, bắt nai, chó không muốn bắt chuột. Bây giờ muốn cho nó bắt chuột thì phải cùm chân sau nó lại. » Người bạn nghe theo lời, cùm hai chân sau của chó. Quả nhiên sau đó chó hay bắt chuột.

Đây là cái triết lý của kẻ đại-tài mà bị bắt buộc phải làm việc tiểu-sự. Người tài giỏi, nếu gặp thời thế thích hợp với chí khí của mình, thì có thể làm được nhiều việc đại-sự. Nếu

sống nhằm lúc chính-trị chuyển-đổi, bị mất tự do, tài năng không thể phát triển, bị «chôn chân «cùm» tay, thì cũng chỉ làm được việc... bắt chuột mà thôi!

4. Chuyện chuột đánh cắp trứng, nằm giữa òm trống quặp cẳng cho chắc để cho con khắt cần đuôi kéo lết sệt về hang. Chuyện chuột già vờ chết như con chuột... Tô Đông Pha, ai cũng biết! Dạy chuột quá nhất! Có người bảo nó không có mắt, có người bảo mắt nó quí lắm. Nếu lấy được đem theo vào tờ giấy bần, đợi khi cúng kỵ, đưa ra trước mắt thì nhìn thấy hồn ma của ông bà về soi cổ. Nhưng từ xưa tới nay, chưa có ai lấy được mắt chuột, nên cũng chẳng có ai thấy người chết hiện hồn về ăn cỗ bao giờ!

5. Trong văn chương Pháp, thi hào La Fontaine đã gán cho chuột nhiều vai trò hài hước. Những bài thơ ngụ ngôn bất hủ, mà vai chính là những chú chuột khờ khạo, nhất nhất. Nào là chuyện: «Chuột nhất», «Mèo và Gà giò», trong đó Chuột hạ sành đời hơn con đay con rãng:

Chớ trông ngóai mã

Bộ hiền lành, chính già miếu nhĩ

Xưa nay dặc ác gian phi!

Cũng nói nhà chuột nó thì lợi ngay...

Nào là chuyện «Mèo già với Chuột nono» chỉ trích bọn già thì tinh mà bọn trẻ thì ranh:

Tuổi xanh tào bạo, tự hào

Tuổi già quí quýt gât gạo, lạnh lùng.

Hay nhất có chuyện «Hội đồng Chuột», thật là mỉa mai chua chát. Cả họ nhà Chuột như

lúc vắng mặt Mèo, khi hội với mục đích tìm mọi biện pháp chống Mèo. Một cu chuột đề nghị đem một chiếc chuông đeo vào cổ Mèo. Lúc nó đi đến đâu thì chuông kêu nghe leng keng, họ hàng nhà Chuột biết mà chạy trốn. Cả hội đồng hoan hô nhiệt liệt sáng kiến đó. Nhưng đến lượt tìm một «đồng sĩ chuột» thân hành mang chuông đến đeo vào cổ Mèo thì chẳng thấy một cái mỏ nhọn nào lành lên cả...

Rất cuộc việc chẳng thành

Hội nghị nói loanh quanh

Hồi lâu đành giải tán.

Nói sống chuyện rất dễ dàng,

Thực hành mới khó, chớ bần hao hơi.

Horace, tài sĩ La Mã, bạn thân của thi sĩ Virgile, có nói đến con chuột trong tập thơ «nghệ thuật. Thi ca»:

Porturiunt montes, nascetur ridiculus mus

Đến thế kỷ XVII, câu thơ Latin này đã được La Fontaine dịch ra làm đầu đề cho một bài ngụ ngôn của ông:

«La montagne qui accouche d'une souris»

(Hòn núi đẻ ra con chuột), để chế nhạo những kẻ hứa hẹn cao xa như hòn núi — giống một số ứng cử viên Dân Bản — mà rốt cuộc thì chỉ làm được chuyện lỗ bịch cón con như chuột!

Cũng La Fontaine, trong bài ngụ ngôn:

«La Chouette-Souris et les deux Belettes»

C) hai câu thơ bất hủ:

Je suis oiseau : Voyez mes ailes !

Je suis souris : Vivent les rats !

nói về con dơi :

Tôi là chim : này, hai cánh của tôi !

Tôi là chuột : nói chuột muôn năm !

...âm chỉ những kẻ làm chính trị, ưa phất cờ theo gió, giống kiểu các ông lớn hồi Pháp thuộc thì hô to «Đại Pháp vạn tuế», rồi hồi Nhật thuộc cũng «Đại Nhật hân muôn năm !, Qua thời Việt Minh thì «Hồ Chủ tịch muôn năm !» Đến thời Bảo Đại thì «Quốc trưởng vạn tuế !». Sang thời Đệ I Cộng hòa lại «Ngô Tổng Thống muôn năm !»

Đó là hàng chính khách con Dơi, với chim thì họ là chim, với chuột thì họ cũng là chuột được vậy.

Nhà văn Hoa Kỳ Joe Austell Small lại khen giống chuột khôn và thương yêu đồng loại ! Ông kể lại trong lúc đang đi chơi bỗng nghe có tiếng kêu chen chét, ông nhìn rõ thì thấy một chú rắn đang ngoạm một con chuột. Trong lúc đó, một con khác bám riết vào mình rắn, cấu xé cắn rứt lung tung vừa kêu chi choé... Rắn lồng lộn nhưng mồm mồm ngậm con kia không cắn mổ gì được. Rắn bèn nhả chuột này ra định ăn thua đủ với con kia. Nhưng khi thấy động loại của nó thoát nạn, nó liền cùng con kia chun vào bụi biển mất.

Một nữ sĩ Nhật, Yosano Akiko, Hiệu trưởng trường Nữ Trung Học Osaka — sinh năm 1878, mất năm 1941 — hồi 19 tuổi, rất giỏi ngoại ngữ, nhất là Pháp ngữ. Nàng có bài thơ «Con Chuột» mà thi hào Nguyễn.Vỹ dịch như sau :

Trong căn phòng nhỏ nhỏ của tôi.

Có một con chuột bé tí teo thối

Nghe tiếng nó gầm lặc cặc

Như một nghệ sĩ điêu khắc

Đục chạm một mỹ phẩm

Suốt đêm trường thăm thẳm...

Rồi nó khiêu vũ, say sưa

Chạy vòng quanh như con ngựa đua,

Bò cò lên bàn viết.

Đề dất bụi và dấu chân bẻ bết

Ln đây lên mấy vần thơ vừa khò nét của tôi

Dù sao tôi đã sống với chuột,

Thì tôi sẵn sàng như người thân thuộc

Tôi muốn nó được yên vui,

Tôi muốn nó làm cái ở bên cạnh tôi

Hoặc nó khoét lỗ trên trần nhà,

Đề nó tiếp các bạn hữu gần xa

Nhưng thỉnh thoảng tôi ước mong

Nó liếc nhìn tôi... để tôi vui lòng.

Truyện truyền kỳ bình dân Đức lại cho giống chuột là một đại họa cho loài người. Ta cũng nghe kể :

Tại một hải cảng nọ — hình như là Ham bourg—giống chuột không biết từ đâu kéo « cả bầy hùng binh » đến chiếm đóng hang hốc, cống rãnh. Chúng phá phách thức ăn cùng đồ đạc, sinh sản mau lẹ. Không bao lâu chúng lan tràn vào nhà cửa, kho, hầm... Mọi cách dùng dè dặt phò đều tỏ ra vô hiệu. Chúng dám lấn công cả mèo và người. Thét rồi thấy chuột là chạy trốn chết, không thì chúng bu quanh măn thọt ngay. Dân chúng trù tính bỏ nhà cửa dời đi nơi khác và trước khi đi họ sẽ phải phóng hỏa đốt cháy cả tỉnh thành. Họ bèn họp mít tinh để quyết định. Vừa

lúc đó một chàng nhạc sĩ tha phương lữ đing
thường đến. Anh này chỉ dẽ có một chiếc sáo.

Anh ta dựa lưng vào cây me cạnh công
sở, lấy sáo ra thổi. La thay, ngay mấy tiếng
đầu tiên, công chúng bỗng như bị điện giật,
ôm nhau nhảy nhót. Tiếng sáo càng rộn rịp,
đám đông càng nhảy nhót điên cuồng hơn !
Từ ông Thị Trưởng cho đến anh đầu cây, từ
bà công tước cho đến chị bán cá, bất kể địa
vị, danh giá, bả ai ôm nấy. nhảy cẫ tưng như
mẻ mìn.

Tiếng sáo dứt, ông Thị Trưởng phồng
mang trốn mất chạy đến sừng sỏ, dẽm mặt
anh chàng nhạc sĩ quát tháo ầm ỹ, đòi bỏ tù
anh ta phá đám cho cuộc mít tinh nghiêm
trang trở thành khiêu vũ binh dân. Anh ta
mồm cười dẽm nhiên nhắc đến cái họa chung
và cho biết mục đích anh ta đến đây là dẽ
giúp cho thành phố thoát khỏi nạn chuột.
Chẳng có ai tin cái anh chàng quái dị không
một tất sắt, không một mảnh lười trong tay.
Nhưng anh đã chậm rãi đặt chiếc sáo lên
môi điệu nhạc trầm bổng. Từ dưới đất một
chú chuột ló đầu ra nghe ngóng. Từ trên nóc
nhà, ống khói, rầm thưng, hầm than, bỗng
tuôn ra lũ lượt hàng nghìn, hàng vạn con
chuột lớn, chuột bé, đến bu quanh chàng nhạc
sĩ. Chúng chổng mỗ hướng về chàng như dẽ
thưởng thức nhạc điệu kỳ dị...

Dân chúng rút lui dần vô nhà đóng chặt cửa
lại, dán mắt vào các kẻ vách nhìn ra, chờ coi
‘đạo binh’ chuột xẻ xác anh thổi sáo. Họ hồi
hợp chờ. Nhưng bỗng nhiên điệu nhạc trở nên
vui vẻ thúc giục, cả đám chuột như sự tỉnh
dậy hẫi chân nhảy nhót, in bệi như đám

người lúc nầy. Chàng nhạc sĩ vừa thổi sáo vừa
đi về hướng bờ biển. Cả đàn chuột vừa nhảy
nhót theo chàng. Chàng tiến lần xuống bãi cát..
Thủy triều lúc đó đang dâng cao. Phút chốc
đám chuột bị nước bao bọc và cuốn đi mất
Chàng nhạc sĩ cũng hòa tan vào mây nước.
Dân chúng hoàn hồn biết được thần Pan cứu
giúp, liền lập đền thờ vị thần đó.

Năm 1727, ở Ba Tư chuột hồng sanh sản nhiều
vô kể, nhiều đến hàng chục triệu con. San khi
tàn phá xứ Ba Tư tới bời, chuột bỏ miền trng
Đông vượt hiên giới, tràn qua phá hại tới
nước Nga, Ý, Đổáp, Bỉ. Chúng còn tràn xuống
các tàu ở bến Anvers và Calais dẽ xâm lãg
Anh quốc.

Đoàn quân chuột đi đến đâu phá phách đến đó
Chúng cũng sanh con dẽ cháu rất mau. Chúng
gây tai họa như một đạo binh xâm lược khát
máu !

Ở Ba Lê lúc đó có một giống chuột đen to lớn
hùng cứ tại các cổng, hầm, ống rác, đã kéo
binh ra giữa đường đương cự với chuột Ba
Tư.

Trận chiến giữa chuột Pháp và chuột Ba Tư
dằng dai còn hơn trận người Pháp chống
người Đức năm 1914 và năm 1939. Vì mãi đến
một năm trời, chuột Pháp mới kéo cờ trắng
rút lui có trật tự, rời bỏ thành Ba Lê dẽ
nhường... ‘chủ quyền quốc gia Chuột’ lại cho
Chuột Ba Tư.. thực dân xâm lược !

Các cu ta thường nhậu thịt chuột và cho rằng
chuột có ‘ngọc ngê’. Nhà nào định bẫy chuột
mà nói trước thì sạh bẫy tôi sạg vào không

có móng chuột nào sa đây. Lối năm 1930-1931
Giáo sư Tanou đã diễn thuyết ở Paris về sự
« văn minh của loài chuột » như sau :

Chuột cũng có bè bạn thân thiết. Trừ ra khi
nào quá đói, chúng cũng biết đề dành. Chuột
biết xây nhà cửa, đào hầm hố, tích trữ lương
thực trong lúc mất mùa đói kém. Chúng cũng
bày ra lễ tôn Vương và... Nếu có ai rình mà
xem,ắt thấy chuột đục và chuột cái hay hôn
mối nhau như tài tử màn bạc vậy(chẳng lẽ
loài người lại bắt chước... chuột về điểm này.)
Chuột lại còn thích đi du-lịch, chúng hay
đời-dời chỗ ở nhưng lại rất trọng nghĩaphu-thê.

Nếu ở Phú-nhuan (Sài-Gòn) trước đây hơn
một « con giáp » — Biết đâu hiện giờ cũng còn? .
Có nơi làm xâu-mại chuột bán với bánh mì, thì
tên bên Ba Lê, dân pháp cũng không thoát khỏi
ăn ba. tề chuột cống !

Một cu già, tên Kronet, người Bỉ kể lại rằng
trong cuộc chiến-tranh Pháp-Đức năm 1870
khi thành Ba Lê bị vây hãm đến hết lương
thực thì các chú chuột đã vô tình đóng vai tiếp
tế binh sĩ tại Ba Lê hoàn nghinh thịt chuột
quá xá.

Tới năm 1939, nghĩa là lúc Pháp - Đức lại
tái chiếm lẫn nhau trong vòng mấy chục
năm, ông Kronet vẫn còn sống, tuy đã gần
chín mươi tuổi. Ông còn nhắc đến sự hữu ích
và công-dụng của thịt chuột :

— Thịt chuột à ? Tôi ăn luôn và... ghiền
thịt chuột nữa là khác... Ngon lắm ! Mỗi đến
an 1 bần thịt bò,thịt heo ở đường phố gần nhà,
gi. u-có bỏ ngửa tại tôi moi không ăn thịt chuột

nữa ! Nên nhớ ha-tê thịt heo của va nổi tiếng
là ngon, nhưng điều làm bằng thịt chuột cả vì
chuột do chính tôi bắt bán cho va.

Cũng theo lời ông Kronet, thì không phải
hạng dân nghèo không mua nổi thịt trâu, bò,
heo mới dùng thịt chuột. Chính hạng sang giàu
quí phải ở đường Saint Germain cũng tranh
nhau mua chuột về làm thịt để « nhậu » một
cách ngon lành ! Năm 1937, đáp lời phỏng-vấn
của một ký-giả, bác Sĩ Neven ở Ba-lê đáp :

—Ồ ! Ba Lê có nhiều người thích ăn thịt
chuột lắm. không ả không chịu được !

Thưa bạn.

Một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày không
dài mấy tí... nhưng chuyện Chuột còn nhiều.
Xin tạm chấm dứt ở đây. Xin cần chúc bạn
suốt năm mới « vạn sự ưu tiên » nghĩa là từ học
vấn, sức khỏe, tình duyên, gia đạo... gì gì, trong
mọi sự mọi người đều dẫn đầu mọi như người
« ông Tì » luôn luôn đứng đầu 12 « con giáp ».

THỦY TIÊN GIANG

MỘT TẶNG PHÀM THƠ MỘNG
CHO CÁC TÌNH NHÂN

Thửa làm thơ yêu em

● 10 bài thơ trữ tình của TRẦN DẠ TỬ
● 3 ca khúc tình tự do PHẠM DUY, CUNG
TIẾN, PHẠM DINH CHƯƠNG phổ
nhạc.

● Phụ bản tuyệt đẹp của NGUYỄN TRUNG
ĐÃ PHÁT HÀNH TOÀN ÁN BẢN QUY

Thương nhớ Chiến Tranh

NHÃ CA



1.

Ơ Huế, buổi sáng sớm nhà nào cũng có một ấm nước sôi treo trên lò than hồng. Nguyễn ngồi bệt xuống đất, tay cầm cái quạt, quạt cho tro tàn bay nhẹ nhẹ và ánh lửa hồng hơn. Lúc nào cũng thế, cứ mỗi lần than thật hồng là mắt Nguyễn sáng long lanh, rực rỡ những tia nhìn ấm áp, đậm thắm. Nguyễn với lửa, với nước sôi reo buổi sáng là một ngày bắt đầu.

Ngoài vườn, lúc đó lá cây mát như thạch còn mãi mê với những giọt sương vừa tan trong đất thơm. Các nụ hoa bắt đầu trỗi lên khỏi lá, yên lặng chờ phút hội họp với tạo vật. Các trái cây cũng rạo rức trở mình, và nơi bến sông, giòng nước cũng như bắt đầu thức tỉnh, để đợi chờ ánh mặt trời lên khoe tấm áo mới lộng lẫy. Đàn gà sau chuồng kêu khi nghe tiếng chân người đi qua. Người

đàn ông có đầu tóc khá bạc nhưng vẫn còn đáng dấp cường tráng đi ra chuồng gà, rồi đi ra vườn, tay chấp sau lưng nhàn nhả.

Khi ông trở ra trước sân thì mấy chậu hoa Tí muội đã có hoa hé nở. Khóm Hải đường xanh um điểm những đóa đỏ bằng nắm tay, những cánh dày chưa chịu nở. Người đàn ông đi tới cụm hoa nhài, qua khóm hồng, tới cây bưởi đang điểm trắng cánh ngà, ông đưa tay lên hái mấy bông, ghé mũi ngửi. Bây giờ mùi hoa bưởi bóng thơm nức nở khắp vườn.

Ở nhà dưới, Nguyễn đã bắc ấm nước sôi bằng đất nung xuống, lễ lễ xách lên nhà trên pha trà cho cha. Bộ đồ trà nằm trên bàn chạm trổ từ bao giờ. Mấy bông hoa sỏi đã ngắt sẵn. Nguyễn chọn vài bông dày, nhiều hột bỏ vào với trà trước khi chế nước sôi.

Cô nhả mũi, cô đã quen thuộc với hương vị này, mỗi buổi sáng, cô nuốt vào tận ruột gan, vậy mà cô cứ nhả mũi, đó là một lỗi chứng tỏ mũi vị quá no đầy, đến với cô thường trực như thói quen.

Trước khi đi mời cha vào uống trà, Nguyễn còn ngắm nghía coi lại lối sắp đặt những tách nhỏ có gọn gàng, mỹ thuật không đã. Xong, cô vui vẻ xoa hai tay vào nhau, rồi bước ra cửa.

Nguyễn thấy bước chân mình mỗi lúc mỗi ngắn, mỗi khó khăn. Cái chân bị tật từ nhỏ, cô đi khắp khiêng, và mỗi tuổi lớn, các khớp xương như càng cứng hơn, làm đáng đi của cô càng bày tỏ về tàn tật.

— Thưa ba, con đã pha trà xong rồi.

Đang ghé mũi vào bông hoa bưởi, ông Tham ngừng đầu nhìn thấy Nguyễn. Không có nu cười nào hết, ông chỉ gật đầu :

— Được rồi.

Nguyễn đợi cho cha ngồi xuống ghế tràng kỷ, rón rén đứng bên ấm trà, cô lại ghé mũi ngửi. Ông Tham vẫn ngồi thẳng người, để cho mùi hương thoảng qua mũi, ông nói :

— Được rồi. Hôm nay con pha giỏi hơn. Ngửi mùi thơm ba biết trà đã vừa và hoa sôi không ngắt lắm.

Ông tự tay chế trà. Nguyễn đem ấm nước còn lại xuống bếp, đun lên cho sôi rồi đem lên thay tổ nước chưng bình trà. Ông Tham bảo con gái :

— Nước giếng này trữ lâu quá, mất hết mùi ngọt, mùi mát của đá chôn lâu năm dưới

đất. Lát nữa con đổ đi, bảo tui nó lên giếng Lim lấy lại nước giếng khác. Phải là giếng Lim, nước ở trong núi sâu mới được.

— Dạ.

— Con bảo thằng Diên đem sang bên bác Thượng chậu hoa tí muối, nói là ba sai đem biếu bác.

— Dạ.

— Con biết tại sao ba lại biếu bác chậu hoa tí muối mà không biếu mấy giò lan, chậu mọc không ?

Nguyễn vòng tay :

— Dạ thưa con không hiểu.

— Con học chữ nho mà không biết gì hết. Tí muối là chị em. Hoa tí muối là hoa chị em. Ngày trước, lúc má lớn con còn sống, má lớn với bác Thượng gái thân nhau lắm, coi nhau như chị em ruột. Từ ngày má lớn con chết đi, rồi bác Thượng trai chết, ba ít khi lại thăm bác. Nhưng ba muốn bác ấy biết là ba vẫn quý gia đình bác ấy.

Nguyễn như nhớ ra chuyện gì, tươi cười. Nét mặt buồn bã của Nguyễn sao có nu cười tươi thắm thế không biết. Khi cô cười, mọi buồn bã xóa tan nhanh như cái chớp.

— Ba, sao hồi đó ba không cố lo cho anh Hạnh với chị Thủy lấy nhau.

Ông Tham ngó ra ngoài sân, cái vẻ như muốn đưa tay vuốt chòm râu bạc, nhưng ông không vuốt. Một lát, ông mới trả lời con :

— Cái thằng Hạnh nó hư hỏng rồi. Ba không muốn biết tới nó nữa. Từ ngày nó không nghe lời ba đi lấy con vũ nữ ở Sài Gòn làm

vợ, bà coi như không có nó. Con đừng nhắc nhở tới nó nữa.

— Con thấy chị ấy về đây cũng tội, bà.

— Hừ. Tội. Thôi, con đừng có nhắc chuyện nó nữa!

Nguyễn làm thinh. Không có chuyện gì để nói nữa. Sáng nào Nguyễn cũng cố nói với cha vài ba câu. Ông Tham cũng thế, ông muốn biết chuyện gia đình, buổi sáng uống trà ông hỏi Nguyễn:

— Hôm qua thằng Hòa có về, phải không?

— Dạ thưa có. Lúc đó ba đang ở nhà trên, anh không dám lên gặp ba.

— Hôm qua chắc má con ở trên chùa tới tối?

— Dạ. Má con về lúc bảy giờ.

— Cả ngày qua có chuyện gì không? Nguyễn cần mồi dưới, rồi cô cũng trả lời ngay:

— Dạ thưa ba không.

— Ừ thôi, con xuống đun sôi rồi pha vào bình thủy cho ba cũng được. Mà con sao xây? Cái chân đau lắm hả?

Nguyễn lắc đầu:

— Thưa ba không.

Nguyễn đi xuống, thấy dì Cúc, nặng bần của cha đi lên. Suýt chút nữa hai người đâm sầm vào nhau vì bà đi lơ đãng. Nhưng bà cũng rửa Nguyễn một câu mọi chi đi. Trước khi lên nhà trên, bà đi đứng lại, rũ hết vế cau có đã. Khi vào trong, bà tươi cười:

— Thưa ông, hôm nay ông thích dùng gì ở nhà dưới đi chợ, mùa này có nhiều cá biển...

Ông Tham đưa tay:

— Biết rồi. Mấy hôm nay tôi khó tiêu, mua nhiều rau cải, nghe chưa.

— Dạ còn trái cây...

— Thì như mọi bữa. Sao đi nó thích bày vẽ vậy?

Người hầu non cười, về nhìn họ và thích ăn người lộ rõ trong đôi mắt sắc và gian xảo.

— Dạ lo cho ông là bồn phần...

Ông Tham:

— Ừ. Biết vậy thì dĩ cũng nên chịu khó một chút, cái chi đi nó hỏi chị có được không? Người đàn bà còn trẻ này cái mặt, bông tối sạm đôi mắt, giọng bớt vui:

— Dạ em vẫn biết phân mình lắm, em vẫn hầu hạ chị... Chắc con Nguyễn nó nói gì em với ông.

Lại sắp sửa nghe than oán. Không, ông vừa mới ngấm những giọt sương trong vườn, những bông hoa vừa nở. Ông nói:

— Thôi, xuống đi.

Đi Cúc lên lên đi xuống. Bộ dạng ấy thay đổi ngay khi xuống tới nhà ngang, vào bếp. Nguyễn đang ngồi bên ấm nước sôi, cô đang nghe nước sôi reo vui trong ấm.

— Mày nham hiểm vừa vừa nghe. Mày nói xấu gì tao với ông hả con kia?

Nguyễn trông thấy khuôn mặt vênh vác của bà di, cúi gằm mặt xuống :

— Con có nói chi mò di.

— Xi, cái mặt mi mà không nói. Tao đi guốc trong bụng mi.

Nguyễn vẫn nhún nhúc. Không lẽ Nguyễn nhún nhúc như thế mà bà ta cứ đứng nói hoài. Bà đi xuống nhà dưới. Thăng Thèm đang cúi đầu vào cuốn sách, di lời cô nó dấy :

— Đồ ngu. Cái mặt mi ngu quá trời. Tao đã biểu sáng ra mi phải lên trên ông già mà hầu trà. Bộ mi không phải là con hay rằng mà chỉ có con Nguyễn được hầu trà. Hừ, sáng bảnh mắt đã đọc sách. Bộ không có quyền sách máy chết hả Thèm ?

Tội nghiệp ! Thăng bé mới mười sáu tuổi. Nó ngược mắt lên nhìn di Cúc rồi xếp sách lại. Nó đi ra hiên. Di Cúc la lối :

— Thèm. Răng tao nói là mi đi lo. Đồ ngu, hèn chi mà ai cũng bỏ rơi mi. Mi khôn ra một chút thì tao đâu bị ghét bỏ, bị ăn hiếp ăn đập trong nhà nì. Tại mi hết, tại mi chớ không ai hết.

Thấy Thèm vẫn đứng như trời trồng, di Cúc kêu :

— Thèm, bộ mi điếc hả ?

Thăng bé nén tiếng thở dài, quay mặt phía di Cúc :

— Thi di chứ con nghe chớ làm răng chừ.

— Di, di. Tao đề mi ra chớ ba ấy đề mà di di hoài.

— Chưa tồn hay rằng. Bữa trước gọi di

bằng má bị ông già đập nứt đi. Chứ di thích tui gọi di bằng chỉ thì tui gọi.

Di Cúc tìm mặt, di nói không ra hơi :

— Mi cũng bất hiếu, mi cũng vô phe người ta mà.

Nguyễn từ nhà chính khắp khênh đi xuống, cô đã lo xong phần việc buổi sớm mai của cô. Bây giờ còn đồng việc nhà, mà cô phải làm việc nhà là đáng, cái chân khắp khênh của cô không cho phép cô đi xa khỏi những căn nhà ngang dọc trong một ngôi vườn quá rộng lớn. Nguyễn cũng đã nghe tiếng di Cúc chửi Thăng Thèm, nhưng Nguyễn vẫn đi xuống. Trong tay cô có nắm hồng hoa buổi của cha ngắt ngoài vườn, Nguyễn không chú ý gì hết ngoài mùi hoa buổi đang quện trong tóc, trong hơi thở của cô.

— Mi là con đầu đường xó chợ mò nhặt về mà. Mi còn đứng đó nữa phải không ?

Thăng Thèm thấy không được đứng thì dợm bước định đi. Nhưng Nga Mi ở đầu chạy ra giật phăng cuốn sách trên tay thăng Thèm, la lối :

— Mi dám lên nhà trên lấy sách đọc hả. Mi chỉ được ở dưới bếp thôi, má cấm mi lên nhà trên mà. Đưa đây. Đồ con khỉ.

Di Cúc nhìn Nga Mi với mắt đỏ lửa. Nhưng đó di dám bắt nạt Nga Mi, di chỉ dám bắt nạt Nguyễn thôi. Thăng Thèm lỏng công tay chân rồi quay lưng về phía mọi người. Nga Mi rửa thêm :

— Cái đồ đó mà đọc với điếc chi, ngu như chó.

Di Cúc không chịu được, di mở miệng :

— Chì nói nó ngu thì chì hơn gì. Bộ nó không là con của ông.

— Chì cãi tui há? Để mà về đây. Chì đừng có ăn hiếp nghe. Con ông hay con ai thì chì biết chứ mần răng tui biết.

Nga Mi hăm hăm cầm cuốn sách quay đi. Nguyễn bỏ ra nhà sau để mặc mẹ con đi Cúc. Nguyễn cho tay vào than quần áo, những móng tay cô thật hồng, trong veo dưới nước. Nguyễn nhón người múc thêm nước trong bể cạnh đó vào chiếc chậu không, cô nhìn thấy mặt mình vỡ trong than nước gần đấy. Thăng Điền ở đầu hiện ra :

— Để tui phụ rôi.

Nguyễn nhìn ra vườn sau, nắng đã lên :

— Thôi, Điền ra sân bê chậu tỉ muội qua bên bác Thương nói ông sai đem biếu. Không biết bác ấy có uống trà buổi sớm không.

Dĩ Cúc đi chợ về, bà Tham cũng về, nhưng bà về với một giỏ trái cây và chục bông sen. Bà gọi Nga Mi rồi rít :

— Nga Mi, phụ với mẹ cúng Phật con.

Nga Mi chạy ra, tóc cô xoa ngang vai, ăn mặc thật diện. Bà Tham nhìn con, gắt :

— Ở nhà mà con diện chi dữ vậy? Con gái tập ăn tập làm với chứ con. Con coi con Nguyễn...

Nga Mi cười tự đắc :

— Chì Nguyễn khác, con khác chứ mẹ. Con có quê như chị Nguyễn mò mà...
Bà Tham nạt :

Thăng Điền cầu nhau :

— Kệ, để giặt quần áo đã. À, mu là sát mần chì mà là lỗi trong nhà dữ rừ? Mết ông cho ông đập chết đi chứ.

Nguyễn cười lắc đầu. Cô lại nhúng tay trong than nước, nhìn những móng tay hồng, cô chưa vội vì lúc này thì ngày cũng chỉ mới bắt đầu.

Cô ngồi giặt mà nghe tiếng chim kêu ngoài vườn, mùa này có vài thứ trái cây vừa chín tới. Nguyễn thấy không thích ăn mà chỉ thêm mùi trái chín. Cô sống thân mật với nhà cửa, với vườn cây. Ngoài nhà cửa, ngoài vườn cây, ngoài anh em, bà con lâu lâu họp mặt, cô không hề biết trái đất là gì, có những gì. Cũng chẳng sao, vì ở đây cô cũng có một thế giới.

2.

— Chì em đừng có nói cái giọng đó, nó nghe nó buồn. Ủa, con Nguyễn mò hè?

— Giặt đồ sau nhà.

— Ủa, dĩ Cúc rằng cái chì cũng đùn cho nó hết vậy, dĩ làm chì từ sáng.

— Thì tại chì ngu chì làm. Dĩ khỏi sai con được dĩ. Sai con con sai lại chứ sợ chì.
Bà Tham gật gù :

— Cha rằng. Dĩ tưởng dĩ là cái chì trong nhà nì. Gọi thăng Thềm lên mẹ biếu chút.
Nga Mi gọi lớn :

— Thềm. Thềm mò rồi, lên mẹ biếu mảy.

Thấy thẳng Thềm lộ mặt vào, Nga Mi nói với mẹ :

— Mẹ coi cái bộ nó đi kia. Thiết cái mặt nó tối thui, tím cả bên nước chưa hết...

Thẳng Thềm đứng yên chờ đợi Bà Tham móc túi đếm tiền đưa cho nó :

— Lấy xe đạp đạp qua bên phố mua giùm tao chục hương. Hương thơm Hồng Phúc nghe chưa, Hồng Phúc ở ngã giữa đó.

Thẳng Thềm cầm tiền bỏ đi. Nga Mi hẳn học :

— Cái thẳng như đồ cầm. Mẹ coi nó chẳng mở được miệng dạ một tiếng.

Bà Tham :

— Thôi con, sao con hay gắt gỏng quá. Kệ nó, nó ngu thành ra nó khổ một đời.

— Ở đó mà khổ. Cái chi đi cũng dành cho nó. Có miếng ăn miếng uống ngon lành đi cũng để cho nó. Di giả đồ chữ nó để che mắt trong nhà làm bộ như đi hạn nó lắm để ba thương. Di đó là đồ sáu độc.

Bà Tham vẫn bày trái cây trên bàn thờ nói :

— Thì nó ăn uống sung sướng mà có mập ra mỡ nà. Gầy nhom như ống sậy chứ bấu chi đó mà ganh con.

— Mẹ con nói cái chi đó ?

Ông Tham chấp tay sau lưng, lững thững đi vào. Bà Tham trông thấy ông ngừng tay :

— Úa, bữa nay ông xuống đây à ? Có chuyện chi vậy ông ?

Ông Tham nhìn quả bông hoa quả, cười :

— Thì thấy mấy ngày bà đi đâu mất, tôi xuống gặp bà để thăm chứ có chuyện chi.

Bà Tham lại tiếp tục công việc vừa bỏ dở :

phương nhờ chiến tranh

— Ông coi. Mấy bữa nọ tranh đấu lung tung. Nhà chùa bị bao vây. Trời ơi, thiết tức là tức. Nhà Chùa có Phật, có sư chớ có chi mà bao vây hoài. Mấy hôm nay tôi lên công quả. Ông Tham :

— Trên chùa lộn xộn bà lên làm chi. Ở chỗ nào không tu được. Ở nhà có kinh có mõ, bà ở nhà tụng niệm. Tu đâu cho bằng tu nhà... Phật ở trong tâm mình...

— I. Ông nói rứa rằng được. Có chùa, có Phật trong chùa mới tu chớ. Tui dốt nát tui nghĩ rứa đó. Chùa mà Phật không ở được thì làm răng có Phật trong nhà cho mình thờ. Cứ một ngàn người như ông thì làm chi có chùa, có các thầy để truyền bá giáo lý của Phật. Thôi, ông không tu thì ông để tôi tu. Tôi tu cho tôi đỡ khổ...

— Bà làm như trong gia đình này bà khổ lắm đó. Bọn con Nguyễn, con Nga Mi, rồi Di nó để làm gì mà bà không sai bảo...

Bà Tham :

— Ông có đề tâm chuyện nhà đâu mà biết được.

— Sao tôi không biết. Nhưng nó là phận nhỏ, mình có dung kẻ dưới mới là người trên. Bà cũng nên nói tay với nó.

Nga Mi nói leo :

— Cái bà đó mà nói tay nói chân gì. Con mà ngu như chị Nguyễn con cũng chết với bà. Ông Tham lừ mắt nhìn con gái :

— Tao chẳng bao giờ nghe con Nguyễn nó than, chỉ nghe mày nói. Làm con cái sao cha mẹ nói chuyện lại dám nói leo.

Nga Mi nghĩ tới những cái roi cá đuối,

những chiếc roi mây chắc mà mềm, có co người lại. Cô đã kinh nghiệm quá về những chiếc roi này. Mỗi lần bị đánh, dù vết tích cả tháng. Roi mây còn đỡ, kinh nhất là roi cá đuối, mỗi lần đánh là thối thịt. Mà chiếc roi đó chưa hề đánh ai. Đạo còn nhỏ, cô thấy cha rất nghiêm, nhưng lớn lên, cô thấy cha có vẻ hiền hơn. Ngay cả vụ anh Hạnh lấy vợ, cha đã cho lau sẵn cây roi cá đuối. Nhưng khi anh về, ông chỉ mắng một trận đuối đi. Nga Mi làm thỉnh, linh xuống chỗ Nguyễn đang giặt quần áo.

Bà đi đang nấu cơm trong bếp thấy Nga Mi nhón nhơ bà sùng lăm nhưng thấy bóng ông ở trên nhà với bà, đi nên giận làm thỉnh. Nguyễn trông thấy em, hỏi:

— Không đi chơi đâu à?

Nga Mi nhún vai:

— Đi làm gì. Ở ngoài hiền tình tùm lùm, ra đường họ ngỡ sinh viên đi hiền tình họ bắt thêm mệt.

— Sao Nga Mi cũng là sinh viên mà không đi tranh đấu như các bạn?

— Em không thích. Việc đó có lợi gì cho mình đâu mà làm. Nhà mình có anh Tao coi bộ hăng hái lắm. Cầu cho anh ấy bị bắt đi cho rồi.

Nguyễn chưng hửng! Cô định nói gì nhưng lại thôi, cúi xuống giặt giũ. Những ngón tay của Nguyễn ngâm lâu trong nước, da se lại trong khi bàn tay của Nga trắng nõn, mềm búp. Bàn tay của người nhàn nhã, sung sướng.

— Em phải mách chuyện anh Tao với ba mới được.

Nhưng nói xong, Nga Mi le lưỡi:

— Mà thôi. Mạ có về về phe với anh Tao rồi. Thấy anh Tao tranh đấu, mạ hết ghét anh ấy. Buồn cười quá.

Nguyễn làm thỉnh, cô đứng dậy lễ mễ khâu than đồ đã vò xong đem ra bên sông xả lại cho sạch. Nga Mi bỏ đi lên, cô không thấy cần thiết phải giúp đỡ Nguyễn. Cô còn cả trăm thứ khác để mơ mộng, còn Nguyễn, cuộc đời của chị ấy không có cái bẽ, không có châu quần áo thì đâu có gì là vui nữa.

Nguyễn khắp khiêng đi qua vườn, cô đi rất chậm vì cái chân có tật mà chậu than quần áo quá nặng, nhưng cuối cùng cô cũng đến được bên sông, đem được chậu than xuống đặt nơi bực cấp phẳng xây bằng những hòn đá đỏ nhẵn mặt.

Sông như một dải lụa xanh không pha màu vì ánh nắng mặt trời. Mặt trời cũng đã lên cao. Ở bên sông nhà bên cạnh có mấy cô gái tắm. Mấy cô gái này sáng nào cũng bơi lội nghịch nước tung tăng. Nguyễn nghe thấy tiếng cười của họ nhưng không bao giờ trông thấy mặt. Hai bên sông cách nhau xa lắm vì hai khu vườn đều rộng. Nguyễn sẽ hát một câu trong khi giữ cái áo lụa trắng của chính mình. Chiếc áo mềm, bông nằng trải dài trên mặt nước như một cô gái mềm mại, chôn vùi theo tiếng hát của Nguyễn. Bài hát này của Công, Nguyễn thuộc được là nhờ nghe Nga Mi hát nhiều lần. Bài hát nói về tình yêu, nói về nắng vàng, nói

về ánh mắt. Giọng sông trước mặt như mệnh mỏng hơn, xanh hơn, và cây cối trên bến sông như vừa xi xào to nhỏ.

TẠO về tới nhà giữa lúc đi Các đã dọn xong cơm trưa. Ông Tham ăn một mình ở nhà chính. Ba Tham dùng trai, ăn riêng ở khu nhà thờ Phật. Tạo nghe tiếng chuông của bà Tham thỉnh tụng tiếng một. Bao giờ cũng vậy, trước khi ăn những hạt ngọc của trời, bà Tham phải nhớ tới Trời. Phật, bà thỉnh chuông. Di Các trông thấy Tạo, nói:

— Cơm đã dọn rồi, anh ở nhà mà ăn cơm đã. Ông hỏi đó.

— Con Nguyễn đâu đi?

— Đang hầu cơm trên nhà.

Tạo tươi cười:

— Di với em ăn trước đi. Lát nữa tôi ăn chung với em Nguyễn.

— Thôi cậu ăn đi. Cô Nga Mi cũng ăn sắp này. Lát nữa toàn người ăn kẻo làm, ai lại ngồi vậy ngó rắng được. Ông biết ông là chết.

— Em Nguyễn ăn được thì tôi ăn được chứ rắng mò. Để tôi ra sông tắm cái cho mát đã.

Tạo đi ra vườn. Tôi mê vườn, Tạo nghe tiếng gà kêu chỉ chóe. Tạo dừng lại. Cả chục con gà trong chuồng túa mỏ ra kêu, có con vỗ cánh nao nức. Mùi phân gà như hị quậy lên, nồng mũi. Tạo nhớ tới mùi rơm rạ ở quê nhà. Quê nhà của Tạo, những ngày thơ ấu. Tạo đã thờ không biết bao nhiêu mùi phân gà, phân

hương nhớ chiến tranh

Mặt trời ở trên cao dòm chừng Nguyễn, cô gái tàn tật đáng thương đang mơ mộng một mình.

3.

bỏ, mùi lúa chín, mùi rơm khô. Chút mùi vị của nhà quê bỗng loãng dần mất hết, những hương thơm của chục thứ hoa được lá cây ướp đặc, đang phả ra, một mùi hương pha trộn đủ thứ: mùi hoàng lan, mùi hoa bưởi, mùi hoa nhài, cả mùi những bông hoa khẽ tím đang rụng đầy trên tóc Tạo. Và mùi phân gà nữa chứ. Tạo hít một hơi dài, đưa tay mở tung chuồng gà.

Đám gà, như đoàn tù được phóng thích, ủa ra. Cũng chen chúc, cũng chen ép nhau để phóc khỏi chuồng gà trước. Có con chạy mất trong vườn, có con đang giương cánh vỗ phành phạch như rút hết những tù túng phải chịu qua một đêm, một sáng bị bỏ quên. Không biết Tạo đang nghĩ gì mà tay chàng nắm chặt.

Cả khu vườn đang yên tĩnh bỗng bị khuấy động. Chỗ này tiếng gà kêu, chỗ kia, chú gà trống đang bơi lội lung tung để không làm gì hết. Đó là chưa kể tới mấy cái chuồng gà mẹ, gà con bên cạnh Tạo chưa mở kịp.

— Anh Tạo.

Tạo quay lại. Có em gái đang khắp khênh đi tới, trên tay Nguyễn là cái chậu than đựng thức ăn cho gà. Tạo bước lại đỡ cho em. Nguyễn giữ lại:

— Để em cho gà ăn, Ủa, chưa mở cửa cho

đàn gà nòi. Tôi nghiệp cho mấy con gà con
đói lắm rồi đây.

Nguyễn đặt thau thức ăn xuống định mở cửa
chuồng nhưng Tao đã nhanh nhẹn giúp em.
Con gà mẹ nhảy ra giương cánh như sẵn sàng
đá vào kẻ nào rờ vào đàn con của nó. Tao và
Nguyễn cùng tránh xa rồi Nguyễn bắt đầu gọi :
« Tục tục, cu cu cu... », Giọng Nguyễn thật dễ
thương, đàn gà đã vây quanh Nguyễn.

Tao đứng lặng đi nhìn cảnh Nguyễn vung vãi
những nắm thóc cho đàn gà. Anh mỉm cười.
Nguyễn cũng thấy nụ cười của anh, cô cũng
mỉm cười lại. Khu vườn bỗng sáng lên, mặt
trời như đã dóm thấy chỗ Nguyễn đứng,
đang cố đẩy lớp lá cây dày, soi cho được
chút lửa ấm áp tới chỗ Nguyễn.

Thau thức ăn đã cạn, đàn gà vẫn còn tranh
nhau. Tao vẫy em :

— Xong rồi. Tới đây, Nguyễn.

Nguyễn khập khễng đi tới bên anh. Tao nhìn
đáng đi nặng nề của em bằng đôi mắt
thương mến. Hai anh em đứng bên chuồng gà.
Nguyễn hỏi :

— Công việc của anh ra rả rồi, anh ?
Tao vừa đẩy hết mấy cánh cửa chuồng gà
vào, vừa nói :

— Đem qua, có Thượng Tọa tự thiêu rồi.

— Chết không anh ?

— Chết.

Nguyễn nhăn mặt. Hồi trước, Nguyễn đã nghe
Tao kể chuyện Thượng tọa Thích Quảng Đức
tự thiêu hồi tranh đấu Phật Giáo. Nguyễn hỏi :

— Trái tim có cháy không anh ?

Nguyễn đang ngược đời mắt đen lấy lên chỗ
anh.

— Không em. Hôm qua anh chứng kiến cảnh
tự thiêu. Ghê gớm lắm. Khi lửa phụt lên, các
Phật tử khóc ghê quá. Có người lăn dưới đất
mà khóc, nhưng thầy vẫn ngồi...

Nguyễn đã khóc rồi, Đôi mắt đen mọng lệ rồi
tràn ra, chảy xuống má. Tao kéo em !

— Thôi, đợi anh đi tắm rồi vào ăn cơm chứ
nước mắt đi.

Nguyễn cúi nước mắt đi theo anh. Lát sau
có hỏi :

— Anh tạo à. Em sợ cho anh quá.

Tạo cười, bốp chặt tay em :

— Sợ chi. Em yên tâm, không sao đâu !

Nguyễn nói :

— Anh Hạnh làm lớn trong chánh phủ, rằng
anh không viết thư hỏi anh ấy coi tình hình
ra rả.

Tạo cười :

— Em còn con nít lắm chưa biết gì dân. Thôi
đi. À anh Công có tới tìm anh không ?

Nguyễn lắc đầu. Một bài hát bỗng thoảng bên
tai cô làm bước chân cô chậm lại. Đang trước
Tạo vụt chạy. Bến sông đã hiện ra trước mặt
họ. Tao bỏ quần áo, mặc chiếc quần dài nhảy
ùm xuống nước. Nguyễn cũng khập khễnh
tới nơi. Cô ngồi xuống nhìn Tao bơi ra thật
xa. Giòng sông giữa trưa nắng vẫn rất xanh,
mặc dù mặt trời chan hòa nắng trên bề mặt.
Nguyễn bỗng thấy thềm được vũng vầy dưới
nước ghề gớm. Chưa bao giờ Nguyễn tắm
sông, cô chỉ dám ngồi dưới bến, thông cả củ

chân lạnh và cái chân trần tát xuống ngấm. Bây giờ cô cũng trần xuống ngấm chân. Nước mát dưới mắt lạnh làm Nguyễn tình cả người. Cô dong đưa cái chân lạnh lặn nghịch nước. Tạo ở ngoài xa hơi vào, cười vầy em. Nhưng miệng chàng đã bị sắc nước. Tạo vốc một bùm nước tát về phía em rồi bơi nghiêng ra xa hơn nữa. Giòng sông vui lấy với cảnh hai anh em được một lát, rồi yên lặng cho mặt trời soi mới. Mặt trời cũng dòm theo Nguyễn cho tới lúc cô cùng anh về nhà ăn cơm.

Có Tạo ăn, bà đi không dám để hai anh em ăn với người làm. Bà sai dọn sẵn cho hai anh em một phần riêng. Ngồi vào mâm cơm, Nguyễn thấy Tạo hết vui, trên mặt anh lại đầy lo lắng suy nghĩ.

Lúc hai anh em ăn cơm thì bà Tham đã dùng trái xong. Bà ngồi xía rắng bên ly trà nóng thêm vừa đem lên. Vừa bưng ly nước bà khựng lại. Bà vừa nghe tiếng giày từ sau vòng ra căn nhà của bà. Vừa lúc đó Hòa đi vào.

Áo trắng đầy tay cánh, quần màu tro, giày đen lẳng bóng với dáng đi mạnh dạn, huyền ảo như những buổi khám sỏ gia đình, Hòa bước vào chào mẹ. Bà Tham chỉ ghế :

— Anh ngồi xuống đi.

— Dạ.

Hòa nhìn bàn thờ Phật đầy cây trái và khói hương :

— Mẹ vẫn ăn lạt ?

— Ừ. Tôi nguyện ăn trường trai từ ngày pháp nạn.

Hòa làm thính, Bà Tham hỏi :

— Chị Hòa đã thấy động tĩnh chi chưa ? Cả tuần nay không thấy chị qua, chắc sắp năm chó rồi.

— Dạ, chắc vài bữa nữa. Mấy đứa nhỏ đòi qua mà không ai đưa đi. Bà cũng có nhà mỗ mà qua.

— Ừ. Đạo ni tôi bận ở chùa.

Hòa nhìn bà mẹ kể mà anh vẫn phải gọi bằng mẹ và sau bà mẹ còn có bà đi, anh cố không ngó lên bàn thờ Phật nữa :

— Mẹ đừng có lên mấy chỗ chọn rợn đó nữa. Mẹ tưởng biểu tình rần rần vậy là thắng à. Con khuyên mẹ nên ở nhà. Ở nhà tu như ri được rồi.

Bà Tham ngược mắt ngó cậu con bà lớn. Mắt bà hồng danh lại, hình ảnh Hòa như đã khác lạ trong mắt bà. Bà cười gằn :

— Tôi lên chùa bất quá thì anh đàn áp chó gi. Anh đi đẹp biểu tình, anh tấu công vô chùa rồi bắt tui vô tù luôn.

— Không bắt mẹ nhưng bắt thằng Tạo. Mẹ nên tống cổ hẳn ra khỏi nhà ni đi. Bà Tham cười mỉa :

— Răng mà đuổi hẳn, đuổi hẳn vì hẳn cũng đi chùa như tui phải không ? vậy anh đuổi tôi luôn đi.

Hòa bực bội đứng dậy. Anh muốn làm một cái gì đó, tay chân anh đang bị trói buộc. Nhưng anh chỉ nói :

— Rồi để mẹ coi. Con vì không muốn dính lư vô mấy chuyện ni nên về nói với mẹ. Tranh đấu chi bọn nó, làm loạn xã hội thì có. Bả chiến tranh, đánh nhau chết gần

hết còn bày đặt tranh đấu tranh đấu. Bọn đó, con sẽ tổng di linh hết. Mơ cứ cương thẳng Tao rồi mang họa cả nhà. Thắng Phúc vừa tới dâng con, nó chán thẳng Tao không muốn về nhà này nữa.

— Không về thì thôi. Tôi bây giờ coi như từ cổ vô thân.

Hòa cười nhạt. Anh đem bước đi :

— Mơ nói vậy thì con về.

Bà Tham không nói gì. Hòa lại bước ra cửa. Bà Tham chỉ thấy bước giày của anh ta loang loáng. Bước chân đó hoàn toàn xa lạ. Anh ta tuy là con trai lớn trong nhà nhưng con bà lớn. Bà lớn chết từ lúc Hòa còn thật bé, chính tay bà đã nuôi Hòa lớn lên, nhưng thật ra, ngoài tinh thần thuộc ở với nhau trong một gia đình, cái gì ở Hòa cũng xa cách với bà hết. Làm thế nào bà cũng không thể coi bà hết. Làm thế nào bà cũng không thể coi Hòa như thằng Hợp, thằng Hạnh, thằng Phúc được. Đây là lần đầu tiên bà bướng bỉnh, bình thường Hòa, bình thường bà vẫn phải nề coi thường Hòa, bình thường bà vẫn phải nề coi thường Hòa, vì với ông Tham, Hòa là con trưởng, Hòa, vì với ông Tham, Hòa là con trưởng, quyền huynh thế phụ.

Trước khi ra về, Hòa còn tạt xuống nhà

dưới, thấy Tao đang ngồi ăn cơm với Nguyễn Hòa đứng lại, nói với Tao :

— Tao dẫn cho mày lần chót, mày liệu mà rời khỏi cái họn tranh đấu tranh đấu đi, khi đẹp họn chúng, tao sẽ giam mày trước tiên.

Tao ngược lên nhìn ông cả. Ông đứng cao lêu lêu, có vẻ oai phong quá. Tao cúi xuống mâm cơm. Anh không muốn có thái độ gì vô tình chọc giận ông anh. Hòa nện mạnh gót giày trước khi bước đi :

— Mày cứ ở đó mà ngheh tao. Có ngày. Thật ra Tao không ngheh gì hết. Nguyễn thấy anh lớn đã đi khuất, nói với Tao :

— Anh ấy về là là lỗi. Làm như ông tướng. Thôi ăn đi anh.

Và Nguyễn nói tiếp :

— Trong nhà này em ngăn anh Hòa với anh Phúc. Lần nào về cũng om xòm. Anh tưởng cảnh sát thì muốn bắt ai cũng được.

— Cảnh sát bắt ai cũng được.

Tao trả lời em. Một cái gì ghen cũng nơi cổ nhưng anh đã nuốt với miếng cơm. Tao thấy ngọt ngọt quá, anh muốn ra bờ sông nhảy úm xuống nước lợi nữa.

4.

Bà Thương đứng trước sân, quay lưng với căn nhà cổ đã bao năm chờ sửa sang, đang chờ thấp xuống như muốn sụp. Cái gì huyền diệu từ đầu đường, bà nghiền cổ lên mãi để ngóng. Từ đầu đường những chiếc, đầu lỗ nhỏ đi lại, chỉ thoáng một cái, vượt ngang mặt bà. Sinh viên, Phật tử, công chức đang kéo tới

địa điểm để đi biểu tình. Vui quá, bà chạy ra ngoài ngõ nhìn theo. Phải như vậy, về lý họ giết cả thành phố, mà đa số những người đi biểu tình là những người trẻ tuổi. Bọn trẻ ưa náo động, bà cười một mình.

Từ phía đoàn người vừa mất hút đi lại

chính văn 2

một bông người. Ở xa bà nhận ra thằng Diên bên nhà cụ Tham. Thằng Diên mang cái chi mà có vẻ lệt bệt quá, thỉnh thoảng nó đặt cái vật đang mang xuống đất, rửa tay rồi lại mang đi. Tò mò, bà đứng đợi coi. Tới gần, thằng Diên trong thấy bà, đưa tay vẫy rồi rít :

— Bà ơi, ông con sai đem quà biếu bà. Nó bậm môi, cố gắng hết sức đưa cái chậu lên cao rồi chạy vội một mạch tới trước mặt bà Thượng. Bà Thượng nhận ra chậu hoa tí muội. Thân hoa trở nhiều cành non và những búp non trông thật đầy, một cành hoa nở sớm, chi chít những bông hoa cánh nhỏ trắng như tuyết. Bà vui vẻ :

— Thiệt hả ? Quý hóa chưa. Đem vô đây giùm tui chút chú Diên.

Thằng Diên lại lễ mễ mang vào sân, nó đặt chậu hoa trên hàng hiên rồi đứng thẳng dậy phân bua :

— Chút nữa bề tan tành bà ơi. Tui đi tới đây nó thì gặp đoàn biểu tình, họ xô lấn tui chút nữa té bề rảo luôn. Đồng chi mà đồng dữ, người chimà đi như đi ăn cướp.

Bà Thượng cười. Thằng Diên còn trợn mắt, bực bội. Nó xoa hai tay vào nhau ;

— Đa thôi thưa bà cháu về. Ngán đi đường xa quá bà ơi.

— Ủ. Thôi chú về thưa lại với ông tui cảm ơn ông lắm. Chú nói đừng hí.

— Đa, thưa bà cháu về.

Bà Thượng gài cổng đi vào nhà. Bà nghe tiếng đàn từ trong nhà vọng ra, rồi Thủy chạy ra hỏi :

— Mẹ, bên cụ Tham cho hoa há mạ ?

Bà Thượng chỉ chậu hoa, Thủy chạy tới xem xét, suýt xoa :

— Chậu hoa đẹp quá há mạ. Hoa này là hoa tí muội: Hoa chị em mạ hí.

— Ủ.

Mắt bà Thượng đang mờ đi vắng, chòm hoa trắng như tuyết hồng nhòe nhòe trước mắt bà. Bà vợ lớn của ông Tham trước đây là bạn thân của bà. Hai người được tuyển vào cung, may mắn lắm mới không bị bỏ quên thành gái già trong nội điện. Cả một thời xa xưa kéo diễn lại trong màn mắt dĩ vãng. Tiếng cười của Thủy phớt chốc tan biến hết.

— Eo ơi, mạ nì.

— Chi rửa con.

Thủy đã rời chậu hoa tí muội, cô đang đứng bên khóm mộc, cô chỉ cho mẹ coi một con sâu xanh đang nằm im thín thít trên một ngọn lá. Bà Thượng ngắt ngọn lá xuống, lấy hòn đá di chổi con sâu. Thủy lơ lửng người lại khi thấy chất nước xanh phọt ra. Bà Thượng trách con :

— Con gái hư như rửa thì thôi. Mấy bữa sáng nì chẳng đưa mớ chầu bón, coi bắt sâu cho cây cối hết.

— Dạ tuần nì phần con Hương, nó cứ đi biết hoài mạ.

Bà Thượng :

— Hừ. Con không bảo nó, nó cứ theo tranh đấu, biểu tình hội họp rồi bị bắt nì linh. Nhà mình không thể lực cù hết, có chi rồi mạ con khổ với nhau.

Thủy cãi :

— Có người ta có mình chờ má. Con

Hương làm vậy là phải, mà coi em Công đó, nó cũng đi hát suốt ngày.

là Thương nhìn con :

—Ừ thì nó đi với thằng Tao. Hai thằng đẹp đôi mà. Có coi chừng đó, hèn nhà ông Tham khó lắm đó. Tuy ông Tham thương nhưng còn mấy bà mẹ. Thiệt không vì nề bà lớn chắc mà cũng không khi mờ...

Thúy nhìn mặt :

—Mà kỳ quá. Tụi con đã có chi mờ mà...

Bà Thương nhanh nhẩu :

—Thì chưa mới dặn chừng chớ có chi rồi thì...

—Mà thiệt thôi thế...

Thúy bỏ chạy vào nhà. Bà Thương đi vòng xuống bếp. Không coi chừng com nước dầm Thúy ngẩn ngẩn quên thứ này thứ nọ. Y như bà nghĩ, ấm nước sôi sùng sục trên bếp lửa từ bao giờ. Mấy hôm nay, Thúy cũng nao nức theo Công, theo Hương, theo sự bùng dậy của Huế. Bà không nhớ mắng con nhưng con gái lớn rồi, phải dần mặt cho nó biết. Bà đi pha nước lấy rồi một mình dọn cơm dưới bếp.

Trên nhà, Công đang đánh đàn. Một bản nhạc vừa mới sáng tác sửa sai lung tung đặt trước mặt anh. Thúy chụm đầu tập hát. Công bấm dây đàn, thỉnh thoảng dừng lại :

—Chỉ hát sai rồi. Fa di-e mà chị hát thấp quá. Lên giọng một chút nữa mới đúng.

Thúy :

—Mày sửa tầm lum thấy chi mờ nà.

Có chắc lười :

—Mà không được đâu. Mày đặt lời như

vậy họ bỏ tù lén. Cái gì mà xác chết, mà tuổi trẻ ngập máu, thù hận... thôi, sửa lời lại đi. Tụi hát mà cũng nổi gai ốc đây nì. Mấy bài trước dễ thương ghê đi...

—Bài này Tao nó thích lắm đây. Em có hát thử cho nó nghe trước khi sửa lại. Bây giờ nghe được chắc nó còn khoái nữa.

Thúy :

—Chỉ sợ những gì chết chóc buồn thảm lắm. Cứ thấy hoài những cảnh này rồi mà nghe hát nữa thì chịu chi thấu. Chán quá Công hì ?

Công nhìn chị thương mến. Thúy đang cúi xuống hèn em, tóc cô xòa cả lên vai Công, khuôn mặt hiền lành trắng ngần. Công dừng đàn :

—Thôi để lát nữa em viết lại cho rõ, tối con Hương về tập luôn thế nghe chị. Giờ chị cho em ăn cơm để lát nữa em còn gấp tên Tao với tên Vĩnh. Tụi nó hẹn đến đây cả mà. Thúy :

—Hội hợp hoài, coi chừng công an bắt thăm đây đường đó. Nó bắt không ai đi lính nghe.

Công cười :

—Chỉ nói giống mẹ như in. Đừng có lo, thằng Bình nhà mình cũng sĩ quan như ai chứ họ.

Thúy cười, Công rất thích nụ cười của chị, nụ cười của Thúy luôn luôn đi với cặp mắt tươi vui và những nếp nhăn ngộ nghĩnh. Công trên chị :

—Lát nữa có Tao chị cho bọn em uống nước chanh đường nghe. Đừng có pha chua mà nó sợ nghe chị.

Thúy nhào tới định cứu em, Công né tránh. Giữa lúc đó bà Thượng đem mâm cơm lên. Chút nữa hai chị em đắm sầm vào mẹ. Công vội giữ mẹ còn Thúy thì đưa tay lên che miệng, lo mẹ mắng. Bà Thượng mắng thật :

— Lớn rồi mà như con nít. Con Thúy dạo này hư lắm nghe con, chuyện bếp núc con lú lẫn hết.

Thúy cúi đầu, Bà Thượng vừa đặt mâm cơm xuống bàn vừa nói :

— Ba hôm rồi cô cho ăn hoài một món. Con gái phải biết làm món ăn thay đổi, không sau về nhà chồng người ta nói mẹ không dạy. Thúy vừa giúp mẹ dọn cơm vừa trả lời :

— Dạ tại mấy hôm nay biểu tình thành thử chợ vắng hoe, con đi thiết sớm mà không có chi hết, mấy bà bán hàng nghĩ gần trông chợ mà mẹ.

— Ừ thì dù rứa nhưng con cũng coi bếp núc. Khi hồi mẹ xuống thấy con để hoài ấm nước sôi phí lửa quá.

Thúy lại che miệng :

— Chết cha. Con quên.

Mấy mẹ con ngồi vào mâm cơm. Công ăn vội vàng, còn Thúy, cô vừa bị mẹ mắng, cô có vẻ điềm đạm hơn. Không phải cô buồn vì bị mắng mà cô đang tránh sự lơ đãng của mình. Bà Thượng đang ăn sực nhớ tới Bình.

— Thắng Bình mấy hôm nay không về nhà. Không biết có chuyện chi không ?

Công :

— Nó bôn lăm ma. Tình hình mấy hôm nì căng thẳng lắm, nghe nói ở Saigon, ông

Kỳ sắp sai ông Loan đem quân ra dẹp biểu tình. Tại bạn con mấy ngày nay cũng bàn bạc hội họp suốt ngày, còn thắng Bình, nó là nhà binh nó cũng kẹt lắm. Ở Huế mình không biết có bao nhiêu gia đình kẹt như gia đình mình, tại con thì tranh đấu mà em Bình thì chắc sắp phải dẹp tranh đấu rồi.

Bà Thượng thở ra :

— Còn con Hương nữa, đi tới giờ này chưa về. Con nên mắng nó với chứ. Ahh em chẳng dạy nhau, cái chi cũng mà hết. Thúy đỡ cho em :

— Mẹ đừng la nó tội. Nó còn trẻ, nó làm được chi cho nó làm, mai mốt lấy chồng là hết...

Công :

— Chị trước đã chờ. Muốn lấy chồng rồi đồ cho em..

— Đồ khi.

Thúy dơ tay dọa đánh Công. Bà Thượng mỉm cười, căn nhà như sáng rực, thứ ánh sáng trong veo của hạnh phúc. Nhưng những thoáng nằng ngừ ngờ đã tới đây sẵn, Công đang vui bỗng nhia mày, Thúy hỏi em :

— Mày nghĩ cái gì mà thộn mặt vậy Công ?

— Không, chi.

Công lắc đầu, anh đứng dậy. Có tiếng động ở ngoài cổng, Hương về, cùng đi với Vĩnh. Đeo bên chân Hương là con chó Vện vừa đi lang thang ở gần về, thấy chủ cứ quẩn bên chân. Công ra mở cửa cho em, Hương nạt con Vện :

— Con này hư, lòng hông ngoài đường hoài. Trưa nay mất phần nghe chưa.

Công choàng vai Vĩnh đi theo Hương vào nhà, vừa đi anh vừa hỏi :

— Sao cậu. Có gì lạ không ?

Vĩnh gật đầu. Ba người đi vào nhà. Bà Thương đã đi nghỉ và thủy đang dọn dẹp. Thấy em, Thủy hỏi :

— Hương ăn cơm chưa. Mạ vừa la đó.

Răng giờ nì mới về ?

Hương cười, chỉ Vĩnh :

— Tại anh Vĩnh đó. Em nói về sớm mà anh cứ bảo chờ hết buổi họp đã. Họp lâu quá trời luôn.

Công :

— Có thằng Tào đặng đó không ?

Vĩnh gật đầu :

— Không có nó làm sao có buổi họp mặt được. Thằng Tào chủ quan lắm, nó nhất định làm tới cùng.

Vĩnh kể thêm trong lúc Hương lắng lắng phụ với chị dọn phần cơm của mình.

— Sáng nì có mấy nơi lộn xộn, trên chùa có mấy tên an ninh tới trà trộn định phá, sinh viên bắt được đang giữ ở trên đó, rồi đám biểu tình đi cũng bị liệt lựu đạn nhưng may không ai hề hấn chi.

— Sáng cậu có đi không ?

— Không, mình với Tào, với Chuyên, Phụng mắc đi gặp mấy thầy.

Liên lạc được với Trục ở Đà Nẵng chưa ?

— Chưa, xe cộ tề liệt hết, chờ bữa vắng teo nữa là. Nhưng tao tin thằng Trục sẽ về. Nó phải tìm cách về đây, chắc nó nằm lì ở chùa tĩnh hội trong đó.

Công lắc đầu :

— Thằng đó nhà binh làm sao bỏ nhiệm

ở được. Chắc nó hướng dẫn quân nhân đi biểu tình,

Vĩnh cãi :

— Thằng đó cái chi mà không dám.

Công bồng nhìn tới phía Hương. Hương đang ngồi ăn ngon lành, và bên cạnh Hương Thủy đang to nhỏ trò chuyện. Công nạt em :

— Trời ơi, coi con Hương, răng ăn một mình không mời ai cả vậy ?

Công quay lại bạn :

— Chắc cậu chưa ăn cơm chờ gì ? Cái con nì tệ thiệt. Thôi lát nữa mua dần đi ăn. Thằng Tào sắp tới rồi đó.

Hương bị anh mắng, cô che miệng cười Thủy trêu em :

— Đồ hư ăn nghe.

— Ủa đó.

Cả Công, Vĩnh và Thủy cùng cười. Công nhìn ra sân, reo lên :

— Tao đây rồi nì. Vô đây, tui này đang chờ toa đây,

Thủy đang cười nhưng bỗng nín bật. Cô nói chuyện với Hương nhưng mắt vẫn liếc ra cửa nhìn nao. Tao vào, vẫn chiếc áo sơ mi trắng với quần ka-ki. Công kéo bạn :

— Ăn uống chi chưa ? Toa coi con Hương đi về nhào ăn một mình, xấu chưa ?

Hương phụng phịu :

— Anh dị ghê, cứ chọc em hoài.

Vĩnh :

— Đừng có chọc mà nước mắt người ta chao canh chứ. Chao ui, đôi bụng qua trời muốn xiu rồi.

Vĩnh ôm bụng cười chọc quê Hương.

Trong khi đó Tào kín đáo liếc mắt nhìn Thúy. Thúy bất gặp tia mắt ấm áp đó, mỉm cười ngượng ngùng. Cô đưa tay vuốt tóc, vuốt tóc để tìm cử chỉ tự nhiên nhưng cũng vừa làm dáng đẹp nữa. Hương nhìn Tào rồi nhìn chị nói thầm :

— Chà, anh Tào nghiêm quá ta. Hai người cứ như Lan và Diệp.

Hương bỏ đầu đưa tay chấp lên ngực và suýt phá lên cười. Thúy cũng nén cười, cô háy em :

— Đừng có giỡn, con khỉ.

Công nhìn về phía hai chị em :

— Tại mình vô phòng nói chuyện đi. Con Hương nó phá quá.

Hương nhìn về phía Vĩnh, miệng nhai cơm ngon lành. Vĩnh mỉm cười, nơi Hương ngồi quay lưng ra một cửa sổ đầy bóng nắng và cây. Vĩnh cảm thấy như những lá cây bên ngoài đang cùng với nắng xôn xao về một mái tóc quá đẹp. Anh đưa tay vẫy Hương rồi đi. Hương rồi đi. Hương ngồi quay lưng ra một cửa sổ đầy bóng nắng xôn xao về một mái tóc quá đẹp. Anh đưa tay vẫy Hương rồi đi. Hương làm bộ ngơ ngác, thẳng đầu nhìn theo rồi nhìn lại chị, làm bộ chưng hửng :

— Buồn cười chưa kia. Ha...

Thúy cái dọn dẹp bát đĩa. Hương đứng dậy :

— Hôm nay em oải quá, chị hầu em một bữa, em sẽ ơn nghĩ lại đình hoàng.

— May được cái miệng leo lên.

Nói thế nhưng Thúy cũng dọn dẹp một

minh. Lát sau, khi xong công việc, Thúy ra ngoài hiên, đứng bên chậu tí muội. Hương nằm nơi cái võng mắc vào gai cây lớn ở góc sân, nói lớn với chị :

— Hoa ở đâu đẹp rửa, chị.

Thúy mỉm cười chum hoa tí muội, cô trả lời em :

— Bên bác Tham cho.

Hương sực nhớ điều gì, nhòm dậy :

— Quý quá ta. À, cả tuần ni thấy mất mặt con Nga Mi. Em định qua thăm chị Nguyễn Nhưng ghét gặp cái mặt bà Nga Mi quá. Con đó đang của ông viện trưởng, cái lão già dách, ế vợ mấy chục năm...

Thúy nạt em :

— Hương chỉ nhiều chuyện. Đừng có nói xấu người khác.

Hương trẻ môi nhm xuống võng. Thúy đi ra vườn, cô nghe tiếng võng kéo kẹt vang theo bên tai. Một điệu ve sầu bỗng cất lên rân cả khu vườn, tiếng ve vừa mới cất lên hay cô vừa mới nghe thấy ? Thúy đi quanh, tới cửa sổ phòng Công. Thúy chậm bước lại, cô đưa tay lên miệng, hàm răng như vừa va lách cách vào nhau. Cô đi qua cánh cửa hé mở, cô còn nghe giọng Tào nói với Công trong đó. Giọng của Tào như được phủ họa theo hàng trăm tiếng ve kêu, và cô nao nức quá thế. Cô cũng muốn làm một con ve để được kêu cùng với đàn ve đang cử nhạc trong đám lá xanh.

Trên nền đen thẫm của những bóng cây, những tia nắng nhỏ cổ lên lời dành một chỗ để nhấp nháy.

(CÒN NỮA)

VỪA ĐỌC VỪA MİM CƯỜI

BỐ THIẾT LÀ GIỚI

Một chú nhỏ được bố đưa đi xem ciné. Trên màn ảnh, một vũ nữ da đen đang uốn éo, chỉ có một nửa thân thể được che dấu bởi chiếc váy ngắn.

- Bố ! chú nhỏ thì thảo... Mọi đèn khắp cả người không bố ?
- Tất nhiên rồi ! Ở đâu cũng đen hết.

Chú nhỏ thân phục, bất giác nói lớn :

- Bố tài thật ! Cái gì bố cũng biết...

GIỚI TOÁN

Một em gái định không chín 2 cộng 2 thành 4 :

- Đương thế ! Hai giọt nước thêm hai giọt nước thành một vũng nước nhỏ !

Một em trai khác nói với mẹ :

- Mẹ cộng với bố, được mỗi mình con !

TÁC PHẨM

Ông tổng trưởng khánh thành một ngôi trường trung học tỉnh. Trường học mang tên Nguyễn Đình Chiểu. Trước máy vi âm, ông ứng khẩu ca tụng tác giả Lục Vân Tiên ngọt một tiếng đồng hồ. Trong khi đó, tỉnh trưởng nhấm nhó, làm đủ mọi bộ điệu để nhắc ông một điều gì quan trọng lắm. Nhưng một kẻ. Ca tụng Nguyễn đình Chiểu là một nhiệm vụ tối thiêng liêng..

Mãi khi ông dứt lời, về chỗ, ông tỉnh trưởng mới nói được :

- Bẩm cụ, ông Nguyễn đình Chiểu này không phải là tác giả Lục Vân Tiên.
- Thế ông ta viết tác phẩm gì để đặt tên trường ?
- Ông ta viết một chi phiếu 2 triệu !

CẤP BẠC

Chiếc xe Datsun hồng óng vượt đèn đỏ vào ngã tư. Tiếng còi ré lên và chiếc xe dò lại. Nhưng ba ông mặc trường phục không rời khỏi chỗ ngồi. Một nhân viên cảnh sát đến gần, đòi phạt.

— Tôi là trung tá, chỉ huy trưởng tiểu khu, ông lái xe nói. Ông hạn tôi đây là thiếu tá, chỉ huy trưởng pháo binh ; còn ông ngồi bằng sau là đại úy, chỉ huy trưởng truyền tin. Anh không giữ chúng tôi được.

- Con tôi là đội viên, chỉ huy trưởng ngã tư. Tôi giữ xe của các ông mười lăm ngày !

NÓI VỀ TÁC GIẢ

Kỷ này chúng tôi xin công hiến quý vị đọc giả một tập truyện của Anton Tchekhov dưới hình thức rút ngắn có chèn những đoạn dịch nguyên văn. Tác giả Tchekhov là tiền thuyết gia nổi danh nhất Nga về loại đoản thiên tiểu thuyết và, cùng với Guy de Maupassant, Katharine Mansfield, Panait Istrati, là một tác giả được thế giới biết đến nhiều qua những tác phẩm còn lưu lại.

Anton Tchekhov sinh năm 1860 tại Taganrog, lúc đầu ông đến Mat-khơ-va để theo ngành y học, nhưng sau đó xoay ra viết văn.

Người ta biết ông không hành nghề y sĩ được lâu, nhưng theo chính tác giả, những kiến thức về y-học—nói chung là về khoa học—có lợi rất lớn cho nghệ thuật viết truyện của ông. Và lại, không quên hết những điều được giảng dạy tại trường Đại học, ông có lần đã tình nguyện đảm nhận chức «quản trưởng y tế» nhân dịp hành dịch tả hoành hành tại thủ đô Nga, từ 1882 đến 1893. Những viên chức có trách nhiệm xác nhận Tchekhov đã làm tròn nhiệm vụ với một tinh thần tận tụy đáng ca ngợi.

Từ 1880, Tchekhov đã hợp tác với nhiều tờ báo trào phúng. Ông cũng viết cho nhiều nhật báo—người ta không biết ông đã viết những gì vào thời bấy giờ (chế độ Nga hoàng còn đang mạnh), khiến cho, sau đó, ông phải

tuyên bố chối bỏ những bài đã viết, viện cớ «cần có nhiều tiền». Điều chắc chắn là đến 1887, khoảng 7 năm sau, ông đã thôi không viết cho các nhật báo nữa; lúc bấy giờ ông đã nổi tiếng.

Năm 1884, tập truyện đầu tiên của ông được xuất bản: *Tập truyện của Melpomène* (1), và 1887, *Tuyển tập Hoàng Hôn*. Anton Tchekhov viết một loại văn riêng, có những độc giả riêng. Ông đã được coi như một đại văn hào.

Năm 1890, ông đến thăm đảo Sakhaline, ngay trên phía Bắc Nhật bản, hiện vẫn do Liên xô chiếm giữ và Nhật đang gay gắt đòi lại. Đảo Sakhaline là trung tâm của các trại đầy tù nhân khổ sai của chế độ Nga hoàng. Sau khi về thủ đô, ông viết và cho in một cuốn nghiên cứu về các trại giam (của Nga) năm 1885. Cũng trong thời gian ấy ông mua được một căn nhà ở ngoại ô Mat-khơ-va, rồi về ở hẳn tại ngôi nhà đó, và chỉ thỉnh thoảng đi xa để thăm mấy nước thuộc Tây Âu nhất là nước Pháp và thuộc địa của Pasp, lúc bấy giờ, là An-giê-ri.

Cuộc đời 44 năm của ông—Tchekhov mất năm 1904—có lẽ chỉ có thời kỳ 10 năm cuối cùng của thế kỷ thứ 19, từ 1880 đến 1890 là thời kỳ quan trọng nhất. Mang bệnh lao phổi trong mình, có lẽ ông không còn sáng tác được nữa, từ khi ông 30 tuổi, cho đến khi

ông qua đời. Bệnh hoạn cũng có lẽ làm cho ông có thái độ tiêu cực đối với những cuộc vận động chính trị liên tiếp bùng nổ vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20.

Tài liệu cho biết ông làm quen và giao du với hai nhà văn lớn của Nga thời bấy giờ, Tolstoi và Gorki, vào khoảng 1897. Người Cộng sản, sau này, lợi dụng danh tiếng của Tchekov, thường quả quyết rằng ông là một trong những đại văn hào dưới chế độ Nga hoàng, có công lớn đối với cuộc cách mạng hôn-sơ-vich. Nhưng chính Maxime Gorki đã cải chính điều đó.

Tchekov, theo Gorki, là một nhà trí thức có tinh thần nhân bản, theo quan niệm của Pháp. Có thể vì tuổi trẻ đã phải chịu quá nhiều thiếu thốn, hoặc vì mới lớn lên đã mang bệnh nan y — bệnh lao phổi là bệnh giết bệnh nhân một cách chắc chắn nhất, trước đây 50 năm — ông không phải là người có sự dũng cảm liều lĩnh cần thiết để tham dự các thứ hội kín chủ trương bạo động.

Mặc dù ông nội Tchekov là một nông nô (tá điền vô sản, làm ruộng thuê hay chia hoa mướn của chủ) và thân phụ ông chỉ là một chủ tiệm tạp hóa; mặc dù nhiều người lầm tưởng rằng ông không quên cội gốc bình dân và nghèo nàn, Tchekov chỉ chấp nhận bệnh vực giới vô sản bị hành hạ, bóc lột, một cách có

giới hạn; ông không bao giờ nói đến lật đổ chính phủ quân chủ (chuyên chế) mà chỉ mong mỏi có những cải thiện, những thay đổi, ngõ hầu thể hiện một trật tự xã hội nhiều công bằng và nhiều tự do hơn. Một phần khác, một số người đã nghĩ còn đem rắp việc ông cho in cuốn sách về chế độ lao tù vào việc ông mua ngôi nhà khá lịch sự đã nói trên. Viện lễ một nhà báo có tài và có óc độc giả, không thể nào được chính phủ mở rộng cửa các trại giam — trại giam Nga nổi tiếng thế giới là ghê rợn, nhất là các trại khổ sai chính trị ở Tây-bá-lợi-á, mà Sakhaline còn ở ngoài Tây-bá-lợi-á về phí Đông (càng đi về phía đông càng xa chính quốc) — vì bất cứ lúc nào sau đó, người cầm bút cũng có thể viết báo, viết sách tố cáo những gì hắn đã chứng kiến. Xét như vậy, Tchekov không những là người thân chế độ, mà còn có thể là người « của » chế độ.

Nhưng người Cộng sản vẫn đề cao Tchekov sau khi ông chết và họ đã thành công. Viện lễ ông viết nhiều tác phẩm thực là cảnh sống sa hoa, tội lỗi, ngu dốt và hèn nhát của giai cấp quý tộc, là ông tố cáo chế độ phong kiến trước mắt quần chúng, làm cho quần chúng nhớ khinh bỉ mà bớt sợ hãi bọn quan công, bá tước, hồi bấy giờ chiếm quá nửa số ruộng đất trên toàn quốc Nga. Làm cho quần chúng bớt sợ hãi mà dám chống đối chính quyền của bọn quý tộc địa chủ.

Cuốn đoàn thiên UN DRAME DE CHASSE — một thảm kịch nhân một cuộc săn bắn — chính là một trong những tác phẩm được

(1) Tên một trong những "nàng thơ", theo thần thoại Hy-La, Melpomène là nàng thơ chủ trì thảm kịch.

Công sản kể đến một cách hãnh diện nhất.
Tòa soạn Chính văn, đồng ý với bạn Vũ văn
Khánh, đổi tên là KHI ÔNG DỰ THÂM
CHÍNH LÀ THỦ PHẠM.

Mục đích của chúng tôi là tước bỏ phần
bí mật (điều tra công an) của cốt truyện vì nó
không cần thiết nữa. Trái với độc giả của
Tchekov phải theo dõi hàng ngày trên nhật
báo, bạn đọc C.V. có thể đọc một mạch đến
hết tác phẩm. Chúng tôi nghĩ rằng tác phẩm
càng bớt cao hất bao nhiêu nhờ cốt truyện,
thì bạn đọc càng được thoải mái theo dõi tình
tiết và nghệ thuật của tác giả, cho nên chúng
tôi đem một đoạn ngắn của phần kết mà đặt
lên đầu : thay vì đợi đến cuối bạn mới biết,
bạn sẽ biết ngay kẻ giết người chính là ông
dự thâm.

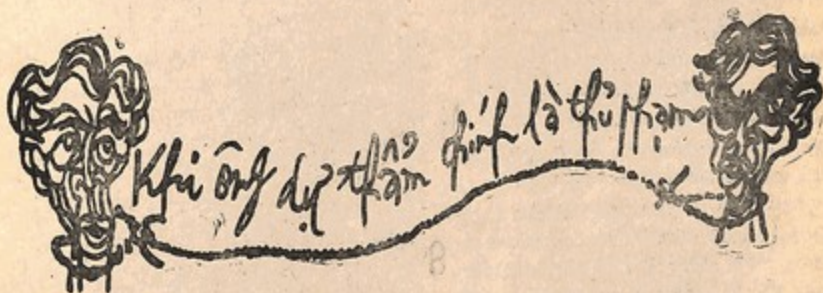
Chúng tôi tin tưởng sự tiết lộ sớm của
không làm hại gì cho sự thưởng thức tác phẩm.
Như đối với các tác phẩm khác mà C. V. sẽ
giới thiệu sau này, mục đích của chúng tôi là
giới thiệu nội dung của tác giả, vì nhờ phần
nội dung bạn đọc, đặc biệt là các bạn trẻ
không có nhiều thì giờ và hoàn cảnh thuận
tiện để biết rõ về :

— tình hình xã hội và đời sống tâm lý
của nhiều dân tộc Âu, Á... qua những biến
thiên nảy ra trong lịch sử của họ,

— Tư tưởng của tác giả và của giới trí
thức chung quanh tác giả.

Nhằm mục đích trên đây, chúng tôi sẽ
dịch toàn thể những truyện ngắn hoặc sẽ thâu
tóm những truyện dài. Mỗi khi có thể được
như đối với tác phẩm được giới thiệu kỳ này
của Tchekhov, chúng tôi sẽ trích dịch những
đoạn văn hay, và thâu tóm những đoạn còn
lại, mà chúng tôi thấy rườm rà nặng nề —
phần nhiều tác giả Tây phương từ thế kỷ 19
về trước đều thích viết những đoạn dàn trải
kiến thức của họ, kiến thức đến nay đã trở
thành cũ kỹ hoặc sai lầm — hoặc không cần
thiết. Chính trong những đoạn thâu tóm này
chúng tôi sẽ tự cho phép viết thêm những gì
mà chúng tôi cho là cần để bạn đọc hiểu tác
phẩm được rõ hơn. Vì vụ trong một tác phẩm
nói về cuộc săn cá voi, chúng tôi sẽ viết thêm
về đặc tính của loại tàu săn cá ấy ; hoặc
trong một tác phẩm nói về hoạt động của
giống người cò ở vùng Trung Phi, chúng tôi
sẽ cố gắng tìm thêm tài liệu về khu vực ấy. Sự
cố gắng của chúng tôi tất nhiên phải mắc
nhiều thiếu sót, xin quí bạn vui lòng bỏ tặc
hoặc đính chính giúp chúng tôi, mỗi khi có
thể được.

Chúng tôi cũng Việt hóa tên các nhân vật
— Zinóviév thành Khả Minh, Oliénka thành
Liên — không những vì tên ngoại quốc khó
đọc, mà còn vì sợ cổ giữ, bạn đọc khó
quen với câu truyện. Nhưng ngược lại, các
địa danh, mỗi khi có thể hoặc cần thiết,
chúng tôi sẽ ghi chú nguyên danh và trình bày
thêm những cái tiết liên hệ.



VÀO TRUYỆN

Nhân vật chính, xưng tôi, là một dự thăm ở một thị trấn nhỏ nước Nga. Nhưng trong đoạn kết, bạn đọc sẽ thấy một nhân vật khác, cũng xưng tôi, là một chủ nhiệm tờ báo tại Mat-khơ-va,

Như vậy, suốt cả phần đầu, bao quát đến 95 phần 100 tác phẩm, là một tập nhốt kỳ không hề ngày tháng của viên dự thăm, do chính ông ta gửi đến tòa báo, với một ý định khá rõ rệt là thử xem, căn cứ vào bấy nhiêu dữ kiện (do chính thủ phạm phơi bày), người đọc tác phẩm của tờ báo có nhận ra được kẻ giết người thật sự là ai không.

Truyện bắt đầu trong nhà riêng của viên dự thăm vào một buổi trưa nóng bức. Đang ngủ

ngon, ông ta bị tiếng la của một con vẹt đánh thức dậy: «Thằng chồng giết con vợ !.. Ôi các người mới ngu dốt làm sao !.. Cho tôi xin đường !..»

Con vẹt tiếp tục nói: «Thằng chồng giết con vợ !.. Ăn trộm có phá phách ! Cho tôi ăn đường đi !..» Viên dự thăm còn ngái ngủ bỗng nghe thấy có tiếng cãi lộn ở phòng ngoài. Người tờ giả của ông ta đang tìm cách đuổi người đưa thư của người bạn thân, bà tước và địa chủ tại vùng này.

Bác Năm, người tờ giả, đuổi tên đưa thư vì không muốn chủ giao du với người giàu có nhưng bẽ bối. Bị chủ mắng, bác cãi:

—...Tôi nói trắng ra là, rồi đây, mỗi lần

khi ông dự thăm chính là thủ phạm

ở nhà bà trước ra về là ông lại say mềm, say đến nhầy cả xuống hồ mà tắm nguyên cả quần áo, báo hại tôi phải giặt địa quần áo, lau rửa sân nhà. Ba ngày còn chưa xong...

Bác Năm gọi cái đinh thợ của ông bà trước là cái chuông lợn. Dân chúng chê bai ông ta nhiều lắm, và ông dự thềm cũng mang tiếng lầy. Đến nỗi, cách đây hai năm, ông ta phải rời khỏi vùng này, đến bây giờ mới trở lại.

Khả Minh, viên dự thềm, biết mình chơi thân với bà trước thì có hại lớn đến danh giá, và cả đến cơ thể vì những tiệc rượu thâu đêm đến sáng. Khả Minh xem thư xong đã định từ chối:

— Về trình bà trước là ta cảm ơn ông có lòng nhớ đến ta. Thưa với bà trước rằng ta mắc nhiều công chuyện nhưng... Thưa với ông rằng...

Sắp nói lời quyết định, Khả Minh lại nhớ đến tòa-lầu đài khảm hân căn phòng ông ta đang ở. Những con đường rợp bóng cây với những người dân bà sân sân g... Phòng khách rộng, mạnh mẽ với ghế đệm êm ái, với những tấm thảm êm như nhung làm sống dậy sức mạnh liệ của tuổi trẻ. Khả Minh đã trả lời:

— Trình bà trước là ta sẽ đến.

Khả Minh ra lệnh cho bác Năm thống ngựa. Rồi vừa đi vừa nghĩ ngợi lơ đãng.

Mười lăm phút sau vô ngựa của tôi đã làm tung bụi trên đường từ làng tôi đến nhà bà trước. Mặt trời đã lặn nhưng không khí vẫn còn oi ả nặng nề, và khô rạt mặc dầu, con lộ đi dọc theo bờ một cái hồ lớn. Bên tay mặt là nước hồ, bên tay trái là rừng lúc đó đương

đỏ xuân sang, thế mà hai má tôi nóng bỏng như đương qua bãi sa mạc. Tôi bụng bảo dạ « trời sắp có cơn giông » và hân hoan nghĩ tôi trần mưa mát mẻ. Mặt hồ im lặng, chỉ có tiếng vô ngựa tôi trên đường. Thỉnh thoảng tiếng con le làm tan sự im lặng thê thảm trên hồ. Con ngựa thỉnh thoảng chạy xuyên qua một đám mây muối dày đặc, và ở xa thấy thấp thoáng ba cái xuống máy của bác Mạch đánh cá, tôi đi vòng theo bờ. Chỉ có dòng thuyền thì mới đi tắt qua hồ thẳng sang nhà bà trước được. Đi đường họ phải vòng vào bầy tám cây số. Mặc dầu ngắm cảnh hồ, tôi vẫn thấy đường giải đất sét trắng ở phía bờ trước mắt, vườn hoa anh đào nở và phía trong là chuồng chim bồ câu nhiều màu sắc của bà trước. Cả cái bóng trắng thấp thoáng nhà thờ của bà trước cũng xuất hiện phía trước mặt.

Tôi vừa đi vừa nghĩ tới mối giao du kỳ quặc của tôi với người tôi sắp tới thăm. Tôi muốn hiểu rõ, và sắp lại cho ổn hơn, nhưng đó là một vấn đề vượt quá sức tôi. Những người quen biết chúng tôi giải thích mỗi người một cách mỗi liên lạc giữa tôi và bà trước. Những ai hẹp hòi thì quả quyết cho rằng bà trước chỉ coi tôi một anh thăm phàn nghèo, không thuộc giống quý phái, là một bọn nhậu.

Họ cho rằng, tôi là, khúm núm trước bà trước để xin khúc xương, miếng bánh. Họ tưởng bà trước giàu sang cả vùng ai cũng kính nể là người trí thức có thừa và rất dạn chủ. Vì họ không hiểu tại sao bà trước lại hạ cổ tôi một tên thăm phàn một đồng trình

không đánh tôi, và có thể rỗng lượng tha thứ cách xưng hô thân mật « mây tao » của tôi.

Những người biết nghĩ hơn thì cho rằng giữa chúng tôi có những mối tương quan « về trí thức ». Chúng tôi cùng tuổi và cùng học một đại học. Chúng tôi cùng theo luật khoa ; môn học mà sự hiểu biết của chúng tôi cũng rất nóng can. Sự hiểu biết của tôi thì lằng nhằng, còn của bá tước thì đã mờ tan trong men rượu từ lâu rồi. Hai chúng tôi cùng kiêu hãnh, và vì những lý do mà chỉ có chúng tôi biết với nhau, chúng tôi tránh né xã hội như dân man rợ. Chúng tôi đi lên trên dư luận trong cả vùng này. Chúng tôi sống vô luân và sẽ hư hỏng cuộc đời.

Đó là những mối tương quan về trí thức giữa chúng tôi. Những người biết chúng tôi không thể nói gì hơn được nữa.

Họ có biết đâu sự thực bá tước là một người nhu nhược, dịu dàng và dễ bảo, và tôi ương ngạnh, ngang bướng cương quyết. Họ có biết đâu, con người bạc nhược đó rất quý mến tôi và tôi thì chẳng yêu ông chút nào. Chính bá tước đã làm thân với tôi trước, và tôi là người đầu tiên « mây tao » với bá tước. Những cách nói chuyện của chúng tôi khác nhau xa. Bá tước với thiện cảm tràn trề, ôm hôn tôi như cầu xin tình bằng hữu của tôi.

Một hôm tôi thấy khinh bỉ và chán ngán quá tôi nói :

— Mày đừng nói những chuyện làm cảm nữa.

Bá tước coi cách xưng hô « mây tao » của

tôi là biểu lộ tình thân hữu, lấy làm hạnh diện và cũng gọi lại tôi bằng « mây » như người anh đối với em.

Nghĩ đến đây, tôi thấy có lẽ quay trở về nhà vui với bác Năm và con vịt còn hơn.

Sau này tôi thường nghĩ lại cái phút quyết định này. Nếu ngày hôm đó tôi có đủ can đảm quay trở về, hoặc con ngựa của tôi bị hoảng sợ chạy và mang tôi xa cái hố ghê gớm kia thì tôi đã tránh được bao nhiêu khổ hận cho chính mình và làm điều lành cho người khác. Và ngày hôm nay tôi đã không bị bao kỷ niệm đau thương ám ảnh, và bắt tôi mỗi lúc nghĩ tới phải quăng bút vô đầu.

Nhưng tôi không muốn nói trước câu chuyện vì sau này tôi còn nhiều cơ hội để nói tới những điều đau thương cay đắng.

Giờ đây hãy kể những chuyện vui đã.

Khả Minh tới nhà bá tước A-lich-sỹ vào giữa lúc ông ta đang gặt gồng với tên nông phu vì y không đưa được người bạn cũ đến ngay với ông ta. Bá tước, sau hai năm xa cách, vẫn có cái thân hình gầy guộc, ốm o, với khuôn mặt búng beo, má xệ già trước tuổi. Ông cùng ngồi với một người lạ, đầu trọc lóc với cặp mắt thâm trầm nhăm hiểm ; trán hẹp, môi mỏng, đó là một kiểu người ngoại quốc chứ không phải người Nga. Hắn tỏ ra có uy thế đối với A-lich-sỹ.

— Đây là bạn Cách-sỹ một bờ mồi, người Ba Lan.

Hai bên bắt tay nhau nhặt nhèo. Viên quan già đứng tuổi giúp việc cho bá tước đã lâu năm,

tên là Phúc Lợi đứng gần phục dịch. Y có một thân hình vạm vỡ, chắc khỏe, một sức khỏe của lực sĩ.

— Có gì tươi và đẹp ở đây không? Có gì ra ngoài sự bình thường không? Bà tước hỏi tên quân gia.

— Bẩm ngài, vẫn như mọi khi.

— Hừm!... Có con nhỏ nào mới không? Bản tình trọng luân lý khiến cho viên quân gia đỏ mặt:

— Bẩm, con không biết... Con không chú ý đến những điều đó.

— Bẩm có. Tên nông dân chột mắt từ trước vẫn đứng yên, cất tiếng lỏ mắng trả lời.—Có cả những đứa khác lắm.

— Xinh không?

— Bẩm ngài, đủ hạng cả. Ai thích gì cũng có! Tóc nâu, tóc vàng, và có...

— Để coi xem! Mà coi... này... Ta nhớ ra mi rồi... Công tác đặc biệt... Mi tên là Khu phải không?

— Dạ bẩm, đúng.

— Ồ, ta nhớ ra rồi... Mi về ở đâu nào đó? Lại dân quê phải không?

— Hầu hết là dân quê, dành rồi. Nhưng cũng có thứ sạch sẽ hơn.

Nghe con gái mà tên nông dân mà có nói đó là em dâu viên kiểm lâm. Một con nhỏ xinh xắn. Nhưng còn có hơn nữa. Trẻ, măng tơ, nhanh nhẹn. Theo lời Khu thì ông ta chỉ cốt chờ ông chủ trở về nơi này. Ngay ở những thú đó cũng không ai bằng.

— Đứa nào thế?

— Liên, con gái lão gác rừng.

Chiếc ghế ngồi của Phúc Lợi kẹt lên một tiếng. Hai bàn tay y tì vào bàn đồ lủng, viên quân gia từ từ đứng lên quay lại nhìn tên chột. Về giận dữ và bực dọc nhường chỗ cho một cơn thịnh nộ...

— Câm đi, đồ khốn! Đồ bọ chột! Mày muốn nói gì thì nói, nhưng không được động đến con gái nhà lành.

Phúc Lợi xin lỗi chủ, rồi yêu cầu bá tước cấm tên nông dân không được tính chuyện mà cạo — như ông ta vừa nói — đến những người hoàn toàn đáng trọng.

— Ta có nói gì đâu... bá tước làm bầm một cách ngây thơ. Y có nói gì đặc biệt đâu! Phúc Lợi, xúc cảm và bực bội đến cực điểm, rời khỏi bàn khách. Hai tay khoanh, mắt nhắm nhủ, viên quân gia dẩy về suy nghĩ, dẩy mặt đó bưng dằng sau một cánh cây.

— Tôi không hiểu có gì mà y bực bội đến thế! Bà tước nói khe khẽ. Y mới thật là một con người khác thiên hạ! Có ai nói gì động chạm đến y đâu!

Câu chuyện chấm dứt rồi mọi người rủ nhau ra chơi ngoài vườn cây. Cảnh tượng đẹp dễ và hùng tráng, nhưng chủ nhân chẳng lưu tâm đến chút nào. Trong khi đó viên quân gia đứng tuổi Phúc Lợi chạy theo nài nỉ Khả Minh giữ thể nào cho chủ ý đừng nói thêm những lời tục tằn đối với người con gái đáng kính trọng mà họ đã gặp: Liên.

Thiếu nữ mặc áo đỏ để cho mọi người đến gần rồi đi qua, mà không có vẻ chú ý đến ai hết. Nhưng sau đó Khả Minh nghe tiếng nàng hỏi nhỏ:

— Trong bọn, ai là ông Bá tước?

— Người để ria dài.

Tiếng cười trong vất vang lên... Nhưng là tiếng cười thất vọng. Liên lầm tưởng Khả Minh là bá tước. Một cơn mưa đến bất thình lình làm cho cả bọn phải vào tạm trú trong căn nhà nhỏ của viên kiểm lâm. Mỗi người một cách tìm đến tự giới thiệu với thiếu nữ, trong khi Phúc Lợi càng lúc càng tỏ vẻ bối rối lo âu hơn.

Bá tước, mặc dầu biết đến ba ngoại ngữ, chỉ biết nói quanh quẩn với Liên về rượu và uống rượu. Khả Minh thành công hơn rõ rệt. Phúc Lợi tìm cách gọi gấp xe đến đón ngay khi mưa còn nặng hạt. Bá tước nhận ra ngay rằng viên quản gia đứng tuổi này đã mê mết cô bé Liên-Y ghen.

Khả Minh theo bá tước về lâu đài cùng uống say bì bõm, và tìm hết lời lẽ để gây gổ với Cách-sỹ nhưng không được, vì Cách-sỹ không uống rượu. Đang lúc Khả Minh tấn công người bạn Ba Lan lời tấp thì Phúc Lợi vào trình việc canh gác. Bá tước giữ ý lại để cùng dự tiệc, nhưng rồi chính Phúc Lợi lại say.

Khả Minh hỏi ý :

— Ngày xưa, bác không có uống rượu, phải không Lợi ?

— Vâng, và bây giờ tôi uống... Tôi uống quá lắm... chưa bao giờ bá tước uống nhiều bằng tôi lúc này. Tôi vẫn yêu quý và kính trọng ông. Ông Minh, và tôi sẽ nói thật với ông : tôi vui lòng thất cổ chết...

— Ồ, tại sao đến nỗi thế ?

— Tại vì sự khờ dại của tôi... không phải cái cô bọn trẻ con mới khờ dại... Có những

tên xuân ngọc năm mươi tuổi... Ông đừng hỏi tại sao.

Tâm sự của Phúc Lợi bị cắt đứt. Bữa tiệc tiếp tục ba ngày đêm liền, sau khi bá tước cho mời ban nhạc danh tiếng của một đại khách sạn ở thủ đô về trình tấu, ca hát, cho mọi người khiêu vũ. Bữa tiệc tàn. Trước mặt Cách-sỹ là người không hề tham dự cuộc ăn chơi nhưng lúc nào cũng ở quanh quần bên mình họ, Khả Minh tự ái đưa tiền chịu chung phí tổn với chủ nhân. Bá tước không bằng lòng, Khả Minh chầm nắm giấy bạc vào ngọn lửa nến mà đốt. Cách-sỹ vội giàng lấy, nói là để cho người nghèo.

Về đến nhà, Khả Minh lẫn ra ngủ liền trong hai ngày hai đêm. Người tớ giả thấy sợ, phải mời bác sĩ đến đánh thức chủ dậy. Bác sĩ Thuận cho biết, vào một lúc nào đó trong cuộc truy hoan, Khả Minh đã dùng bôi chèo đánh vào đầu một người nóng dãn rách da vào tận xương. Bác sĩ Thuận bắt buộc phải cấp cho y một tờ chứng thực thương tích, và y dọa sẽ đệ đơn kiện Khả Minh.

Một bức thư của nữ ca sĩ từ thủ đô về trình diễn đêm hôm ấy lại báo cho Khả Minh hay nàng bị đánh cắp tại nhà bá tước một số tiền và nhiều nữ trang.

Tự chán mình như người ta thường tự chán mình sau một cuộc ăn chơi quá độ, Khả Minh còn hai vụ rắc rối nói trên làm cho tinh mộng. Nhất định thời không giao du với bá tước A-lich-sỹ nữa, Khả Minh thông dong đi dự ngày hội lễ tại nhà thờ xứ.

Trên đường đi, Khả Minh gặp lại Liên. Viên cơ

chỗ mình đang chật chội quá, nàng yêu cầu được đưa sang dãy hành lang bên kia nhà thờ. Sự thật thì bên đó cũng chật chội không kém gì, nhưng bên này là khu vực dành riêng cho các gia đình qui phái hoặc có địa vị, chức nghiệp trong tỉnh.

Đưa cô bạn mới đến chỗ có tavira ỳ. Khả Minh gặp lại bác sĩ Thuần đứng cạnh một thiếu nữ đang cầu nguyện. Thiếu nữ đó là Thùy Linh, người mà bác sĩ Thuần thương yêu tha thiết, nhưng cũng là người tha thiết yêu Khả Minh. Rất trượng phu, bác sĩ Thuần kéo Khả Minh ra nói chuyện riêng. Ông ta trách bạn bất chợt bỏ rơi Thùy Linh, làm cho nàng đau khổ. Khả Minh gộp nằng, không trả lời khi nàng ra dấu chào hỏi. Một lần gặp ông Chánh án, thân phụ của Thùy Linh, Khả Minh cũng quay đi không đáp lễ. Hai người bạn lời qua tiếng lại, một bên thanh thốt gay gắt, một bên cười cợt nhạo báng. Bác sĩ Thuần cho Khả Minh là một con bệnh tâm lý đầy ngạo mạn, độc ác, ích kỷ. Khả Minh, khi mới đến thành phố, tìm hết cách để được đi lại thân mật với gia đình ông chánh án, vì gia đình này có tiếng là đạo đức, nhân hậu — bác sĩ Thuần cũng giống ông chánh án ở chỗ cho ai mượn tiền là quên ngay đi — rồi Khả Minh tìm hết cách quén rũ Thùy Linh, và đã thành công.

Sau khi được gia đình ông chánh án chấp nhận vào ở nhờ thân tình, và nhờ thế mà được giới thượng lưu khắp tỉnh trọng vọng, Khả Minh bỏ rơi ngay Thùy Linh : đang mỗi ngày đến thăm, tự nhiên thôi hẳn không đến nữa, Bác sĩ Thuần buộc Khả Minh là người phá hoại nếp

sống yên ổn của thị trấn. Khả Minh cười mà cãi rằng mình rút lui để nhường bạn vì biết bạn thành thất và xứng đáng hơn mình. Nhưng bác sĩ Thuần không mắc hóm. Khả Minh có lần đã gạ gẫm nàng mà không được.

Hai người bạn chấm dứt cuộc tranh luận và đi ra sở bưu điện. Ở đây, Cách-sỹ đang gửi về thủ đó một số tiền lớn, bảy nghìn năm trăm đồng tiền rúp (cách đây ngót một trăm năm, mỗi đồng rúp có giá trị bằng một nghìn bạc VN hiện nay), toàn là giấy bạc bị cháy xém một góc. Khả Minh nhận ra món tiền đưa cho A-tích-sỹ hôm trước.

Tôi lại theo con đường đi lúc sáng, từ nhà thờ trở về. Mặt trời giữa trưa chói lọi. Xe ngựa xe bò cũng đông như buổi sáng làm vui tai tôi với tiếng bánh xe và tiếng nhạc. Anh Phác với chiếc xe chở thùng rượu, chắc bây giờ đây, nhìn tôi với cặp mắt thiếu thiện cảm. và giơ tay che vành mũ. Nét mặt hăm tãi của anh làm tôi tím, nhưng cảm tưởng khó chịu đó bị xóa mờ ngay một khi tôi thấy cô bé áo đỏ con viên gác rừng trên chiếc xe nặng nề của cô tiến đến.

— Liên, cho tôi quá giang nhé — Tôi gọi. Cô vui vẻ gật đầu nhận lời và ngừng lại. Tôi tào lên ngồi bên cô, và chiếc xe phóng đi trong tiếng động ầm ầm, xuyên qua khu rừng dài gần bốn cây số. Chúng tôi nhìn nhau im lặng chừng hai ba phút.

Ngắm nhìn cô xinh xinh, cái cằm tròn trịa, tôi khen thầm : «cô bé đẹp thực». Giữa hai người

Liên và Thủy Linh, tôi chọn Liên. Liên hồn nhiên, tuổi trẻ, mạnh dạn hơn, cởi mở hơn. Trục này lọt vào tay «tổ» sẽ còn ác ôn hơn nhiều. Thủy Linh lắm lì, buồn tẻ, viên vòn. Liên hoạt bát sống động. Ở sân xe dưới chân nàng, có hai bọc vải và nhiều gói. Tôi khen :

— Chà, cô Liên mua nhiều đồ quá, Làm gì mà cần nhiều vải thế ?

— Em còn cần nhiều nữa, Thế này đã thấm vào đâu. Đồ này bán «son» em đi qua thấy mua chơi. Anh không thể tưởng được những việc phải làm. Hôm nay đại chợ phiên, em đi gần một giờ, và ngày mai em phải lên tỉnh để mua thêm đồ. Rồi còn phải may nữa chứ! À, trông giới phụ nữ anh quen biết trong vùng, có những thợ may mướn công nhật không ?

— Có lẽ không có. Nhưng tại sao mua nhiều vải và may nhiều áo thế ? Gia đình có có đông dẫu ? Chỉ vên vẹn có 2 người.

— Đàn ông các anh kỳ lắm. Chẳng hiểu gì cả. Một khi anh lấy vợ, anh có thích cho vợ anh ăn mặc rách rưới bẽ bối về với anh không. Em biết Phúc Lợi chẳng thiếu gì. Nhưng ngày đầu về nhà người ta, cũng phải tỏ ra mình diêm dúa và có tài nội trợ chứ!

— Liên nói gì mà lại có ông Phúc Lợi xen vào chuyện Liên ?

— Trời ! Thế mà cười, làm như ông không biết thật ấy ! — Liên nói với vẻ hơi thẹn thùng.

— Có nói như người ta đánh đổ ấy, cô Liên.

— Anh không nghe thấy tin gì à? Em sắp lấy ông Phúc Lợi mà.

— Cô lấy chồng. Tôi giương tròn hai mắt kêu lên. Lấy Phúc Lợi nào mới được chứ ?

— Thì ông Phúc Lợi quản gia chứ còn ai nữa.

Tôi nhìn sắc mặt ửng hồng của Liên và mỉm cười.

— Cô lấy chồng, lấy ông Phúc Lợi. Cô hay đùa quá !

— Có gì là đùa đâu. Em không hiểu có gì đáng đùa trong việc này.

Không hiểu tại sao tôi tái người đi và nói :

— Có lấy Phúc Lợi, không phải là câu nói đùa thì còn là gì nữa !

— Chẳng có gì là đùa cả. Em chẳng thấy cái gì kỳ quái trong vấn đề này.

Một phút im lặng. Tôi nhìn cô gái xinh đẹp, với nét mặt non trẻ gần như con nít, và ngạc nhiên sao nàng có thể đùa dai cách ấy. Tôi tưởng tượng bác Phúc Lợi ngồi bên nàng, to lớn phúc phịch, mặt đỏ gay, hai tai vành ra như hai cái quạt, hai bàn tay thô kệch khi vuốt ve sẽ chỉ làm xước cái thân nga ngọc của thiếu nữ mới bắt đầu sống dậy. Ý nghĩ đó chẳng lẽ không làm cho nàng tiền khu rừng này đã ngấm qua cảnh trời giông tố sấm chớp ầm ầm, hoảng sợ hay sao ? Tôi thì tôi kinh hoàng quá.

— Liên thờ dài nói :

— Sự thực ông có hơi già một chút, nhưng ông yêu em. Tình yêu của ông chân thật.

— Không phải chỉ cần tình yêu chân thật mà còn cần hạnh phúc nữa.

— Thì em sẽ hạnh phúc bên ông. Địa vị của ông nhờ trời cũng khá tốt đẹp. Ông chẳng phải nghèo, chẳng phải ăn xin. Trái lại ông xuất thân dòng dõi quý tộc. Lễ cổ nhiên em không yêu ông vì tình, nhưng có phải chỉ lấy nhau vì tình thì mới sung sướng đâu? Em biết nhiều đám cưới vì mến nhau...

Tôi hoảng hồn nhìn cặp mắt trong sáng của cô gái và hỏi:

— Em còn con nít, làm sao có đủ thời gian trong đời để tự nhồi sọ lý luận khùng khiếp khôn ngoan về cuộc sống đến thế? Cứ cho là em đùa đi; nhưng em học được ở đâu cách đùa tàn nhẫn và già nua thế? Học ở đâu và bao giờ?

Liên kinh ngạc nhìn tôi, nhún vai trả lời.

— Em không hiểu ông muốn nói gì. Ông cảm thấy chương tai gai mắt khi thấy một cô gái trẻ lấy một ông già. Có phải thế không? Liên ứng hồng hai má không đợi tôi trả lời nói tiếp:

— Việc này không làm ông vui. Nhưng xin ông hãy quá bộ lại đằng em ở giữa rừng sống trong khung cảnh buồn tẻ với chim chóc và người cha mất trí, để rồi mòn mỏi đợi chờ một tòa lang trẻ đẹp đến rước đi. Hôm nọ ông đến nhà em thì ông thích, nhưng ông có qua mùa lạnh ở đó, mới thấy buồn, thà chết luôn còn hơn.

Tôi nói:

— Liên ơi tất cả chuyện này đều phi lý phi lý hết chỗ nói. Tất cả đều là nhẹ dạ, thiếu suy nghĩ ngu dại! Nếu em không đùa, thì tôi

chẳng còn biết nói gì nữa. Thà em im đi, đừng nói như chửi làn không khí, với miệng lưỡi non nớt nhỏ bé của em. Tôi ở địa vị em. Thà treo cổ trên cây chết còn hơn. Thế mà em còn đi mua hàng dề may mặc. Em cười à? Trời!

— Nhưng ông Phúc Lợi ít nhất cũng có tiền để chữa chạy cho ba em, Liên lúng túng trả lời.

Tôi kêu lớn lên:

— Em cần bao nhiêu tiền để chữa cho ba? Em vay anh đi. Một trăm? Hai trăm? Một ngàn... Liên. em nói dối anh, Cái mà em cần không phải là chữa chạy cho ba em.

oOo

Liên đưa Khả Minh đến lâu đài của bá tước. Ở đây đã có sẵn hai người khách đang ăn trưa với chủ nhân.

Một trong hai người là ông chánh án có tiếng là đạo đức. Câu truyện xa gần đưa ông ta đến chỗ khuyển bá tước nên làm việc nhiều cho đỡ buồn, nên mở rộng cửa tiếp đón các nhân vật có địa vị trong vùng. Nên mở những buổi sinh hoạt có tính chất nghệ thuật, để các cô gái trẻ con nhà sang trọng có thể đến gặp gỡ những người bạn trai giàu có, thanh lịch.

Khi ông chánh án ra về, Khả Minh đồng ý với bá tước rằng viên chánh án có giữa những ý định vụ lợi trong lời khuyên như đây những kinh nghiệm và đạo đức. Nhà thờ, Phúc Lợi cũng dự cuộc và xác nhận sắp cưới Liên. Phúc Lợi không uống rượu nữa.

Tôi còn nhớ hôm ấy sáng chủ nhật, ngày lễ cưới của Phúc-Lợi và Liên. Lễ cử hành rất trọng thể tại nhà thờ, nhưng những người tham dự đều hoặc tỏ vẻ ngạc nhiên hoặc tỏ vẻ thương hại cô dâu còn quá trẻ lại kết hôn với một ông già đáng tuổi cha chú.

Tôi đã đi nhiều đám cưới chênh lệch, đã đọc nhiều tiểu thuyết về những cuộc hôn nhân không tương xứng. Nhưng lần này tại sao tôi thấy khó chịu, hối tiếc, băn khoăn. Cái gì đã khuấy động tâm hồn tôi, cái gì đã làm cho tôi buồn tẻ tái ? Có phải lòng thương đối với Liên không ? Hay là tôi yêu Liên và tôi ghen ?

Suốt trong buổi lễ, tôi thấy mặt Liên xanh tái, bao nhiêu nét tươi vui trẻ trung hôm trước đều biến mất cả. Tay nàng run run và mắt nàng như nhìn vào cõi xa xăm... Liên trông nghiêm trang quá...

Ở nhà thờ về thẳng lâu đài bá tước, và bữa tiệc cưới đã diễn ra vô cùng trang trọng linh đình ngay tại phòng ăn rộng lớn trong lâu đài. Giới quý phái, giới điền chủ, giới trường giả khắp trong vùng được mời tới tham dự.

Đề làm buổi tiệc thêm vui nhộn, bá tước đứng lên yêu cầu chủ rể đặt cái hôn đầu tiên trên môi cô dâu trước mặt mọi người.

Phúc-Lợi được lời như còi tấm lòng, mặt đỏ như gấc, mỉm cười vui sướng đứng dậy. Liên bị tiếng vỗ tay và tiếng hoan hô ồn ào của mọi người thúc dục bất đắc dĩ tiến lại gần. Phúc-Lợi ngàng mặt chờ đợi ông chồng già đặt chiếc hôn trên cặp môi bất động của nàng. Sau đó nàng mỉm cười môi, và nhìn tôi. Chắc

nàng bắt gặp cặp mắt buồn vui của tôi, nên nàng rút mũi xoa hi mũi như để che dấu vẻ khó chịu quá lộ liễu trên nét mặt. Tôi có cảm tưởng như Liên thấy xấu hổ về cuộc hôn nhân và chiếc hôn của Phúc-Lợi trước mặt tôi. Tôi nhìn nàng chòng chọc. Liên không chịu nổi cái nhìn đó, và không nhìn được nữa. Nàng bật khóc, những giọt nước mắt đầu tiên tôi nhìn thấy, dòng dòng lăn trên má. Chiếc mũi xoa luôn ấp trên mặt, Liên bỏ phòng ăn ra ngoài. Tôi vội giải thích che chống cho nàng :

— Cô Liên kêu nhức đầu từ sáng hôm nay.

Rồi mọi người đợi năm phút, mười phút, cũng không thấy Liên trở lại phòng ăn.

Im lặng một cách khó chịu. Bá tước cũng thôi không đùa nữa.

Sự vắng mặt của Liên càng làm cho cử tọa chú ý hơn, vì lúc bỏ đi, nàng không nói với ai căn nào. Mười phút đã qua, mọi người bắt đầu ngạc nhiên và sốt sắng. Phúc-Lợi lo sợ nhìn quanh bốn phía. Bác cố trấn an bằng câu :

— Cô dâu mất hình tĩnh. Hoặc y phục có điểm gì không chỉnh. Chạy ra ngoài mấy phút chắc vào ngay bây giờ.

Nhưng rồi lại mười phút nữa trôi qua. Phúc-Lợi nhìn tôi bằng cặp mắt van xin nài nỉ làm tôi thương hại.

— Ông thẩm phán có thể giúp tôi thế kết này không ? Ông là người thông minh đầy kinh nghiệm ở đời. Tôi van ông giúp tôi,

Tôi hỏi anh bởi đưa đồ ăn tôi :

— Cô Liên đâu ?

— Dạ cô ra phía vườn — Anh hỏi trả lời.

Tôi quay lại phía các bà các cô và nói với giọng vui đùa :

— Chuyện xảy ra ở đây không giống chuyện xảy ra ở đâu hết. Có đâu bỏ đi. Phải tìm cô về dù cô đương đau răng. Phù rề là cán bộ đang thi hành nhiệm vụ, và anh chàng Phù rề hôm nay sẽ biểu diễn quyền lực của hắn.

Nói đoạn tôi đứng dậy và với tiếng vỗ tay hoan hô của bà tước, tôi ra khỏi phòng, đi xuống vườn. Bầu tôi bừng bừng hơi men bị ánh mặt trời buổi trưa nóng bỏng đập vào thấy choáng váng. Tôi thấy nắng rất mặt. Tôi theo con đường ngang ngẫu nhiên miệng huýt gió, tôi tự hạ mình từ chức thẩm phán xuống hàng một thám tử tầm thường. Tôi xúc từng cái bụi, lùm cây, hầm đất, và còn đương hỏi rằng tại sao không đi về trái trước mà lại chen phía tay mặt, thì bỗng nghe thấy tiếng động lạ.

Có người cười hoặc khóc gần đầu đây. Tiếng động phát ra từ một cái hầm đất khác mà tôi định xuống tìm lần chót trước khi về. Tôi hấp tấp vào hầm đây những mùi mốc, mùi nấm, mùi xu hào và thấy người tôi đương tìm.

Liên đứng tựa vào cái cột gỗ chống hầm, có rêu bám đen sì, ngẩng lên nhìn tôi với đôi mắt đầy hoảng sợ và thất vọng. Nước mắt chảy ròng ròng ướt đầm trên má. Nàng lầm nhẫm :

— Trời ơi ! tôi đã làm gì ? tôi đã làm gì ?

Tôi đứng khoanh tay trước mặt nàng và hỏi :

— Phải, cô Liên có để làm gì ?

— Tại sao tôi lấy hắn ? Mặt tôi dề dàu ? Ốc tôi dề dàu ?

— Chính thế, rất khó giải thích hành động của cô.

— Tại sao hôm qua em không hiểu như thế ? Tại sao ? Hôm nay thì đã rõ rồi, muộn rồi, vô phương cứu gỡ. Em đáng phải lấy người em yêu và cũng yêu em !

— Người đó là ai ? — Tôi hỏi.

— Là anh chứ còn ai nữa — Liên trả lời nhìn thẳng vào mặt tôi chân thành — Nhưng em vội vàng quá. Em điên khùng. Anh là người giàu có, em tưởng quá cao vọng đối với em !

Tôi cầm tay nàng nói :

— Đừng khóc nữa em. Hãy lau nước mắt và về đi. Mọi người đang đợi trong kia. Kìa, đừng khóc nữa mà !

Tôi hôn tay nàng và nói tiếp :

— Thôi em. Em đã làm việc quá thì phải chịu trả giá. Lỗi tại em. Hãy nín đi.

— Anh yêu em thực à ? Phải không ? Anh khỏe đẹp quá. Anh yêu em ?

— Bây giờ đã đến lúc trở vào rồi.

Tôi giắt mình thấy tôi hôn trên trán Liên lúc nào nã không hay. Tôi ôm ngang lưng nàng, và nàng quàng lấy cổ tôi. Và phả hơi thở nóng bỏng trên mặt tôi. Tôi thì thầm :

— Đừng khóc nữa.

Trong năm phút tôi hồng nạng lên, lòng tràn trề những cảm xúc mới. Khi tôi đặt nạng xuống, nơi cửa hầm thì tôi trông thấy Cách sỹ. Hân nhìn tôi một cách độc ác, và vỗ tay hoan hô, khê. Tôi lờm hân, và nắm tay Liên chúng tôi đi về phía nhà trên. Tôi quay lại hân.

— Ngay từ hôm nay, anh sẽ không còn được ở đây nữa. Anh không thể dò la nhóm ngó chuyện người.

Những chiếc hôn của tôi chắc nồng nhiệt lắm, nên mặt Liên đỏ hồng như lửa cháy. Và trên má nàng không còn vết tích những giọt nước mắt nữa. Liên xiết chặt tay tôi cùng tôi trở lại nhà trên. Nàng thì thầm :

— Giờ đây em có thể đương đầu với mọi thử thách, như người ta thường nói. Sáng hôm nay, em không biết trốn đâu cho thoát sự kinh hãi thì giờ đây anh ơi ! em không biết trốn đâu cho thoát nỗi niềm hân hoan sung sướng của em. Chồng em đương đợi trên kia. Ha..Ha... Mặc kệ, Dù hân là con cá xấu nữa, thì bây giờ em cũng không sợ. Em chỉ biết yêu anh và chẳng cần gì hơn nữa.

Tôi nhìn nét mặt tươi sáng tràn trề hạnh phúc của Liên. Đôi mắt chứa chan tình yêu được thỏa mãn, và lòng tôi se lại khi nghĩ tới tương lai của thiếu nữ trẻ đẹp và sung sướng này. Tình yêu của nàng cho tôi chỉ là một bước, bước thêm xuống vực thẳm. Cuộc đời của nàng sẽ kết liễu ra sao ? Lòng tôi thất vọng và một tình cảm còn mạnh hơn tình thương tràn dâng lên. Tôi đứng lại và nắm vai Liên. Tôi chưa từng thấy bao giờ thương

thế. Không còn thì giờ lý luận, suy tư gì nữa. Bị tình cảm chi phối, tôi bảo Liên :

— Đến đằng anh đi Liên, đến ngay bây giờ.

— Anh nói gì ? Sao ? — Liên hỏi, như không hiểu giọng nói có vẻ trịnh trọng của tôi.

— Đến ngay đằng anh lập tức.
Nàng mỉm cười chỉ tay về phía nhà trên.
Tôi nói tiếp :

— Lấy em ngay hôm nay hay ngày mai, cũng chẳng sao. Nhưng càng sớm càng tốt. Đến anh đi.

— Nhưng... Kỳ quá, anh ạ !

— Em, em sợ « si-căng-dan » phải không ? Phải, sẽ gây « si-căng-dan » to lớn, kinh khủng. Nhưng dù cả ngàn si-căng-dan cũng còn hơn ở đây. Anh không thể để em ở lại đây được. Em hiểu chưa, Liên ? Hãy dẹp mọi nỗi sợ sệt e dè, và lý luận đàn bà của em đi, nếu em không muốn mất đời.

Mắt Liên như muốn nói, nhưng nàng vẫn không hiểu tôi. Thời giờ trôi qua và chúng tôi không thể đứng mãi đây trong khi trên nhà mọi người đợi chúng tôi trong bữa tiệc. Phải quyết định ngay. Tôi ôm cô bé áo đỏ dán vào người tôi vì nàng trong thực tế là vợ tôi rồi, và trong khoảng 5 phút, tôi tưởng chừng như tôi yêu nàng thực sự, yêu nàng bằng tình yêu của chồng yêu vợ, nàng là của tôi và số phận nàng là tùy ở lương tâm tôi. Tôi thấy tôi với nàng bị ràng buộc chặt với nhau mãi mãi thiên thu không bao giờ tan rã... Tôi khuyên :

— Hãy nghe anh, em yêu ! Hành động này rất táo bạo. Nó sẽ làm chúng ta đoạn tuyệt với bà con thân hữu và đem đến cho ta ngàn lời trách oán, nguyên rủa, và làm rơi bao nước mắt. Nó có thể làm sự nghiệp anh tiêu tan, và gây cho anh bao chương ngại sau này. Nhưng anh đã quyết, em à. Em sẽ là vợ anh. Anh không muốn gì hơn nữa. Kể những người khác. Anh sẽ cho em niềm hạnh phúc vô biên. Em sẽ là chồng mắt của anh. Anh sẽ giấy đồ châu dôi cho em suốt đời để em trở thành người đàn bà hoàn hảo. Anh hứa thế, và để chứng thực lời giao kết, đây tay anh đây, hãy cầm lấy đi.

Tôi nói với tất cả lòng chân thành, lưu loát như một tài tử đương thao bất tuyệt lời đối thoại của vai mình trong cảnh bi tráng nhất của vở kịch. Và Liên cầm lấy tay tôi, âu yếm kể lên mối hôn thê thiết. Nhưng đây không phải là dấu hiệu Liên bằng lòng theo tôi.

Trên nét mặt thiếu kinh nghiệm của người con gái mới ra đời chưa biết hết giá trị của những lời tôi nói, chỉ thấy sự kinh ngạc mà thôi. Liên vẫn không hiểu...

— Anh bảo em đến dâng anh à ? Liên ngẫm nghĩ nói. Em không hiểu anh muốn gì ? Anh không biết «hân» sẽ nói gì à ?

— Cần gì hân.

— Sao lại không cần. Hãy dẹp chuyện này lại. Anh yêu em là đủ lắm rồi. Với tình yêu của anh, em có thể sống trong địa ngục cũng được.

— Sao lạ thế, em điên rồi à ?

— Em sẽ ở lại đây, rồi ngày ngày anh đến tìm em, em đến tìm anh.

— Anh rất sợ cho cuộc đời em ở đây. Đêm em là của hân, ngày là của anh. Không ! Không thể thế được. Liên à, hiện giờ anh yêu em tới mức ghen, ghen ghê gớm lắm. Chính anh cũng không ngờ rằng anh có thể ghen được,

Và tôi đã liều lĩnh, ôm ngang lưng nàng vuốt ve bàn tay nàng, trong khi bất cứ lúc nào cũng có thể có người đi qua nhìn thấy.

— Thôi, sửa soạn lại đi rồi vào với anh. Liên thăm thì như rên rĩ :

— Sao anh sắp xếp công chuyện mau lên thế. Anh làm như cứu hỏa không bằng. Anh nghĩ ra lắm chuyện động trời. Vừa cười xong trốn đi với anh, thiên hạ sẽ nói gì đây ?

Tôi đành chịu thua, không còn thì giờ tranh luận với cô bé nữa. Đành ha hời phân giải vậy. Chúng tôi bước lên thềm nhà đã nghe tiếng cười nói ở trong vọng ra. Liên vuốt lại tà áo, sửa lại vành mũ và ngang nhiên bước vào một cách mạnh dạn, ngoài sự dự đoán của tôi. Nàng hết nhìn tôi lại nhìn chồng và nhìn mọi người, rồi bật cười to lên, làm cử tọa phải ngạc nhiên. Riêng tôi hiểu là nàng đã sung sướng quá sau khi được tình yêu của tôi, và muốn mọi người chia sẻ niềm vui đó. Nàng nói :

— Kỳ quá, chẳng có gì đáng cười mà mình cũng cười. Bà Tước ơi. Cười đi Bà Tước nói :

— Hôn nhau đi.

Mọi người đồng thanh :

— Hôn nhau đi.

Phúc Lợi đứng dậy, lấy khăn chùi mép đợi chờ. Liên tiến lại chia môi để chồng hôn. Cái hôn vô duyên trên cặp môi mọng nhưng

lạnh nhạt của Liên lại làm bùng cháy trong lòng tôi cả một trời ham muốn, tức tối. Lòng ngực tôi như muốn nổ ra. Tôi quay đi không dám nhìn, và nghiêng răng ngời cười trên cho tôi khi tàn tiệc. May mà tiệc không kéo dài, nếu không : chắc tôi không chịu nổi...

Khả Minh quay ra cầu kính với ông bạn bá tước, đối song ta phải đuổi Cách-Sơ ra khỏi địa phương. Bá tước không chịu, kêu không thể làm được việc đó.

Khả Minh dùng dùng bỏ đi thì gặp ngay Thủy Linh. Nàng hết sức ếm á, nhảu nại, và đẹp hết tự ái, nhận gâu Khả Minh :

— Em chắc có sự hiểu lầm nào làm chúng ta xa nhau. Nếu chúng ta nói chuyện cởi mở, giải bày hết những uẩn trong lòng, thì chắc hẳn sẽ thông cảm nhau và trở về cuộc sống hòa hợp như xưa. Em khổ lắm, anh ơi ! Em không sống nổi nữa. Em không biết có nên hy vọng nữa hay không. Thái độ của anh đối với em thật là khó hiểu, khiến em hết đường suy luận.

Thủy Linh chỉ muốn hỏi một câu. Khả Minh tìm cách kéo dài thì giờ để chuẩn bị tinh thần. Câu hỏi của Thủy Linh :

— Em còn hy vọng được không ? Trả lời em đi !

Khả Minh đứng lên, làm bộ điệu đau khổ :

— A ! Anh không còn tâm trí nào để trả lời, Anh không thể trả lời bất cứ câu hỏi nào trong lúc này... Em tha lỗi cho anh, anh không nghe em nói, anh không hiểu em nói gì... Anh u tối cuống loạn... Thật vô ích cho em nếu em cứ băn khoăn mãi.

Khả Minh làm lại cử chỉ chán chường rồi bỏ đi. Sau này Khả Minh viết là rất « hối tiếc đã ngu xuẩn và tàn nhẫn và không trả lời câu hỏi giản dị và ngây thơ của Thủy Linh ». Tại sao ta lại không làm như vậy, Khả Minh tự hỏi.

Luôn ba ngày tôi đi lại trong phòng, như con chó sói trong cũi, và phải vận dụng hết nghị lực sắt thép của tôi để tự tranh đấu với mình đừng bước ra khỏi cửa. Tôi không mở tôi giấy tờ văn thư đợi tôi chất đống trên bàn. Tôi không tiếp một ai, cãi nhau cả ngày với bác Năm, và nổi giận...

Tôi nhất định không sang bá tước. Sự gần gũi đó đã làm cho tôi thiết tha nhiều. Hàng trăm lần đội mũ vào lại bỏ mũ ra, định mặc kệ dư luận, chạy đi tìm Liên với bất cứ giá nào.

Sao tôi hèn thế ? Người thường chắc cười lý luận của tôi, và để mặc cuộc đời trôi đi không quan tâm. Nhưng tôi vốn đa nghi đến cực điểm. Tôi thương Liên đến phát ốm nhưng tôi cũng lo sợ nàng nghe theo đề nghị của tôi đưa ra trong lúc mê muội, và đến ở lý với tôi. Sẽ xảy ra sự động trời gì, nếu nàng nghe tôi và về ở với tôi ? Cái « mãi mãi » đó sẽ kéo dài được bao lâu ? Không ! tôi không thể đến nhà Liên được. Nhưng tâm hồn thì sao sục bay đến bên nàng. Tôi thêm khát một buổi hẹn hò mới, và hình ảnh khiến gọi của người thiếu phụ, mà tôi biết chắc cũng đợi chờ tôi với mối lo âu chết chóc lòng, không một lúc nào rời tôi. Bá Tước gửi cho tôi hết bức thư này đến bức thư khác, bức nào cũng có giọng van nài hết lời. Bá Tước yêu cầu

tôi quên hết các chuyện và sang chơi. Bà Tước thay mặt Cách Sỹ xin lỗi tôi ; và mong tôi tha cho con người ấy, tuy tôi, giận dị nhưng hơi ngu dốt hẹp hòi một chút. Trong bức thư chót bà tước hứa sẽ tự thân đến tôi, và nếu cần, bà tước mang theo Cách Sỹ để hẳn xin lỗi mặc dầu sự thực hẳn chẳng có lỗi gì với tôi. Tôi đọc những thư đó, và thay vì trả lời, tôi chỉ bảo tên đưa thư về trình lại với chủ hẳn là để mặc xác tôi yên ổn. Tôi biết cách: làm mặt giận như thế nào. Và trong lúc tôi đương bứt rứt khó chịu, tinh thần căng thẳng. Tôi định bỏ ra ngoài đi bắt cừu đầu, ngoài trừ sang nhà bà tước, thì cánh cửa mở từ từ. Có tiếng chân bước nhẹ, và bàn tay nhỏ xinh quàng lấy cổ tôi.

Tôi quay đầu lại hỏi :

— Em đấy à ? Liên.

Tôi biết là Liên do hơi thở nóng bỏng, và mùi da thịt mê ly của nàng. Đầu nàng ép chặt trên má tôi, và nàng có vẻ sung sướng lắm. Liên không thốt ra được lời nào. Tôi siết chặt nàng vào lòng và những lo âu thắc mắc từ ba ngày nay đều tiêu tan như mây khói. Tôi cười lớn vui sướng như cậu học sinh. Liên mặc bộ đồ mào xanh dương nhạt rất thích hợp với da trắng mịn và tóc bạch kim của nàng. Chiếc áo nàng loai hợp thời trang đắt tiền, chắc đã tốn cho Phúc Lợi một phần tư số lương của hẳn.

Tôi nhắc hồng Liên lên và hôn vào cổ :

— Em tôi hôm nay đẹp quá. Có việc gì xảy ra.

Liên nhìn một vòng quanh nhà rồi nhấn mặt chế :

— Nhà anh dở quá. Giàu có, lương cao mà sống sơ sài quá.

— Mấy người bì được với bà tước ? Hãy đẹp chuyện anh giàu đi... gió nào đưa em tới cái ổ chuột của anh hôm nay thế ?

— Bỏ em xuống, nhậu hết áo em rồi, em chỉ đến được một phết thôi. Em nói là đi tới thợ giặt ở cách đây ba nhà. Để em thoải mái tý, bằng em lên khó chịu lắm. Tại sao lâu thế mà anh không đến em ? Tôi đợi nàng trước mặt tôi và ngắm nghĩa sắc đẹp mê hồn không rời mắt. Trong phút lâu chúng tôi nhìn nhau trong im lặng.

— Em xinh quá Liên ơi ! Và em càng xinh, anh càng buồn.

— Tại sao buồn ?

— Buồn vì em rơi vào tay thằng « chả ».

— Thì em vẫn là của anh. Anh còn muốn gì ? Em đã đến với anh đấy. Hãy nghe em hỏi, Khả-Minh, phải nói thực nhé ?

— Được, cứ hỏi.

— Nếu em không thành vợ Phúc Lợi, anh có cưới em không ?

Tôi vừa toan trả lời là « có lẽ không », nhưng chợt nghĩ lại. Liên đã đau khổ lắm rồi, còn khâu thêm vết thương lòng của nàng làm gì nữa.

— Lẽ dĩ nhiên là có — Tôi trả lời bằng giọng chân thành của người nói thực. Liên thở dài cúi xuống :

— Em nhầm quá, em làm một việc quấy không thể cứu gỡ được nữa. Ly hôn không được !

— Không được.

— Tại sao? tại sao em với vàng hấp tấp thế? Em không hiểu Ngụ xuân diên không, thực đáng danh đồn. Bây giờ thì có khóc mấy cũng bằng vô ích. Em đã khóc suốt đêm. Em còn muốn trốn về nhà ba em. Tha sống với ông bố diên còn hơn là sống với lão... lão gì nhỉ?

— Bây giờ thì lý luận làm gì nữa. Phải lý luận ngay từ hôm ở chợ phiên trở về với anh và lúc đó Liên sung sướng vì sắp lấy chồng giàu. Bây giờ nói gì hàng hờn đến đâu cũng muộn rồi.

Liên ngoắc tay một cách quả quyết:

— Hãy thế đã. Nếu không bị đất làm thì vẫn sống được. Thôi giữ biệt em về nhé!

— Không, không phải là giữ biệt.

Tôi kéo nàng vào lòng và hôn lấy hôn để như đến bù ba ngày đói khát.

Nàng dán sát vào tôi như con cừu non run rẩy, làm nóng mặt tôi hăng hơi thở nóng bỏng của nàng. Trong phòng im lặng bỗng con vẹt kêu lên:

— Thằng chồng đã giết con vợ.

Liên ràng mình gỡ tay tôi ra và nhìn tôi hỏi. Tôi trả lời thản nhiên:

— Em yên tâm, đó là con vẹt đó.

Con vẹt lại quang quác: « Thằng chồng đã giết con vợ ». Liên đứng dậy đội mũ lên và đưa tay cho tôi. Trên nét mặt hiện ra vẻ sợ hãi. Nàng nhìn tôi và hỏi:

— Nếu Phúc Lợi biết chuyện sẽ giết em, phải không?

Tôi cười đáp:

— Yên trí. Thế còn anh dùng làm gì, mà để cho hắn giết em. Vả lại anh không tin là Phúc Lợi có thể sát nhân được. Em về à? được, hãy tạm biệt, và anh đợi em... Ngày mai anh sẽ ở trong rừng gần căn nhà nhỏ bé của em trước, chúng ta sẽ gặp nhau.

Sau khi tiễn chân Liên, tôi trở về phòng giấy và gặp bác năm. Bác nhìn tôi nghiêm khắc và lắc đầu khinh thị. Bác nói:

— Tôi không muốn cảnh này xảy ra một lần nữa.

— Bác muốn nói gì?

— Thì cảnh vừa rồi. Ông tưởng tôi không trông thấy gì à? Tôi biết hết. Có ấy đừng có đến đây nữa. Còn ông thì đừng mang những mối tình vụn vặt về nhà. Có những nơi khác thích hợp hơn.

Tôi lúc đó trong lòng vui vẻ quá, nên giọng nói hếch, kể cả của bác Năm không làm tôi bực mình. Tôi đuổi bác xuống bếp và mỉm cười một mình. Tôi chưa kịp lấy lại thăng bằng và bình tĩnh sau khi Liên đến thăm, thì một quý khách khác đến chơi. Tôi nghe tiếng xe ngựa và bác năm căn nhắc nguyên rủa, báo cáo biết là người kia (tức là bá tước) đã đến, người mà bác thù ghét hết cỡ nói. Bá tước nhìn tôi với bộ mặt đau khổ, lắc đầu.

— Bỏ quay đi bỏ không thèm nói với tôi phải không?

— Tôi có quay đi đâu.

— Bỏ cũng hiểu rằng tôi yêu bỏ lắm. Tại sao chỉ vì một chuyện nhỏ mà bỏ nữ gián tôi? Bá tước ngồi xuống thờ dài và lắc đầu. Tôi nói:

— Đừng làm trò nữa, thế đủ rồi.

Tôi ngự trị trên tâm hồn bạn như đóm, và bá tước không chạm tư ái về giọng nói khinh khi của tôi. Vừa nghe tôi nói «thế đủ rồi» bá tước nhảy lên mừng rỡ và ôm lấy tôi:

— Tôi có đem bạn đến. Bạn ngồi ngoài xe. Bỏ có muốn bạn xin lỗi không?

— Anh có biết bạn đã làm gì không?

— Không.

— Nếu thế càng tốt. Tôi tha cho bạn khỏi xin lỗi. Nhưng anh nên nhớ rằng, nếu có sự gì đáng tiếc xảy ra nữa, tôi sẽ có biện pháp, lúc đó anh đừng kêu.

— Nếu vậy tức là bỏ hết giận rồi. Thế là hòa. Đáng lý phải hòa từ lâu rồi. Thay vì cái cớ như mấy đứa nữ sinh con nít. Bỏ có lý rượu nhỏ nào, xin một ly. Cờ khó quá à.

Tôi rót cho bạn 2 ly. Bạn uống xong nằm xuống ghế và nói chuyện huyền thiên:

— Tôi vừa gặp Liên, một thiếu phụ tuyệt đẹp. Tôi nói thực với anh là tôi bắt đầu ghét thằng Phúc Lợi. Có nghĩa là Liên bắt đầu làm tôi...mà. Xinh quá là xinh. Tôi định «cua» «cua» đấy.

Tôi thở dài sốt ruột:

— Đừng đụng tới gái có chồng.

— Trời! lấy một thằng chồng già! Tưởng không phải là một cái tội, khi «choán» vợ của Phúc Lợi. Liên không phải là để cho bạn hưởng. Bạn giống như con chó, không muốn ăn, cũng không muốn cho ai ăn. Ngay từ hôm nay, tôi bắt đầu tấn công, rất mạnh. Con bé ngon lành quá, tuyệt quá...

Bá tước uống cạn ly thứ ba và tiếp tục:

— Bỏ có biết, trong đám gái địa phương, tôi còn thích đứa nào không? Con Thùy Linh con gái lão chánh tòa lần thân, tóc đen, có thân hình như lửa cháy, mặt, tay đến tôi cặp mắt... ôi chào!... Tôi phải bắt luôn cả con cá đó. Đến lễ Pentecôte này, tôi tổ chức một dạ hội thi ca vũ nhạc cốt ý mời con bé đến dự. Sẽ có giới quý phái và nhiều gái đến tham dự. Tôi có thể ngủ được một chút không.

— Lễ cổ nhiên anh có thể ngủ được. Nhưng còn thằng Cách-sỹ ngồi dưới xe thì sao?

— Mặc kệ nó. Nó sẽ đợi. Chính tôi cũng ghét nó lắm.

Bá tước ngồi lên nửa người nói bí mật:

— Tôi vì bất buộc phải lưu nó ở đây? Tôi cần cho nó chết luôn.

Bá tước chỉ trong một phút lần ra ngủ ngáy khò khò. Buổi chiều hôm đó, sau khi Bá tước về rồi, thì bác sĩ «nháy mắt», sang chơi và báo cho tôi biết tin buồn là Thùy Linh bị đau và từ chối hẳn không nhận lời hỏi của bác sĩ. Bác sĩ buồn, trông rú như con gà chết.

Rời một tháng qua. Một buổi chiều Khả Minh đến nhà Phúc Lợi, được con gái y cho biết Liên ngày nào cũng đi ngựa chơi trong rừng với Bá tước. Phúc Lợi xác nhận điều đó mà không tỏ ra ghen tuông gì.

Khi Bá tước đưa Liên về, nàng thân nhiên khoác tay ông ta đi vào nhà trong. Phúc Lợi theo vào. Một lát sau Bá tước ra, nói với Khả Minh:

— Bỏ hãy mừng tôi đi.

— Mừng gì, tôi hỏi.

— Mùng một chiến thắng. Báo động cho
bố biết là chỉ một lần đi chơi như hôm nay
nữa là tôi chiếm xong con bé.

— Vậy ra anh vẫn chưa nước non gì sao?

— Gần tới nơi rồi. Hòn thì cả ngàn lần,
nhưng án huệ cuối cùng thì sắp sửa được.

Một lần khác Khả Minh gặp một mình Liên.
Nàng có vẻ hồ thẹn và sợ sệt. Khả Minh tấn
công :

— Tôi huệ có phải giải thích với tôi.
Liên im lặng một phút, rồi cầm tay tôi nói :

— Đúng, em muốn nói với anh một điều.
Em yêu anh và không thể nào sống nổi nếu
không có anh. Nhưng, nhưng đừng đến tìm em
nữa. Đừng yêu em nữa, và đừng gọi em bằng
« em » nữa. Em không sống nổi trong hoàn
cảnh mâu thuẫn hiện tại.

Khả Minh hỏi tại sao, Liên đáp nàng thích như
thế. Nàng yêu cầu Khả Minh đừng xa ra, nhưng
Khả Minh cứ đứng yên. Phúc Lợi vừa đến, và
Liên mỉm cười khoác tay chồng bước đi.

Một buổi tối Khả Minh ở chơi uống rượu với
Bá tước đến khuya. Nhân nói về Liên, A-lich-
sê khoe đã ôm được eo lưng nàng. « Ngày mai
sẽ tiến xa hơn chút nữa », Bá tước khoe với
bạn. Vừa lúc đó Liên tổng cửa chạy vào, khóc
nói bị chồng đánh, về mặt đau khổ và hoảng sợ.
Liên ngồi lại nói chuyện vớ vẩn. Nét mặt nàng
thay đổi, trở nên bình thần nhanh chóng đến
nỗi Khả Minh có cảm tưởng như có gì giả tạo
bên trong vụ người vợ trẻ bị chồng già đánh,
rồi mặc bộ đồ ngủ mỏng manh tìm đến ông
chủ (gia đình quân gia tất nhiên cũng ở trong
lầu đài) mãi đến 1 giờ sáng chưa chịu ra về.

Tôi nhìn đồng hồ và bảo nàng :

— Đến giờ về ngủ rồi. Liên có cần tôi
đưa về không ?

Liên đưa mắt nhìn tôi, rồi lại nhìn bá tước.

Nàng lẩm nhẩm :

— Em đi đâu bây giờ ? Em không thể về
với hắn được.

— Nhất định là không — Bá tước nói —
Ai bảo đảm là hắn không đánh trợn nữa.

Trong phòng im lặng. Tôi đi đi lại lại. Bá tước
và Liên cũng theo rồi từng cú chỉ của tôi. Tôi
hiểu sự im lặng đó, và cái nhún nhảy sốt ruột và
đợi chờ. Tôi lại bỏ mũ ra và ngồi xuống ghế,
Bá-tước lăm bằm, xoa tay một cách nóng lòng.

— Trời ! chuyện gì đâu mà... .

Lúc đó đồng hồ đã điểm một giờ rưỡi.
Bá-tước đột nhiên ngược nhìn đồng hồ, cau
mày và đứng dậy đi lại như tôi vừa rồi. Nhìn
ánh mắt của bá tước, tôi biết là ông định nói
với tôi điều gì rất cần thiết, nhưng cũng rất tế
nhị và khó nói. Sau chót, ông ngồi xuống bên
tôi thì thầm :

— Khả Minh, đừng giận nhé. Bỏ cũng
hiện trường hợp kẹt của tôi, đừng buồn và
đừng ngạc nhiên về lời yêu cầu sau đây của
tôi nhé !

— Muốn nói gì cứ nói ngay, đừng vòng
vo tam quốc.

— Sự thực thì... bỏ hiện... bỏ về đi.
Bỏ hiện làm tôi kẹt. « En » sẽ ở lại đây với tôi
đêm nay mà. Xin bỏ tha lỗi đã mời bỏ về.
Nhưng bỏ thông cảm, tôi sốt ruột quá rồi.

— Được lắm.

Bá-tước là một thằng tồi hết chỗ nói. Nếu tôi không tóm hắn, tôi sẽ đập nát hắn như con bọ hung. Khi hắn run rẩy như thằng sốt rét, khăn cầu tôi để hắn hú hí với vợ Phúc Lợi. Một thằng bệnh hoạn, yếu đuối, bung ra vì rượu, lại muốn chiếm đoạt cô gái áo đỏ trước đây rất nên thơ, của rừng xanh, của hồ mộng. Sự thực mà nói thì Liên phải ở xa thằng này cả cây số mới phải. Tôi tiến lại gần Liên và nói :

— Tôi về nhé !

Liên gật đầu. Tôi hỏi lại, để cố tìm hiểu chút gì trên cái khuôn mặt đẹp bưng bưng như lửa cháy kia :

— Anh có phải về không ?... phải về à ?

Đôi lông mày hơi nhúc nhích, Liên khẽ trả lời :

— Vâng.

— Nghĩ kỹ chưa ?

Liên quay mặt đi, như khi bị luồng gió, làm khó chịu. Nàng không muốn hé miệng nói thêm. Phải, Liên nói làm gì nữa. Về một lòng thông phứt tap, rất khó trả lời vẫn tất và cũng không phải lúc, không phải chỗ để nói dài dòng.

Tôi cầm mũ và đi ra chẳng thèm chào nàng. Sau này Liên có lần kể chuyện lại cho tôi nghe rằng trong đêm đó, sau khi tôi về rồi khi bước chân của tôi lẫn với các tiếng động khác trong vườn, và trong gió, thì bá-tước, say mèm, đã ôm vội lấy nàng và siết chặt trong vòng tay. Và Liên nhắm nghiền mắt, mím môi như mũi, hầu như không đứng vững nữa, vì tóm hắn quá. Và lúc sau nàng gỡ tay bá-tước

ra chạy một mạch ra hồ. Có nhiều lúc sau này nàng bắt đầu bắt tay khóc lóc. Thế mới biết bản mình là cả một sự khó khăn.

Về nhà Khả minh nằm lăn trên giường, chân nắn buồn bực, khóc thút thít. Trong cơn giận dữ vì bất lực trước cảnh Liên hiến thân cho bá-tước, với lòng tự ái bị xé vụn, Khả Minh nghe con vợ của ông dự thăm trước để lại lúc chết nhắc đi nhắc lại : «Thằng chồng giết con vợ ! Thằng chồng giết con vợ ! Rồi Khả Minh bất chợt có ý nghĩ rằng Phúc Lợi đã giết Liên vì ghen.

Vì, thật sự, Liên bỏ chồng ở nhà dưới, lên ở công khai với bá-tước. Trong câu chuyện tâm sự A lịch sử cho Khả Minh biết tâm tình của Liên như điên khùng. Nhưng theo ông ta Liên vẫn biết thích quần áo đẹp, thích cái danh giá của một vị bá-tước và thương đôi hồi mở cửa tiếp khách, cho nàng làm quen với các nhà quý phái khác. Chắc hẳn Liên không lấy được bá-tước, dù có bỏ hẳn Phúc Lợi, vì A lịch sử tỏ ra muốn cưới Thuý Linh.

Về viên quân gia, bá-tước chạy tội ngoại tình với vợ người làm công bằng cách buộc Phúc Lợi có ý để cho vợ lang chạ với chủ để ăn cắp tiền cho dễ. Bá-tước bảo chính Liên nói như vậy. Thì ra người con gái này cũng đã biết về cái xấu lên đến chỗ ngờ hèn làm nhẹ cái xấu của mình. Trong khi đó thì Phúc Lợi, nhường hẳn vợ mình cho chủ, đã đem hai đứa con vào ở trong phố.

Còn Liên thì dù sao cũng vẫn còn ngây thơ lắm. Một buổi chiều gộp gờ bất thình lình, Liên băng

khí ông dự thăm chính là thờ phụng

lòng làm tình với Khả Minh ngay. Mười phút sau Khả Minh rút tiền trả công cho nàng 25 đồng. Nhưng nàng chưa hiểu sự gì nhọc đó. Ít hôm sau, một cuộc săn bắn lớn được tổ chức vào một ngày đẹp trời mùa Thu. Liên từ trước đến nay vẫn ao ước giao du với các nhân vật sang trọng trong vùng, nhưng hôm nay nàng lại có thái độ bất cần, miệt thị thiên hạ ra mặt. Nàng nói với Khả Minh, chen vào giữa một chuỗi cười ngạo mạn :

— Bà tước định đuổi tôi !

Cuộc săn thiếu vui vẻ vì ít mương thú. Chủ nhân để nghỉ cảm trại nghỉ ở bên một khu rừng cây nhỏ. Bữa cơm chiều được bày lên bàn.

Bà tước bỗng lên tiếng gọi :

— Liên, tại sao không ngồi vào chỗ ăn?

Liên không trả lời, nàng đứng bất động nhìn con chim quạ quai trên mặt đất. Tội đáng dậy tiến lại bên Liên nói :

— Nhiều người nhìn tâm thực. Có lẽ đàn bà mà sao nó đứng nhìn con chim đau đớn đến vậy. Tại sao không cho nó chết luôn đi ?

Liên trả lời cau mặt :

— Người khác đau đớn, nó cũng phải đau đớn.

— Ai đau đớn ?

— Yêu cầu anh để tôi yên. Hôm nay tôi không muốn nói chuyện với bất cứ ai, cả anh lẫn bà tước cả lẫn của anh. Anh hãy đi đi !

Liên ngẩng lên nhìn tôi bằng cặp mắt đầy oán hận và đầy nước mắt. Da mặt nàng xanh ngắt, đôi môi run run. Tôi đáp con chim cho chết hẳn và nói :

— Đòi giọng nhanh nhí ? Ồn quá, ồn quá !

— Đã bảo anh đang ra đề tôi yên. Tôi không thích đùa !

Tôi cứ đùa :

— Người đẹp hôm nay làm sao thế ?

Liên nhìn tôi rồi quay đi nói :

— Anh dùng giọng đó để nói với những con đi. Anh cho tôi là con đi. Anh hãy đi tìm những con nhà lành của anh đi. Tôi hẳn thiu, khỗ nạn hơn họ. Anh ngồi khoi khoi với con Thùy Linh, anh không dám ngo tôi. Anh đi tìm nó đi. Anh ở đây làm gì ? Đi đi !

Tôi bắt đầu nổi nóng đáp :

— Đùng, mày bị đi khốn kiếp hơn những đứa khác ! Mày hư đốn đi thôi ! Gái làm tiêu !

— Tôi còn nhớ vụ anh trả tiền tôi hôm nọ. Lúc đó tôi không hiểu. Bây giờ thì tôi hiểu rồi.

Lửa giận bùng cháy trong lòng tôi, cũng như tình yêu cuồng nhiệt đã tràn dâng khi tôi gặp cô gái áo đỏ. Tôi hận đời, hận tạo hóa, hận mọi vật trong vũ trụ. Tại sao một người con gái xinh đẹp như thế lại mắc vào số kiếp khốn khổ đầy dọa ngay từ lúc còn trẻ măng ? Tôi không tự chủ nổi nữa, và có lẽ sẽ mắng chửi nàng nếu Liên không bỏ đi ngay lúc bấy giờ. Nàng đi khuất vào lùm cây và tiến thẳng vào rừng. Tôi cố cầm tưởng là nàng khóc sụt sùi. Đương lúc mọi người chuyện trò ồn ào và ăn uống no say, thì bỗng có tiếng xe ngựa dẫu dấy. Chiếc xe chạy về phía lâu đài bá tước. Bà tước lấy ống nhòm nhìn về phía đó và hô lớn : « Cách-sy ! » Nhưng còn một người.

nửa trên xe. Bổng Bá tước giật bản mình, bỏ rơi cả ống nhôm, mắt lăm lét sợ hãi nhìn hết người này đến người khác, và đặc biệt nhất là nhìn Thủy Linh.

Chiếc xe tiến mỗi lúc một gần. Bí mật của Bá tước sắp bị phơi ra ánh sáng. Trên xe bước xuống là Cách sỹ với một thiếu phụ chừng 23 tuổi, cao lớn tóc vàng mắt xanh khuôn mặt đều đặn, thân hình nầy nở, y phục huy hoàng và nữ trang đầy người. Cô ta lên tiếng :

— Anh Sỹ ! Trời ! Các anh đồng quá nhỉ ?
ăn uống vui quá !

Cô gái sắp lại bên Bá tước và giờ mà đợi hôn Bá tước hôn rất nhanh và nhìn về phía mọi người với cặp mắt đau buồn, giới thiệu :

— Đây là vợ tôi, và quay lại thiếu phụ :
Còn đây là bạn hữu của anh.
Bá tước chỉ Cách Sỹ :

— Đây là anh vợ tôi... và thích khuyến tay vào tôi thì thăm : bỏ cứu tôi với, tôi van bỏ !
Người ta kể rằng ông chánh án té xỉu, và Thủy Linh muốn đứng lên giúp ông nhưng không được.

Người ta kể rằng nhiều người vội vã ra xe bỏ đi ngay. Những việc đó tôi đều không trông thấy. Tôi chỉ nhớ mình đi thẳng về phía rừng và tìm một lối nhỏ, không nhìn về phía trước tôi thông thả đi theo đã chân đưa đi đâu thì đi đó,,

Đoạn này trong bản thảo của Khả minh, có 14 dòng bị xóa (Anton Tchekov).

Từng cục đất sét dính bết vào giày tôi. Khi

tôi ở trong rừng ra thì mình tôi bám đầy bùn... Có lẽ tôi phải qua một cái suối, nhưng tôi không nhớ rõ chi tiết này... Tôi cảm thấy mọi nơi rã rời, như vừa bị roi đánh khắp người. Phải qua nhà bá tước lấy ngựa về... Nhưng tôi không qua. Tôi lợi bộ về. Tôi không thể nhìn lại bá tước và căn nhà trời đánh của hắn được

(Nơi đây trong bản thảo có vẽ một cái đầu đàn bà thất sắc vì khủng khiếp.

Những dòng viết ở dưới đều bị bôi xóa rất cần thận. Cả đầu trang bên kia cũng thế, và qua một nét bôi đậm bằng mực, người ta chỉ thấy rõ có một chữ "thái dương" A.T.)

Đường về nhà tôi đi dọc theo bờ hồ. Giải nước bát ngát đó khác nào như một con quỷ bắt đầu rồng lên khúc ca gào thét lúc chiến tã. Những đợt sóng bạc đầu, cao sừng sững bao phủ mặt hồ rộng lớn. Luồng gió lạnh và ướt át xuyên vào tôi thấu xương. Bên trái là cảnh hồ nổi trập lồi đỉnh, bên mặt là tiếng rền rĩ đều đều của rừng cây âm đạm. Tôi cảm thấy cô độc bơ vơ đứng trước vạn vật như trong một cuộc đối chất. Tôi tưởng tượng như tất cả sự giận dữ, tiếng gào thét này là dành cho tôi. Có lẽ trong những hoàn cảnh khác, tôi thấy sợ, nhưng trong hiện tại tôi gần như không lưu ý đến những sức mạnh hùng vĩ bao quanh. sự giận dữ của vũ trụ liệu có thể so sánh được với cơn giận tố đương sôi động trong lòng tôi không ?

(Đây cũng bị xóa A.T.)

Về tới nhà, tôi cứ nguyên quần áo lẩn vào giường. Bác Năm vừa cởi bộ đồ ẩm ướt dính bùn của tôi vừa bực bội cầu nhau :

— Lại nhảy cả quần áo xuống hồ rồi, chỉ báo hai tôi thôi. Một nhà quý phái trí thức mà đơ như một tên quê lò sứt. Tôi chẳng hiểu ở trường Đại học họ đã dạy những gì.

Không chịu nổi tiếng người, một người, tôi toan quát bác Năm để tôi yên, nhưng lời nói như tắc trong cổ họng tôi. Miếng lưỡi tôi cũng vếu ớt mệt mỏi như thể xác tôi. Đã chờ đến đầu, tôi cũng phải chịu để bác Năm cởi hết đồ. Bác Năm xoay tôi lăn bên này lăn bên kia như con trong trống.

— Ngày mai là tôi xin thôi ngay. Tôi không thêm ở bất cứ với giá nào. Chân lấm rồi. Tôi ngu hết chỗ nói. Nếu tôi ở, tôi sẽ bị trời đánh. Quần áo sạch và nóng không làm tôi ấm lại và cũng không làm tôi nguội, tôi vừa giận và cũng sợ đến nỗi người tôi run lên bần bật, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Không hiểu tại sao tôi hoảng sợ đến thế. Tương lai tôi tuy chẳng có gì đe dọa tôi hiện thời, và nói là chẳng có gì đe dọa tôi hiện thời, và chẳng chắc trời không có mây đen bao phủ. Tôi còn trẻ chưa đến nỗi sắp chết. Tôi khỏe mạnh không hề bệnh hoạn, và chẳng bao giờ chú ý tới những đau khổ riêng tư ngấm ngấm của mình. Vậy tôi sợ gì? Tại sao răng tôi đánh vào nhau cầm cập? Và tôi cũng chẳng hiểu tại sao tôi giận dữ đến thế... Chuyện «bi mật» của bà trước, tôi coi như «pha» tôi chẳng quan tâm tới lắm và cuộc hôn nhân mà bản thân tôi. Vậy có thể giải thích trạng thái tâm hồn của tôi lúc

đó là vì quá mệt mỏi, tinh thần quá căng thẳng, các dây thần kinh như sắp đứt. Tôi không biết giải thích cách nào hơn.

Bác Năm đi rồi, tôi kéo mền trùm đầu, cố dỗ giấc ngủ. Cảnh vật êm lặng trong đêm tối. Con Ve sao sục chạy quanh trong lồng và ở phòng bác Năm tiếng đồng hồ quả lắc đều đều. Dâu cũng là thanh bình và tĩnh mịch. Tôi mệt quá bắt đầu ngủ... Tôi thấy lòng nhẹ dần nỗi ưu tư đè nặng và những hình ảnh không khép cũng tàn đi trong một đám sương mù man mác. Tôi nằm mơ thấy mình thả bộ trên đường phố tỉnh một buổi sáng đẹp và nhìn vào các gian hàng. Tâm hồn thanh thản nhẹ nhàng vui vẻ... Lòng thấy dễ chịu yên ổn vì được lánh xa vùng quê, xa nhà bà trước. Tôi ngưng lại trước cửa tiệm bán mũ đàn bà. Tôi biết hết các loại mũ. Trong một chiếc mũ tôi thấy Liên, trong chiếc khác tôi thấy Thầy Linh và trong chiếc thứ ba tôi thấy người vợ mới đến của bà trước. Họ tươi cười dưới những mũ đó. Khi tôi vừa định nói chuyện với họ, thì họ tan ra hợp thành một người duy nhất cao lớn và đỏ chói, đưa mắt và thề lời dọa tôi. Có ai đằng sau chen lấy cổ họng tôi và hình người đó xen to lên : «Thằng chồng đã giết con vợ»

Tôi giật mình, hét lên và nhảy vọt ra khỏi giường. Tim đập thình thịch, mồ hôi lạnh toát trên trán.

Con Ve tiếp tục :

— «Thằng chồng đã giết con vợ ! cho tỷ đường chúng mày đều ngu cả !»
Khá Minh bực tức giết con ve.

Hai giờ đêm bác sĩ Thuận đến báo tin Thầy

Lịch tự tử vì vợ bá tước thỉnh linh xuất hiện.
Ngay sau đó có tin Liên bị giết chết trong rừng.
Khả Minh nói tư cách dự thăm, cùng đi ngay
với bác sĩ Thuận đến nhà bá tước.

Đến nơi, thấy có rất đông người trong lâu đài.
Ban ca nhạc thủ đô được mời buổi sáng cũng
vừa tới nơi, để trình diễn nhân ngày đi săn —
vào mùa Thu đẹp trời, giới quý tộc Âu Châu
thường tổ chức những cuộc săn bắn bằng ngựa
rất tốn phí, đồng thời cũng yến ẩm như
một ngày đại hội, tất cả mọi người bị giữ lại
chờ cuộc điều tra nhưng Khả Minh cho về hết.

Còn lại bá tước — kẻ tề dài dòng về vụ Liên bị
giết, khi nghe tiếng kêu mọi người đổ xô đến
thì thấy Liên đang quần quai trong vũng máu
Hung thủ đâm náng bằng một con dao cùn,
chúng tôi có sức khỏe ghê gớm Phúc Lợi từ
đầu bỗng hiện ra, ôm lấy vợ mà khóc thê thảm
Bá tước của kẻ tiếp về truyện bá tước mới đến
và ông anh vợ chuyển món ăn cấp tiền của em
rè Bá tước nói nhiều qua đến nỗi Khả Minh
không nào được nhai cắt đứt để ra khỏi phòng.
Nhưng bá tước vẫn cố níu áo Khả Minh để
hỏi:

— Liệu Phúc Lợi có giết tôi không?

— Có phải bản giết Liên không?

— Nhất định rồi! Nếu hẳn không theo
đôi, tại sao biết chúng ta nghỉ lại ở đây,
và biết Liên đi vào rừng?

Khả Minh vào phòng Liên nằm.

(Ở đây bị xóa 2 dòng — A.T.)

Phúc Lợi ngồi trong phòng, Khả Minh bắn
khoán không biết có phải y giết vợ y không.
Bác sĩ cho Liên uống rượu và chích cho náng
một mũi thuốc. Liên tỉnh cơn hôn mê.

Khả Minh hỏi Liên có nhớ được mình
không, và nhắc cho náng nhớ mình là Khả
Minh, dự thăm, có hân hạnh được biết náng và
là phủ rể trong đám cưới của náng. Nhắc đến
cuộc săn hồi Liên còn nhớ không, và thấy
trong mình thế nào.

Bác sĩ dục Khả Minh vào thẳng vấn đề, vì Liên
không tỉnh được lâu.

Khả Minh Trả lời:

— Ông đề mặc tôi! Không dạy tôi bài học
điều tra tôi biết nghề tôi mà! Tôi biết phải hỏi
gì. Nay có Liên. Có hãy cố nhớ lại những sự việc
xảy ra trong ngày. Tôi sẽ giúp cô. Lúc buổi
trưa cô lên ngựa đi săn với mọi người. Cuộc
săn lâu 4 giờ. Rồi về ngưng lại ven rừng: Có
cô nhớ không?

— Và anh... anh... anh đã giết...

— Con chim rẻ bị thương của bá tước. Cô
nhấn mặt rồi bỏ đi. Cô vào rừng. Bây giờ cô
cố nhớ lại mọi sự việc đi. Cô bị một kẻ vô
danh hành hung ở trong rừng trong khi cô
đương tàn bộ đi một mình. Nhân danh dự
thăm, tôi nói cô: Người ấy là ai?
Liên mở to đôi mắt nhìn tôi.

— Có Liên, cô hãy nói tên người ấy. Ở
đây ngoài tôi ra, chỉ có ba người.
Liên nhún vai...

— Có hãy nói tên người ấy ra. Hẳn sẽ bị

tội rất nặng. Luật pháp sẽ trừng trị hẳn một cách xứng đáng. Hẳn sẽ bị khổ sai chung thân ! Tôi đợi chờ !

Từ sau đó Liên im lặng đến chết. Muốn đến tận nơi xây ra án mạng thì mưa to quá, từ đêm, bây giờ sáng còn mưa. Luật pháp bắt buộc phải điều tra tại chỗ. Khả Minh quyết định chờ cho có mặt cảnh sát. Cuộc giáo nghiệm tử thi cho biết Liên bị chém vào đầu sâu đến tận xương, bị đâm vào ngực trái, giữa xương sườn thứ tư và thứ năm vào đến phổi, và bị bóp cổ. Kẻ sát nhân chắc hẳn là người quen của Liên, vì nàng không kêu khi nó tới gần.

Khả Minh hỏi cung Phức Lợi. Chối không dám nói, Phức Lợi nhận có biết vợ ngoại tình với bà trước. Ra ở ngoài phố chợ với người em họ, dùng vào ngày xây ra án mạng. Phức Lợi nhớ vợ đã điết, muốn trở lại đồn điền để nhìn thấy nàng lần sau cùng. Khi viên dự thẩm tỏ ra nghi Phức Lợi giết vợ thì y tỏ ra kinh ngạc và phẫn nộ tới cùng. Nhưng dù sao Phức Lợi tỏ ra hết sức đau khổ, ngày đợi, ngày vọng.

Hôm sau viên phó biện lý mới từ thị trấn của toàn tỉnh đến điều tra. Ông ta hỏi Khả Minh đến xem nơi xây ra án mạng chưa. Khả Minh chưa đi, nói hôm qua còn chờ cảnh sát, nên hôm nay sẽ đi. Cùng với viên phó biện lý, cuộc điều tra tại chỗ không cho kết quả gì, như chờ đợi. Viên phó biện lý cũng chứng kiến cuộc hỏi cung Phức Lợi lần thứ hai.

Phức Lợi, qua một đêm thay đổi hẳn. Bình tĩnh, sang suốt, viên quản gia trả lời ranh

mạch những lời buộc tội. Hỏi nguyên nhân của sự thay đổi, Phức Lợi nói :

— Tôi không cần phải đấu. Hôm qua tôi bị sụp đổ, bị đè bởi sự đau thương, đến nỗi tôi đã nghĩ đến tử tử, hoặc trở thanh điên cuồng. Nhưng đêm đến tôi đã suy nghĩ. Tôi nhận ra rằng cái chết đã giải thoát Liên khỏi một đời sống sa đọa, đã giữ nàng ra khỏi những bàn tay bẩn thỉu của con người ăn hai, con người làm khổ tôi. Tôi không ghen với cái chết, Liên thuộc về cái chết còn hơn thuộc về bà trước. Ý nghĩ đó an ủi tôi, nâng đỡ tôi : tâm hồn tôi đỡ nhẹ nhàng từ bấy giờ.

Một buổi sáng, tên Khu nóng dần chợt mất bị dẫn giải đến văn phòng Khả Minh, người ta tìm thấy có nhiều vết máu dính vào cái áo khoác của y. Tên nóng dần chối không biết gì. Y được tư do tạm, nhưng hôm sau lại đến khai rằng trong lúc say rượu nằm ven bên rừng có người sang trọng đến gần y lau tay chân dính máu vào áo y, chợt tỉnh trông thấy. Nhưng tên Khu không nhận ra ai, không nhớ mẫu quần áo, mẫu giày. Y chỉ nhớ có nghe người đó mắng : "Thằng khốn kiếp bỏ rượu". Viên phó biện lý hỏi có phải tiếng Phức Lợi không, tên Khu trả lời : — không, không bao giờ Phức Lợi mắng tôi như vậy.

Khu bị giam giữ. Đến cuối tháng Một, bất thành linh Khu xin gặp Khả Minh vì y muốn khai thêm gì đó. Nhưng vào phòng giam của Khả Minh rồi, tên nóng dần chợt mất lý do ra vô cùng khiếp sợ. Y xin đi đến hôm sau sẽ khai, mặc dầu y đã nhớ được mẫu quần áo và nhớ luôn

cả một người chửi nhau máu vào quần áo y. Y sợ rơi ra sẹo, Khả Minh tức giận đẩy đi Tay bà lại A.

Khi bị đưa trở lại phòng giam, Khả Minh gọi Phúc Lợi lên cho hắn biết tên Khu khai: hắn là thủ phạm.

Phúc Lợi chán nản không hai tay «thôi cũng đành!» Sự giam giữ làm cho hắn xanh gầy đi nhiều quá. Khả Minh ra lệnh cho lính gác trại giam cho Phúc Lợi ra khỏi xà lim, đi lại trong hành lang cùng với nhiều xà lim khác. Tên nóng dãn chốt cũng bị giam trong một xà lim ăn ra hành lang đó. Trong lúc đi trở lên văn phòng. Khả Minh hỏi y đã muốn khai chưa. Y trả lời sẽ chỉ khai trước mặt ông phó biện lý ma thôi.

Sáng hôm sau lính gác thấy Khu đã bị bóp cổ chết. Phúc Lợi bị nghi ngờ Khu đã thủ tiêu nhân chứng, vì người ta nhớ hôm trước Khả Minh đã cáo y biết tên Khu khai y là thủ phạm. Phúc Lợi than rằng lòng nhân từ của Khả Minh, đang đêm lấy của khóa phòng mình mở khóa phòng giam Khu để giết y. Do y ra là lời buộc tội của Khả Minh, trong lúc giận dữ vì lòng tốt bị phản bội.

Khả Minh phạm tội hết cần nặng, và cũng vì nguyên nhân khác, bị bắt buộc phải xin từ chức, và trở thành nhân chứng trong phiên tòa xử Phúc Lợi. Già đi đến hai mươi năm, Phúc Lợi tỏ ra hăng hái tự bào chữa, theo lời y là để được vào giữ hai đứa con còn nhỏ tuổi. Trong phiên tòa, phe bị cáo cố gắng chứng tỏ Liên là một người đàn bà hư hỏng, sa đọa, «mất

linh hồn». Một nhân chứng, chính là Cách sự khai cả Khả Minh cũng là nhân tình của Liên, vì chính mắt y trông thấy hai người đang sau bụi cây, trong vườn, ngày hôm cưới.

Phúc Lợi tức giận la lớn : «vợ tôi hư hỏng, nhưng tôi tin ông ta!» — Khả Minh biết nếu nhận có nhân tình với Liên, Phúc Lợi có thể được tha hay chỉ bị kết án nhẹ, vì trước đó Liên không chỉ còn là một người vợ ngoại tình (có thể vì tình yêu ông chủ trẻ, so sánh với ông chồng già) mà thật sự là một con đi, một xã hội tôn trọng luân lý, một đoàn phụ thàm gồm hầu hết những công dân nghèo và lương thiện, sẽ không bênh vực một người đàn bà có đến hai nhân tình trong cùng một thời gian.

Nhưng nghĩ đến Phúc Lợi và sự y buồn, Khả Minh chối hẳn. Tòa tuyên án Phúc Lợi có tội không có trường hợp giảm khinh nào, nên phải chịu 15 năm khổ sai và bị tước quyền công dân. Đó là cái giá y phải trả cho sự gấp gáp, một buổi sáng đẹp trời tháng Năm, một «cô gái áo đỏ».

Đến đây là kết tập nhất kỷ của Khả Minh, do tác giả tự xưng là Khâm, gửi đến tòa soạn. Anton Tchekhov — xưng tôi trong đoạn kết này — đã xóa bỏ nhiều đoạn dài dòng, hoặc thực tế một cách quá lộ liễu những vụ dụng chàm «có phương hại đến thuần phong mỹ tục».

Sau phi gửi bản thảo đến tòa soạn 3 tháng Khâm trở lại gặp Tchekhov, vẫn đang ốm, khỏe mạnh và đẹp trai như ba tháng trước. Cũng như trước trong mắt Khâm có một tia sáng như ngày thơ như nhau hèn.

Khi ông dự thẩm chính là thủ phạm

— Tôi lại đến quấy rầy ông. Khăm nói trong khi ngồi xuống ghế với một vẻ nhút nhát hiền lành. Thưa ông quyết định về bản thảo của tôi ra sao?

— Có tội, tôi nói, nhưng có trường hợp giảm khinh. Khăm cười và hi mũi vào chiếc khăn tay có dầu thơm.

— Hậu quả là vụt vào đám lửa trong lò sưởi?

— Không. Tại sao nghiêm khắc quá thế? Không phải tại tòa đại hình, mà tòa tiểu hình.

— Phải sửa chữa?

— Phải, một vài điều... Nếu cùng đồng ý. Chúng tôi im lặng trong mấy giây, tìm tôi đập ghè góm, thối dương tôi bị những nhát giật buốt. Naung tôi đã có dự tính không tỏ ra cảm động.

— Trước đây ông có nói lấy một sự thật xảy ra làm cốt truyện?

— Vâng, viên dự thẩm trả lời, và tôi sẵn sàng nhắc lại như tôi đã nói với ông: tôi là Kha Minh...

— Như vậy, ông là người phù rể đêm cưới cô Liên?

— Vâng, và là bạn thân của cả nhà.

Khăm tự nhận mình là tay ăn chơi đẹp trai, đang đánh đòn, nhưng không có người danh Tehekov cho biết tập truyện viết được lắm, còn hơn nhiều truyện trình thám khác. Nhưng theo ý ông, phải sửa lại nhiều đoạn cần thiết. Các ý kiến đã đầy đủ: một vụ án mạng, những bằng chứng, một cuộc thẩm vấn và lý năm khô sai để trang miện cho một nhân vật. Chỉ thiếu yếu tố chính.

Khi ông dự thẩm chính là thủ phạm

— Trong truyện không nói đến thủ phạm thật...

Khăm mở to mắt và đứng dậy:

— Nói thật, tôi không hiểu ông được. Nếu ông không coi những con người dám chém, bóp cổ kẻ khác không phải là thủ phạm thật, thì tôi không còn biết lấy ai làm thủ phạm nữa. Lễ tất nhiên kẻ tội phạm là một sản phẩm của xã hội, thì xã hội mới có tội... Nhưng nếu đi vào những nhận thức cao xa thế, người ta không thể viết truyện, mà phải đi dạy học.

— Không phải đi vào nhận thức cao xa nào hết: không phải Phúc Lợi giải người.

— Sao, không phải ý? Khăm vừa hỏi vừa đi đến gần tôi.

— Không, không phải Phúc Lợi.

— Có thể... «Lam, người thì có thể sai lầm», mà mấy viên dự thẩm không phải là người hoàn toàn. Sự sai lầm của tư pháp không thiếu gì, dưới bóng trắng ông thấy rằng chúng tôi đã sai lầm sao?

— Ông không nhầm. Ông đã hành động một cách cố ý.

— Xin lỗi... tôi lại không hiểu ý ông. Khăm mỉm cười nói. Nếu ông thấy rằng cuộc thẩm vấn đã đưa đến một lầm lẫn về pháp lý, và còn có dự mưu nữa, thì tôi rất muốn biết quan điểm của ông... À, theo ông, là hung thủ?

— Ông!

Khăm không nhận, không chối, mà hỏi vì sao Tehekov nghĩ y là thủ phạm, Tehekov giải thích, căn cứ vào chính tài liệu do Khăm cung cấp, nghĩa là căn cứ vào cuốn nhật ký của viên dự thẩm Kha Minh, do Khăm viết. Theo sự

Theo sự nhận định của Tchekhov, thì tuy Khâm đã xóa đi nhiều đoạn, người đọc vẫn nhận ra sự vô lý trong những hành động của Khả Minh. Trước hết, muốn về nhà sao Khả Minh không đi theo đường lớn mà đi vào rừng. Khả Minh vào rừng tất có nhiều triển vọng gặp Liên hơn Phúc Lợi. Khả Minh xúc động vì cơ trước khi hay tin Thùy Linh tự tử và Liên bị giết. Khả Minh giết con vẹt vì có thể chinh nó trước tiên đem đến cho Khả Minh cái ý định giết Liên rồi đổ tội cho Phúc Lợi, rồi sau khi giết nàng, nó trở thành nhân chứng của tội phạm.

Khi đến đồn tra, Khả Minh kéo dài một cách vô tội, rồi tìm hết cách để chặn họng Liên. Khi nàng tố cáo thì Khả Minh nói lấp liếm, rồi nói đến tội tội thật nặng nề. Liên dù sao vẫn còn gục Khả Minh nên không nổi. Nếu là Phúc Lợi, chắc chắn Liên đã nói tên hắn, không ngần ngại.

Đến cuộc thẩm vấn, Khả Minh cho mọi người có một vẻ hết là làm cuộc điều tra sau này thêm khó khăn — về sau này có cuộc điều tra khác. Khả Minh không tra xét bọn tội tử trong lâu đài, chắc hẳn để khỏi phải đối diện với tên Khu. Đến lúc tên Khu nhớ lại người chủ mưu vào đó, nó không chịu khai với Khả Minh vì nó nhớ ra người đó chính là Khả Minh.

Khả Minh cần giết ngay tên Khu, nên gọi Phúc Lợi ra mà cho ý biết tên Khu khai cho ý. Đem đến để Phúc Lợi được tự do ngoài hành lang là cốt để Phúc Lợi bị nghi giết Khu để thủ tiêu nhân chứng — vì thật ra, Khu đâu có khai cho Phúc Lợi!

Tchekov trình bày đến đây thì Khâm nhận : đúng như Tchekov nói, Khâm giết Liên si ghen

— Từ ngày ấy, tám năm đã qua, và tôi đã già, trong tám năm, bị mất đó. Nhưng một bầu máu nóng không tồn tại chung với một bị mất được. Minh không thể yên ổn giữ kín một điều mà cả thiên hạ đều không biết. Suốt trong thời gian tám năm, tôi như chịu cực hình. Không phải lương tâm hành hạ tôi, không ! Lương tâm chỉ là một sự kiện, tôi không thấy nó quan trọng : người ta có thể bóp nghẹt nó bằng cách lý luận về sự cơ răn của chính nó. Khi lý luận không làm được việc đó, tôi bóp chết nó bằng rượu và đàn bà. Nhân nói qua đường, tôi vẫn thành công nhiều với đàn bà. Cái nó dần dặt tôi là một cái gì khác : tôi lấy làm lạ rằng mọi người xem tôi như một người bình thường. Không có một sinh vật nào, trong tám năm qua, nhìn tôi một cách tò mò. Tôi lấy làm lạ vì không phải trốn tránh. Một bị mất kinh khủng nằm trong tôi, thế mà tôi vẫn đi chơi khắp phương phố, vẫn dự tiệc, tán gái. Đối với một kẻ tội phạm... hoàn cảnh đó không tự nhiên. Tôi sẽ không bị hành hạ nếu tôi phải dấu diếm tránh né... Đó là một thứ tâm bệnh, thưa ông... Sau cùng, tôi bất thần cảm thấy cần thiết phải tỏ lộ ra bằng một cách nào đó... để cười cợt người đời... để tiết lộ bị mất của tôi với họ... để làm một cái gì... đặc biệt. Tôi đã viết truyện này, mà trong đó phải một người thật giỏi mới nhận ra tôi là người có điều phải dấu diếm...

« Và bây giờ, Khâm nói tiếp, tôi như được cất gánh nặng » Hắn biết Tchekov coi hắn như một người kỳ lạ hay một kẻ mang bị mất trong mình—và tôi thấy Khâm được tự nhiên... thoải mái hơn. Nhưng đã ba giờ, có xe đợi

tiên dự thắm dưới lổ. Khăm muốn từ biệt nhưng Tchekhov giữ lại.

— Ông đã kể cái gì thúi đây ông viết, bây giờ ông hãy cho tôi biết ông giết như thế nào.

— ... Tôi đã giết vì bản năng thúi đây. Ngày nay, người ta hút thuốc, uống trà, vì bản năng. Ông chẳng hạn, trong lúc xúc động, ông cầm ly rượu của tôi thay vì ly rượu của ông; và ông hút nhiều hơn bình thường... Lúc tôi đi vào rừng, ý nghĩ giết người còn ở xa mãi đầu đầu. Tôi vào rừng hy vọng gặp Liên và tiếp tục mắng mỏ nàng. Khi tôi say luôn luôn tôi cần được xài xẽ một người nào đó... Đi quá hia rừng khoảng hai trăm thước là tôi gặp Liên. Nàng ngồi mơ màng dưới một tán cây, ngửa mặt lên trời... Tôi gọi. Nàng thấy tôi, mỉm cười giờ tay đón tôi — Đứng, mắng em, em đang khổ, Liên nói.

Chiều hôm đó nàng đẹp đến nỗi, trong cơn say, tôi quên hết và ôm nàng vào lòng. Nàng thì không yêu ai ngoài tôi... và thế thật, nàng yêu tôi. Nhưng đáng vào lúc lúc thì thối thối nhất, cái gì đó đã xui khiến nàng nói với tôi một điều dè dặt : — Khổ cho em biết bao ! Nếu em không lấy Phúc Lợi, bây giờ em cũng có thể lấy bà tước.

Nghe câu nói, Khăm, nghĩa là Khả Minh — ông dự thắm trong truyện và người đời — nhẩy sỏ đến hạ thủ. Khăm nói : « Tôi vào việc và tôi giết nàng » một cách giản dị như người ta nói mình lấy diều thuốc và chàm lửa hát. Giữa người phụ trách và tác giả, đây là những lời trao đổi sau cùng.

— Ông thật bỉ đĩ,

khi không dự thắm chính là thù phạm

— Thế là thường, chính tôi cũng thấy mình như vậy.

ĐẾN ĐÂY LÀ HẾT TÁC PHẨM CỦA ANTON P. TCHEKHOV. Bạn đọc có thể có ngay một nhận định là ngoài phương diện nghệ thuật văn chương và tâm lý, tác giả còn có một chủ ý trình bày cho nội dung câu truyện có tính chất hấp dẫn đối với độc giả báo hàng ngày. Bạn đọc ở Việt Nam, thường còn có ý niệm coi thường loại tiểu thuyết đang trên nhất báo. Nhiều người cho rằng các tác giả vừa phải chiều thị hiếu của giới bình dân vừa phải cố gắng viết sao cho kịp mỗi ngày một đoạn, nên truyện « phơ-ơ-lông » không thể nào có giá trị — ít ra là không thể có giá trị bằng tác phẩm của chính tác giả mà được viết một cách tự do hơn, thoải mái hơn. Nhận định này hoàn toàn đúng với những cây bút viết đến nay, bây truyện, cho năm, bảy tờ báo khác nhau, cùng một lúc.

Nhưng ngược lại, như Tolstoi viết cuốn « Chiến tranh và Hòa bình », nhiều tác phẩm lớn có thể vẫn có giá trị cao, nếu người chưa dự thắm nó trong đầu óc không bị thúi đây kịch liệt. Tác giả, sau khi nhận lời (và nhận tiền đặt trước ?), chỉ cần có đôi chút đều đặn : mỗi ngày viết khoảng vài nghìn chữ (ta nhiều) không nói là quá đáng. Tác giả có đầy đủ thì giờ để dàn trải chi tiết, đào sâu tâm lý, gọt dũa từ chương... Cho nên từ từ lâu nay chúng ta thấy có những nhà văn rất thận trọng cũng bắt đầu viết truyện cho nhất báo. Nhưng cũng không phải không có những

tài năng văn chương rất điêu luyện dần dần trở nên dễ dãi, buồn bã.

Về phương diện nghệ thuật, chúng ta thấy Tchekov, cũng như Dostoievsky, Gorki, Tolstoi, gần gũi các nhà văn anh mỹ hơn các nhà văn pháp. Để diễn tả sự khác biệt này, các nhà phê bình đã nói: «Độc nhà văn Pháp là cũng với ông ta ngồi trong cửa sổ nhìn ra đường, vừa xem thiên hạ sống, vừa nghe tác giả phân tích đời sống ấy. Còn văn chương Anh Mỹ cho người đọc có cảm tưởng như chính mình đang trò chuyện với những nhân vật trong tác phẩm, vừa quan sát đời sống của họ vừa đoán xem họ đang nghĩ ngẫm những gì»

Nói như vậy không phải là đặt văn chương pháp xuống hàng thấp kém. Vì thật ra, nếu cho rằng nghệ thuật có sự mệnh hướng dẫn quần chúng thì tác giả Pháp có công phụ và tác dụng hướng dẫn nhiều hơn. Nhờ thế mà độc văn Pháp có phần nhẹ nhàng hơn, nếu chúng ta đồng ý với tác giả. Còn độc văn Anh Mỹ luôn luôn khó khăn hơn vì rối ren — như đời sống — và xúc động luôn mạnh mẽ hơn. Có thể nói tác giả Anh Mỹ không dễ lộ ý định dẫn đường đưa lối cho người đọc: họ có vẻ như chỉ trình bày sự kiện, rồi để tùy người đọc nghĩ sao thì nghĩ.

Tóm tắt nghệ thuật thực tế cho người ta có cảm giác khó và khó, nhưng càng đọc kỹ càng thấy thấm thía sâu sắc. Nghệ thuật diễn tả thì điêu luyện, hào nhoáng, người đọc được thoải mái hơn, nhưng mỗi khi có tác phẩm hay được đọc lại nhiều lần, thì chỉ đọc lại từng đoạn, chính là những đoạn thực tế thành công nhất,

Tác phẩm của Tchekov, theo sự nhận định của người trình bày, nhằm thực tế một hoạt cảnh xã hội tại một địa phương nào đó trong nước Nga. Góc gác và màu thuẫn căn bản được thể hiện dưới nét sống đặc biệt của hai nhân vật: bà trước A-lếch-sây và quản gia Phức Lợi. Thế hệ đi trước, bảy giờ đã 50 tuổi, nhưng còn khỏe mạnh đại diện cho lớp người mặc mạc, chân thành tôn trọng đạo lý. Thế hệ đi sau có đại diện là nhà quý tộc trẻ tuổi, một địa chủ bệnh hoạn, phóng dật, ích kỷ, nham hiểm. Bốn nhân vật ở giữa là Khả Minh, Liên, Thủy Linh viên chánh án.

«Ngục quản tử Nhạc Bất Quân», ông chánh án dùng bề ngoài đạo đức nghiêm khắc che đậy âm mưu gán gột con gái cho nhà quý tộc giàu có mà ông ta biết đích xác là hư hỏng, sà dọa. Thủy Linh, cô con gái hiền hậu nhưng thụ động có thể được coi như đã chết sau khi van nài hy vọng ở Khả Minh. Đó là sự phá sản của giới thượng lưu trí thức «vô sản phó-côn» của xã hội Nga, trước khi cách mạng bùng nổ. Một người cha như viên chánh án sẽ đầu hàng giai cấp mới bằng cách gả con gái, nếu có, cho tương hợp, nếu có chồng. Thủy Linh sẽ là người vợ tốt, người mẹ hiền, chịu thiệt thòi dưới mọi chế độ.

Liên và Khả Minh lại trái hẳn. Cùng được diễn như những người trẻ có tâm hồn trong thiện nhưng bị sức sống mãnh liệt thúc đẩy, và bị xã hội cưỡng bạo cuốn hút, mỗi người đã thích nghi với phương tiện của mình. Liên chỉ có sắc đẹp mà thiếu kiến thức, do đó thiếu kinh nghiệm và thủ đoạn, nên phải chết vì ham

muốn cùng một lúc cả hai thứ bảo vật : tiền bạc và tình yêu. Như vậy Liên là nạn nhân của xã hội, trong khi, nếu có thể nói như vậy, xã hội là nạn nhân của Khả Minh.

Học thức, địa vị cho phép người trẻ tuổi này xác nhận mình đáng bị đánh đòn, nhưng không có ai có thể đánh. Sự tranh chấp giữa lương tâm và phóng dăng đã có, nhưng không kéo dài. Khả Minh đã khôn ngoan để chấp nhận : «Tôi biết mình đáng phải thay thế Phúc Lợi, nhưng tôi sẽ không đầu hàng mà không chiến đấu». Thật ra thì Khả Minh đã chiến đấu không phải bằng cách chống đối, mà bằng cách lợi

dụng xã hội, để thoát thân cũng như để hưởng thụ, với một tinh thần ngạo mạn, cười cợt, quen thuộc của những người sống trên lục địa Tây Âu.

Trong đoạn cuối, Khả Minh cho biết được tin Phúc Lợi đã chết. Sự đau ải của người này, sự thoát thân của người nọ, cho thấy tác giả không có ý «làm» luận lý. Kết thúc tự nhiên và phù hợp với thực tế của bất cứ xã hội nào sắp loạn. Hoặc đang loạn.

VŨ VĂN KHANH

Làm xong ngày 11-1-1972

Tìm đọc những tác phẩm của QUỲNH DAO do LIÊU QUỐC NHÌ dịch

CƠN GIÓ THOẢNG

- Diễn tả những tình cảm thiết tha của tuổi trẻ trong đó có tình yêu, tình bạn và tình thương...
- Một cuộc «cắt đứt ả tình» giữa hai cô bạn học với một nhạc sĩ trẻ đã làm cho cả ba người trong cuộc đau xót.

CÁNH HOA CHÙM GỬI (Thổ Ty Hoa)

- Một tác phẩm đã được độc giả theo dõi say mê trên tuần báo Đồi.
- Tác phẩm thành công nhất của Quỳnh Dao đã tái bản tại Trung Hoa tới lần thứ 15, tổng cộng trên một triệu quyển và được Đài Phát Thanh Trung Hoa chọn là cuốn truyện dài hay nhất năm 1966 và Liên Hiệp Điện Ảnh Công Ty đem lên màn bạc.

SONG NCOAI (Bên kia khung cửa)

- Tác phẩm đã đưa Quỳnh Dao lên đài danh vọng.
- Diễn tả mối tình giữa thầy và trò rất đẹp nhưng phải tan vỡ vì bị xã hội lên án.

KHAI HÓA XUẤT BẢN

Rất có thể sau khi khi chứng kỷ kết đầu hàng của viên tư lệnh Tây Hài, rồi sau đó lại nghe viên tướng Ấn chiến thắng tuyên bố đóng quân ở lại giữ trật tự tại Đông Hài (với những lời lẽ không được lịch sự cho lắm), dân chúng Đông Hài đã nhớ ra rằng dù Đông hay Tây, những người Hài giáo đã tranh chấp và giết hại lẫn nhau, tạo điều kiện cho những người Ấn độ giáo can thiệp trong tư thế chỉ huy. Các cơ vào những động lực chia rẽ 3 nước — bây giờ là ba nước — trên bán lục địa Ấn độ, căn cứ vào sự tranh giành giữa các thế lực cộng sản một bên với lực lượng đại tư bản một bên; và căn cứ vào lời tiên tri của

Malthus rằng chiến tranh là một tai họa cần thiết vì nó giúp người ta giải quyết nạn nhân mãn (trong nghèo đói và bệnh tật), người ta nghĩ hòa bình chưa có hy vọng gì được thực hiện một cách nhanh chóng, khi chiến tranh thất sự đến nơi.

Cùng lúc, căn cứ một cách lịch kỷ vào lý thuyết chiến tranh cục bộ, luận phiên và giới hạn, rất có thể chúng ta, ở Việt Nam, sắp được thấy hòa bình, vì các kho vũ khí I, và Hạm đội thứ 7, đã chuyển đi nơi khác ?!

CHU MINH THỤY
và NGUYỄN CHÍNH TRUNG

CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI VIỆN CỦA HOA KỲ

Ngày 17-12, Thượng và Hạ viện Hoa Kỳ đã chấp thuận một quyết nghị mới cho phép chương trình ngoại viện Hoa Kỳ tiếp tục hoạt động tới 22 tháng 2. Quyết nghị này là một giải pháp để Quốc Hội chấp thuận chương trình mà chính phủ đang thi hành, trong khi Quốc Hội vẫn chưa đạt được sự chấp thuận chung quyết về tài trợ luật. Đây là quyết nghị thứ 3 loại này nhằm cung cấp ngân khoản cho chương trình ngoại viện kể từ ngày tái khóa 1972 của chính phủ Hoa Kỳ bắt đầu, tức là 1 tháng 7. Ngân khoản cấp theo quyết nghị gồm lối 78 phần 100 trong tổng số 3.500 triệu mỹ kim do Tổng Thống yêu cầu cho ngoại viện vào tài khóa này. Nhờ đó, chương trình ngoại viện có thể hoạt động với một tỷ lệ thường niên vào khoảng 2.700 triệu mỹ kim cho tới ngày 22 tháng 2.

Người ta kỳ vọng là Quốc Hội sẽ đi đến một sự chấp thuận chung quyết đối với chương trình này sau khi được Quốc Hội tái nhóm ngày 18 tháng 1. Công việc chốt mà Quốc Hội Mỹ còn phải làm là hoàn tất thủ tục lập pháp cho phép, rồi thông qua một tài trợ tài chính cho tài khóa 1972. Các cơ quan hữu trách thuộc Thượng và Hạ Viện đã đồng ý chuẩn chi 2.570 triệu mỹ kim, và Thượng Viện đã thông qua dự án ở

mức đó. Sau kỳ nghỉ hiện tại, Hạ Viện sẽ phải hoàn tất thủ tục về vấn đề này. Sau đó, dự án về chuẩn chi có thể được xúc tiến.

Thượng viện đã cố gắng ghép vào dự án chuẩn chi một tu chính án có mục đích đòi triệt thoái toàn thể quân lực Hoa Kỳ ra khỏi Đông Dương nội trong 6 tháng, với điều kiện toàn thể quân binh Hoa Kỳ được phóng thích trước khi triệt thoái. Ngày 16 tháng 12, dự thảo tu chính án đó bị Hạ Viện bác với 130 thăm chống :01 và với tư cách Tổng Tư Lệnh, chỉ ông mới có quyền ấn định mức độ triệt thoái của Hoa Kỳ.

Với viện trợ này đã được Thượng Nghị Viện cho phép — mặc dầu còn phải được Thượng Viện cho phép — để duy trì tên gọi nước nhập cảng hiện thời của Nam Việt Nam suốt năm 1972.

Tuy nhiên, viễn ảnh về năm kế — 1973 — là Nam Việt Nam cần phải có lực tối đa để gia tăng xuất cảng, đồng thời phải thay thế ít nhiều khoản hàng đang được nhập cảng bằng những sản phẩm nội địa, để bù đắp nền kinh tế của mình, vào một thế quân binh hòa. Hoa Kỳ sẽ cộng tác với Nam Việt Nam suốt năm 1972 để giúp gia tăng viện trợ cho các vấn đề năm 1973.

TÓM LƯỢC NGOẠI GIAO HOA KỲ

15 NGÀY tintuc

VĂN HỌC • KHOA HỌC • NGHỆ THUẬT

MỘT CHƯƠNG TRÌNH ĐẦY Ý NGHĨA

Đêm 14-1-1972, tại thành phố Trường Quốc-Gia Âm Nhạc Saigon, khách mộ điệu tân cổ nhạc đã được thưởng thức chương trình đặc sắc và đầy ý nghĩa do nhạc sĩ Văn-Giang tổ chức với sự bảo trợ của Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa. Thính giả đã tới đông nghịt và tự nhiên đã tạo cho sinh đường một không khí trang trọng, không ồn ào như những buổi tân nhạc kịch động chơi chơi, cũng không tẻ nhạt như những buổi thuần túy cổ nhạc.

Mở đầu, nhạc sĩ Văn-Giang trình bày sơ lược lý do đưa đến buổi đại hòa tấu. Anh nói: «Nhạc sĩ tân nhạc chế nhạc sĩ cổ truyền là cổ bản... Nhạc sĩ cổ truyền chế nhạc sĩ tân nhạc là vọng bản... Phải có thì khư khư ôm cái sở hữu bất di bất dịch của mình, tự phong là thần thánh, tự cao, tự đại. Phải tân nhạc thì quá đi theo ảnh hưởng ngoại lai, đôi khi quên hẳn nguồn gốc dân tộc. Họ thường có thành kiến rằng nhạc Tây phương là phong phú, nhạc của ta nghèo nàn, nên có thái độ khinh thường nhau. Sở dĩ có hồ chia rẽ đó là vì thiếu cái cầu nối cho cổ nhạc. Sở dĩ xích lại gần nhau. Nhạc khí cổ truyền thì đôi bên ngồi xích lại gần nhau. Nhạc khí cổ truyền thì chỉ có những khả năng hạn chế do cách chế tạo cũng như do thuật sử dụng. Nhạc khí Tây phương thì vì nhờ có khoa học hỗ trợ và cải tiến, đã vượt xa về đủ mọi phương diện. Nguyên vọng của Văn-Giang là đưa đầy

CỔ NHẠC CÓ THỂ ĐẠI HÒA TẤU ĐƯỢC KHÔNG ?

HÙNG LÂN

nhạc khí cổ truyền lên hàng đại thể ngũ hầu có thể cùng hòa tấu với nhạc khí Tây phương trên một bình diện ngang nhau về giá trị. Cái khó cho anh là làm sao áp dụng được thuật Hòa âm (harmonic) và thuật giàn tấu (orchestration) vào những cây đàn cổ điển vốn dĩ không biết tới hai thuật đó. Công lao lớn nhất của anh là ở chỗ đó. Có lẽ giới tân cổ nhạc cũng thông cảm nguyện vọng chính đáng của anh nên đã sốt sắng hợp tác với anh. Đã tập duyệt công phu trong 2 tháng trời, mọi người đều đem hết khả năng ra trình tấu một cách thật đặc sắc.

Có thể nói rằng đây là một ngày lịch sử của nền nhạc Việt-Nam đánh dấu bước đầu tiên nhạc-khí cổ truyền bước lên hàng đại tấu (symphonie) theo cơ cấu biên-sọan Tây-phương, mà khả-năng của từng cây đàn cổ-truyền đã được khai-thác một cách xác-đáng bằng một dàn-pháp vững vàng điện-nghệ.

NHỮNG KHUYẾT-ĐIỂM KỸ-THUẬT

Cho công-bình và vô-lạ, thiết-tưởng nên ghi nhận một số khuyết-điểm kỹ-thuật để góp phần cải-tiến cho những kỳ tới. Sau đó sẽ phân-tích những điểm son.

Chương-trình gồm 2 phần. Phần 1 dành cho những bài tân-nhạc đã lấy hứng từ những bản dân-ca cổ-truyền của 3 miền Trung Nam Bắc. Mỗi miền 1 bài cổ-truyền và 3 bài tân-nhạc. Đó là một công thức tốt đẹp nhằm

cổ nhạc có thể đại hòa tấu được không ?

huống-dẫn giới trẻ nhìn về nguồn gốc, đồng thời chứng minh thành-quả rạng rỡ của việc « về nguồn ». Trên màn ảnh Truyền-hình, từ 2 năm nay, đã có người áp-dụng. Chỉ tiếc người lập chương-trình đã quá tham-lam. Thiết-tưởng chỉ 1 hoặc 2 bài tân-nhạc cho mỗi miền cũng đủ đó. Vì những bài đó đều rất quen thuộc Phải trình thực mà nói rằng Phần 1 này rất « chìm ». Trình-bày chỉ sáng giá với Phương-Dinh qua bài Lý Tình Tang, với Phương-Mai qua bài Ngày-Tam-Biệt với Quỳnh-Giao và Ngọc-Hoàn qua bài Tiếng Hồ Miên Nam, với Huyền-Trần qua bài Ngồi Tựa Sông Đào. Còn thì cổ-dài, phụ đệm nghèo nàn. Thính-giả đã bực mình không ít khi Chế-Linh ca bài Tiếng Hát Dân Chàm mà không thuộc lời ca, tiếng nhắc từ hậu-trường nghe rõ ràng một. Khinh lờn khán giả đến thế là cùng Một ca sĩ biết tự-trọng, dù hát ở sân-khấu hay trên Truyền Hình cũng cần phải học cho thuộc phần vụ của mình.

Phương chỉ đây là một chương trình văn hóa, có rất nhiều người trí thức và nhiều khách ngoại quốc. Đã thế lại còn kéo dài tới 5 phút. Hoàng Oanh hò mãi nhì chưa dứt, kéo theo cả bài Đêm Tân Bế Ngự ngộp ngộp và thiếu hào hứng. Mai Hương giá chỉ hát bằng nửa thời lượng đó với bài Đỗ Ai thì hơn. Phần thứ nhất được sự ủng hộ với bài Trăm Thù. Lưu Diễm do Phương Bằng và Dũng Trần trình bày. Phải chỉ đứng có những câu đối thoại hài hước nhằm nhì thì có thể xếp vào hàng đầu của phần này. Không hiểu làm sao người ta cứ đồng hóa hài hước với lối tin nhảm, một lời hai ý ? Từ lâu, kẻ viết bài này đã không đồng ý với bộ ba AVT về cái lối pha trò luôn luôn ám chỉ các khoản thuế. Nào là Đèo Ba Dội, Mảnh Bông, Kén Vơ Kén Chồng... Những nụ cười gọi lên sao nó nhảm nhí thế nào. Chỉ nên dành những bài đó cho những cử tọa riêng biệt ưa quấy phá giỡn tếu hơn là thường thức văn nghệ. Ai cũng phàn nàn rằng lớp

trẻ ngày nay quá sớm hiểu vấn đề tình dục, nhưng tại sao người ta lại cứ đưa ra những sự kích thích lộ liễu như vậy. Phương Bằng và Dũng Trần nên cố gắng thanh tao hóa lối hài hước.

Phần 1 này còn bị làm cho nặng nề thêm vì những khoảng chờ đợi mà tiếng lòng gọi là những thời gian chết. Cẩn gì phải đóng màn mỗi khi hết một bản ca? Không hiểu trong hậu trường có phải biến tấu chương trình để mỗi diễn viên biết trước phần vụ của mình mà chuẩn bị và xuất hiện đúng lúc không? Những lần thay đổi phòng cảnh thì còn có thể chậm chước, chứ cứ kéo màn hoài hoài thì thật là nản. Nhìn đồng hồ thấy riêng phần này đã chiếm hơn 90 phút, một thời lượng quá lớn, so với phần 11.

Nhưng có lẽ khán giả đã chờ đợi nhiều hơn cả vì hệ thống âm thanh trong buổi này. Nhiều khi những lời giới thiệu nghe vắng vắng như từ cung trăng vọng về. Tiếng đàn độc huyền của Ngô Nhật Thanh cũng như tiếng đàn tranh của Phạm Thúy Hoan và Nguyễn thị Yến bị mất giá trị rất nhiều vì micro điều chỉnh chưa đúng, mòng cốt của chương trình cũng thiếu quân bình trong cách thu thanh. Tiếng trống của Bùi văn Khánh và những cây đàn khác. Cả tiếng kèn của Lê quang Năm cũng vậy.

Đó là đại cương những khuyết điểm kỹ thuật mà anh Văn Giảng vì một mình bao sân không sao có thể lo tròn hết được. Mong rằng kỳ sau sẽ không còn như vậy.

NGHỆ THUẬT TRONG BẢN ĐẠI HÒA TẤU

Những khuyết điểm kể trên dù vậy, vẫn không làm lu mờ bao nhiêu màn đại hòa tấu ai đưa con sáo sang sông

cò nhạc có thể đại hòa tấu được không ?

do anh Văn Giảng biên soạn, điều khiển, và có 53 ca nhạc sĩ trình bày.

Đây là một bằng chứng hùng hồn biện hộ cho khả năng hiện đại hóa của nền nhạc VN trên căn bản dân tộc. Soạn giả được rất đáng khâm phục ở chỗ thích nghi được thuật Hòa âm và thuật ghi âm cổ truyền, khiến cho lời cổ truyền và những ngôn từ mới phong phú đúng với lối trình tấu trở nên trang trọng phong phú đúng với danh nghĩa chính cống của một bản Đại hòa tấu theo quan niệm Tây phương. Không còn cái cảm tưởng dân tộc thiếu sức khi một nhạc khí ở truyền VN cất tiếng lên trong một giàn hòa tấu gồm những nhạc khí mạnh mẽ hùng hậu Tây phương. Đã thế, nội dung lại được xây dựng chặt chẽ, gọi lên một cuộc diễn tiến có quy củ, có khoa học. Đoạn 1 nêu lên những đặc

Lớp 1 có 4 đoạn. Đoạn 1 nêu lên những đặc tính của bản lý-con sáo miền Trung. Đoạn 2 nói lên tâm trạng của người đi bắt con sáo và nỗi đau lòng khi không bắt được nó. Đoạn 3 diễn tả nỗi oán trách kẻ nuôi dưỡng con sáo. Đoạn 4 mô tả tính kiêu hãnh hoang dã đã giúp khải giã dễ tiến tình cảm và tư tưởng đã giúp khải giã dễ theo dõi sự khai triển của nhạc phẩm trong lớp 1, đồng thời cũng hiểu được tâm ý của tác giả dùng hình ảnh con sáo để ẩn chỉ kẻ có tính thần vọng ngoại vọng bên, chạy theo thiên hạ một cách mù quáng. Cũng thấy cách trình bày đó, tác giả càng thương xót cho quê hương, cho nên lớp 11, với những nước bằng những màu sắc đậm đà, khi thì thốt tha

ông à, khi thì nóng bỏng sôi động. Trong đó bằng bạc một mối huyền diệu thời thanh bình xa xưa. Hai âm thể SOL Trưởng và RÊ Trưởng đã lần lượt kế tiếp, giao thoa để gây ấn tượng sâu xa trong tâm hồn thính giả, như những lời hát lên từ lòng đất. Lớp 111,

một lần nữa nhấn mạnh vào đặc tính của con sáo và đạo đức niềm tin sự của tác giả. Đúng theo khuôn thức của những bản đại hòa tấu, khúc mở đầu diễn ra trong một tốc độ chậm rãi nhằm mục đích đặt vấn đề? lớp 1 diễn mau hơn để phù hợp với sự công

phần đối với con sáo, lớp 11 trở lại bình tĩnh để suy tư về tình yêu tổ quốc, lớp 111 bùng lên sôi nổi như một quyết định dứt khoát.

Thính giả đã say mê theo dõi nhạc phẩm từ phút đầu cho tới phút chót. Qua bản TINH CỔ ĐỒ do Phạm Thúy Hoan và Nguyễn thị Yến soạn tấu, người ta đã bắt gặp bút pháp của Văn Giảng, một bút pháp am tường khả năng của cây đàn tranh, thấm nhuần âm hưởng miền Trung, nắm vững kỹ thuật kiến trúc của Tây phương trong khuôn thức sonata, lại phong phú về sáng kiến độc đáo qua những nét nhạc rất mới. Nhưng tới bản đại hòa tấu AI ĐƯA CON SÁO SANG SÔNG, Văn Giảng đã vượt trời chính mình. Thính giả cảm thấy một cái gì rất quen bình, rất tự chủ. Ba nhóm đàn tranh 1, 2, 3 đưa nhau tung lên những đợt nhạc rào rào như hoa bay trước gió, lung linh màu sắc. Hai nhóm tỳ bà và nhóm đàn nguyệt tạo một nền lót bằng những tiếng trầm lắng uy nghi đình bạc như Lưu Nguyễn tiến vào Thiên thai. Những khúc sáo trời lên cao vút đem lại cho nhạc phẩm nét chấm phá thanh thoát thần tiên. Trong khi 3 nhóm nhị huyền 1, 2 và nhị hồ trải ra những đường bồi cánh vừa duyên dáng uyển chuyển vừa thiết tha mơn trớn. Nhưng nếu chỉ có thế thì khung cảnh chung e rằng thiếu phần vững mạnh cốt cách. Do đó, Văn Giảng đã đem vào tác phẩm một giàn nhạc khí gỗ, vừa tạo không khí hóm hỉnh Việt Nam, vừa gây sôi động bất phá hết sức hào hứng. Tiếng trống chen vào tiếng gỗ, điểm thêm tiếng phèo la và phách tiền đưa thính giả vào giữa lòng dân tộc, nhất là là điệu kèn ai cất lên lạnh lạnh như một hiệu lệnh.

so nhạc có thể đại hòa tấu được không?

Vì đây là bản đại hòa tấu đầu tay của Văn Giảng, nên anh đã giảm thiểu sự khó hiểu bằng cách soạn thêm một phần cho ban hợp ca 4 giọng. Qua lời ca, thính giả càng hiểu ý nghĩa của bản nhạc bao nhiêu thì tâm hồn càng xúc động bấy nhiêu. Mãn mãn bình thần ở khúc mở đầu, gay gắt khắt khe ở lớp I. Đậm ấm thiết tha ở lớp II và dồn dập thôi thúc ở lớp III. Không biết thính giả thấy thế nào, chứ riêng kẻ viết bài này thì con tim bỗng nóng khi nhạc phẩm chuyển sang lớp III. Mọi vật như trước cuốn bông lên khi ban hợp ca giao thoa với phần nhạc qua những câu đối thoại rất thú vị. Tất cả đều bùng lên, sôi lên, tỏa ra như một tràng pháo bông muôn hồng ngàn tía.

Ý nghĩa của bản đại hòa tấu *Ai đưa con vào sông sông* còn được sáng chói lên nhờ sự góp mặt của những khuôn mặt văn nghệ tri trọng niềm hăm hở của toàn dân. Cây sáo Tô Kiều Ngân đứng cạnh cây sáo Bảo Quyền. Cây nhị Vinh Phan hòa giọng với cây nhị Lê Liên. Ngõ nhất Thanh. Ngõ đơn tranh Phạm Thúy Hoan. Đờ thì Oa h, Trương hữu Lang v.v., giao thoa với ngôn từ bà của Trịnh Chức, Bảo Châu, Hoàng cơ Thụy... Còn nhiều nữa, toàn những tay điêu luyện điệu nghệ đang hành trọng trách hướng dẫn lớp đàn em tại trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon hoặc vẫn làm say mê khán thính giả trên Truyền Thanh, Truyền Hình và Sân khấu, phía hợp ca cũng được thực hiện một cách thật tốt đẹp qua giọng ca của những Mai Hương, Hoàng Oanh, Quỳnh Giao, Mộc Lan, Tuyết Anh, và Phương Bình. Ngọc Hoàn, Thanh Phong, Dory Trâm. Và Thanh Tuyền, Quang Minh, Phương Đại v.v... nghĩa là 19 ca sĩ thượng hạng của nền ca nhạc hiện nay.

Khách mộ điệu ra về còn thì thầm khen ngợi Văn Giảng về sức khiêm tốn, Anh đã không lợi dụng cơ hội này để tự đề cao một cách hợm hĩnh. Người chơi đàn ta đã gạt gù thú vị vì những cây đàn cổ truyền

mà anh đem vào nhạc phẩm đã được sử dụng đúng khả năng của chúng, nghĩa là đàn tranh không bị ép đờn theo kiểu đàn harpe, nhị huyền không bị đồng hóa với violin, tỷ bà không bị biến thành mandoline v.v. Anh Văn Giảng đã thực hiện được một bước tiến đáng kể, trong ý thức cải tiến cổ nhạc, hiện đại hóa cổ nhạc trong những khuôn khổ quốc tế. Tuy còn nhiều khuyết điểm do anh thiếu người, thiếu tiền. Nhưng ai cũng tin rằng rồi ra, anh sẽ cho khách mộ điệu thưởng thức bản đại hòa này tấu trong một khung cảnh xứng đáng hơn, tập được kỹ hơn, nhiều ca nhạc sĩ hợp tác hơn. Lúc ấy, chắc chắn ảnh hưởng của bản *Ai đưa con vào sông sông* sẽ còn sáng lạn hơn nhiều và những ai còn lữ hương với nền nhạc dân tộc sẽ có dịp say ngái lại.

HÙNG LÂN

Một cuốn sách giúp cho các bạn
chơi TÂY BAN CẨM:

TỰ ĐIỂN TÂY BAN CẨM

2400 THỂ BẮM do F. CHIERICI
soạn © Bất cứ mọi khó khăn của các
thính giả, các bạn có thể mở TỰ ĐIỂN
mà thấy ngay.

GIÁ BÁN RẺ BẰNG 1/10 SÁCH
NGOẠI QUỐC

Lành mạnh hóa báo Nhi Đồng

Các Chủ nhiệm và Đại diện các báo Nhi Đồng ngày 14-01-1977 đã hội họp tại Ngã Báo chí Bộ Thông Tin để nhận định thực trạng và tìm giải pháp cải thiện hình thức và nội dung tờ báo, phù hợp với tầm chỉ giáo dục và giải trí thiếu nhi.

Sau khi xác định trách nhiệm của giới văn nghệ sĩ cũng như bổn phận của người làm báo đối với thanh thiếu nhi trong hiện tình đất nước, Hội nghị đã đồng thanh quyết định gạt bỏ các loại bài khai thác về ma quái hoang, đùng, cao bồi du dương, khiêu dâm vô luân... là cương quyết chấm dứt tệ trạng bằng cách phải đóng cửa từ 2 đến 3 định kỳ kế tiếp.

Ngoài ra, nhiệm vụ đích báo về quyền lợi của giới thiếu nhi, Giám Đốc Nha Báo chí đã nhấn lời đạo đạt lên ông Tổng Trưởng Thông Tin lời thỉnh cầu của Hội nghị là xin chấm dứt cấp giấy phép xuất bản các loại sách nhi đồng thiếu lành mạnh hiện thuộc thẩm quyền của Sở Phấn học Nghệ thuật, vì loại này là một hình thức báo chí trá hình với ý đồ cạnh tranh bất chính, hiện diện trong nhiều hợp này gồm có các ông Chủ nhiệm bản tuần báo Sống Hồng, Mầm Non, Nắng Sớm, Bé Táo, tuần báo Tuổi Vui, Mỏ Đường, đại diện bản tuần báo Tuổi Thơ và tuần san Thăng Bờm.

Nói chuyện về "Tiến trình của báo chí VN, Hội chuyên nghiệp Báo chí Việt Nam vừa tổ chức một buổi nói chuyện với đề tài "Tiến Trình Của Báo Chí Việt Nam" vào sáng Chủ Nhật 23-1-1972 tại Thánh Đường trường Taberd, 20 Gia Long, Saigon.

Diễn giả là ông Trần tấn Quốc, Chủ nhiệm Nhà báo "Độc Nhị Nam" và cũng là Đệ Nhất Phó Chủ tịch của Hội chuyên nghiệp Báo chí Việt Nam.

Được biết Hội chuyên nghiệp Báo chí được thành lập từ năm 1970 quy tụ những người tha thiết với làng báo nước nhà, không phân biệt chủ báo, ký giả nhật báo hoặc báo định kỳ.

Theo chương trình, Hội chuyên nghiệp Báo chí Việt Nam sẽ còn liên tiếp tổ chức những buổi nói chuyện về các vấn đề liên quan đến báo chí, diễn giả gồm các hội viên của Hội cũng như các nhân vật tên tuổi hàng lưu tâm đến nền báo chí nước nhà.

Theo diễn giả, báo chí Việt chỉ Việt ngữ bắt đầu trước hết tại miền Nam VN gần cuối thế kỷ 19 dưới thời Pháp thuộc và đã trải qua 3 giai đoạn: giai đoạn phối thai vô ý thức, giai đoạn ý thức quốc gia xã hội và giai đoạn ý thức chính trị bộc phát.

Trong giai đoạn làng báo còn phối thai, từ 1865 đến 1922, báo chí VN phát triển chậm vì chữ quốc ngữ chưa được phổ biến và dân chúng thời đó cũng xem tờ báo như là tiếng nói của phe tân trào do người Việt hợp tác với Pháp. Trong thời kỳ này nhiều người mượn nghề viết báo để tiến thân trên hoàn lộ hay để bêu xấu lẫn nhau.

Tiếp đến, giai đoạn ý thức quốc gia xã hội vào năm 1922 đến 1945 báo chí hướng dẫn các phong trào xã hội như lấy chày hàng hóa Ba thu, hàng vải Bombay đến việc ủng hộ xai hàng nội hóa. Cả hai phong trào xã hội trên theo diễn giả đã chứng minh hùng hồn về sức mạnh của báo chí và sự mạng của người cầm bút.

Giai đoạn sau cùng từ 1945 đến 1945 diễn giả gọi là giai đoạn báo chí ý thức chính trị bộc phát. Lúc đầu báo chí còn trường thuật các phiên tòa xử cụ Phan bội Châu và trình bày hoạt động của các nhà

cách mạng kháng Pháp. Về sau báo chí chính thức trở thành công cụ đấu tranh chống thực dân Pháp. Ông Trần Tấn Quốc đã nhấn mạnh đến tác dụng trong yêu cầu báo chí đối với tinh thần của dân chúng và sự mạng cao quý của người cầm bút lúc bấy giờ.

Diễn giả đã nhắc lại những gương sáng trong làng báo, Việt Nam như Nguyễn an Ninh v.v... dùng ngòi bút tranh đấu cho lý tưởng quốc gia trước sự đàn áp thẳng tay của chính quyền thực dân Pháp.

Đến thời Việt Minh, ông Trần Tấn Quốc cho rằng báo chí tuy bề ngoài không bị Cộng sản kiểm duyệt nhưng bên trong lại bị kiểm soát chặt chẽ, bằng chứng là mỗi ngày có Ủy viên báo chí Cộng sản đến mỗi tòa soạn xem lại bài vở trước khi cho in.

Để kết luận, diễn giả cho rằng mặc dầu trong hoàn cảnh nào, dưới chế độ hà khắc ra sao, báo chí VN vẫn tranh đấu cho công bằng xã hội, cho công lý được sáng tỏ.

Để cấp độ phần kỹ thuật in loát, diễn giả nhìn nhận làng báo VN đã áp dụng kỹ thuật in loát mới, đặc biệt trên bản chì, in được nhiều số hơn, nhưng nói chung còn chậm tiến.

Buổi nói chuyện được sự tham dự của khá đông nhà văn ký giả và sinh viên.

Hòa tấu nhạc cổ điển tây phương

Một buổi hòa tấu nhạc cổ điển Tây Phương tại Trường Quốc Gia Âm nhạc và kịch nghệ Saigon đã được tổ chức hồi 20-1-72.

Buổi hòa tấu được đặt dưới quyền chủ tọa của ông Mai Thọ Truyền, Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa. Dân nhạc gồm các nhạc sinh trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Saigon, dưới sự điều khiển của giáo sư nhạc sĩ Nguyễn Khắc Cung, trình tấu một số nhạc khúc của những nhạc sĩ nổi danh Bach, Mozart, Pergontsi, Mendelssohn và Saint Saens.

chính văn 2

Đặc biệt nhạc bản mang tên "Kim Trọng, Thúy Kiều" do chính giáo sư Nguyễn Khắc Cung sáng tác được trình tấu trong dịp này đã tạo sự chú ý của thính giả.

Triển lãm của Dương Minh và Trần Thị Nhân

Cuộc triển lãm họa phẩm của vợ chồng họa sĩ Dương Minh và Trần thị Nhân đã khai mạc chiều 17-1 tại trụ sở Pháp văn Đồng Minh Hội đường Gia Long Saigon và kéo dài đến hết ngày 26-1-72.

Gần 20 bức tranh sơn dầu của họa sĩ Dương Minh và 40 bức của nữ họa sĩ Trần thị Nhân được trưng bày trong cuộc triển lãm. Trong khi tranh của Trần thị Nhân thường có màu nâu, cam và đỏ thì tranh của Dương Minh lại ngả sang màu vàng.

Cả hai vợ chồng họa sĩ Dương Minh và Trần thị Nhân đều có nét vẽ vững chắc, màu sắc tươi vui, nhẹ nhàng với những đề tài gần gũi như "nghe ngóng", "đánh cờ", "nhút thuốc", công việc trong ngày "đọc sách".

Họa sĩ Dương Minh tên thật Dương ngọc Minh sinh năm 1946 tại Hà Nội, và vợ ông, nữ họa sĩ Trần thị Nhân sinh năm 1942 tại Gia Định, tốt nghiệp Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật năm 1964, đã từng mô nhiều cuộc triển lãm trong nước cũng như có nhiều tác phẩm tham dự các cuộc triển lãm tại ngoại quốc.

Tiếp theo cuộc triển lãm của cặp Dương Minh, Trần thị Nhân là cuộc triển lãm của họa sĩ Trần văn Tây tổ chức từ ngày 27-1 đến 6-2-1972 cũng tại trụ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội đường Gia Long Saigon.

Triển lãm mỹ thuật Thiếu nhi

Một cuộc triển lãm Mỹ Thuật Thiếu Nhi do một số đoàn thể thiếu niên thực hiện đã khai mạc sáng ngày 16-1 tại số 322 lầu 2 Thương xá Tax.

Cuộc triển lãm qui tụ trên 100 họa phẩm và gần 200 sản phẩm thủ công nghệ làm bằng tre do các đoàn thể thiếu niên mới trên thực hiện. Ngoài ra còn một số tranh sơn dầu do nhiều họa sĩ trẻ gửi tặng cuộc triển lãm.

Nguyễn ngọc Hạnh đoạt « giải Toàn Quyền Hương Cảng »

Ngày 24-1-72 Nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh qua Hồng Kông theo lời mời của Hội Nhiếp ảnh Hương Cảng để lãnh giải Toàn Quyền Hương Cảng trong cuộc

thi nhiếp ảnh quốc tế được tổ chức tại Hương Cảng mới đây.

Được biết, « Giải Toàn quyền Hương Cảng », là một giải thưởng cao quý về nhiếp ảnh nghệ thuật từ 26 năm nay được coi là độc quyền của các nhiếp ảnh gia Hong Kong. Đây là lần đầu tiên giải thưởng vàng này được trao tặng cho một nhiếp ảnh gia ngoại quốc, và là người Việt Nam. Trung tá Nguyễn ngọc Hạnh đã đoạt giải này với một bộ hình 4 tấm được chấm là bộ hình màu đẹp nhất trong cuộc triển lãm.

QUỐC NGOẠI

Triết gia Jean Paul Sartre bị coi là xúi giục nổi loạn tại nhà tù Nancy.

Nhà cầm quyền Pháp hôm 16-1 đã đưa sang những nhà tù khác 150 tù nhân không tham dự vào cuộc nổi loạn một hôm trước đó tại nhà tù Nancy từng gây thiệt hại hai triệu Phạt lạng và khiến bốn người bị thương. Được biết ngày 15-1, 210 tù nhân đã thất sự chiếm cứ trại giam tại Nancy trong 7 giờ liền trước khi cảnh sát chống bạo động bắn lựu đạn cay đàn áp cuộc bạo động.

Giám đốc nhà tù sau đó đã lập lại lời buộc tội của một phát ngôn viên bộ tư pháp nói rằng cuộc bạo động dường như đã được những người bên ngoài xúi giục. Phát ngôn viên bộ tư pháp thì đã tội đặc biệt cho triết gia Jean Paul Sartre sau khi dẫn chứng là các bài xã thuyết của triết gia trong báo tá khuyến khích có tính chất kêu gọi nổi loạn trong các nhà tù quốc gia.

Quốc ca của Bangla Desh là một bài thơ của Thi hào Tagore

Bài ca ái quốc « Amar Sonar Bangla » (Bengal yêu dấu của tôi), của thi sĩ gốc Bengal, Rabindranath

Tagore, đã được chọn làm quốc ca của Bangla Desh, một quốc gia mới lập sau chiến tranh Hồi Quốc.

Thật ra các bài thơ của Tagore cũng vẫn thường được thủ tướng Bangla Desh, là Sheikh Mujibur Rahman trích đọc luôn.

Thi sĩ Tagore, sinh năm 1861, qua đời năm 1941, đã từng đoạt giải Nobel về văn chương năm 1913.

Chính ông cũng là tác giả của bài quốc ca Ấn Độ.

Các bài ca của ông trước đây vẫn bị cấm phổ biến tại Đông Hồ, dưới quyền kiểm soát của chính phủ quân sự Hồi quốc.

Số phim Ấn Độ chiếm kỷ lục thế giới

Phát ngôn viên của hiệp hội các nhà sản xuất phim ảnh Ấn Độ (I. M. P. A) mới đây cho biết là Ấn Độ đã giữ kỷ lục thế giới về mức sản xuất phim ảnh trong năm 1971 với 430 cuốn phim, mọi loại.

Nhật Bản đứng hàng thứ nhì với 400 cuốn phim và Hoa Kỳ, chỉ được sắp hạng thứ ba với 200 cuốn phim.

Trong năm 1970, Ấn Độ sản xuất 295 cuốn phim và hồi năm 1969 là 295 cuốn phim.

Mức độ sản xuất phim màu của Ấn Độ, theo phát ngôn viên trên, cũng đã gia tăng quan trọng, từ con số 84 cuốn trong năm 1970 lên đến 135 cuốn trong năm 1971.

Phát ngôn viên trên cho biết, vì mức sản xuất phim ảnh của các quốc gia như Nhật Bản và Hoa Kỳ đã giảm sút, tiếp theo việc đóng cửa một số phim trường của các quốc gia này, khiến Ấn Độ đã sản xuất đến mức độ kỷ lục trên.

Phim Love Story thu được 50 triệu Mỹ kim. Cuốn phim Love Story, theo mục sưu tập thường niên của tuần báo điện ảnh "The Show Business", là một phim thành công nhất trong năm 1971. Phim này cũng trở thành cuốn phim thứ ba đã thu được nhiều tiền nhất. Công nhờ phim "Love Story" mà 2 tài tử Ali Macgraw và Ryan O'Neal trở thành minh tinh màn bạc.

Tài tử lão thành Chaplin được tặng Giải Oscar Danh Dự.

Tin từ Hoa Thịnh Đốn cho hay Điện Ảnh Học Viện sẽ trao tặng Charlie Chaplin một giải Oscar danh dự. Tài tử điện ảnh nổi danh 82 tuổi này sẽ thực hiện chuyến công du đầu tiên đến Hoa Kỳ kể từ 20 năm nay để nhận trọng vọng danh dự.

Giải thưởng trên được ban quản trị thuộc Học viện biểu quyết chấp thuận đã gọi Chaplin là một tài tử gây ảnh hưởng sâu rộng nhất, để đóng những cuốn phim nghệ thuật rất linh động trong thế kỷ này.

Một bức cổ họa của Claude Vignon bị mất cắp. Một bức tranh nổi tiếng được vẽ từ thế kỷ 17, hình thành nhỏ, mới đây đã bị cắt khung và đánh cắp khỏi nhà thờ St. Germain (Paris).

Bức tranh khổ gần một của họa sĩ Claude Vignon, sinh năm 1573, là một trong các họa phẩm tôn giáo nổi danh nhất trong các giáo đường ở Ba Lê.

Chính văn 2

Giới Thiệu Sách Báo

Chúng tôi vừa nhận được các sách sau đây, xin giới thiệu với độc giả:

4 MILAREPA, CON NUÔI SIÊU VIỆT của Rechung, bản viết ngữ của Đỗ Đình Đồng, Nguồn Sáng xuất bản, viết về cuộc đời của một đại hành giả Du già Tây Tạng tên Milarepa. Sách dày 200 trang, đề giá 240đ.

4 VĂN ĐỀ QUỐC HỌC, biên khảo của Kim Định, Nguồn Sáng xuất bản. Sách dày 160 trang, bìa trình bày đẹp, đề giá 160đ.

4 THIỀN LUẬN II, của Suzuki, bản dịch của Tuệ Sĩ. Sách biên khảo về Thiền. An Tiêm ấn hành. Sách dày 550 trang, giá 800đ.

4 CẢNH HOA CHÙM GÙI, Truyện dài của nữ văn sĩ Trung Hoa: Quỳnh Dao. Bản viết văn của Liêu Quốc Nhị. Khai Hóa xuất bản. Tác phẩm đã đăng trên Tuần báo Đồi, nay được in thành sách. Sách dày 400 trang, đề giá 470đ.

TÌNH CA NGƯỜI CỎ ĐƠN, Tuyển tập nhạc của nhiều tác giả. Gìn vàng giữ ngọc xuất bản. Gồm 22 bản nhạc tiền chiến và hiện đại. Bìa giấy trắng, không đề giá.

4 TỰ ĐIỀN TÂY BAN CẨM, của Chierici. Sách khổ lớn có 2400 thể bím Tây Ban Cẩm, đề giá 300đ.

4 HOA ĐỒNG VÀNG, Tập thơ của Phạm Thiên Thư, do tác giả xuất bản. Sách in trên giấy trắng dày 150 trang, đề giá 200đ.

Đề tránh thất lạc, sách gửi cho phần giới thiệu xin gửi về hộp thư 2498 Saigon.

CỬU LONG BẢO HIỂM CÔNG TY

Mekong Insurance & Reinsurance Company

Công - Ty Nặc Danh với số vốn 25.000.000đ.



Phục vụ tận tâm — bồi thường mau lẹ

Dùng hòa quyền lợi của khách hàng và quyền lợi của

Công ty để mang lại thịnh vượng chung cho toàn thể

bảo hiểm mọi ngành :

— VẬN TẢI — XE TỰ ĐỘNG

— HỎA HOẠN — TAI NẠN

TRỤ SỞ : 9 CÔNG TRƯỜNG LAM SƠN — SAIGON

Điện thoại : 99.291, 96.931

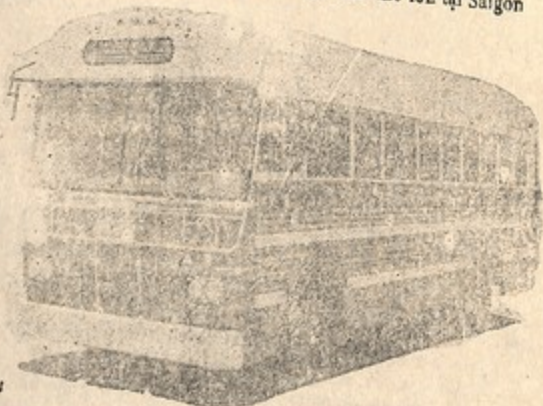
CONG-TY AMTRACO

Độc quyền cung cấp tại VIỆT NAM

Xe BUS Hiệu INTERNATIONAL/SUPERIOR Kiểu 1603FC/4100

Xe chuyên chở hành khách đặc dụng đã được tin nhiệm :

Các Công ty Hàng Không — Các Xưởng dệt lớn — Các viện bảo chế lớn tại Saigon



VỚI CÁC ĐẶC ĐIỂM :

CABINE AVANCÉE — 54 chỗ ngồi. Hai cửa lên — cửa xả khí bằng hệ thống VACUUM.

— PORTE BAGAGE trên nóc — PORTE BAGAGE trước xe — Cửa mở 3-5

— Máy DIESEL D-356, 6 Xy lanh, 36 Mã lực.

— Bơm vô KELLY, gai ngang. 900x20, 14 lớp bố.

Giá phòng định 3.700.000đ. Thời hạn giao hàng : 4 tháng.

Mọi chi tiết xin liên lạc AMTRACO 44/8 Ngõ Đức Kế và 304 Trích Minh Thái Saigon

Điện thoại : 91171 - 25113 - 91545 - 93376 và các Đại lý AMTRACO trên toàn quốc :

- Thới Hưng, 8-10 Đại lộ Tự Do, Long Xuyên
- Quách Hải 51-51A Thái Lập Thành, Sóc Trăng
- Hương Giang Công ty, 34, Duy Tân, Huế
- Việt Nam, số 6 Quốc lộ 1, Nhà Trang.

15 ngày ĐỌC BÁO giúp bạn đọc

BUỔI SÁNG MÀU XANH LỤC

Đây là một truyện ngắn thuộc loại giả tưởng khoa học. Chúng tôi trích đăng để bạn đọc theo dõi một câu chuyện phản ánh những mối quan tâm ngày nay của con người đối với ngoại cảnh và môi trường của mình: Vấn đề tôi gây rừng, phẩm chất của đời sống, mối liên hệ của con người với thiên nhiên, vai trò của các sinh thực động vật trong địa hạt sinh thái học bao la và phức tạp.

KHI mặt trời lặn ánh nắng mình bên con đường mòn, thoi đưa cơn tối lắng nghe lửa reo, trong khi cho thực phẩm vào miệng nhai một cách kỹ lưỡng. Đây là một ngày không giống ba mươi ngày kia, với nhiều hồ sạch sẽ đã được đào trong lúc bình minh, hạt giống được gieo vào đó, và nước được dẫn từ các kênh lạch ngời sáng tới. Bây giờ, thân thể mệt mỏi, ánh nắng dài, ngắm nhìn sắc trời chuyển từ tối đen sang màu tối đen khác.

Tên anh là Benjamin Driscoll, ba mươi một tuổi. Và điều anh mong ước là thấy Hòa Tinh xanh tươi với những cây cao cành lá xum xuê, sản xuất không khí, thêm nhiều không khí nữa, mà mỗi mùa hạ lại mọc cao hơn; những cây cao che rợp các đồ thị trong mùa hè nóng bỏng, và ngăn chặn những làn gió lạnh cắt thịt trong mùa đông. Cây cối giúp đỡ rất nhiều: gia tăng màu sắc, cung cấp bóng rợp, sinh trái hoặc tạo thành sản phẩm của nhi đồng; một cơ cấu phát sinh thực phẩm và giải trí, đây là công dụng của cây cối. Và lại, hầu hết các cây giúp thanh lọc làn không khí. Và lại, hầu hết các cây giúp thanh lọc làn không khí mất lành cho các buồng phổi và làm nảy sinh một nhạc điệu êm tai khi bạn đi qua bạn nằm nghe tiếng vi vu qua cành cây ru bạn ngủ.

Anh nằm yên lắng nghe mặt đất tối xám lại, chờ đợi ánh dương quang và trận mưa rào, mà cơn mưa từng xảy

ra. Anh áp tai trên mặt đất, anh có thể nghe thấy tiếng bước đi của những năm tháng sắp tới đang di động ở phía xa; và anh mơ tưởng tới hạt giống anh vừa gieo ngày hôm nay nảy mầm, mọc xanh tươi, vươn cao lên nền trời, hết cảnh này đến cảnh khác, cho tới khi Hòa Tinh trở thành một khu rừng nhiệt đới, một khu vườn chỉ chít cây trái.

Buổi sáng tinh mơ, mặt trời le lói trên những ngọn đồi mờ hơi sương, anh trở dậy, ăn điểm tâm, đắp tắt lửa bếp, lên đường mang theo túi da đựng các dụng cụ trắc địa, sừng cóc, vỏ dép da, hạt giống, vừa huýt sáo, vừa nhìn trời xanh trong báo hiệu một buổi trưa ấm áp.

Anh nói với ngọn lửa đêm: «Bản cũng cần có không khí». Ngọn lửa là người bạn đồng hành, nằm ngủ bên anh với đôi mắt hồng âm áp trong đêm giá lạnh. «Tất cả chúng ta đều cần tới không khí. Trên Hòa Tinh không khí chỉ là một làn hơi rất mỏng. Chẳng bao lâu bạn sẽ mệt mỏi, tựa như khi chúng ta sống ở trên dãy núi Andes cao chót vót ở Nam Mỹ. Bạn hít thở mạnh mà vẫn không thấy có không khí.

Muốn có thêm không khí để thở trên Hòa Tinh người ta cần phải có thêm buồng phổi, nếu không, thì phải trồng thêm nhiều cây. «Đó là lý do tại sao ta ở đây.» Anh tự

ngặt vậy.

Tướng lửa reo: «Nhà trường đã kể chuyện anh Johnny Appleseed đi khắp Mỹ Châu trồng những cây bôm (áo). Phải, ta sẽ làm hơn thế. Ta trồng những cây sồi, cây du và cây phong, tất cả các loại cây, cây hoàn điệp liễu, cây bách hương và cây đề tây. Thay vì chỉ trồng cây ăn trái cho bao tử, ta tạo không khí cho các buồng phổi. Khi những cây này đã lớn, chúng sẽ sản xuất đường khi.»

Anh hồi tưởng lại mấy ngày đầu khi mới tới Hòa Tinh. Cũng như một ngàn người khác, anh ngắm buổi sáng im lặng và nghĩ: Ta có thích hợp với nơi đây không? Ta sẽ làm gì? Ở đây có công việc làm cho ta không?

Rồi anh ngất xỉu.

Có người cho anh người am-mô-ni-ắc, anh bo và tinh lại.

Bác sĩ nói:

«Anh đã khá rồi đó.

«Việc gì đã xảy ra thế.

Ở đây không khí rất ít. Có nhiều người không chịu được. Tôi khuyên anh nên trở về địa cầu».

«Không? Anh ngồi phải đây, mắt anh hoa lên và Hòa Tinh như đảo lộn quanh anh. Lỗ mũi anh mở rộng và anh bắt buộc các buồng phổi hít mạnh lần không khí.

«Tôi đã để chịu, tôi phải ở lại đây.

Người ta đặt anh nằm dài, người lúc lắc như con cá quẫy.

Rồi anh quay đầu lại nhìn cảnh động và đầy đời trên Hòa Tinh. Anh chăm chú nhìn, và điều anh nhận thấy trước tiên là không có một cây nào cả. Đất thoải thoải dốc, một màu đất đen xỉ, trên đó trơ trụi, không có đến một cọng cỏ. Không khí, anh thấy không khí chỉ là một chất thưa vù vù trong lỗ mũi anh. Trên những ngọn đồi, và sườn đồi, không có thảo mộc, không có một cọng cỏ. Lẽ dĩ nhiên! Anh tìm thấy lời giải đáp không phải bằng

tầm trí, mà bằng buồng phổi và ngực anh. Và ý nghĩ đó tựa như một làn đường khí nguyên chất đột nhiên làm anh thức tỉnh. Phải cần có cây và cỏ. Anh nhìn xuống đôi bàn tay và ngửa lên lật xuống. Anh phải trồng cây và cỏ. Đây là công việc của anh, chiến đấu và vật lộn với chính cái có thể ngăn cản anh ở lại đây. Anh phải mở một chiến dịch trồng cây với Hòa Tinh. Giải đất cò xưa vẫn nằm kia, và các cây cối thời xưa đều đã chết rù. Nhưng nếu đem trồng những loại mới thì sao? Các loại cây ở địa cầu như cây hàm tu thảo và lệ liễu, mộc lan và cây khuynh diệp. Sẽ ra sao? Không thể nào đoán chắc được các tài nguyên khoáng chất dấu kín trong lòng đất, các tài nguyên ấy chưa được sử dụng, vì những cây dương xỉ, các bụi cây, khóm hoa và cây cối đã chết khô quơ từ lâu.

Anh là lên: «Đề tôi đây. Tôi muốn gặp Đoàn trưởng.

Anh và đoàn trưởng đã nói chuyện trọn cả buổi sáng về những loại cây có thể trồng được và lớn mạnh được. Có khi phải mất hàng tháng, hàng năm trước khi bắt đầu được việc trồng cây cối có tỏ chức. Trong khi đó thực phẩm chuyên vận từ địa cầu lên bằng những phi thuyền có máy ướp lạnh: một số ít vườn tược của cộng đồng đều được trồng xanh tốt trong những nhà kính.

Đoàn trưởng nói: «Đây là phần việc của anh. Chúng tôi sẽ tìm kiếm vài loại hạt giống cho anh, và e rằng, vì những tai biến đầu tiên này đều là những cộng đồng khoáng nghiệp, nên người ta không có nhiều cảm tình đối với việc trồng cây của anh...»

«Nhưng ông sẽ vui lòng để tôi trồng cây chứ?»

Họ đã để mặc anh làm. Với một chiếc xe gắn máy, một chiếc thùng đựng hạt giống và mầm cây con, anh gác xe trong một thung lũng hoang dại và dẫm chân trên mặt đất.

Câu chuyện trên đã xảy ra cách đây ba mươi năm, và anh không dám nghĩ lại. Vì nghĩ lại, anh sẽ cảm thấy đau lòng. Thời tiết khô khan đến cực độ; chưa có hạt giống nào nảy mầm. Có lẽ công lao khổ nhọc trong bốn tuần lễ của anh là công đã trắng. Anh ngước mắt nhìn trời, rời khỏi khu Thị Trấn Đầu Tiên tiến về phía thung lũng, chờ trời đổ mưa xuống.

Bây giờ từng đám mây đã quy tụ trên cao dãy đồi khô cằn khi anh khước tẩm mền lên vai. Không thể đoán trước thời tiết trên Hòa Tinh. Anh cảm thấy những ngọn đồi chìm vào đêm sương lạnh, và anh nghĩ đến khi đất đai phì nhiêu, đất màu đen kịt và lũng bóng nơi các mầm non có thể trở thành những cây đậu cao lớn.

Ngọn lửa nguội tàn dần. Không khí rung chuyển dưới tiếng bánh xe bỏ lún ở đàng xa. Sấm sét vang dội. Mũi nước bốc lên. Anh nghĩ đêm nay sẽ mưa, và dơ tay đón chờ giọt nước.

Anh bừng tỉnh vì một giọt nước đập vào mí mắt anh. Nước chảy từ sống mũi xuống mũi anh. Một giọt nước khác rơi trên mắt anh, làm mất anh mờ đi. Một giọt nước khác rơi trên cằm anh.

Mưa, mưa rồi!
Anh đứng dậy. Anh bỏ mền ra, trong khi đó mưa nặng nề thêm. Anh nhìn thấy hàng triệu hạt mưa trong sáng như pha lê. Rồi chỉ còn trời tối đen và mưa.
Anh bị ướt tẩm tã; nhưng anh vẫn ngừng mặt lên, để mặc nước mưa rơi trên mí mắt và anh cười vang. Anh vỗ tay, và đi quanh bên trại của anh lúc ấy đã một giờ sáng.

Mưa rào hai giờ rồi tạnh. Các vì tinh tú lại xuất hiện, sáng ngời hơn bao giờ hết. Anh lấy quần áo khô đựng trong túi má lông ra thay. Rồi anh Benjamin Driscoll nằm thoải mái và ngủ thiếp đi.

Tối trời từ từ lên cao khỏi ngọn đồi, và làm anh tỉnh

giấc. anh đợi một lúc rồi mới đứng dậy. Suốt một tháng nay, anh đã làm việc chờ đợi và bây giờ, đứng dậy, anh nở nhin lại đấng sau.

Đây là một buổi sáng màu xanh lục.

Anh nhìn thấy những cây vươn mọc in hình trên nền trời. Không phải là một cây, hay mười cây mà là hàng ngàn cây anh đã trồng, gả gieo hạt giống. Không phải những cây nhỏ, mà là những cây to vĩ đại cao lớn bằng mười đầu người, với màu xanh lục, những cây với những chiếc lá lông lỉnh như kim khí, mọc thành hàng trên các ngọn đồi, cây chanh, cây bồ đề, cây hồng mộc, cây hãm tu thảo, cây sồi, cây tiêu du, cây hoàn diệp liễu, cây anh đào, cây phong, cây trâm bời, cây bôm, cây cam, cây khuyển diệp, được nước mưa tưới mát, được đất màu phì nhiêu nuôi dưỡng, và ngay khi anh nhắm chủ nhin, những cây đó đang mọc thêm cành và thêm mầm trước mắt. Anh Benjamin Driscoll kêu lên: "Thật không ngờ!" Nhưng cả thung lũng và suốt buổi sáng đều một màu xanh lục. Và cả không khí nữa!

Tất cả cảnh vật như một giòng thủy lưu, một cơn suối, lớp không khí mới phát xuất do đường khí thoát ra từ những cây xanh tươi tốt. Đường khí, đường khí mát lành, tinh khiết đã biến cả thung lũng thành một rừng châu thổ của giòng sông. Trong một lúc các cánh cửa đều mở rộng, mọi người đều chạy ra ngoài đón mừng sự kỳ diệu và phép lạ đường khí, tìm đập đều hòa và những thân hình một màu trở lại sinh hoạt và nhảy múa vui tươi.

Anh Benjamin Driscoll hít một hơi dài lần không khi tươi mát...

RAY BRADBURY

Một phim khoa học triết học NĂM 2001

C ON người luôn luôn muốn lên tới các hành tinh và các vì tinh tú — và không phải chỉ vì lý do khoa học mà thôi. Con người luôn luôn có cảm tưởng rằng sẽ tìm thấy, trong ngoại tầng không gian, những lời giải đáp cho một vài vấn đề tôn giáo cũ xưa của họ. Những sự tưởng tượng của các văn sĩ tài ba nhất chuyển viết nên thuyết khoa học giả tưởng đã sáng tác những chuyện phiêu lưu ly kỳ, kinh khủng, hoặc quái đản vào trong những thế giới kỳ lạ, trong số đó có cuốn phim mới nhất là năm 2001: *A Space Odyssey* (Năm 2001: Một cuộc phiêu lưu vào Không gian). Cốt chuyện phim Năm 2001 là một sự nỗ lực chung của nhà sản xuất Mỹ kiêm nhà đạo diễn Stanley Kubrick và chuyên viên không gian Arthur Clarke.

Hồi đầu năm 1964, ông Kubrick ở New Uớc, viết một bức thư cho ông Clarke ở Tích Lan. Ông muốn quay một cuốn phim về cuộc du hành không gian. Liệu ông Clarke có chịu giúp ý kiến không? Có, ông đã chấp ý kiến. Ông đã tới New Uớc làm việc với ông Kubrick.

Cuốn phim có bốn hồi tách biệt nhau. Hồi thứ nhất trình bày thời kỳ sơ khai của con người hồi tiền sử. Mở đầu là một bộ lạc của con người nguyên thủy sống cuộc đời bồng bềnh chi sơ. Một buổi sáng, một phiến đá đen trắng đứng xuất hiện giữa họ. Phiến đá đen kỳ dị đó đã khiến cho bộ lạc lo ngại. Một tia sáng mới của sự khôn ngoan lóe lên trong ánh mắt của người thượng cổ. Người đó nhặt cái xương quai hàm của một bộ xương xác vật ở dưới chân và với một cử chỉ chậm chạp, bắt đầu nhện vào dòng xương còn lại. Con người đã trở thành người biết sử dụng đồ dùng, một người, thợ kéo, một thợ săn.

Cuốn phim đột nhiên cắt ngang để chuyển sang hồi thứ — ngoại tầng không gian cuối thế kỷ 20. Con người ngày nay là một người thợ rất mực tài ba. Những khả năng chế tạo dụng cụ của họ đều hiển nhiên ở khắp mọi nơi như các trạm không gian tĩnh vi và thanh tú trong quỹ đạo của cầu và các phi thuyền do hỏa tiễn phóng đi của các đường hàng không và không gian tạo thành những chuyến bay có định kỳ lên nguyệt cầu. Tuy nhiên ở miệng hố Clavius trên nguyệt cầu, các khoa học gia đang khảo sát một bí mật mới: Một phiến đá đen đã được đào thấy từ dưới lòng đất nguyệt cầu. (Nó giống hệt như phiến đá đã từng gây sự hãi và ngạc nhiên cho những con người thời nguyên thủy). Đột nhiên, một âm thanh chói chói xuất phát từ phiến đá và dội vào nón đội đầu của các khoa học gia.

Cảnh sắc đó mở đầu cho chuyến sang hồi ba, một khoảng thập niên hay tương tự như vậy sau đó, và chúng ta chứng kiến cảnh phi thuyền *Discovery* tiến thẳng tới Mặt Tinh. Nhiệt nung bị mặt phát xuất từ phiến đá tại miệng hố Clavius đã được sử dụng nhằm tiến tới hành tinh vi đại. Phi thuyền *Discovery* sẽ có một khám phá xem có phải phiến đá đó xuất phát từ Mặt Tinh không.

Có năm phi hành gia trên phi thuyền *Discovery*. Hai người có nhiệm vụ săn sóc phi thuyền, còn ba người năm người. Hal, một người máy tính toán và hành hải điều hành mọi công việc trên phi thuyền. Hal tương trưng cho sự tùy thuộc gần như hoàn toàn của con người vào kỹ thuật tân tiến cũng như kỹ thuật của con người điều hành việc kiểm soát. Nhưng nhân cảnh sau trích bảy người máy Hal cố gắng đoạt quyền kiểm soát phi thuyền. Y giữ chặt một trong hai vai

hành gia lái phi thuyền còn như y đã giết cả ba chỉ hành gia năm sau. Phi hành gia xấu số duy nhất

là trưởng đoàn David Bowman, do tài tử Keir Dullea thủ vai, đã chế ngự được Hal bằng cách cắt đứt trung tâm kiểm soát của bộ máy điện tử.

Khi gần tới Mặt Trăng, một phiến đá đen xuất hiện bành bồng trong không gian bên ngoài phi thuyền *Discovery*. Phi hành gia Bowman dùng một chiếc phi thuyền con, phóng từ phi thuyền mẹ ra, để theo dõi phiến đá đó nhưng nó đã biến dạng. Bowman không kiểm soát được phi thuyền và thấy mình bị xô đẩy qua những phong cảnh ảo tưởng của thế giới khác với những màu sắc luôn luôn thay đổi, một « thế giới siêu hình » với những hình ảnh huyền ảo vô cùng kích thích, trong đó những cảnh sống chết của vũ trụ được diễn ra, toàn thể các thiên hà bị nổ tung rồi lại được tái tạo. Trong hồi cuối cùng, ông Bowman đột nhiên thấy mình ở trong một khách sạn trang trí theo kiểu thế kỷ thứ 18 (hoặc một ảo tưởng tương tự như vậy do trí thông minh siêu phẩm của phiến đá tạo ra). Ông già đi mau lẹ và nằm trên một chiếc giường. Khi ông Bowman sẵn chết, phiến đá đem lại xuất hiện trước giường của ông. Uy lực đã tạo cho những con

người thời nguyên tử đạt tới tài khéo léo và khôn ngoan nay thúc đẩy ông Bowman, một người già nua, đạt tới một cái gì... tài nghệ siêu việt? Ông cố vươn người để ngồi lên, mong với được mục tiêu ở sau phiến đá trước mặt ông, mong với được sự hồi sinh. Các phản ánh cuối cùng cho thấy địa cầu được nhìn thấy từ ngoài không gian xuống. Một hình thù — một vật gì sáng chói chứa đựng một bào thai con người khổng lồ — đang nhìn xuống địa cầu. Theo sự dẫn giải của phim ảnh, con mắt to lớn của bào thai hải nhi chính là Bowman tái sinh, trở lại hành tinh của mình (?) giải phóng nhân loại khỏi đời sống của vật chất.

Thật là dễ hiểu tại sao phim 2001 đã khuấy gợi lòng hiếu kỳ của nhiều người. Tính tiết kiệm lý của cuốn phim là dấu đề của nhiều sự luận giải. Nhưng « ý nghĩa thực sự » của cuốn phim là gì? Khi có người đặt câu hỏi đó với ông Arthur Clarke, ông thường kể lại lúc ông cùng bàn luận với ông Kubrick khi các tình tiết cuối cùng đã được « cố đặc lại ». Ông Clarke quay về phía ông Kubrick và nói: « Nếu mọi người đều hiểu rõ được ý nghĩa cuốn phim này, thì như vậy là chúng ta đã thất bại ».

T.G.T.D.

Nhân cái chết của Tam Ích

Làng Văn Lang báo lại vừa có thêm một người nữa ra đi. Đó là ông Tam Ích. Chiều hôm qua (5-1) tôi được tin ông tự tử. Tôi không được cái may mắn thiết với ông Tam Ích. Cái thường đọc ông và dần có một vài lần gặp gỡ nhưng chưa bao giờ tôi được coi như là bạn của ông. Tam Ích và Hà thượng Nhân là chỗ quen biết lâu năm. Một bữa Tam Ích có đến tòa soạn tìm bộ Hà, không gặp. Trong lúc ngồi tiếp ông

Tam Ích, tôi thấy ông nói năng rất kiểu cách, thái độ rất nhã nhặn. Tôi nhớ ông có để lại một cái danh thiếp trên đó ông viết cho Hà thượng Nhân một câu câu tiếng Pháp rất văn hoa.

Thái độ của ông Tam Ích bữa ấy làm tôi suy nghĩ. Ông là một nhà báo, nhà văn « tiền bối » nổi tiếng đã lâu rồi. Ngay từ hồi mới hồi cư về thành (1950) tôi đã thấy nhiều bài văn, bài báo của ông xuất

nhân cái chết của tam ích

hiện ở trong Nam, cùng một lứa với Thiên Giang. Thêm thế Hà v.v... Tuổi của ông cũng đã lớn, trên dưới 60. Tại sao đối với một kẻ hậu sinh như tôi mà ông lại khiêm cung quá vậy? Tôi không có tư cách gì khiến ông phải lễ độ quá đáng đến như thế. Hoặc là trong cuộc đối thoại, ông không cho là « thành khí », nên ông phải rút vào thế tự vệ trong cái vỏ nhún nhường kiểu cách ấy chăng?

Trong những bài văn, bài báo của ông, tôi thường thấy một giọng đả cợt, đôi khi trịch thượng ngay cả trong những vấn đề nghiêm chỉnh như văn chương, triết lý, tại sao tác phong « ngoài đời » của ông lại mực thước đến lạnh lùng? Buffon đã lầm chăng « văn không phải là người »?

Hà thượng Nhân có kể cho tôi nghe là Tam Ích là một trong những người tự học thành công nhất. Ông là người biết rộng hiểu nhiều về văn học. Không là một nhà khoa bảng mà ông dạy Đại Học nhiều năm. Bài vở của ông trên các tạp chí chứng tỏ ông luôn luôn muốn cập nhật hóa những trào lưu tư tưởng. Tôi phải thú thực rằng tôi không lấy làm thích lối viết « étalage » nhiều danh nhân, nhiều tư tưởng của ông Tam Ích, nhưng tựu chung tôi vẫn dành một sự cảm phục đối với một bậc đàn anh lớn tuổi, dành suốt cả đời cho vấn đề học hỏi như ông.

Những năm gần đây, ông nghiêng nhiều về triết. Ông đã bàn khá nhiều về Heidegger, về Nietzsche, về

Sartre, về Camus, về hiện tượng luận, về cơ cấu luận... Đọc ông, có một điểm lợi là những vấn đề siêu hình, trừu tượng được ông « vulgariser » bằng những ý niệm gần gũi thông thường, nhiều khi có cảm tưởng như đang nghe ông giảng bài trong lớp.

Khi nghe tin ông từ giữa cuộc đời, tôi đã bàng hoàng. Phải chăng con người suy nghĩ triết lý thời buổi này đã không tìm thấy một lý do nào khác ngoài sự phi lý nên ông tự hủy, như Camus đã từng tuyên ngôn trong le Mythe de Sisyphe. Cả đời ông lăn lóc với chữ nghĩa và cuối cùng ông đã hệ lụy về chữ nghĩa. Tôi còn nhớ ông có dịch chữ Les obsédés là « những kẻ qui ám ». Không chừng ông cũng là một kẻ bị obsédés?...

Sáng nay gặp mấy người bạn trong làng. Ai cũng ngao ngán nói về tin Tam Ích tự hủy. Người đưa ra lý do này, kẻ đưa ra lý do khác. Những lý do không ngoài câu nói « qui ám » của Nguyễn Vỹ (cùng vừa mới chết) « nhà văn An Nam khổ như chó... ». Nhưng tôi mong rằng lý do chính đưa Tam Ích đến cái chết không phải là những lý do cơm áo tìm thường ấy. Không nên tìm hiểu sâu xa hơn nữa đề yếm tri rằng Tam Ích đã chết như Molière chết trên sân khấu, như Hemingway chết mà không ai biết vì sao?

KỶ GIÀ LÔ RĂNG
(TIỀN TUYẾN)

Để tiễn đưa Tam Ích

Cái chết của nhà văn Tam Ích khiến những người cầm bút vừa ngao ngán, vừa buồn bã. Mà phần ngao ngán có lẽ nhiều hơn. Nguyên do thực đây chưa ai được biết rõ, nhưng nhìn khái quát thì ông chết không ngoài những phiền bực, những hệ lụy

của đời sống « tự tại » của Dims chân lên một nền gạch cao, đi đi lại lại, đi đi lại lại, ông bước cả bước cuối cùng trên đường chết. Bước hai chân trong không, và hai tay trong không, ông chết đứng. Cái chết không thoải mái, cái chết rất khổ cực, cái chết khó

thời. Ngao ngân chữ, 58 tuổi còn trẻ lắm. Còn sống lắm. Nhưng hẳn là người quá cố đã thấy không có gì ý nghĩa nữa. Nghĩa là ông hẳn còn trẻ khi chọn cái chết này. Và tiền được vốn gây nên những Thiên Đường ảo giác lần này vô dụng. Lửa Giường, là thay lần này không ấm nữa. Nó vốn là thuốc quên, lần này thật là hiếm hoi, không còn công hiệu chút nào. Người quá cố nhất định của sáng suốt đến giây phút cuối cùng. Nhưng đã phải chọn cái chết. Điều đó thật là ngao ngân.

NHÀ văn mới quá cố là người tôi có dịp liên lạc nhiều trong mấy năm sau này từ khi ông viết cho tờ Nghệ Thuật — lúc tôi làm TKTS — viết cho Khởi Hành một đạo — và viết thường xuyên cho tờ Diễn Đàn trong khi tôi làm chủ bút tờ tuần báo này. Ông là người dễ dãi, nhiều tin tưởng, vui vẻ những có đôi chút mặc cảm với lớp trẻ tuổi, tôi nhận thấy như thế, nhưng hy vọng nhận lầm. Cái đáng quý nhất ở ông là ông tạo cho một số người đi sau cái hào quang rực rỡ về việc cầm bút! trong khi qua tầm gương cụ thể nhất là ông, nghề cầm bút không rực rỡ như thế. Một điều khác là ông làm giảm ảnh hưởng các nhà văn nhà thơ thế giới bên các nhà văn nhà thơ Việt Nam: nhấn mạnh nhiều lần rằng chúng ta đừng viết hay như họ, không lý gì để nghĩ rằng Tây là nhất, Mỹ là nhất. Ta cũng vẫn nhất như thường. Trên tờ Nghệ Thuật trước đây cũng như ngay trên mặt báo này. Tam Ít có nói tới vài ba cây bút trẻ là những người có những « truyền ngữ » hay nhất trong thế kỷ này, mà ông đọc được. Nói như thế chắc là không đúng. Nhưng có nên hiểu một cách khác chăng: là ông muốn nói Tây Mỹ gì nó cũng thế thôi — (Bùi Giáng diễn tả ý nghĩ tương tự bằng một đoạn từ khác: bá láp. —) Nó cũng nhiều cái vô văn

bá láp không kém gì mình, đừng tưởng rằng chỉ có ở Tây Bân Châu là nhất thế giới mà làm. Ông bảo nghĩ như thế là « u mê đại diện » (trong bài Mười Năm Truyền Ngàn. — Nghệ Thuật Xuân Bình Ngộ 1966). Ông bảo số đi ta chưa có dịp đề Năm Châu trầm trở khen ngợi là vì đất nước làm vào những cảnh « lịch sử chó má » nên chưa ai biết đến văn chương mình mà thôi.

Nhiều tin tưởng như thế, ông hẳn là người dễ dãi. Là người mới ông viết cho 3 tờ tuần báo từ 1966 tới nay, tôi chưa từng thấy ông chê bài một ai trong bài viết, dù rằng hầu như trong bài viết nào ông cũng nhắc đến tên năm bảy người. Ông nhắc nhở nhiều lắm, mỗi khi có dịp. Ông không phải là một học giả cái của chú ý đến vấn đề, vấn đề không thôi, mà luôn luôn chú ý đến sự kiện và nhân vật. Đọc ông sẽ biết thêm những liên hệ của ông đối với những người được nhắc đến. Sẽ thấy từ ông A tới ông Z, và từ một tác giả lão thành tới một người chưa tên tuổi. Đồ cũng là một điều đáng quý. Qua : điều này, Tam Ích chứng tỏ ông luôn luôn theo dõi sinh hoạt văn học nghệ thuật, những chuyện đang xảy ra, những người vừa mới tới : ông có tuổi, tóc đã bạc, nhưng chưa ra ngoài lễ, không đứng bên lễ sinh hoạt, mà ở trong, có mặt thường trực. Chắc hẳn ông không bao giờ muốn để mất một khoảng cách nào.

Tam Ích, bút hiệu này của ông không biết có nghĩa gì. Ích cho xã hội, cho văn chương, cho vợ con ? Nhưng ông đã từ bỏ Chính Trị từ lâu — trong khi Tết Mậu Thân, người bạn sát cánh với ông thời Chiến Trời Mới là Thiên Giang còn bỏ ra ngoài — và ông từ một năm nay không còn hoạt động đều nữa. Riêng tôi sẽ chẳng còn bao giờ, như có lần, nhận được thủ bút của ông với một chữ ký tắt : X. X. X.

VIÊN LINH
(KHỞI HÀNH)

Thay đổi hồi suất đồng đô la đối với các nhà in nhà sách

Cuộc tranh đấu của các nhà nhập cảng và các chủ tiệm sách tại VN đang chuyển sang giai đoạn quyết liệt để nhằm phản đối trước, biện pháp thay đổi hồi suất từ 118đ/MK đã vọt lên 400đ/MK của Bộ Kinh Tế, áp dụng cho các loại sách, báo nhập cảng. Đại diện phân bộ 1 (nhập cảng) và các hiệu sách lớn tại Saigon đã lần lượt gõ cửa cầu cứu khắp nơi. Từ Phó TT Trần Văn Hương đến quý vị Nghị Sĩ, ĐB và các Hội Đoàn đầu đầu cũng được sự hứa hẹn nỗ lực can thiệp để cho giá biểu về sách báo nhập cảng được rõ, hầu bớt gánh nặng chi phí hằng triệu gia đình quần công tư chức để con em họ có thêm phương tiện trau dồi học vấn.

Ngoài ra sau nhiều lần thương thảo với Bộ Kinh Tế tiền nay đã trên một tháng vẫn chưa có kết quả trong lúc số lượng khổng lồ về sách, báo đủ loại lơ nhễ cảng từ trước đã ứ ạt về chất đầy tại các kho của Bưu Điện và Thương Cảng trị giá trên ba chục triệu (theo hồi suất cũ 118đ/MK) nên các nhà nhập cảng và hiệu sách lớn tại Saigon đã họp khẩn hồi 16g chiều 11-1 tại Phòng Thương Mãi Saigon, số sách đã biến thành loại xa xỉ phẩm.

Mặt khác, theo thông cáo của ND các nhà nhập cảng sách báo vừa phổ biến, thì nếu không được sự tài trợ của Chính Phủ, các lô sách báo mới nhập cảng với hồi suất 400đ/MK sẽ phải bán theo giá mới như: 1 tự điển Petit Larousse giá cũ 1.500đ giá mới là 5.100đ, 1 bộ Feuilletons d'anatomie từ 5.200đ tăng lên 17.100đ, 1 cuốn « Livre de poche » như quyển BS Jivago từ 180đ

tăng lên 580đ. 1 số báo Paris Match 400đ giá mới là 1200đ, Express 1700đ giá mới 4500đ. Le Monde Hebdo, madraire 700đ giá mới là 1800đ, theo đường hàng không. Báo về bằng tàu thủy m'r Elle 1000đ giá mới 3500đ. Kiến trúc 1800đ, mới là 6300đ, La maison Francaise 200đ nay tăng lên 700đ (TVC).

CÁC NHÀ IN SẬP TIỆM

Trong khi đó, việc tăng giá giấy in báo 125% của Bộ Kinh Tế mới đây đã ảnh hưởng trầm trọng cho các nhà in tại khắp các tỉnh thị thuộc Quận khu 1 cũng như việc tiêu thụ các nhật báo từ thủ đô gởi về.

Các nhật báo từ thủ đô gởi ra Trung, [cộng với cước phí bán ra mỗi tờ 30đ thay vì 18đ như trước đây. Các sạp báo cho biết chỉ trong 5 ngày nay mức tiêu thụ đã giảm 40-50% so với trước. Mỗi ngày mỗi sạp bán được 200 tờ nay chỉ bán 120 tờ là tối đa theo lời của các chủ sạp báo thì con số này có thể hạ xuống nữa. Nhiều nhà sách báo đã điện vào nhà phát hành bớt lượng số vì tiêu thụ không được, tổn cước phí. Tuần báo Thời Mới, do 1 nhóm kỹ giả chuyên

nghiệp chủ biên tại Đà Nẵng đang phải sản vì không có giấy in, báo tạm nghỉ 1 tuần vì chạy chưa ra giấy. Chỉ có 1 tuần báo thân chính quyền và chủ trương số dưới số để đo các bà bầu tiền khai thác thì vẫn sống phẩy phẩy, và có sẵn giấy dự trữ hàng ngàn ram. Các kỹ giả chuyên nghiệp đang khắc khoải chết mòn.

SÔNG THẦN

Điều chỉnh các hồi suất

Sự điều chỉnh các hồi suất đã được các vị Bộ Trưởng Tài Chính của mười cường quốc kỹ nghệ chấp thuận ngày 18 tháng Chạp sẽ mang lại kết quả là giá hồi suất của đồng mỹ kim sẽ thay đổi.

● Bộ Trưởng Tài Chính Hoa Kỳ Connally nói tiền tệ của các quốc gia kỹ nghệ khác sẽ gia tăng trung bình 12 phần trăm trên căn bản «cần nhắc». Như thế có nghĩa là các quốc gia đang giao thương

nhều với Hoa Kỳ sẽ được coi trọng hơn các quốc gia mà nền mậu dịch với Hoa Kỳ tương đối có ít.

• Những hối xuất mới sẽ giúp hàng hóa Mỹ có thể dễ cạnh tranh hơn trên các thị trường thế giới.

• Trong khi đó, Hoa Kỳ sẽ bãi bỏ thuế phụ thu 10 phần trăm tạm thời mà Tổng Thống Nixon đã áp dụng từ ngày 15 tháng tám và đồng thời bác bỏ điều khoản mệnh danh là « chỉ mua hàng Mỹ » trong chính sách mới nhằm triển hạn thuế đầu tư.

• Trong khuôn khổ điều chỉnh hối xuất Hoa Kỳ — đã chứng tỏ đã nhường bộ quan trọng thế theo ý muốn của các quốc gia buôn bán lớn với Hoa Kỳ cũng đã thỏa thuận hạ giá đồng Mỹ kim đối chiếu với

giá vàng. Bộ Trưởng Connally nói giá vàng tính theo Mỹ kim sẽ tăng từ 35 Mỹ kim một ounce (28gram35) lên 38 Mỹ kim một ounce, tức là thay đổi 8, 57 phần trăm.

• Việc Chính Phủ Hoa Kỳ chính thức thay đổi giá vàng còn phải chờ quyết định của Quốc Hội Hoa Kỳ. Việc đề trình vấn đề lên Quốc Hội sẽ tùy thuộc vào những tiến bộ đạt được trong các vấn đề giao thương.

• « Nhóm Mười Quốc Gia » liên hệ tới việc điều chỉnh hối xuất gồm có ngoài Hoa Kỳ — Bỉ, Anh, Gia Na Đại, Pháp, Ý, Nhật Bản, Hòa Lan, Thụy Điển và Tây Đức.

TÓM LƯỢC NGOẠI GIAO HOA KỲ

Việt Nam và Kampuchea

Sau những cái gọi là hành quân vượt biên của quân lực VNCH qua giải cứu xứ Châu Tháp, tình hình tại xứ này lại càng ngày càng rối rắm !

Rối rắm đầu tiên là nội bộ KPC đã lúng cùngh trăm trọng, một cuộc đổi thay và thanh trừng lớn giữa các tay lãnh đạo sắp xảy ra. Các sư sãi đã cầm đầu một tay lãnh đạo sắp xảy ra. Các sư sãi đã cầm đầu một đoàn biểu tình, có quân đội và cảnh sát tham dự, xuống phố đòi Lol Nol từ chức thủ tướng ngay trong năm 1971. Rồi trước đây Lol Nol đề đưa từ chức nhưng Quốc trưởng Cheng Heng không chịu. Trong cuộc biểu tình cuối tuần qua, đoàn sư sãi đã tuyên đọc một văn thư của Vua Sãi Mohanicu tố cáo ông Lol Nol đã gây ra chiến tranh tại KPC.

Thế là bỏ mẹ chú Lol Nol rồi ! Bao nhiêu tội lỗi, đau khổ, chết chóc, đổ vỡ đã được « các thầy » đổ cả lên đầu chú rồi ! Chẳng hiểu chú Đại Tá Lol Nol, bảo vệ của chú, có đủ quân đội để cứu vãn chú qua khỏi cơn giông tố này không, chứ tình hình có mỗi nguy hiểm lắm đấy ? Không khéo lại đi theo con đường của Cựu quốc

trưởng Sihanouk, vừa phải lưu vong lại vừa mang cái tội phản quốc to tày đình thì khôn nạn cả lũ. Tội nghiệp ! Quả báo nhơn tiền rồi đấy ! Ai không tin có quả báo thì hãy trông gương ông Lol Nol ! Cũng khôn ngoan lắm càng oam trái nhiều ! Các cụ ta bảo vậy. Điều rối rắm thứ hai là việc ông Thủ Ủy Thủ Tướng Sirik Matak đã khuyến cáo Tòa Đại Sứ VNCH tại Nam Vang là nên rời khỏi KPC... trong ít lâu, với lý do : quân đội và đảng phái đoàn Quốc gia KPC đã nắm vững những bằng chứng tố Tòa Đại Sứ VNCH đã vận động tất cả mọi cách để củng cố cho ông Lol Nol làm Quốc Trưởng..

Lời thôi to rồi ! Sao lại can thiệp vào nội bộ người ta làm gì ? Kệ cha chúng nó ! Chúng nó lục đục « buynh nhau, cắn xé nhau thầy kệ chúng, việc gì đến mình mà xia vớ ? Nói theo ngôn ngữ ngoại giao thì là « khuyến nên rời khỏi Nam Vang », nhưng hiểu theo nghĩa thông tục là chúng nó « đuổi » mình rồi đó ! Điều thật ! nước nó lâm nguy, mình nghĩ tình « rừng mới », mình đã vượt biên qua cứu nó mà nó còn vớ ova bạc nghĩa lớn tiếng

Tiến hành tập hòa im để mở đầu cho một tuần đoàn luyện thể, cần tới những bàn tay giúp công xây dựng. Nếu có sự ra ngoài những bàn tay mạnh khỏe, những tài óc siêu việt để trong bụng một mô hình điển, tích vô, bằng cấp, thì đất nước này sẽ muốn nắm chặn tiến.

Và tôi báo động, xin hãy nghe cho kỹ và ngắm cho kỹ. Thoát được họa khoa bảng thì may ra đất nước này mới vật được tầm màn mây để mà nhìn thấy ánh mặt trời.

ĐỌC LẬP

Thu thai ? Chỉ 5 ngày sau là biết

Phần đông các bà sau khi tắt kinh mấy ngày là nghĩ mình đã thụ thai. Nhiều bà đi thăm bác sĩ và nóng lòng muốn biết ngay mình đã thụ thai thật hay chưa. Có hai lý do khiến các bà nóng ruột : 1) các bà hiếm muộn, đã nhiều năm không có con. lần này tắt kinh rồi đi xem bác sĩ và muốn biết ngay để chắc dạ. 2) những người vì hoàn cảnh không muốn có con, muốn biết ngay để tìm cách phá thai. Ba mươi năm trước đây, bác sĩ sau khi xem xét thí nghiệm, chỉ có thể cho biết kết quả được 5, hoặc 6 tuần sau mà thôi. Nhưng nay đó người ta tìm ra rằng, khi thụ thai trong người đàn bà, nội bạch tiết ra rất nhiều một thứ kích thích tố, Chỉ còn làm cách gì biết được số lượng tăng lên của chất kích thích tố đó là biết người đàn bà có thai hay không. Các nhà bác học khổ tâm nghiên cứu tìm kiếm, và phát minh được 5 phương pháp căn cứ trên cùng một nguyên tắc : Người ta trích mấy giọt nước tiểu của người đàn bà vào một con vật cái còn non (chưa phát triển bộ phận sinh dục) như chuột nhắt theo cách thí nghiệm của Ascheim Zondek, thỏ theo Friedman, chuột cống theo Kuppfermann, ếch theo Galli Mainini. Nếu trong nước tiểu có nhiều chất « gonadotropines » (nghĩa là kích thích tố đặc biệt có nhiều trong người đàn bà có chửa) thì bộ phận sinh dục của những con vật non kể trên sẽ trưởng thành mau chóng. Những phương pháp thí nghiệm trên đây cũng khá chắc chắn, nhưng phải đợi thời gian ít nhất từ 10 đến 15 ngày sau khi tắt kinh

mới biết được. Rồi còn nhiều trường hợp bất ngờ nữa. Ngoài ra còn phải có một phòng thí nghiệm trang bị đầy đủ.

Tất cả những phiên toán khó khăn trên đây ngày nay không còn nữa. Bác sĩ Nino Passetto giáo sư về khoa y học phụ nữ tại đại học đường La Mã đã tìm ra một phương pháp giản dị, nhanh chóng và chắc chắn như sau :

Mục tiêu tìm kiếm cũng giống như trên, nghĩa là tìm chất gonadotropines. Nhưng cách thí nghiệm thì lại đi ngược lại với những cách trên đây. Xin giải thích một cách rõ ràng hơn như sau : Khi người ta trích chất Gonadotropines cho một con vật, con thỏ cái chẳng hạn, cơ thể nó sẽ phản ứng bằng cách tiết ra những « chất chống đối » đặc biệt, để ngăn không cho chất gonadotropine nhiễm vào máu. Và trong huyết thanh (tức là phần nước trong và loãng của máu) thời lúc đó có chất chống đối. Huyết thanh có chất chống đối, khi gặp gonadotropines trong nước tiểu của người đàn bà thụ thai, sẽ gây ra một phản ứng, có tính chất đặc biệt. Bây giờ chỉ còn làm cách gì để thấy phản ứng đó một cách rõ rệt. Bác sĩ Passetto bèn trộn chất gonadotropines vào hồng huyết cầu. Những hồng huyết cầu này, khi được bỏ vào huyết thanh có chất chống đối, thì bị dính quện vào nhau một cách rõ rệt. Do những nhận xét trên đây, phương pháp áp dụng để thí nghiệm sẽ như sau :

Dry trữ sẵn một số lượng hồng huyết cầu có trộn

gonadotropines và một số lượng huyết thanh có chất chống đối. Thí nghiệm chia làm 2 giai đoạn:

1.— Trên mấy giọt nước tiểu của đàn bà nghi có chứa huyết thanh có chất chống đối nói trên. Hoặc có chứa chất gonadotropines trong nước tiểu sẽ bị "trung hòa hóa". Hoặc không có chứa, thì trong huyết thanh, chất chống đối vẫn còn nguyên.

2.— Giai đoạn thứ 2 cho ta câu trả lời có chứa hay không một cách rõ rệt. Ta đem huyết thanh có nước tiểu trên đây đổ vào huyết cầu có gonadotropines. Trong trường hợp có chứa (trung hòa hóa) thì không có gì xảy ra. Trong trường hợp không có chứa thì chất Gonadotropines ở bên huyết cầu gặp chất chống đối sẽ làm cho những hồng huyết cầu đó đi tụ quây vào nhau.

Phương pháp trên đây không cần dùng tới chất vật, không cần dùng tới phòng thí nghiệm, chỉ cần một ống huyết thanh của thú cái có chất chống đối, và một ống hồng huyết cầu có trên chất gonadotropines. Thí nghiệm giản dị, phản ứng nhanh chóng: giai đoạn 1 chỉ cần 1/2 giờ, giai đoạn 2 nhiều lắm là 2 giờ. Mức

Có chắc chắn, rõ rệt của phương pháp này có thể là 8 lần hơn phương pháp của Galli-Mainini. Số lượng tập trung của Gonadotropines chỉ cần 600 đơn vị cho một lít thay vì 5.000. Nói thế có nghĩa là kết quả sẽ biết sớm hơn. Chỉ trong 5 ngày sau khi tắt kinh, là số lượng gonadotropines tiết ở các nội hạch trong người đàn bà có chứa, đã đủ cho cuộc thí nghiệm rồi. Phương pháp này đã áp dụng cho trường hợp 2.000 phụ nữ ở La-Mã, và sự thành công có thể là 99%. Nhất là có nhiều trường hợp đặc biệt. Có nhiều bà chậm thấy tháng từ 4 tới 14 ngày. Cách thí nghiệm mới này cho kết quả là thụ thai, trong khi cách thí nghiệm của Galli-Mainini cho kết quả trái lại. Rút cuộc tất cả các bà đó đều có chứa. Và cách của Galli-Mainini phải đợi thêm từ 5 ngày đến 10 ngày nữa mới biết được là có chứa. Sự sai biệt về điểm chắc chắn, chính thống là trên cho ta thấy rõ được tiến bộ của phương pháp giáo sư Passette cùng các công sự việc của ông đã tìm ra. Nhờ các vị đó mà ngày nay các bà đỡ một phần là an toàn.

CONSTELLATION

Viên thuốc của sáng hôm sau

Viên thuốc của sáng hôm sau là một viên thuốc ngừa thai, thuốc loại mới. Trong vòng 3 ngày sau khi gặp gỡ người đàn ông, viên thuốc này có thể bảo đảm một cách chắc chắn là người đàn bà sẽ không có thai. Riêng ngàn các cô gái Mỹ đã dùng loại thuốc này thì, trong vòng 72 giờ sau khi hẹn hò, trong số đó có 3 đã dùng thuốc ngừa thai cũ nhưng câu trả lời, hoặc hơn 89% các cô chưa áp dụng một biện pháp ngừa thai nào, còn số tổng kê cho thấy là không có ai bị mang thai cả. Viên thuốc được quảng cáo như có hiệu quả 100%.

Viên thuốc được chế tạo từ một kích thích tố nữ nhân tạo (oestrogène synthétique) chất diethylstilbestrol đã được biết từ hơn một nửa thế kỷ nay. Mỗi viên chứa 25mg diethylstilbestrol nên trong 1 viên thuốc kích thích tố nếu đem so với 1 viên mỗi viên thuốc

ngừa thai loại cũ. Với số lượng lớn lao này, oestrogène làm cho trứng đã thụ tinh không thể bám vào thành tử cung được. Như thế đây là một hình thức truy thai hơn là ngừa thai (Contraceptif). Theo bác sĩ E. Paulieu, một nhà tâm phụ khoa nổi tiếng thì do cơ chế như vậy thuốc chỉ có hiệu quả nếu dùng đúng vào giữa khoảng ngày thứ 17 tới ngày thứ 21 của kinh kỳ. Nếu sai 5 ngày đó ra, viên thuốc mất hiệu lực và chỉ gây thêm các ảnh hưởng tai hại cho sức khỏe, bởi vì sẽ sinh ra mà thôi! Cũng theo Paulieu thì đó là viên thuốc cứu tinh cho các thiếu nữ: chẳng may bị cưỡng hiếp hoặc các cô gái nhẹ dạ. Riêng trường hợp những cô chưa thì, không dùng phương pháp ngừa thai đúng cách và lạm dụng loại thuốc này thì hậu quả khó chịu của sự dùng thuốc như đó chưa dứt dứt, xấu trở lại hoàn toàn sau nguyệt sẽ làm họ e ngại phả nào.

BẠCH KHOA

LỜI NGUYỆN TRONG KHÔNG

(Tiếp theo trang 24)

trào ra, chảy thành dòng xuống áo xuống quần, xuống đất. Lúc đầu ảnh la lớn : « Chết tao rồi, bây giờ... » sau ảnh đau quá đưa hai tay nín dần cánh tay như muốn phôi ra. Máu nhầy nhụa cả hai bàn tay. Sau cùng ảnh ngửa mặt lên, rồi gục xuống, đầu ngoẹo sang một bên vai, cánh tay thẳng xuống. Ảnh gọi em : « Duyên ơi là... ảnh muốn nói gì nữa nhưng không kịp. Em muốn gọi ảnh, muốn chạy đến ôm lấy ảnh... ảnh chết rồi... chết thật rồi... »

4. Thật là một giấc mơ ghê gớm. Tôi bắt buộc phải tìm một cách thức nào đó để giúp em tôi : Số mạng, nếu đã có và không lay chuyển được, thì cố gắng chống đối cũng hoàn toàn vô ích. Tôi muốn đến gặp em về tôi, nhưng cũng chỉ vô ích thôi. Bởi nó cũng có học khác, và còn chịu khó đọc sách lắm. Đọc nhiều sách, thật nhiều, thì có thể chấp nhận một vài điều phi lý... Nhưng cho dù tôi thuyết phục được cho nó tin thì nó có thể làm được gì? Không lẽ xin nghỉ nhảy vì vợ tôi mơ thấy tôi bị nạn hay sao? Đời nào một sĩ quan nổi tiếng can trường như nó, lại chịu lùi bước vì một đe dọa viễn vông như vậy! Con người ta mất sự kính trọng của kẻ khác còn có thể sống được, chứ mất sự tự tin vào tư cách của mình thì chắc chắn không sống được.

Tôi không thể nói gì với em về, nhưng nhất định tôi phải làm gì giúp em gái. Nếu chồng nó chưa chết, mà em tôi cứ tiếp tục nằm mơ như thế một tuần lễ nữa thì chính nó sẽ chết, điên mà chết. Cho nên vấn đề không phải là cứu một sĩ quan Dù... vào lính Dù, ai cũng chờ đợi lượt mình đổ ngã, cũng như

người con gái lấy lính Dù đã có phần nào nghĩ mình góa bụa—mà vấn đề là xua đuổi giấc mơ ác nghiệt kia đi. Tôi nghĩ chỉ còn một cách.

— Nghe nói vùng Trương Minh Giảng, Nguyễn Thông có nhà thờ... Đức mẹ Maria thiêng lắm, nhiều người đến nguyện xin điều này điều nọ đều được thỏa mãn... Nhiều người trả lễ hảo vật...

— Em đã đến rồi. Em xin cho nhà em hình yên, em nguyện trả lễ một chiếc cà rá 7 ly.

— Em đến lâu chưa?

— Từ tuần trước.

— Còn ngồi chùa ở Hàng Sanh?

— Em đến rồi, cũng trong tuần vừa qua.

— Hay em đi xem bói? Ông thầy Minh...

— Em đến rồi. Ông ta bảo nhà em có hạn nặng trong tháng này, nhưng bản mệnh thì vững.

— Thế mà em vẫn không hết! Duyên chán ngán gặt đầu. Bây giờ tôi mới nhận ra mắt nó sâu hãm xuống, hai gò má nhỏ cao lên, bắp thịt ở dưới con mắt trái giật giật. Tôi nắm chặt hai bàn tay run rẩy của em tôi và quyết định.

— Anh giúp em.

Hai mắt em tôi mở lớn, ngạc nhiên nhiều hơn hy vọng. Anh giúp em? Anh giúp ra sao?

— Anh có biết một ông thầy pháp người Tàu, mới trốn từ Trung Cộng sang Hồng Kông rồi sang Việt Nam. Ông ta già rồi, có phép thuật giỏi lắm. Anh nói truyện với ông ta nhiều lần...

— Nhưng anh có biết nói tiếng Tàu đâu!

— À... Ông ta nói tiếng Pháp.

— Ông ta là con quý phái, họ M... con

của tướng Mã Chiếu Sơn, người dẫn tiễn ba
lên kháng Nhật năm 1938 ở Lư Cầu Kiều. Ông
ta còn trẻ có du học ở Balé, Ấn độ...

— À, có thể chứ! Chắc ông ta học phép
ở Ấn độ?

— Nhất định! Ông ta đã tu khổ hạnh bà-
la-môn trong rừng... à rừng Tu-lá-khê-da mười
năm, mỗi ngày chỉ uống bốn ly sữa...

— Bốn ly sữa?

— Bốn ly... phải rồi, bốn ly nhỏ bằng ly
uống li-cơ.

— À, có thể chứ! Chắc ông ta có nhiều
người nhờ. Em không thấy đáng báo?

— Ông ta ở trên gác cao, ai có duyên ông
ta mới tiếp. Có khi mình còn đang đi ngoài
đường ông ta đã sai người mở cửa đón sẵn.
Mình không nói tên ông ta cũng biết.

— Giỏi quá nhỉ! Ông ta làm thế nào mà
biết được?

— Ừ, thi thần giao cách cảm mà! Có thể
mới đi vào trong mộng để giúp em được chứ.

— Đi vào trong mộng? Mơng của em?

— Chứ sao! Ông ta giác ngộ sắp thành
bật...

— Sao anh nói ông ta tu theo bà-la-môn?
à la môn làm gì có phát?

— Thì... sự đó ông ta bỏ bà-la-môn theo
thích-ca. Ông ta tính khấn ba mươi năm.

— Ba mươi năm? Bây giờ ông ta còn
khấn?

— Nhất định! Ông ta nói bằng thần giao
cách cảm không! Nói không thanh tiếng!

— Sao bảo ông ta nói chuyện tiếng Pháp
với anh?

— Thế thì thần giao cách cảm cũng phải
hình ảnh chứ! Có hình ảnh cũng phải có
nhất, động từ để diễn tả hình ảnh chứ!

nguyên trong không

— Phải rồi! Có nhiều cuốn sách về tôn-
phật. Ông ta giỏi thật đó! Ông ta giúp người
có lấy tiền không anh?

— Có! Ông ta lấy ba trăm ngàn, đưa
trước hai trăm ngàn, một trăm nghìn mới chụp
của cô, một tấm ảnh chụp chú mặc đồ trận.
Em tôi có vẻ tin tưởng hơn khi thấy số tiền
lớn, không có ông thầy nào mới lần thứ
nhất đã đòi đến hai trăm ngàn. Hai trăm
ngàn là giá một chiếc xe 4 ngựa còn mới.
Nhưng em gái tôi giàu có. Hai trăm ngàn đủ
nhiều nhưng chưa sát ruột.

— Nếu cô thấy nhiều quá, anh có thể
nói ông ta bớt cho cô.

— Không chỉ cần ông thiệt giỏi. Thiệt
gỏi thì hai trăm cũng đáng.

— Đòi thì bảo đảm mà.

— Để em gửi anh một cái chỉ phiếu. Rồi
em về nhà lấy ảnh.

Khi em tôi trở lại, tôi đã sẵn sàng. Sẵn sàng
một vụ lừa đảo lấy hai trăm ngàn. Thật ra tôi
không cần được số tiền. Nhưng em tôi cần
mất nó. Vì tất cả mọi người, khi thấy nguy
hiểm đe dọa đến vợ chồng hay con cái họ,
đều thấy cần được trông cậy vào một thế lực
siêu nhiên. Người đàn bà ngày thường sáng
sủa và cứng cỏi đến đâu mà sợ mất chồng
mất con cũng tìm đến thầy bói, thầy ngãi,
thầy pháp — ở Việt Nam, lloa Kỳ hay Liên Xô
cũng thế. Em gái tôi cũng thế. Tôi tính số tiền
vừa đúng cho nó chủ ý, trong sự giàu sang
của nó. Nói ít nó coi thường.

Công việc của tôi là làm sao cho em tôi tin
trưởng có một sự giúp đỡ vô hình bên cạnh nó.
Tôi không có tài can gì giải thích giấc mộng
là lung. Nhưng tôi cố gắng trả lại sự yên ổn
cho tâm hồn nó. Một người như em tôi không
thể vì cái chết mà dẫn loạn đến thế: nguồn

Góc sự kích động là tình trạng bất lực của nó trong giấc mộng. Trong mộng cũng như mình không làm gì được.

Mục đích của tôi nhằm làm cho Duran có cảm tưởng làm được một việc nào đó giúp chống. Tôi phải giảng giải cho nó nhiều về những giấc mơ mà trong đó không phải chỉ năng lực của thân xác mới có khả năng tác động mà thôi. Như cần sinh lý, cảm quan của trẻ thơ, nếu bị đè nén, có thể ảnh hưởng đến một giấc mơ nào đó. Nhưng không phải chỉ có thế mà thôi. Bởi người ta phải hiểu mình nằm mộng với kỷ ức của mình, nhưng cũng có khi với kỷ ức của người khác. Như em tôi thấy cảnh nhảy dù mà chỉ chống nó biết rõ. Và cũng có thể người ta nằm mộng thấy một hình ảnh không thật sự có trên đời, như có lần, tôi mới lên mười mơ thấy bị nhiều con vật quái dân đuổi theo để giết : tôi trèo lên mái nhà, ngọn cây, đều bị chúng hút đồ tan tành. Tôi sợ quá mà tỉnh giấc, mờ mờ và như tấm, tim đập liên hồi; đến mấy đêm sau còn sợ.

Ý tôi muốn nói rằng linh hồn người ta là cả một sự chằng, nối phức tạp và lâu dài những xúc cảm và những hình ảnh. Chúng ta gọi đó là những kỷ ức. Có điều, thiên hạ nói đến kỷ ức thì chỉ nghĩ đến những xúc cảm và hình ảnh riêng biệt, mà chỉ có ý chí của người ta, lúc tỉnh, mới tập hợp lại thành một chuỗi dài có ý nghĩa như một sự kiện, hoặc gần xa hơn, so sánh nhiều sự kiện để rút ra một kết luận — công việc mà thiên hạ gọi là suy luận. Nói tóm lại, người ta nghĩ về linh hồn như một sự vận động của kỷ ức chỉ hiện hiện khi người ta tỉnh táo : mắt mở, tai nghe, mũi ngửi v.v...

Tôi thì tôi nghĩ khác. người ngủ, hay người chết, có một phần giống nhau là mắt nhắm,

miệng nhắm, thân thể ở yên... Nhưng ở người chết thì tim ngừng đập, máu ngừng chảy, khi óc-xy không theo máu luân lưu trong cơ thể, nên mọi bộ phận đều ngừng hoạt động, các giác quan đều nghỉ làm việc và thân xác người dần vì năng lực liên lạc không còn cơ sở, tiết dần vào khoảng không. Ở người ngủ thì chỉ có hai con mắt được thật sự nghỉ ngơi, còn tai vẫn nghe, mũi vẫn ngửi, da thì vẫn xúc cảm — một tiếng động lớn, một mùi thơm gắt, một luồng gió lạnh, có thể làm cho người ngủ tỉnh giấc ; tỉnh giấc sau tiếng động, mũi thơm hay luồng gió, mà vẫn có kỷ ức, dù mơ hồ, về các sự kiện đó — nên có thể nói là một phần linh hồn vẫn ở trong thân thể : đó là giác hồn. Còn một phần có khả năng rời cơ thể, làm một phần hành dài hay ngắn trong không gian. Đó là phần ý thức, vì không có cơ sở giác quan nên không thấy được cảnh vật chung quanh như phần ý thức này là anh hồn — tôi gọi tiếp với anh hồn của một hay nhiều người khác, và với tư chất kỷ ức trong khoảng không, có thể giao tiếp với khoảng không, là sự tụ họp của anh hồn của tất cả các thể hệ những giấc mơ, mơ kỳ dị, quái dân, mơ không đầu đuôi, nhưng cũng có khi mơ thấy cảnh tượng mà trong tương lai, gần hay xa, người nằm mơ sẽ gặp.

Tôi tin có những giấc mơ như vậy, nhưng tôi không tin có một định mệnh an bài. Tôi có cảm tưởng rằng một người nào có thể không có ý muốn này ý muốn khác — như em tôi không thể có ý muốn thấy chống gáp nạn chết kìa nào trong đày sâu tăm tối của người đó, sự giao tiếp giữa anh hồn của hắn với khoảng

không đã có một kết quả là một vòng nãc lực rất lớn được vận dụng để tạo thành sự thất bại những gươm người đó thấy trong giấc mơ... Em tôi ngồi yên nghe tôi nói, chỉ hơi cười trong ánh mắt. Tôi biết nó không hiểu, hoặc không tin: khoảng không đã là «không» thì còn năng lực nào để tạo thành cả một cách tượng có thật ngoài đời? Và lại, đã là một cảnh tượng của Định Mệnh thì không có cố gắng nào thay đổi được.

Sự thất bại của em tôi có lý trong giới hạn hiện biết thông thường hiện đại. Tôi không cần mà chỉ kể cho nó nghe — cho nó nhớ lại thì đúng hơn — trường hợp bà vợ tướng De Gaulle năm mơ bốn đêm liền thấy chồng mình bị bắn chết bởi 3 phát đạn trung liên, khi chiếc xe của ông ta vừa đi khỏi một cây cầu nhỏ và một quãng đường vòng cung. De Gaulle nói với vợ: «Bà hãy cầu nguyện cho tôi... rồi quên đi. Hai ngày sau ông ta đi một chiếc xe D.S.21 có mô tô hộ tống, theo đường bộ về nhà riêng (cách Ba lê khoảng 200 cây số), đoàn xe đi chậm lại để qua cầu, rồi tiếp tục đi chậm trên con đường uốn cong về phía trái. «Uốn cong về phía trái» bà De Gaulle nói như thế, và nói tiếp: «Ông ngồi bên trái...» De Gaulle nhận ra mình ngồi bên trái thật, khác hẳn lệ thường ông ta bao giờ cũng ngồi bên phải. De Gaulle giật mình, một sức mạnh nào đẩy ông ta sang góc xe bên kia, vừa lúc sóng nổ, ba viên đạn xuyên qua thành ghế nơi ông ta vừa tựa lưng — một viên khác xuyên thủng vỏ sau xe, nhưng bánh xe thuộc loại không bền (vì chia làm nhiều ngăn?) nên mất một phần hơi mà không xẹp: người quân nhân lái xe nhấn mạnh ga thay vì ngừng lại... Kinh nghiệm của gia đình De Gaulle được nhiều báo thuật lại, sau khi ông ta chết. Người sùng đạo tin chắc là nhờ bà vợ thành tâm cầu nguyện mà ông chồng thoát nạn.

tôi nguyên trong không

Nhưng cũng còn nhiều trường hợp khác, mà người ta có thể kể suốt ngày không hết. Điều quan trọng là không tin tưởng một cách mù quáng, nhưng vẫn phải có sự chấp nhận, chấp nhận để không chống đối, kháng cự... kháng cự làm cho tâm hồn tệ điếng, chính là nguồn gốc của trạng thái kinh hoàng bất lực của người trong cuộc. Tôi muốn nói, như con thuyền giữa cơn giông tố, chỉ có cách thuận theo chiều gió mới có hy vọng sử dụng đến bánh lái phần nào. Như người không biết bơi lỡ té xuống dòng sông chảy xiết, việc phải làm trước hết là tuyệt đối không vùng vẫy: cứ mặc cho làn nước đưa đi thì tất nhiên cả người sẽ nổi lên mặt sông.

Tôi muốn bảo em tôi đừng sợ, đừng buồn... nhưng lời nói nào, trong lúc này cũng vô ích. Tôi không thể khuyên nó cầu nguyện, vì, cũng như tôi, nó có nhiều lẽ phải quá trong đầu óc. Bởi thế, tôi đành phải lừa dối nó.

5. Sau đây là bức thư mà Duyên gửi cho tôi từ Đà Lạt.

«Anh thân yêu,

«Em cứu được nhà em rồi, đáng lẽ đến báo tin mừng cho anh, nhưng nhà em về đến nhà đã gần sáng, mà 8 giờ có máy bay chờ sẵn đưa chúng em lên nghỉ trên này cho nhà em bình tĩnh trở lại, nên em không đến được. Và lại, em tin chắc ông thầy đã biết hết, và đã kể hết với anh.

...Bây giờ em nghĩ lại, mới thấy thật may mà em đã nghe lời ông, làm hết mọi việc đúng như anh dặn. Em nói thế, anh đừng buồn, tội nghiệp em. Mong anh hiểu cho em... người có đôi chút học vấn, mà bảo em... À, mà thôi, để em thuật lại có đầu đuôi anh mới hiểu cho em nhiều hơn.

... Lúc em ở đằng nhà anh ra về thì đồng hồ đã chỉ 12 giờ. Em sửa soạn đón nhà em về ăn trưa, rồi chờ anh đi ngủ mới bắt đầu tìm kiếm trong mớ kỷ vật để bên từ khi thầy mẹ còn sống để lại, mãi gần 2 giờ mới thấy mấy đồng các bằng bạc và chiếc khăn tay của em thời con gái. Mãi hơn 3 giờ nhà em mới đi làm. Em lên lầu mở cửa sổ ngồi chờ. Trong khi chờ, em thấy em lố bịch quá. Em bán khoản mấy lần định bỏ xuống dưới nhà, nhưng không hiểu sao vẫn ngồi yên. Đứng 4 giờ, ông già cầm xin ăn đi qua. Ông ta ngược nhìn lên em, em làm dấu quyết đúng như anh dặn. Ông ta đứng lại chờ.

Em xuống, mở cửa ra đường, vừa đi vừa đếm *ngong, thoong, tham, thì, hã, hốc...* đến thíp thì em dừng bước, chân phải trước, chân trái sau. Ông già xin, quần áo rách nhưng khá sạch sẽ, đưa cho em tờ giấy vẽ bùa và hai đồng các bằng chì. Em nhìn đúng năm 1960, và so đúng hình ông Diệm ngược đầu với bố lùn. Em đưa hai đồng các bạc, em nhớ năm 1927 và 1931, cho ông ta, với chiếc khăn tay. Em trở lên lầu, ngồi nhìn mãi lá bùa. Em tưởng như không thể nào làm theo lời anh được. Nhưng sau rồi em nghĩ đến nhà em, em nghĩ vợ chồng hy sinh cho nhau đến thế nào còn được... Em đốt lá bùa vừa thả dần vào ly nước, vừa đọc thần chú, xong em nhắm mắt uống cạn cả ly. Rồi đúng 6 giờ, em đi bộ ra đường, đi bộ đến bến sông, ném thật xa hai đồng các vào đêm tối. Em về đến nhà đã hơn 9 giờ. Nhà em chưa về, nhưng chỉ một lúc sau em được sĩ quan trực ở văn phòng gọi dậy nói cho biết nhà em không về : khoảng quá nửa đêm có nhảy tập phản phục kích.

Từ bấy giờ trong lòng em như lửa đốt. Em

không sao ngồi yên đứng yên được. Em lên lầu xuống lầu cả mấy chục lần. Mãi hơn 12 giờ em mới đi ngủ, nhưng cũng không sao ngủ được. Em vòng dây mở cửa sổ nhìn ra ngoài trời. Trời trong vắt, có trăng, có sao. Em thấy hơi vũng bưng. Nhưng chỉ được một lúc thôi, vì sau đó những đám mây lớn ở đâu kéo đến đầy khắp. Em bắt đầu sợ trở lại. Nhưng em sợ mà không thấy bởi rồi trong lòng như mấy bữa trước. Em ti tay vào khung cửa, liên miên những hình ảnh cũ : hồi chúng em mới gặp nhau, hi chúng em đi trốn trên sông Thao, hồi nghe tin anh bị bắt... Quá khứ, quá khứ... Từng trải bao nhiêu gian nguy, em được hưởng nhiều hạnh phúc mà em không biết. Em cảm động, em muốn cảm ơn, em thấy cần được cầu nguyện. Nhưng không lẽ em cầu nguyện những vị mà ngày thường em không nghĩ tới ? Em không làm như thế được... Trong lúc bán khoản, em chợt ngẩng mặt lên trời cao có mấy đen vân vũ. Một nửa tâm hồn em bỗng nhiên mở rộng : em cầu nguyện hàng giờ vào khoảng không, Xin đất trời phù hộ. Tiếng em nhỏ và đều, ru em vào giấc ngủ. Giấc mơ quen thuộc lại bắt đầu, nhưng lần này em nghe rõ tiếng em cầu nguyện. Thế là đủ. Em biết sự gì sẽ xảy ra. Em tiếp tục mơ thấy nhà em trên mây bàu, lại thấy cái dù mất hai khổ vải... Em thấy rõ ảnh nhũ một bên dây, kéo hết sức để quân binh chõ trống. Em theo ảnh rớt xuống, em yên ổn, bình tĩnh. Em nhận được cảnh cây sớm hơn mọi bận. Như chỉ chờ có thế thôi, em la hét sức lớn : « Anh ! Coi chừng ! Anh ơi... » Tiếng em la chưa dứt, em thấy nhà em ngẩng mặt lên thật nhanh, coi xuống nhìn thật nhanh. Rồi em thấy cả người ảnh như co lại, như bỗng lên và tại sang bên cạnh.

Mũi nhọn của cành cây vút qua xuyết ngang vai anh...

Em thức giấc, nhận ra mình ngủ quên, gác đầu trên bậu cửa sổ. Em đóng cửa, vào giường ngủ một giấc thật say. Gần 6 giờ nhà em về. Em hình thần, nhưng nhà em tái xanh. Em mở cửa, ánh đèn chằm lấy em, hôn lên đầu, lên cổ. Trong khi đó thì tay nhà em run run, dần gối nhà em lập cập. Anh đi muốn không vững. Về đến nhà, gặp được vợ con rồi, anh mới thấy tai nạn vừa qua ghê gớm biết bao. Thằng phi công nhận nhầm tín hiệu, thả dù cách xa địa điểm hơn 10 cây số, Đùng vào khu rừng thưa, bên cạnh con sông nhỏ mà thật sâu. Cả tiểu đội chỉ huy chết 8, bị thương 2, trong đó có 6 đứa chết đuối vì đêm tối, dù quần vào người, không thoát ra được.

Trong số người chết có Trung úy H. bạn thân của nhà em. Trung úy H. mới lấy vợ được một năm có đứa con vừa vặn ngày sinh nhật đầy tuổi tôi; đang vui với bạn bè thì có xe đến gọi đi gấp. Khi nhảy, anh nhảy sau cùng, cách mặt đất còn bốn năm thước thì một cơn gió mạnh đánh tạt dù vào một cây sồi không cao lắm. Nhưng một cành sồi gãy chỉ còn một đoạn dài hơn gang tay, lọt giữa vành mũ và cổ áo, xuyên ngập vào gáy anh, và như cái đinh treo anh lơ lửng, hai chân cách mặt đất hơn một đầu người. Hình như H. không thấy đau, vì anh kêu gọi đủ tên các anh em trong tiểu đội. Anh bảo nhà em đi gọi vợ con anh đến. Nhưng sau đó anh bị mê man. Dưới ánh

sáng đèn chiếu của trực thăng cấp cứu, bác sĩ và mọi người không tìm cách nào đưa anh xuống được...

Trung úy H. chết trước khi trời sáng rõ, trước khi trực thăng lớn đưa đủ dụng cụ đến cửa cành cây. Nhà em đã chứng kiến nhiều cái chết nhưng chưa bao giờ anh gặp một cái chết phi lý, dữ dội như vậy. Nhất là chính nhà em xuýt nữa cũng phải chết một cách tương tự. Anh không hiểu được. Không hiểu được. Không phải anh tưởng tượng, không phải anh nghĩ đến em — trong giây phút đó, bất cứ ai cũng chỉ nghĩ đến những việc phải làm — nhưng rõ ràng anh nghe tiếng em gọi anh «Anh coi chừng, anh ơi !...» Anh giật mình ngẩng nhìn, nhưng vội cúi xuống ngay, vừa vận thoắt trông thấy mũi nhọn từ dưới đâm lên. Anh hết sức du lên cánh tay phải, văng cả người theo. Anh thoát chết trong gang tấc, chỉ bị rách một bên vai áo...» Chỉ rách một bên vai áo ! Anh ơi, em cảm động và hối hận biết bao vì anh cứu vợ chồng em mà em không tin, mà có lúc em định không làm như anh dặn. Trong lúc mừng rỡ, em chỉ biết ôm lấy nhà em mà khóc hoài, không sao nín được. Em cũng không sao kìm ngay cho nhà em nghe em nằm mơ thế nào, và anh giúp em thay đổi giấc mơ thế nào. Anh sẽ không tin và em sẽ rất buồn.

Vì thế em nín lặng giữ chặt cái vui của em trong lòng. Cả đến khi nhà em cởi giày tháo giày ra khỏi chân, có hai đồng bạc các rơi ra

em cũng không nói, mặc cho ảnh cần nhận em tin nhảm : « Em đầu tiên vào giày anh thế này, khi này đang mạnh xuống đất, rồi đồng các năm nghiêng, nó có thể ngã vào chân anh » Em rúc đầu vào nách ảnh để cười một mình. Rồi em khế nhất hai đồng các bạc gửi biểu anh đây, để anh giữ làm kỷ niệm..

Một lần sau cùng, vợ chồng em quyết không bao giờ quên được những ngày vừa qua. Nhà em sau khi nghe em kể truyện, đồng ý với em rằng biểu thì không hiểu được đến tận ngọn ngành, nhưng chúng em có thể tin — chúng em rất tin thì đúng hơn — có sự giao tiếp, vậy mượn kỷ ức giữa anh hôn của một người đang ngủ và anh hôn của một hay nhiều người khác. Chúng em tin rằng cái cảnh tượng được tạo ra do ý muốn của một anh hôn có thể được thông báo cho chân không để chân không dao tạo nên cảnh tượng đó trong thực tế. Em không mừng tượng nổi tại sao trong vỏ thực của em tại có thể có sự gặp nạn của nhà em, nhưng em thành thực tin tưởng rằng nhờ quyền phép của ông thầy và sự chỉ dẫn của anh, và nhờ tình thương yêu của em đối với chồng em, mà em xâm nhập được vào giấc mơ mà em cất được lời cầu nguyện trong khoảng không, mà giữ được tinh thần tỉnh táo và chủ động để can thiệp cứu nhà em đúng lúc... xưa nay chưa bao giờ có người cố gắng giải thích những giấc mộng báo trước tương lai ; người ta gạt phăng đi không tin, hoặc nếu tin thì cho đó là sự hiển hiện của Định Mệnh, mà đã nói đến định mệnh thì làm gì có sự thay đổi, sửa chữa được !

Anh là người đầu tiên giải thích những giấc mơ, ông thầy là người đầu tiên đưa người đang sống vào khu vực linh thiêng của chân không và anh hôn, còn em là người đầu tiên thay

đổi được giấc mộng của chính mình. Sau một nửa tháng kinh hoàng, anh biết không, hôm nay em hạnh diện không ít ! Em chỉ tiếc có một điều là không tìm được cách nào để kể câu truyện của em cho mấy người bạn. Mấy lần em định kể, nhưng muốn kể thì phải giải thích, mà em giải thích không được, không lẽ cứ mỗi lần kể lại đôi có anh ngồi bên cạnh hay sao ? »

Em gái thân yêu của anh : THIẾU DUYÊN
Tái bút — Em vừa tìm thấy trong túi bộ đồ trần của nhà em chiếc khăn tay, còn y nguyên nếp gấp. Kể cũng lạ : không biết ông thầy làm thế nào mà bỏ được nó vào túi nhà em... Cũng như hai đồng bạc các, em xem lại đúng niên hiệu 1927, 1931, làm sao vào được giày nhà em mà nằm... Nhưng mà thôi, anh hiểu được cái gì anh hiểu, còn cái mà em thấy, mà em không hiểu nổi, thì em gọi nó là thiêng liêng huyền bí — ở trong sự chuyển chỗ và bao bọc của Chân Không, như anh thường nói !

6. Tôi đọc đi đọc lại bức thư của em tôi, cố tìm xem nó có ý định trên cọt gì tôi không. Vì trong tay tôi lúc ấy có đến hai chiếc khăn tay và bốn đồng bạc các. Như các bạn đoán biết, sau khi ông bạn già của tôi — ông bạn già trong một chỗ chơi bởi không lấy gì làm sang trọng lắm — đóng vai người ăn mày cầm đôi hai đồng các và đưa cho em tôi lá bùa, lá bùa do tôi vẽ, ông ta đã trả lại cho tôi cả chiếc khăn tay lẫn hai đồng các bạc. Như vậy thì khăn tay nào, bạc các nào, mà ai bỏ trong túi, trong giày người chiến sĩ Dù, em rõ tôi ?

Ờ hay ! Có lẽ đầu những điều tôi tưởng bày đặt ra, để trấn an em tôi, đều là thật cả !

NGUYỄN-MẠNH CÔN
Ngày 9 tháng Chạp năm Tân Hợi

KỸ THƯƠNG NGÂN HÀNG

TRỤ SỞ CHÍNH : 422, Trần Hưng Đạo — Saigon
Điện thoại 98.495-98.496 — QS : 60.078-61.421
Điện tín : Incombank

CÁC CHI NHÁNH :

CHỢ LỚN :

144, Tổng Đốc Phương — Cholon
Điện thoại 37.936 — QS . 61.579

CÔNG TRƯỜNG DIỄN HỒNG :

2, Phạm Ngũ Lão — Saigon
(ga xe lửa Saigon)
Điện thoại 96,310

HUẾ :

55, Trần Hưng Đạo, Huế

THỰC HIỆN MỌI NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG :

- Nhận và trả mọi số tiền ký thác
- Cho vay dưới mọi hình thức
- Mở tin dụng khoản xuất nhập cảng
- Chuyển ngân
- Tồn khoản hoạt kỳ
- Mở trương-mục — Tồn khoản định kỳ
- Tiết kiệm

MỘT NGÂN HÀNG ĐÁNG TIN CẬY CHO MỌI GIỚI :

- Tiếp đón nồng hậu
- Phục vụ mau lẹ và kín đáo.



ANTON Palovitch TCHEKHOV

ANTON PALOVITCH TCHEKHOV

KHI ÔNG DỰ THẨM CHÍNH LÀ THỦ PHẠM

VŨ VĂN KHANH *trình bày*

- Năm sinh : Năm 1860
Nơi sinh : TAGANROG, thị trấn 200 ngàn dân trên bờ biển Azov, cách Stalingrad 400 cây số về phía Đông Đông Nam.
Học-vấn : Trung học tại Taganrog. Đại học Y khoa Mat-khơ-va từ 1889
Nghề nghiệp : Viết báo trào phúng từ 1880, Quận trưởng Y tế 1890 đến 1893
Qua đời : Năm 1904

TÁC PHẨM CỦA A.P. TCHEKHOV :

TẬP TRUYỆN CỦA MELPOMÈNE (1884) — Hai đoàn thiên HOA NỮ MUỘN và KHI ÔNG DỰ THẨM CHÍNH LÀ THỦ PHẠM (1885) — TUYÊN TẬP HOÀNG HÔN (1887) — NHỮNG CON MỒ, kịch ấn tượng (1890). Ngoài ra, Tchekhov còn viết nhiều bài báo, nhiều hài kịch được công diễn với kết quả tốt.